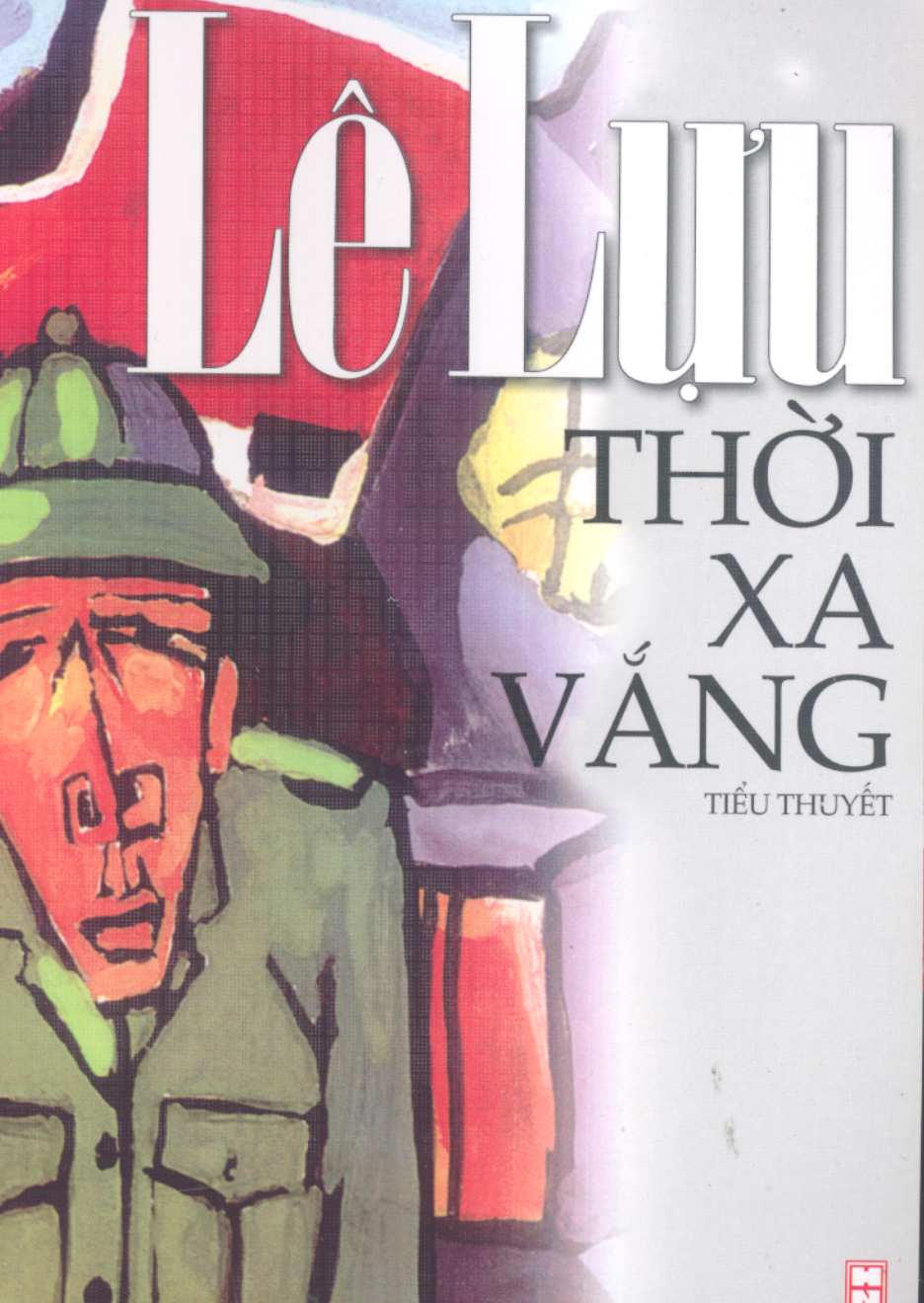




Lê Lưu

THỜI XA VẮNG

TIỂU THUYẾT

LÊ LỰU

THỜI XA VẮNG

TIỂU THUYẾT

(Tái bản lần thứ 5)

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

PHẦN MỘT

CHƯƠNG I

Làng bập bênh như trôi trong đêm sương muối. Những cây cau thẳng đuột cao vóng như chỉ chục lao thẳng đến tận trời chìm ngập giữa âm thầm giá lạnh. Đã năm đêm nay sương làm táp đen những luống khoai lang và những cây đòn tay bằng tre ngâm nổ toang toác. Nhưng có lẽ đêm nay cái lạnh mới thấu từng khớp xương ông đồ Khang. Từ trưa hôm qua đến giờ chưa có hạt gì vào miệng, ông cứ siết mãi sợi dãi rút bện bằng dây tơ khiến cái bụng lép kẹp thót mãi như dính ẹp vào xương sống. Sau khi đã trút nỗi uất giận lên đầu thằng con trai út, thằng Sài, ông thấy tủi phận và bây giờ sự trống trải giá buốt như từ giữa ruột mà tràn ra. Ông lấy bầy đứng dậy. Lăn rà đầu gối, lặng lẽ đứng giữa sương giá, một thoáng tái tê cảm cảnh phận mình, ông phải đưa bàn tay xương xẩu bấu vào thân cây ổi trước cổng. Nhưng cơn giận vẫn chưa thể nguôi, nề nếp và danh dự vẫn như sợi dây day siết chặt, ông trở lại nhà, ngồi xuống chỗ cũ. Chiếc tràng kỷ lạnh toát như có ai vừa dội nước. Nếu cách đây mấy phút ông muốn thốt lên : “Liệu bây giờ nó ở đâu, rét mướt thế này” thì bây giờ nỗi hậm

hực lại muốn trào ra : “Cho mày chết, cá không ăn muối cá ươn. Trời ơi mặt mũi nào ăn nói với người ta”. Thằng Sài đã đuổi vợ nó đi, nhưng việc ấy đâu có phải là của nó.

Quả có thế, thằng Sài chỉ biết có hai việc : đi đánh trận giả và học, nó không thể ý thức được là nó đã có vợ, mặc dù nó vẫn đỏ mặt lên khi có người hỏi : “Cu Sài, vợ mày đâu”. Hơn một năm nay sự có mặt của con bé ấy ở nhà này làm cu Sài có phần thích thú chỉ ở chỗ mỗi chiều nó ngồi viết tập và làm tính đã có người quét sân và cái ngõ dài thăm thẳm. Nhưng nó cũng uất ức vì tự nhiên có một con bé cứ theo nó kè kè để mách bố, mách mẹ nó, nào những lúc đi đùa nô đùa hết mặt mũi giả làm Tây đen ở đâu, lặn hụp xuống cái ao ngẫu bùn của nhà chú Hà lúc nào và “Anh ấy không chịu để con cỡi áo đi giặt”, “Anh ấy lại bảo bố con như lão hàng tre thầy mẹ ợ”. Nỗi ấm ức của thằng Sài cho đến trưa nay mới bật ra. Nó đã hơn mười tuổi, lại con nhà nghèo nhưng là con út, mọi việc đã có các chị dâu làm, khi các anh chị ra ở riêng, nó có vợ, dù vợ chỉ lớn hơn nó hai ba tuổi nhưng đã làm được các việc nặng của người lớn, chẳng hạn như việc giã ngô bằng chày tay, nó chưa thể nhắc nổi cái chày dài gấp hai người nó lên khỏi miệng cối thì vợ nó, “con bé ấy” đã thoăn thoắt giơ lên, rồi dồn sức giã vào giữa lòng cối vừa mạnh mẽ vừa như hút xoáy những hạt ngô ngâm trơn truội khỏi chao vọt ra ngoài. Giã một đã khó “con bé ấy” giã đôi lúc cũng dẻo và tiếng chày thỉnh thoảng nghe chắc như sức giã của người lớn. Mỗi buổi, khi ánh nắng từ trong nhà ra chớm đầu hàng gạch bó thêm, dù làm bài hay chơi đùa ở đâu, cu Sài cũng chạy về vớt ngô ngâm trong nước sôi từ tối hôm trước để róc rồi lẳng vẳng ở đâu đó đợi khi có tiếng gọi “Đâu về mà gặt ngô”, cu Sài lẳng lặng đi vào đặt quyển sách tính ở trong lòng,

mắt cụp xuống gờm gờm, lặng lẽ ngồi vào chiếc chổi lúa, mặt vẫn cắm nghiêng xuống phía ngoài miệng cối. Khi ấy ngô đã giập đôi, giập ba. tiếng chày đã chắc lại. Không nhìn chỉ cần nghe tiếng chày, Sài vuốt nhẹ một vòng quanh miệng, đủ để cho những mảnh to, đều dần chảy xuống rồi nhanh chóng rút tay lên thành và lại tiếp tục mỗi khi nghe tiếng “thịch”. Ngô nục “nó” dựng chày ngồi xuống dần bột còn Sài lặng lẽ đứng dậy ra cửa đọc sách. Khi nghe tiếng chày gõ vào miệng cối như kiểu phó cả lò rèn dạo búa trên đe, Sài lặng lẽ đi vào, ngồi xuống chỗ cũ làm phận sự ở lượt thứ hai, rồi lượt ba cho đến khi chỉ còn những hạt tấm tròn bóng toen hoen trong lòng cối thì Sài hết phận sự, lặng lẽ đứng dậy. Ra đến cửa, nó chạy oà đi như con gà, con ngan vừa bị nhốt ra khỏi lồng.

Trưa nay không hiểu vì sao mà con bé lại giã tre vào tay thằng Sài. Sài hoảng hốt kêu “ối” một tiếng bao nhiêu nỗi ấm ức vốn tích tụ sẵn, nó vừa thu cái tay đau vào bụng vừa vung tay lạnh thụi vào mặt “vợ” nó. Con bé không lùi, không giơ tay đỡ, cứ đứng trân trân hứng chịu những câu xỉ vả của thằng Sài. Một lúc sau cái tay đã dịu đi, nỗi ấm ức cũng đã hạ, và thằng Sài thấy mặt bã bời, nó rần lên nhưng không đánh mà nói một câu đầy oai vệ để rút ra cửa cho đỡ ngượng “Bố mày đến đây cũng khiếp sợ, ông huých cho chó nó cắn lòi mắt bố mày ra”. Thằng Sài không ngờ câu nói đó lại làm ông đồ Khang bố nó đau đớn uất giận đến thế. Khoảng xế trưa ông mới bán xong mấy cây tre từ quán hàng Táo trở về. Như mọi bữa, ông vẫn thấy Tuyết, con dâu ông lọc vôi, bắc nồi rồi tiếng đũa cả đánh bột nghe quầm quạp như đã nhìn thấy nồi bánh đúc ngô vàng ngậy quánh dẻo ở trước mặt. Lệ thường sau những tiếng hối hả ấy, nó rui

lửa, gon miệng nổi, úp vung lại và tiếng lách cách của bát đũa đặt vào mâm. Thấy ánh lạng hắt đi, ông đã định hút xong thuốc Lào đứng dậy gọi thằng Sài về và ngầm ý nhắc nhở con dâu dọn cơm quàng lên, ông đói muốn lả đi rồi. Năm hết, tết đến, mỗi ngày giữ được một bữa bánh đúc ngô thế này đã là khó. Trưa qua có khách ông phải nhường bát, sáng nay lại thay bà ấy vác mấy đoạn tre đi chợ, trở về, hai chân đã run run. Vừa nhả hơi thuốc ông vừa quay ra cửa đã thấy con dâu ông giàn giụa nước mắt, cấp gói quần áo mếu máo "Con xin thầy mẹ con về nhà con". Con bé kể rành rọt và khúc triết sự tình đã xảy ra. Càng nghe, mặt ông càng tối râm lại. "Thôi thầy xin con, con cứ ở nhà". Nhưng con bé nhất quyết ra đi, đi một cách bình thản, tự tin và bất chấp lời can gọi vừa tha thiết vừa có phần gắt xẵng của ông.

*

* *

Thằng Sài được người mách bảo, che chắn ông đồ Khang không tìm thấy nó. Ông gọi tất cả con dâu, con gái kể cả anh Tính là cán bộ của phòng thuế nông nghiệp huyện học ba tháng trên tỉnh vừa dắt chiếc xe đạp về, ông đã bắt vút đấy đi từng nhà tìm thằng Sài. "Không có con thì dừng" - "Ai thấy nó đâu làm ơn mách tôi. Thằng này mà sống, cả nhà tôi phải chết đứng vì nó".

Bằng cách nào đó thằng Sài nghe thấy tất cả lời lẽ có khi còn nghiêm trọng hơn sự uất giận của ông đồ. Trời chạng vạng tối nó vượt ra cánh đồng. Nhờ sương hôm xuống dày đặc, chỉ chạy cách rặng tre chừng dặm chục bước đã thấy mờ mịt, nhưng tiếng ồn ào phía trong vẫn vọng lên, muốn oà toá theo. Có lẽ ai đã trông thấy nó ư? Nó chạy sấp ngửa trên những thửa ruộng mới cày vỡ,

những sá cày đất gan trâu lật lên như cánh phản rần bóng nhểnh nháng. Chốc chốc vấp ngã, mặt nó đập vào mặt đất lật hơi nghiêng như đập vào đá, đau đến nỗi chỉ thấy nước mắt ứa ra và không sao dậy nổi. Nó nằm úp mặt vào đất, nước mắt thấm xuống làm tảng đất cây nhão ra, da mặt nó như cứng lại, dính ập vào hõn đất mới cày vỡ. Nhưng rồi nó vẫn phải cố bò dậy lấy sức chạy, vừa thở vừa chạy, vừa nghiêng răng nén đau mỗi lần vấp ngã. Mãi đến khi không thể đứng dậy được và có lẽ đã xa lắm rồi, không ai còn đuổi được, nó mới nằm lại chỗ đồng cỏ gà, cỏ gấu nhà ai đốt dở từ hôm nào, không còn lửa nhưng tro vẫn âm ẩm. Nó lấy tay san đồng tro lựa chỗ nằm và vơ những vầng cỏ chưa cháy đắp lên đầu, lên lưng để không ai nhìn thấy. Nằm chưa ấm chỗ lại nghe lao xao, tiếng gào kêu tên Sài hoảng hốt. Có cả tiếng của anh Tính và chú Hà. Vẫn gần nhà quá. Nhưng nó mệt muốn đứt hơi, không còn ngồi dậy được nữa. Nằm nghe tiếng gọi của chú và anh, nó vừa mừng vừa thấy tủi thân, nước mắt ứa ra và mồ hôi cũng ướt đầm chiếc áo cánh vải phin gụ. Một thoáng sau nó lại thấy run bắn lên, nó vội vả cào cỏ, cào tro, cào đất gạt lên người, chỗ nào còn hở lạnh phải kéo cả tảng đất cây đắp lên, nó nằm cong như một con sâu đo nằm nghiêng, thiếp đi trong nỗi hoảng sợ và đói mệt từ lúc nào không thể biết.

*

* *

Cái điều nó phấp phỏng chờ đợi đã không xảy ra. Anh Tính đã về và chú Hà cũng đi tìm nó. Ôi, chú Hà! Nghe nói hồi cưới Sài chú Hà không lên vì chú không bằng lòng cho trẻ con lấy vợ. Hôm nay có chú, có nghĩa là tội

lỗi của Sài được che chở. Chỉ cần thấy chú không vui, cả nhà, cả xóm sẽ oà toả ra cánh đồng kêu là tìm kiếm. Người ta sẽ reo lên ngỡ ngàng khi tìm ra nó và bế nó về xuýt xoa và mắng mỏ, sai khiến và giục giã nhau thay quần áo, lấy khăn ướt lau mặt, dỗ dành và chiều chuộng nó. Lúc ấy nó đã khoẻ hẳn rồi, đã muốn nhồm dậy làm lấy mọi việc nhưng mắt vẫn phải hơi nhắm lại, miệng há ra thở, đôi môi khô lại, chân tay vẫn mềm oặt thông thượt theo những bàn tay nâng niu nắn bóp và vẫn phải thều thào đáp lại ú ớ những câu gọi hỏi của mọi người. Cái phút thấp thoáng nghe thấy tiếng của anh, của chú, nó đã mừng đến ứa nước mắt, đã tủi thân giận dỗi đến run lên.

Chính lúc ấy chú Hà hỏi, cái lời lạnh như đêm sương muối:

- Ai như anh Tính?

- Gì đấy! Ai hỏi gì?

- Tôi đây!

- A ông. Con tưởng ai. Con vừa mới về.

Đợi anh vội vã đến gần, đứng như một đoạn tre cắm xuống đất và sẵn sàng hứng đợi mọi lời, ông Hà mới nói, giọng nhỏ, đã cố ghìm nổi bực.

- Anh vô ý thức lắm!

- Dạ chú bảo...

- Thằng Sài đuổi vợ nó đi, đấy là việc của thằng trẻ con. Bố anh đánh chửi thằng Sài, là việc của ông lão phong kiến hủ bại. Còn anh, anh là cán bộ, gia đình anh là gia đình cách mạng, nếu ngày mai, ngày kia cả làng, cả tổng âm ả rằng nhà anh Tính cán bộ huyện, cháu ông Hà bí thư chi bộ xã cãi nhau, đánh nhau âm ỉ suốt đêm thì anh còn mặt mũi nào nữa không? Tôi cho anh lên công tác trên huyện cốt để anh có điều kiện được học tập, được chỉnh huấn cho nó mở mang, không ngờ anh vẫn...

- Cháu vừa về đến nhà đã thấy...

- Thấy thế nào anh cũng phải trị thành em anh không được hỗn. Tý tuổi đầu đã mất đoàn kết với vợ con. Hỉ mũi chưa sạch đã lên mặt làm chồng đánh chửi con người ta. Đây là tôi chưa kể quyền nam nữ bình đẳng; nhà nó mà kiện là mất hết, cả tôi, cả anh đeo mo vào mặt. Đúng trước việc đó vai trò của anh, của người cán bộ hoạt động cách mạng để ở đâu? Lẽ ra, phải biết giải thích đường lối chính sách cho bố mẹ anh thấm nhuần. Còn thằng Sài phải cho nó vài cái tạt tai.

- Vâng.

- Nhưng có đánh nó thì cũng phải kín, kéo người ta lại bảo cán bộ không gương mẫu.

- Vâng.

- Nhưng mà... chủ yếu là đe nẹt rồi báo cho thầy giáo và phụ trách kiểm điểm ở lớp, ở đội, đừng làm gì âm ỉ lên.

Nói được đến đâu nổi giận của chú hả vợ đến đấy. Tính không ngờ vì thương em và vốn không ưa gì các lễ lối gia giáo của bố, anh đã hoảng hốt đi tìm nó. Thấy anh hoảng, vợ anh cũng hoảng, mấy bà thím dù thực lòng không để tâm lắm cũng giục già con cái đi tìm anh Sài làm ồn ả cả một góc xóm. Cái việc nhỏ ấy đã biểu hiện ý thức non nớt của anh, anh đã để chú Hà cho rằng mấy tháng nay tuy đi học trên tỉnh nhưng anh vẫn chưa hề có tiến bộ gì.

Anh lững thững đi về nhà, ngồi vào chiếc tràng kỉ âm thầm như một bóng ma. Mãi mới ngẩng lên anh quát xuống bếp :

- Đi đằng nào, có châm hộ cái đèn không? Nhà cửa mù mịt lạnh lẽo như nghĩa địa mà vẫn để được, tôi lạ thật.

Anh quát vợ. Không ngờ, nói vừa dứt đã thấy một ngọn lửa xoè lên ở tràng kỉ bên kia. Bố đã ngồi lặng lẽ ở

đấy từ khi nào. Ông lật bật nhắc bóng đèn dầu, đặt ngang chiếc đóm tre ngâm đang cháy, gạt gạt ống muống cho tàn than trên đầu bắc rời ra, kéo chiếc đóm lùi lại để ngọn lửa chêm lên đầu muống và khi ngòi bắc nhú lên, bắt được ngọn lửa, ông chụp chiếc bóng ngay ngắn rồi mới dụi đóm vào khe chiếc điều bát. Tất cả cử động ấy của ông diễn ra một cách rụt rè và chậm, dường như nó là cái cớ để ông nghĩ ra một điều gì đó, sẽ nói một lời nào đó với thằng con ông. Vợ chồng có tám mặt con nhưng chỉ còn ba. Ba thằng con trai. Thằng cả thì dần và đã ở chỗ khác, cả nó, cả ông đều thấy yên phận kẻ làm con và người làm cha, không thấy phiền muộn trói buộc gì nhau. Thằng thứ hai, anh Tính - ông vẫn quen gọi một cách vị nể mà lạnh nhạt ấy. Nó đã có vợ và cũng đã ăn riêng, nhưng vẫn ở cùng nhà, quan trọng hơn, nó cùng hoạt động với ông Hà, người em ruột ông. Nó với ông như hai đầu của sự đầy vơi có thể san lấp cho yên bằng mỗi khi sóng gió. Ví như khi nó lên lết liên lạc với ông Hà có bị bắt bớ, giam cầm thì nhờ vào sự quý trọng ông, một thầy đồ đã một thời nổi danh nhất nhì ở vùng này, người ta đã cứu giúp nó. Người ông phải chịu ơn nhiều là ông phó tổng Cự, bố vợ thằng Sài bây giờ. Dăm bảy tháng nay hoà bình được lập lại có ai khinh rẻ những người cổ hủ phong kiến thì vẫn phải nể ông. “Ông cụ nhà anh Tính”, “Cụ là anh của ông Hà”. Ông và nó đều có những bận khổ sở, khốn đốn về nhau nhưng lại có lúc hãnh diện mừng thầm mình có thằng con (hoặc ông bố) thức thời, chịu lấy vất vả gian truân mà học hành, hoạt động. Nhưng ông và nó chưa mấy khi nói năng với nhau dễ dàng. Hai cha con vẫn như hai người khách! Ngẫm kĩ, ông thấy nó cũng như vô số loại người khi được hưởng lộc do công lao người khác đem lại thì hỉ

hả dễ chịu, còn lúc phải gánh xẻ nổi cay đắng với kẻ khác, dù đó là máu mủ ruột thịt, cũng thấy ngại, dễ nổi xung và có quyền được xỉ vả hắt hủi kẻ yếu thế. Lẽ đời là thế nên nó sẵn sàng bắt bẻ hạch sách ông theo cái lối của nó, gọi là phê bình. Nhưng ông có lý của ông. Một nề nếp, một thói quen, một thông tục cha truyền con nối từ mấy đời nay: con cái không được quyền muốn sao được vậy vì như thế là trái với phép tắc gia phong. Nghĩ đến đây ông thấy mình có lý, thấy vững tâm hơn, cũng lại thấy sự lặng lẽ của nó cứ lù lù mỗi lúc một trương lên, đè trùn xuống cả ba gian nhà lạnh lẽo.

- Tôi thấy thầy nuông chiều Sài lắm rồi bây giờ mới khổ.

Nó định ăn nói kiểu cách gì thế này. Mặc dù kiểu gì ông cũng có cớ để bắt chuyện với nó được dễ dàng.

- Anh bảo tôi sung sướng với thằng em anh lắm à?

- Nếu ngày nào thầy cũng đe nẹt nghiêm ngặt với nó thì đâu đến nỗi.

Thật lòng, mỗi lần về qua nhà thấy thằng em vốn ham mê học hành mà cứ mếu máo nước mắt ngấn, dài về cái tội "cùng ăn, cùng làm" và chuyện trò với "vợ", anh thấy tội nó quá. Hơn nữa, anh vẫn mang nỗi hận với nhà phú Cự. Dù hần đã xin cho anh được tha từ đồn Tây về nhưng nó vẫn thì thụt tổ giặc, chỉ điểm bao nhiêu việc của anh và cán bộ nằm vùng. Anh biết rằng điều anh vừa nói không thật với lòng mình nhưng chú Hà đã bảo lúc này phải hết sức tránh cái gì có thể làm ồn lên. Nhất là chú lại đang bực về việc làm vô ý thức của anh.

Hơi ngỡ ngàng về sự đồng tình của con trong việc này, ông đồ đã thấy yên tâm hơn rất nhiều. Nhưng đến khuya, thì xóm mạc lại xáo xác bởi tiếng kêu khóc của bà đồ Khang.

Từ nửa đêm hôm qua bà đã phải đội đôi lọ lục bình lên tận Đa Hoà mới cầm được lưng thúng gạo về chống đói. Về đến nhà đặt thúng xuống phản, bà nằm luôn ở đấy, thiếp đi. Ông đồ nhờ con dâu nấu cho nồi cháo. “Nấu kha khá vào anh chị ăn một thể”. Cháo chín, bà được lay dậy. Mắt nhắm, mắt mở húp gần hết bát cháo bà mới nhận ra không có vợ chồng thằng Sài. Bằng sự đồn hỏi hoảng hốt bà biết hết mọi sự xảy ra. Đặt bát cháo húp dở xuống mâm bà lao ra sân ngửa mặt lên trời kêu than rồi sai con dâu đốt cho bó đuốc bằng cây đay khô. Bà cầm đuốc vừa chạy kêu gọi con vừa kêu giới đất, bất chấp cả mọi nề nếp gia giáo của ông đồ, bất chấp cả mọi tai tiếng ảnh hưởng cả đến danh dự, uy tín mà con trai ra sức giữ gìn. Bà chạy đi. Vợ Tính cũng phải chạy đi. Mấy đứa cháu ruột cũng chạy đi. Sự hoảng sợ của bà cộng thêm nỗi huyên náo rất hệ trọng của đám trẻ con, làng Hạ Vị đêm nay sẽ vội nổi đói rét ra cánh đồng, chỗ người ta xúm đông đặc quanh đồng tro thằng Sài phủ lên người nó.

*

*

*

Đã qua cái đêm cả làng, cả xóm đổ đến xô đẩy nhau nhốn nháo ở ngoài cổng và khi vào đến sân tất cả đều nghiêm trang nín thở để nghe tiếng gọi đồn dập của không biết bao nhiêu người nện chặt trong ba gian nhà ông đồ Khang. “Bấy vía ba hồn Sài ơi về với mẹ đi con” “Bấy vía ba hồn thằng Sài” “ở đâu thì về với bố, với mẹ Sài ơi”. Những tiếng gọi hoảng hốt. Những ngón tay bóp chặt lấy ngón tay cái và chỉ vào hai bên thái dương thằng Sài một cách hoảng hốt. Những bát lông gà, bồ kết đốt

khỏi sục vào mũi thằng Sài một cách hoảng hốt. Những đĩa rượu đốt cháy bùng xanh chườm tóc rối và gói gừng già nhỏ đánh trên lưng, trên ngực, trên tay thằng Sài một cách hoảng hốt. Mọi người dùng dũa cả cạy răng và đổ nước cháo vào miệng nó một cách hoảng hốt.

Cũng đã qua rồi những ngày cu Sài được vỗ về thương hại. Bảy tám ngày sau, nói đúng ra chiều ngày thứ bảy, cu Sài đã chạy tuột ra khỏi cổng, nhập vào đám bạn để đọc truyện cho chúng nghe thì uy lực của bà đồ trong mọi việc “lớn” của gia đình cũng có phần giảm bớt. Ông đồ trở lại phận sự của ông. Người đàn ông trong nhà dù dần dần ngu si đến đâu cũng vẫn là cái cột định đoạt mọi việc. Ngay tối hôm ấy theo ý anh Tính ông “họp” gia đình gồm hai ông bà, vợ chồng anh cả, vợ chồng anh Tính và cu Sài. Có bảy người “họp” thì ba người coi như không can dự. Bất cứ việc gì vợ chồng anh cả cũng “thôi thì thầy định thế nào chúng con theo thế”. Mỗi khi cái quyền làm trưởng được nhắc đến “ý anh chị cả định thế nào?”, người con trưởng cũng gật gật đầu về nghĩ ngợi dăm chiêu một lúc mới nói. Bao giờ anh cũng nói ra cái điều mọi người đều biết trước từng câu, từng lời anh sẽ nói như thế. Có lần vui vẻ chị vợ tinh khôn đã bảo “Thầy hỏi nhà con như hỏi bức vách ăn thua gì”. Nhưng những việc căng thẳng như đóng góp giỗ tết ma chay hoặc sự xích mích trong gia đình, chị thường là người im lặng từ đầu đến cuối. Có ai hỏi chị, chị trả lời rất gọn nhẹ : “Mọi việc là quyền ở nhà tôi”. Lập tức anh cũng gật đầu nghĩ ngợi và nói ra cái điều mà ai cũng biết chắc là sẽ vừa lòng chị, cốt không thiệt đến mình mà cũng chẳng thiệt đến ai. Nhưng “cuộc họp” gia đình để quyết định những việc hệ trọng như thế, sự có mặt của vợ chồng anh như là thừa. Nhưng không có vợ chồng

anh, không bao giờ thành “cuộc họp”. Và lại mỗi khi có chuyện nặng nề mọi người còn im lặng căng thẳng, ông đồ thường hỏi ý kiến anh chị cả và anh lại “thôi thì”. Sau sự “thôi thì” dài dòng của anh hoặc là ai có nổi ấm ức thấy sốt ruột quá phải nói bung ra, hoặc có giận dỗi gì nhau, thấy ý kiến của ông cả chán quá, thà thôi đi còn hơn. Thành ra anh lại luôn luôn trở thành người quan trọng trong gia đình. Còn vợ Tính chỉ biết làm, chị làm được tất cả mọi việc theo ý bố mẹ chồng, theo sự sai khiến cau có của chồng, và tắm rửa giặt rũ, mắng mỗ và chiều chuộng thằng Sài như thằng em út của mình ở nhà. Cuộc “họp” nào của gia đình chị cũng là người ngoài rìa. Chị sửa sang lau chùi ấm chén, đun nước và chẻ dóm. Mọi việc xong xuôi chị ngồi nép ở một góc tối, chăm chú nghe hết mọi điều, có ai hỏi chị, chị chỉ biết giả nhời “Tôi (con hoặc em) biết đâu đấy. Ý của thầy mẹ (hoặc anh chị hoặc “nhà tôi” thậm chí cả “ý chú Sài, thím Tuyết) thế nào thì tôi làm thế”.

Cho nên mỗi lần bàn bạc gia đình chị có ngồi đấy hay không cũng chẳng ai để ý nếu như chẻ và thuốc lò, dóm và nước đã đầy đủ tinh tươm.

Bốn người còn lại tuy sự kìm nén khác nhau nhưng đều giống nhau ở chỗ ai cũng cảm thấy chỉ có mình là người khổ tâm nhất trong việc này.

Trước hết, nói về thằng Sài, nhân vật chính của sự cười chê ồn ã hàng tuần lễ này. Dù cả nhà đều nhìn nó âu yếm, nói năng vui vẻ và nói những chuyện tặn đầu, nhưng khi được chị Tính dìu từ dưới bếp lên thằng Sài khóc oà ra và lao vào ôm ngang lấy thắt lưng mẹ, người nó run lên bần bật. Nước mắt bà đồ tự nhiên ứa ràn xuống hai má. Bà cúi lấy vạt áo lạnh lẽ chấm nước mắt, quay ra ôm ghì lấy con, gất.

- Bàn bạc gì thì bàn đi, thằng bé sợ hết hồn rồi đây này.

Ông đồ vẫn nói dịu dàng.

- Ô hay ai làm gì nó.

Chị cả cũng động lòng thương xót.

- Chú Sài, sợ gì em. Để thầy mẹ và các anh chị liệu xem công việc thế nào, có ai mắng mỏ hắt hủi gì em mà sợ.

- Tính nghiêm mặt :

- Sài nín. Thầy có ý kiến gì thì nói đi rồi mọi người trong gia đình đều phải ghé vai mà làm. Tôi rất khổ tâm cứ mỗi lần về đến nhà không chuyện nọ thì chuyện kia. Mỗi người nghĩ một phách, làm một nẻo, mạnh ai người ấy lo, còn thì “sống chết mặc bay”.

Xem cung cách, lời lẽ ấy Tính đã ý thức được mình mới là người lo lắng và quyết đoán tất cả mọi việc. Không phải anh muốn như thế. Cái chính là mọi điều tiếng, xấu xa của cả gia đình đều đổ lên đầu anh. Thử hỏi cả huyện, cả xã ai biết anh cả là ai. Ngay đến tiếng tăm của thầy đã mấy ai ở xã ngoài biết đến. Chuyện gì xảy ra, thiên hạ cũng chỉ biết bố hay mẹ đồng chí Tính, anh hoặc em anh Tính cán bộ huyện chứ ai có thể thay anh nhận lấy sự xỉ nhục. Là chưa kể chuyện thằng Sài không biết đến bao giờ mới hết tai tiếng.

Cũng là danh dự của gia phong, ông đồ lại thấy Tính không thể hiểu và san sẻ nỗi khổ của riêng ông. Nó cứ đi biến biệt, hoạ hoàn mới đáo qua nhà, làm sao nó biết ông đã điều đúng như thế nào. Mang tiếng là ông đồ nho, mấy đời nay chưa hề để ai chê cười nhà mình có chuyện ăn ở trên dưới như “họ nhà tôm”, chưa có khi nào con cái lại trái ý cha mẹ. Chưa khi nào ăn nói sai ngoa, lá mặt, lá trái. Con mình đuổi con người ta đi, ai biết đâu là chuyện

trẻ con. Tất cả những chuyện đó thằng Tính có biết đâu. Ông không ngại thằng Sào láo lếu. Cái làm ông phải rứt rứt, ngần ngại là thằng Tính. Bây giờ không những ông không thể quát nạt, đe nẹt được nó, ngược lại, làm việc gì ông cũng phải lựa xem ý nó thế nào để còn liệu. Suốt bao ngày nay ông vẫn phải lo nghĩ điều đó nên giọng ông lúc này vẫn chưa thể quả quyết.

- Cũng chả ai muốn chuyện xảy ra như thế. Nhưng dầu sao thì cũng là việc đã rồi. Bây giờ bà với các anh các chị, có cả anh Tính về đây ta bàn xem tìm cách nào đến xin lỗi người ta để cho con nó về. “Con đại cái mang”.

Không ngờ bà đồ lại đốp chát ngay :

- Tôi không phải xin xỏ gì ai cả. Con tôi ốm chín phần chết không được phần sống, nhà nó có ai thêm lai vãng đến đây? Mà tôi hỏi có gì khi thằng chồng ốm con vợ lại không về.

- Thì con mình đã đuổi nó đi.

- Chấp gì thằng bé hỉ mũi chưa sạch ấy. Mà nó có quyền gì. Trừ phi ông hay tôi thấy cô ăn đồ làm vỡ không thể chứa được thì mới được phép ra khỏi nhà tôi. À ra nhà nó quen thói hà hiếp thiên hạ muốn rẻ rúng, bĩ mặt ai cũng được!.

- Bà liệu mà ăn nói, còn có người nọ người kia nghe.

Bà bảo rằng cứ giữa dạ bà nói, không việc gì phải vụng trộm, giấu giếm. Rằng, nhà bà đã phải thất điên bát đảo mà họ thì đứng vững. Rằng chỉ có bà mang nặng đẻ đau mới thấy xót, mới tủi hổ khi con bà hoảng sợ đến khiếp đảm mà nhà nó không thêm hỏi lấy một lời. Có ai đau đớn nặng nhọc gì mà chả tìm cách dần hoà vui vẻ. Vui vẻ với bất cứ ai bà cũng sẵn lòng nhưng bây giờ nhất quyết nhà nó phải có nhời trước bằng không, lạnh làm gáo, vỡ làm muôi. Càng nói bà càng có lý. Những

người con dâu thì thâm chê bai nhà ấy không biết điều. Thăng Sài thì vẫn áp mặt vào lưng mẹ thỉnh thoảng lại nấc khan từng chập như sẵn sàng oà khóc và kêu xin bố mẹ tha cho đừng bắt con phải đến nhà nó. Còn thằng Tính, hai mắt vẫn nhìn trần trần lên mái nhà, môi mím lại cau có như đang nghĩ cái gì ở đâu chứ không nghe ai nói ở chỗ này. Ông đồ hết hút thuốc lại uống nước chè tươi. Hai mắt và hình như cả đôi tai ông chăm chú vào những cử chỉ cố kéo dài ra của công việc tước dóm và hút thuốc, lau chùi đĩa chén và uống nước nhưng ông cũng biết hết ý tưởng của từng người, trừ có thằng Tính là ông không hiểu nó đang nghĩ gì. Đó là cái điều đã từ lâu, từ khi nó tham gia hoạt động đến nay ông luôn luôn ngại, bực bội và thú thật đôi khi cũng phải chịu lép vế với những lời lẽ lý sự của nó. Ông biết, việc gì trong nhà này bây giờ ai cũng nghe nó hơn là nghe ông. Ngâm ra cũng phải thôi. Thời nào người có chức tước nói mà chả hay ho mầu mực.

Tính nói. Cái điều lo sợ nhất của ông đồ đã đến rồi. Chỉ cần ý của nó nữa là biết rõ sự tình sẽ đi đến đâu. Ông ngồi nghiêng mặt ra chỗ tối ánh đèn, mãi về điều thuốc nhồi vào nỏ để tránh nỗi pháp phủng chờ đợi sự kết cục không thể gọi là nhỏ. Chỉ việc này không thành cũng đã coi như ông sống bằng thừa, sống vô vị như một cái xác chết. Nhưng ông đã lầm. Tính còn lo hơn cả ông. Anh hiểu rõ hậu quả những chuyện gia đình kiểu như thế này không thu xếp ổn thoả sẽ dẫn tới đâu! Anh nói từng tiếng chắc nịch nịch như thể vốn nó là thế, không thể là khác, không ai có thể thay đổi được.

Chú Sài đuổi thím Tuyết không có gì phải ấm lên. Thấy làm như thế là chưa đúng. *Thì lúc ấy anh bảo tôi làm sao mà nén được.* Những ngày chú Sài ốm nhà ông

phó Cự im lặng thờ ơ là sai, rất đáng trách. Tôi thấy mẹ đã nói lên tất cả nỗi tức giận của nhà ta. Phải tỏ thái độ với họ như thế mới đúng. Thế là nó vào hứa với mẹ nó thật rồi. Nhà mình gây ra sự lộn xộn cho người ta. Kê, anh nói thế nào thì nói mẹ con anh định thế nào thì tùy nhưng với lão đồ Khang này thì thằng Sài không thể bỏ con người ta được. Thời buổi này không phải là lúc họ muốn coi ai ra gì cũng được như trước đây. Nhưng đây là việc sau. Trước sau tôi sẽ có cách để nhà họ phải mở mắt ra. Còn trước mắt ta xử sự khác. Ta không thêm tâm thường chấp vặt. Không thêm đôi co xem ai đúng, ai sai, không thêm đòi họ phải nói trước. Quả đi đây đi đó nó cũng có hơn.

- Anh bảo nhà mình phải đi nói trước với họ?

- Đẳng nào thì chú Sài cũng không thể bỏ được thím Tuyết. Mọi việc mẹ cứ mặc tôi. Ta nói trước mới chứng tỏ là người lớn, không chấp chuyện trẻ con. Ngày mai "nhà Tí" đưa chú Sài sang. Chú chỉ cần nói một câu : "Con đã trót dại đuổi nhà con đi, con xin lỗi ông bà cho nhà con về". Chỉ cần nói thế rồi về. Xem nhà họ đối xử thế nào, sau đó tôi sẽ liệu.

Anh dừng lại uống nước như tự thưởng cho những quyết định của mình và cũng để dò xem phản ứng của mẹ, của thằng Sài. Ông đồ không nhìn anh, trong đầu ông vẫn thì thầm đắc ý : phải thế mới ra con người có học. Cứ tưởng cha con xung khắc, không ngờ nó hợp ý ông như thế. Chỉ có điều nó theo lối mới nói năng lưu loát, dễ lộng cuồn người ta hơn.

Bà đồ ngậm ngừng.

- Thế ngộ nhờ...

- Mẹ không có "nhờ" gì cả. Ngày mai cứ thế làm không phải bàn gì nữa. Khuya rồi, đi ngủ.

Nói những câu như gay gắt ấy xong, anh đứng dậy xuống gian nhà ngang của vợ chồng anh. Mọi người vẫn ngồi lại một lúc nữa nhưng không ai bàn tán gì thêm. Cả bà đồ cũng không phản đối. Cả thằng Sài cũng không giãy nảy vì ngày mai nó vẫn phải làm cái việc mà nó rất kinh sợ. Thì ra đàn bà cũng giống như trẻ con, sẵn sàng chấp nhận ngoan ngoãn những quyết định nghiêm ngặt đôi khi rất tàn nhẫn chứ không bao giờ chịu thua trong bàn luận tranh cãi.

CHƯƠNG II

Dẫu sao chuyện vợ con thằng Sài cũng là chuyện nhỏ so với nạn đói đang có nguy cơ loang bùng khắp xã. Không ai còn bụng dạ, hơi sức đâu để bàn tán, khen chê. Vả lại, chuyện tình của hai đứa trẻ ấy chưa đến tuổi “phát điên” nên nó vẫn chỉ là nỗi ám ức hậm hùi của trẻ con, đôi khi mải chơi đùa, học hành, nó cũng quên là mình đang bị oan ức trời buộc nghiệt ngã. Lệ thường đã thế hưởng hồ những ngày này. Tuy làng mới được giải phóng mấy tháng nhưng không phải dò mìn, gỡ dây thép gai, nhặt mảnh bom, đầu đạn và san lấp hầm hào như những làng quanh vùng Tây. Đất làng cũng tâng tâng phù sa trông ngon như những tảng thịt nạc, nhưng những người nông dân ở đây không cần đến đất. Nói đúng ra họ đứng dưng với cánh bãi bồi mênh mông màu mỡ. Không hiểu từ đời thuở nào làng chỉ quen đi làm thuê. Miếng cơm thiên hạ bao giờ cũng ngon nên người

sức dài vai rộng thì đi tú chiếng bằng đủ thứ nghề : hàn nôi và cắt tóc, đốt gạch và nung vôi, thợ nề, thợ đất, thợ lặn... Kể giảo hoạt mà lười biếng thì đi buôn cau con, bán rong thuốc cam, buôn vỏ quạch và chổi tre, tiểu sành và cối đá. Không có mặt hàng nào đáng giá và những hàng dễ thiu, vữa, đổ, vỡ cũng không ai có gan để buôn. Buôn bán đã non gan cũng chỉ là tạm bợ giạt gấu vá vai, làm sao ra tấm, ra miếng. Còn những người khoẻ mạnh có nghề trong tay, dường như mục đích cao cả và sự sung sướng hồi hộp của họ cũng chỉ là kiếm được miếng ăn giữa tháng ba ngày tám, sau đấy vợ chồng con cái lại dất dúi nhau về cày bừa vôi vãi, cuốc và đập vôi vãi, gieo trồng cũng vôi vãi để lại bông bế nhau ra đi. Dăm bữa, nửa tháng vợ hoặc con đảo qua để làm cỏ, xáo xới rồi cũng lại vôi vãi ra đi. Đến mùa thu hoạch lại về. Hết mùa lại đi. Cứ thế. Khi về lại nhớ cơm thiên hạ. Khi đi lại cồn cào thương từ gốc cau, bụi chuối. Họ không yêu tha thiết với đồng ruộng nhưng không đủ sức dứt bỏ những gì quen thuộc từ thuở cha sinh mẹ đẻ ở cái nơi mà ai cũng gọi là quê hương.

Những người còn lại hoặc tuổi già sức yếu, con bận con mọn, hoặc không biết nghề, không quen đi xa, cái lực lượng sản xuất chủ yếu ấy cũng chỉ chòn chọt năm một vụ ngô, tháng mười cày bừa dãi dãi, tháng tư bẻ bắp chặt cây vôi vàng để rồi lại nô nức kéo nhau sang bên kia sông, vào nội đồng làm thuê, sáng cắp nón đi, tối cắp nón về nói cười rả rích. Dường như số trời đã định cho làng này chỉ có việc đi làm thuê. Chen lấn, tranh cướp nhau từng người chủ, và ai được chủ tin thì coi đó như một điểm phúc có thể vênh váo, hãnh diện với kẻ khác, sẵn sàng hạch sách bắt bẻ người cùng xóm, cùng làng, cùng cánh thợ làm thuê một cách nghiệt ngã độc ác hơn

cả người chủ thật. Bởi thế, cũng là tía ngô, rắc đỗ, ruộng nhà thì làm quáng quàng chỗ dầy, chỗ mỏng, hàng thưa hàng mau nhưng ruộng của chủ cứ đều tăm tắp. Ruộng nhà không bao giờ bón phân, cả làng không ai bón phân “nó xót cây chết mất”. Đã không cần phân, cần quái gì chuồng lợn, chuồng xí. Đàn ông đàn bà, cả người già trẻ con đều chạy toá ra đồng và lợn cũng thả rông hoặc có chuồng thì cũng chả cần cái phân ấy để làm gì. Chính những con người ấy lại đánh phân, rửa ráy quét dọn cả chuồng xí, chuồng lợn cho chủ rồi gánh ra đồng cứ đầu vào đấy gợn gàng khéo léo. Đến khi cánh đồng của những người chủ tốt tươi sai quả, mấy hạt lại theo đà đầu đó, ca thán và xỉ vả làng mình ngu si không biết đường làm ăn.

Cái thói quen thích được chủ tin dùng khen ngợi, thích được sai bảo mắng mỏ nó bắt đầu đơn giản thế này : Lúc túng thiếu đói kém vay mượn vừa khó, vừa cạnh cánh lo ngày trả. Ấy là chưa kể lãi mẹ, lãi con gặp lúc sa cơ lỡ vận có khi suốt đời đầu tắt mặt tối không đủ trả nợ. Còn tự làm lấy ruộng nhà thì lưng vốn ít, lại phải đợi trông và biết đâu “ba tháng trông cây không bằng một ngày trông quả” đến lúc miếng ăn đến miệng gặp một cơn gió, một trận mưa rào hay ngày nắng hạn mà trái vụ là mất như chơi. Chỉ bằng cấp nón đi làm thuê vừa nhẹ nhàng, vừa có miếng ăn ngay. Đôi khi bớt xén ăn xin ăn nài nắm xôi, quả chuối, vốc lạc, nắm cháy, củ khoai mang về cho bố hoặc mẹ, vợ hoặc chồng và con cái ở nhà là tất cả tươi vui bừng sáng và ai cũng phấp phồng ấp ủ hy vọng ngày hôm sau, những ngày hôm sau nữa sẽ có, sẽ lại có niềm sung sướng như thế. Lâu dần thành quen. Người ta có thể bỏ ruộng chứ không thể bỏ nghề làm thuê.

Ai cũng náo nức đi làm thuê thì đành chịu khinh rẻ biết làm thế nào. Lúc giáp vụ đã bị rẻ rúng chê ông chèo huống hồ lúc đã vãn việc. Hôm nào cũng dăm bảy trăm người đi “đón”, có khi chỉ dăm ba chục người “đất” còn là ế lủ lượt. Nhưng đêm nào cũng đi. Đi tất cả làng. Ngay nhà ông đồ Khang, trừ có ông già yếu và đã mang tiếng là ông đồ không thể đi cày thuê cuốc mướn, ông ở nhà trông nhà và thức đêm gọi mọi người dậy, còn bà đồ, vợ chồng anh cả, vợ Tính, vợ Sài và cả cu Sài cũng đi. Đêm nào cũng khoảng nửa đêm là ông đồ tỉnh dậy đun nước ủ tích nụ vôi và hút thuốc Lào chờ khi nào nghe tiếng ới ới gọi nhau ở xung quanh hoặc tiếng nói oàm oàm như lội nước của vợ chồng nhà Mông là ông chỉ cần hỏi khê khâng: “Bà đồ đã thức chưa? dậy uống hùm nước cho ấm bụng” là bà đồ nhồm dậy ngay. Vợ Sài cũng lẳng lẽ ngồi dậy. Khi bà đồ chít khăn, khoác chiếc áo tơi, ngoài hàng dây ở phía trước, bà thắt thêm một dây bằng sợi đay ở ngang bụng, rồi xách đôi dép bằng mo cau xỏ vào chân. Gọi là xỏ, thực ra chỉ cần nhét một ngón chân trở vào cái quai cũng bằng “lưỡi mèo” bao ở buồng cau khi chưa bung thành hoa. Xong xuôi, bà ngồi vào bên ổ, trái lá chuối khô nơi ông đồ và thằng Sài nằm. Lúc ông dậy, cái chỗ của ông làm nơi uống nước, hút thuốc, còn phía trong thằng Sài vẫn nằm lẩn lóc, xoay ngang, xoay ngược. Khi bà uống xong chén nước ông đưa, liền quay vào lay gọi “Sài, Sài dậy. Sáng rồi”. Cu Sài mắt nhắm mắt mở ngồi dậy đỡ chén nước bước ra khỏi cửa, ngửa mặt súc miệng ồng ọc rồi quay vào vê thuốc nhồi vào nỏ, động tác thành thạo như một người lớn. Rút xong hơi thuốc khi hai mắt còn lơ lơ, miệng há ra thở dốc thì bà mẹ đã ném cái khăn vuông để nó chít trên đầu và bà choàng lên người nó chiếc bao tải. Vừa buộc bị cho con

bà vừa nhắc “Cầm lấy đôi guốc mà đi” - “Sung hết cả chân rồi” - “Cầm đi lúc chờ ngồi vắn chả ấm chân! Nặng nhọc gì”. Trong khi ấy, vợ nó vẫn phong phanh một chiếc áo cánh, đi ra đầu bể nhổ miếng thuốc nhuộm răng, chiết bằng lọ nước điều đã cất sẵn từ tối hôm trước rồi rửa mặt, chải tóc, vắt khăn và ngồi sẵn ở góc bếp chỗ đã có ba chiếc võ cho ba người, thêm hai chiếc liềm và hai cái dầm làm cỏ của nó và mẹ chồng. Chỉ cần mẹ và chồng ra khỏi cửa là nó đã cầm liềm, vác đập lên vai, ra ngõ trước.

Bao giờ bước ra đến cửa, bà đồ cũng hỏi : “Nhà Tính đã dậy chưa con”. Khi nghe tiếng “rồi ạ” bà mới đi. Bà đi thông thả và mắng con dâu : “Còn sớm, nhà Sài đi đâu mà vội thế”. Bà đi chậm lại, vợ Sài đi chậm lại. Nhưng thằng Sài hoặc không đi nữa hoặc chạy vọt tít tận đầu đầu đến khi không còn nghe, không nhìn thấy “con bé ấy” nó mới thôi.

Làng lữ lượt kéo nhau đi. Lúc đầu còn gọi nhau í ới, còn hỏi han nhau, về sau càng gần đến nơi càng im lặng như những cái bóng lầm lũi chuyển động. Dường như ai cũng đang nghĩ đến cái bí quyết gì đấy để khỏi ế ẩm. Cả hàng dăm bảy trăm người đi và chạy ba cây số, khi đến chân đê không ai bảo ai đều dẫn lên ào ào như cơn lốc cuốn lên để tranh chiếm chỗ ngồi. Những chỗ có thể gọi là “ngon” đã hết, họ dúm dậm vào nhau thành từng khóm, trông lặng lẽ như những mô đất. Ai mới qua đây lần đầu vào những đêm trăng sông lạnh lẽo dễ hoảng hốt tưởng mình lạc vào một bãi tha ma chỉ chút những ngôi mộ đắp đất cày ải. Những cái “mộ” ấy ắng lặng khoảng vài giờ sau mới tỏ ra xáo xác. Đầu tiên là tiếng ngáp dài của ai đó : “ối giờ!... ời!... ời bây giờ được mẻ ngô rang mà nhà nhay”. Rồi loáng thoáng những tiếng pha, trò rời rạc chìm trong giá buốt. Những đóm lửa từ những chiếc mồi

rơm đỏ loè lên, những hơi thuốc lào phả ra hoà với hơi ẩm của lửa như là những tín hiệu lay gọi mọi người tỉnh táo, đã đến giờ “kiếm ăn” rồi. Phải còn trên dưới một giờ nữa, nghĩa là lúc có thể nhìn rõ mặt người, mới xuất hiện những người chủ vừa đáng chửi rửa, vừa kính yêu của họ. Trong khoảng thời gian chờ đợi ấy, mặt dê bỗng xôn xao như họp chợ. Cánh đàn ông thì tán phét, nói tục, bàn chuyện làm các món ăn ngon và vô vàn sự sung sướng mình đã từng giáp mặt, từng chứng kiến ở các nhân vật giàu có, các làng xã trù phú. Những người đàn bà lặng lẽ nhai vỏ quạch, xin nhau vôi, sẻ cho nhau những miếng trầu không và lo trời sắp mưa, rủ rê nhau đi mót hái ở đâu nếu bị ế. Dù chuyện trò hứng thú say sưa đến đâu thì mắt ai cũng phải nhìn qua lớp sương mù xuyên tới con đường từ giữa chợ Bái lên dê. Những ông bà chủ thường xuất hiện từ đây. Ngong ngóng chờ đợi mại rợ cũng đến cái phút hồi hộp và thất vọng, mừng rỡ và cáu giận. Thoạt đầu bỗng nhiên cả mấy trăm con người xô cả dậy như sóng dồn đẩy chen chúc, chửi bới, la hét nhau để dần lên, lao xấn tới con đường lên dốc. Khi tiếng quát của đàn ông, tiếng chửi chanh chua của đàn bà, tiếng khóc của trẻ con bị xéo đạp chưa dứt lại thấy từ giữa các mục tiêu mà mọi người nhào tới đó cứ tui nghỉu mà chùng xuống, mà lặng thinh kéo vồ quay lại. Thì ra một cô gái rất xinh đẹp lại muốn làm công việc đào thải buổi sớm ở phía ngoài dê. Chắc vừa ức bị nhảm, vừa giận cái vẻ đẹp còn mập mờ kia làm chuyện trái khoáy, một lão đàn ông cất giọng thật to chửi tục. “Đ. mẹ nó, tội tình gì chưa bánh mắt đã dẫn xác ra tận đây để hàng trăm người mừng hụt”. Một giọng con trai đế : “Ông ơi thích thì theo cô ấy đi. Công hôm nay phải đến đồng rưỡi, hai đồng chứ không ít” -

“Đ. mẹ con cái nhà ai đấy”. Nếu không có một đợt sóng mới lại ào lên có nhẽ đám thợ của Hạ Vị và cánh Trung Thanh đã vác vồ mà choảng nhau. Lần này thì có thật. Cả hàng chục người vừa đàn ông, vừa đàn bà thững thờ đi tới đám đông. Để đáp lại sự nhốn nháo xô đẩy, những ông bà chủ đưa mắt khinh khỉnh nhìn lướt trên đầu mọi người. Họ cứ đi từ đầu đến cuối không thêm hỏi ai, không thêm trả lời hàng trăm người đều nhao nhao “ông cần gì” “bà muốn thuê đàn ông hay đàn bà ạ”. Nhìn ngấm hết lượt, lúc quay lại các ông bà chủ mới lên tiếng như ra lệnh :

- Bảy người đập. Hai người đánh phân.
- Bốn người đàn ông tát ao, một chị cắt cỏ.
- Ai biết vực nghé hầy?

Đủ loại công việc từ rào giậu, quét vôi, bắc cầu ao, xẻ rãnh đến làm cỏ, trát vách, vác bờ cuộc góc... Ai ỏi lên cần công việc gì lập tức từng đàn, từng đàn lóc nhóc chạy theo bầu quanh người ấy nhao nhao tranh giành nhau.

Thằng Sài cũng là loại nhanh. Nó tì vào cái chuôi vồ cao bằng người nó, nghe ai cần người đập đất ở bất cứ góc nào nó cũng đánh thoát đã len đến, luồn dưới lách mọi người lên trước, một chân đứng trên quả vồ, một chân kiễng lên án ngữ ngay trước mặt người chủ. Giá những người làm thuê biết bảo ban nhau một tí, biết kìm nén sự thèm thuồng một tí, biết dừng đứng xem rẻ đồng tiền, bát gạo một tí thì từng người đỡ bị chê bai, cả đám người đêm nào cũng đầm mình trong sương muối ở mặt đê đỡ bị rẻ rúng khinh thường. Người lớn đã ế ẩm ai họ thêm hỏi han gì đến lũ trẻ như thằng Sài. Nhưng thằng Sài thì rất đặc chí là nó đã được người ta thuê, một mình theo một luống không phải ai “rước” cũng đến bờ cùng với người lớn. Nó biết đâu chỉ có ngày giáp vù,

người ta cần đập “chạy hanh” và cái ngày công đầu tiên của nó mẹ nó các anh con nhà cậu Hồng kèm hai bên, mỗi người “ăn” sang nửa tay vô là đã quá nửa luống của nó. Dù đã năm đêm nay nó đều ế, có hôm bà mẹ phải vì con mà ế theo, nhưng còn niềm kiêu hãnh đã một ngày được đi làm thuê, nó còn hy vọng. Bà đồ đã nhờ được người kèm con dâu đi vợ cõ theo bữa. Bà chờ mãi đến sáng bạch nhật mới có người bằng lòng cho bà kèm theo thằng bé con. Bà cuống quýt : “Sài đâu. Dâu rồi Sài. Nhanh lên. Mày cứ dán mắt ở tận đâu ấy”. Thằng Sài vác vô chạy về bên mẹ. Người chủ lạnh nhạt quay đi : “Cẩn chưa vỡ hạt cơm đòi thuê với mượn”. Bà đồ vội níu lấy tay người kia van vỉ : “Bác ơi, cháu nó bé hạt tiêu, nó vắn vào làm trong này” - “Có ai hoài cơm mới mượn con nhà bà” - Thôi thì không công sá gì, bác cho cháu nó hai bữa cơm, người lớn làm được mười cháu nó cũng được tám chín” “Hai bữa! Hào chưa đầy bơ gạo con bà lên hai bữa lại chả hết hai bơ, hoá ra còn quá công người lớn” - “Chả nhẽ bà để chú nhịn từ giờ đến quá trưa. Hay bà chiết công tôi ba xu, cho cháu nó theo. Thêm dưa thêm bát” - “Có mà thêm lại chả “đánh” tì tì thùng nổi trôi rế. Vậy là hai người bốn bữa, bốn bơ gạo với sáu xu tiền công. Thôi năm xu. Thương tình mẹ con bà tôi liệu chứ ai dõ hơi đi rước cái của nợ này làm gì”.

Đến nhà, bà đồ theo chủ vào bếp gạt tro bắc nồi cơm thì người chồng bà ta đứng ngấm từ đầu đến chân thằng Sài nem nép ở chỗ bể nước. Mẹ mở vung nồi cơm, cái làn hơi gạo mới oà ra ngào ngạt cùng với mùi dưa kho tếp thơm lừng lấy làm nước chân răng thằng Sài tứa ra nhưng nó thậm thọt không dám nhìn vào chỗ mẹ đang xới cơm. Người chồng hỏi trống không... “Thằng cu con này ở đâu đây?” - “Con bà lão. Thằng này cuốc ở thửa

đồng Thốp được” - “Có cuộc cái mả nhà mày. Đ. mẹ cái đồ mất mùa” - “Cha bố nhà anh, nói gì đấy. Cả đêm hành hạ người ta, bảnh mắt vẫn chổng dái lên ngủ còn hạch sách” - “Tiên sư con đi. Ăn nói thế à”. Hai vợ chồng xô vào nhau, kẻ túm tóc thui và chửi, người xé áo và kêu la. Những nhà bên cạnh chạy đến đứng ở cổng nhìn. Họ ra hiệu cho mẹ con bà đồ rút vô, xách nón len len ra khỏi cổng.

Phía sân mùi cơm gạo quện với mùi tếp kho dưa toả lên nghi ngút như cuốn lấy tâm trí thằng Sài. Nó đã định ngồi xuống so đũa theo lời của bà chủ nhưng sự việc xảy ra nhanh quá, bà đồ phải ụp bát cơm xới dở xuống nôi, lạng lẽ đứng lên, cái phút ấy thằng Sài muốn ứa nước mắt vì bị khinh rẻ, nó hiểu thế nào là thân phận của kẻ đi làm cốt chỉ để kiếm lấy một bữa cơm !

*

* *

Nhưng đến nửa đêm, bà đồ và những người con dâu vẫn cứ phải đi. Chỉ trừ thằng Sài “đếch thềm đi làm” còn cả làng vẫn lếch thếch kéo nhau đi. Có người đã ba bốn ngày bị ế, vợ chồng con cái mỗi ngày được lưng bát cháo cám, cả ngày không buồn bước, nửa đêm cũng phải cố mà đi. Đi để kiếm lấy một bữa. Thật khốn khổ cho cả làng. Trời đang yên lành bỗng trút nước ào ào. Cả khối người chết lặng trên mặt đê chờ sáng lao vào các quán chợ trống cả bốn phía. Họ nép vào nhau, đến rõ mặt người mới ngớt mưa. Không ai thềm ngó ngang đến ai họ đành lủ lượt kéo nhau về.

Đêm đó, xã Hạ Vị họp ở đình làng Hạ Vị. Gọi là đình nhưng chỉ còn có mái và hậu cung. Bốn xung quanh đã phá lấy gạch đi xây đồn Trung Thuỷ cho Tây từ mấy

năm trước. Ngọn đèn măng xông treo giữa đình từ xa đã thấy ánh sáng rực rỡ đầy vẻ hấp dẫn của nó. Suốt từ giữa trưa, những anh cán bộ tuyên truyền vác loa sắt tây treo lên cây bàng, cây gạo mỗi xóm gào đến khản đặc cả cổ: “A lô, a lô xin toàn thể nhân dân chú ý. Đúng bảy giờ tối nay mời toàn thể các ông, các bà, các đồng chí nam nữ thanh niên, các em thiếu niên và nhi đồng đến tập trung tại đình làng Hạ Vị để nghe huyện về phổ biến những quyết định khẩn cấp. A lô, alô...ô..ô...”- “Toàn thể nhân dân chú ý, chú ý, tối nay huyện về xã ta phổ biến những quyết định quan trọng, nếu ai không đi phải chịu hoàn toàn trách nhiệm sau này. A lô, alô...ô..ô...” Đám trẻ con bâu dưới gốc cây ngửa mặt như hứng lấy từng lời rơi từ trên ngọn xuống. Và khi anh cán bộ tuyên truyền xuống đất, lũ trẻ lóc nhóc chạy theo thi nhau sờ vào cái loa sắt tây. Dứa nào làm được việc ấy, chạy quay lại hý hửng tưởng như nó phải hưởng niềm vui sướng đến hết cả đời. Những đứa lớn trạc tuổi thằng Sài không chạy theo, chỉ đứng ở đầu ngõ nghe và nhớ không sót một lời để rồi qua chúng, từ các cụ già đau yếu đến các bà nạ dòng bận rộn đều cảm thấy cuộc họp tối nay là vô cùng hệ trọng.

Sự đồn đại của đám trẻ không hề sai ngoa, láo lếu. Cuộc họp toàn xã tối nay đã công bố những quyết định gắt gao của uỷ ban kháng chiến hành chính xã Hạ Vị. Kể từ ngày mai, tất cả mọi công dân của xã không được đi làm mướn ở bất cứ nơi nào. Không được đi buôn bán và làm nghề phụ như giấy thông hành đã cho phép, giấy thông hành đều không có giá trị. Những người đang ở xa, các gia đình tìm cách đi báo để họ có mặt ở địa phương trong vòng một tuần lễ kể từ hôm nay. Tất cả các ngành, giới, các đoàn thể nam phụ lão ấu đều tập trung vào nhiệm vụ sống còn: chống đói và cứu đói. Cách mạng

rồi, giải phóng rồi, không thể để xã Hạ Vị diễn lại cảnh chết đói, chết rét như năm Ất Dậu. Ai chống lại mệnh lệnh này sẽ bị coi như kẻ phản động và bị trừng trị thích đáng. Cái quyết định vừa danh thép vừa thống thiết. Người đọc quyết định là xã đội trưởng có bộ mặt lạnh lùng trang nghiêm, cái giọng cũng hùng hồn trang nghiêm khiến người nghe không thể coi thường. Quyết định của uỷ ban như trời giáng, hất bỏ đi cái việc từ xưa đến nay chưa ai dám động đến, hất bỏ miếng cơm kiếm ăn hàng ngày nên làm sao có thể bỏ qua được. Lấy gì mà chống, mà cứu đói. Khoai lang thì sương tấp chưa lại cây, ngô đỗ chưa nhú lên khỏi mặt đất ! Hay xúc đất về mà ăn với nhau. Ai cũng thắc mắc chưa thông, cũng lo sốt vó và ấm ức với cái quyết định tai quái nhưng cả hàng nghìn con người vẫn ngồi chật ních trong đình ngoài sân, ngồi và đứng xuống cả dề cỏ, đứng cả ngoài đường. Ngồi đâu, đứng đâu cũng nghe thấy cả, cũng tức tối cả nhưng ai cũng chờ, cũng mong đợi một người nào đó sẽ nói hộ nỗi ấm ức của mình. Chỉ đứng và ngồi thin thít mà ước. Ước có người nói, nói quá lên một chút cũng được, nổi khùng và phá bình cũng được, chúng tôi sẽ hoan hô kịch liệt, sẽ ủng hộ mạnh mẽ. Chúng tôi chỉ giám ủng hộ thôi. Thông cảm, tôi không nói ra được. Nói ra nhờ không phải đầu lại phải tai. Giá một thân một mình còn dễ. Còn vợ con, mấy miệng ăn đều trông vào mình.

Ai cũng biết tính toán chi li, tất cả đều khôn ngoan, lấy đâu ra kẻ đại dột thắc mắc hộ mình.

Quyết định đọc xong một lúc khá lâu, xã đội trưởng giải thích như có ý “lấp chỗ hồng”, chờ ai đó. Dân làng cũng lặng im rất trật tự như lắng nghe chăm chú nhưng là cũng để chờ đợi một cái gì đó. Khi biết không chờ vào cái gì nữa, tiếng ca thán, lời trách móc nổi lên, lúc đầu

còn rì rầm ở ngoài chỗ tối, sau lan vào đến giữa đình, ồn ào như họp chợ. Lúc ấy, Hà cùng với mấy người lạ mới từ đâu về. Ông mặc bộ quần áo cánh gụ, phía ngoài khoác áo Mỹ chun ở giữa và quàng cổ bằng chiếc phụ la bằng len kẻ ô màu nâu. Ông đứng chỗ sáng nhất, tươi cười nhìn mọi người. Ông có cái miệng và hàm răng cười rất có duyên khiến các cụ bảo cái miệng ấy, hàm răng ấy mà không phải là người hoạt động thì có đến hàng trăm cô gái phải lẫn xả vào mà chết đứng chết ngồi. Ông chưa nói gì, hàng nghìn người đã im tằm tấp. Làng thừa biết chính ông là người đề ra cái quyết định này, và cũng lại ông có thể xoá bỏ nếu ông thấy không hợp ý dân, không đem lại lợi ích gì cho dân. Ngoài ông, ai bàn lùi, ai phá ngang chỉ tổ mang vạ. Ông Hà chỉ nói mười lăm phút rồi hỏi mọi người còn gì chưa thông, còn gì thấy khó, cứ nói. Có nói hết với chính quyền những ý nghĩ của mình thì công việc mới chạy. Nhắc đi nhắc lại ba lần vẫn thấy im lặng như tờ, ông nói : “Thế là coi như toàn dân không ai phản đối quyết định của uỷ ban. Ai làm sai quyết định này là phản lại nguyện vọng của toàn dân, sẽ bị nghiêm trị”. Lúc ấy Tuy “cau con” suốt năm vào Thanh, lên Thái, lên Tuyên buôn bán cau con, là người cũng “lợi khẩu”, đứng dậy “rào rở” bằng những lời hết sức văn hoa, lễ phép khiến ông Hà nhân mặt yêu cầu anh ta nói thẳng điều định nói.

- Vâng, tôi xin phép hỏi ông chủ tịch, như thế này có sợ xâm phạm đến quyền tự do dân chủ của mỗi công dân mà chính phủ ta đã đem lại cho toàn thể nhân dân lao động không ạ?

- Tôi nói ngay là không xâm phạm. Vì anh có quyền làm ăn, buôn bán thì chính quyền cũng có quyền bắt mọi người công dân không được bỏ ruộng.

- Thửa ruộng đất nhà chúng tôi đã gieo trồng cả, lúc rảnh rỗi nhất là tháng ba ngày tám dổi rách...

- Anh chưa làm hết. Cả hai sào ruộng vườn anh đang bỏ cho cỏ mọc.

- Báo cáo ông chủ tịch đây là trong vườn, quyền của mỗi gia đình người ta muốn làm gì thì làm, từ xưa đến nay vẫn thế.

- Đừng lầm chúng ta chỉ có ruộng công điền. Mà ngay ruộng tư cũng không cho phép được bỏ hoang hoá.

Thấy đã có vẻ yếu thế Tuy nói giọng nịnh, thân tình.

- Được ông chủ tịch cho phép, chúng tôi cứ mạnh dạn nêu chung như thế chứ không có ý gì. Xin ông cho tôi hỏi thêm.

- Anh cứ nói tự nhiên, nói hết sức thoải mái, chúng ta tranh luận với nhau tự nhiên.

- Nếu vợ con chúng tôi ở nhà đảm nhận được việc đó để chúng tôi đi kiếm ăn lúc này, cũng là nhiệm vụ cứu đói.

- Trước mắt tập trung toàn bộ nhân lực đã. Và, anh nhớ là quyết định đã nói rồi không ai làm thay cho người khác nếu người đó còn sức lao động. Những biện pháp sau này mới thấy rõ trách nhiệm của từng người trong từng công việc.

Tuy ngồi xuống một lúc thì một ông đầu chít khăn nâu vá, khoác bao tải đứng phắt dậy :

- Tôi chưa thấy ai cấm dân chúng tôi đi làm kiếm miếng ăn như chính quyền hiện nay. Tưởng giải phóng rồi không phải kìm kẹp, ai ngờ.

- Thật không ai ngờ cả tuần nay, không ai họ thuê, cả nhà phải ăn cháo cám mà ông còn tiếc thân phận của một người bị rẻ rúng, ế ẩm đến thế.

- Độ một tháng nữa không ai thuê mướn cũng không ai bắt tôi phải bỏ việc đó.

- Chính quyền sẽ bắt ông phải ở nhà.
- Thế chính quyền này là phát xít à.
- Không. Vì không là phát xít mới không cho phép ai được quyền chết đói, chết rét, chết lúc nào không ai hay.
- Tôi còn sức lực, tôi phải làm thuê làm mướn kiếm ăn, không ai bắt tôi được.
- Ông còn sức lực thật không?
- Sao lại không.
- Thế thì càng tốt. Tôi sẽ bắt ông ở nhà.
- Gia đình tôi chết đói ai chịu trách nhiệm.
- Chính quyền xã này sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Ngay ngày mai ông đi cách đây mười lăm ki lô mét gánh cho xã một tạ giống.
- Người khác cứ làm trước, chúng tôi làm sau.
- Thật không.
- Lại chẳng thật.
- Có lẽ đùa với ông thế là đủ rồi đấy. Tạ "giống" ngày mai ông đi gánh tức là tạ thóc cứu tế cho gia đình ông đấy. Đến đây chắc ông không phản đối. Nhưng nếu thực sự là tạ giống của xã mà xã yêu cầu ông, ông cũng không được phép phản đối. Tại sao những năm dưới chính quyền tổng Lợi ông ngoan ngoãn thế. Việc phu phen hầu hạ cứ rầm rập, ông quen thân chỉ biết làm tôi tớ, ăn xin ăn nhặt, ngửa tay xin việc kiếm miếng ăn. Còn lúc tự mình làm chủ lấy công việc, làm chủ lấy ruộng đất, làm chủ lấy đời mình thì lại phá ngang, ăn nói chấp chững. Tôi xin nói ngay là từ nay ông không thể chống được bất cứ một quyết định nào của chính quyền, trừ phi mệnh lệnh ấy sai lầm. Ngay một tạ thóc cứu tế, chính quyền cũng phải có mệnh lệnh cho gia đình sử dụng từng bữa số lượng bao nhiêu, ăn cách nào chứ không thể để ông tự tiện sử dụng bữa bãi để độ ba ngày sau cả nhà lại ăn cám.

Sau cái phút bực bõ với một người suốt đời chỉ thích ăn vay, làm thuê, ông Hà công bố tất cả những công việc phải làm kể từ ngày mai. Từ ngày mai mỗi nhà sẽ trồng bao nhiêu ụ khoai lang, bao nhiêu gốc bầu trắng, bao nhiêu bẻ và ruộng rau muống! Từ ngày mai sẽ phải đào các tiêu, mua nồi sành đựng nước tiểu, phân lợn phân trâu, tro và lá tre lá cây để làm phân xanh sẽ được hướng dẫn và tổ chức làm đồng loạt. Từ ngày mai, mỗi đoàn thể, mỗi ngành giới phải làm những công việc gì! Và, những ai phải cứu tế thóc, khoai, ngô do nhà nước và các xã bạn tương trợ, những ai vào các tổ đi nhận thóc của nhà nước về xay giã lấy tỷ lệ phần trăm vắn vắn. Bao nhiêu công việc của hàng mấy nghìn con người cứ dẫu vào đấy. Quan trọng là một tổ chức chặt chẽ đã được chuẩn bị kỹ lưỡng, chính xác tới từng tổ, từng xóm. Thành ra đầu cuộc họp là nổi khổ, ám ức, cuối cuộc họp đã là sự sung sướng thoả mãn. Đã bảo mà, ông Hà đã làm việc gì thì cứ dẫu vào đấy. Có thể, người ta mới được tỉnh, được huyện kính nể, cái gì cũng ưu tiên cho Hạ Vị. Nếu chỉ được một lễ gạo người nông có thể cho một thúng lời khen, huống hồ ngày mai mỗi nhân khẩu ít nhất cũng được mười cân thóc thì có thức suốt đêm nay mà khen ông chủ tịch đã thám gì. Riêng thằng Sài, nhìn chú vừa kính phục vừa hãnh diện nhưng không phải nhờ chú mà ba ngày sau, khi các đội thiếu nhi được tổ chức, nó đã được bầu làm liên đội trưởng của ba xóm thuộc thôn Hạ Vị. Người lớn, trẻ con làng này quý nó ở nhiều nhẽ; gặp ai nó cũng chào hỏi, thưa gửi rất lễ phép. Trông mặt mũi khôi ngô, lại có vẻ lạnh dễ thương, nhưng lại rất tháo vát nhanh nhẹn và chịu khó. Song cái điểm quan trọng hơn là nó chăm chỉ học và học cao nhất làng, lớp bốn. Nó nói và viết dẫu vào đấy. Quyển

sách bài tập của lớp bốn nó thuộc từng con số, từ đầu đến cuối. Những buổi thiếu nhi tập trung tự học một hai ngày nó nói còn hay hơn cả anh phụ trách. Dù hay hơn các anh, nó vẫn ngoan ngoãn nghe các anh bảo ban dạy dỗ nên các anh cũng rất quý nó. Mỗi khi có người phát biểu “Bạn Sài chê vợ không xứng đáng làm liên đội trưởng” thì các anh phụ trách đều tức giận và bảo : “Em nào nói thế là vô kỷ luật”.

Không đêm nào liên đội của Sài không tập trung đi hô khẩu hiệu rồi về sân nhà ông Cần học hát, học múa. Sài còn dạy các bạn học làm tính, học viết chữ. Liên đội của Sài làm gì cũng đông đủ, được khen, được giải nhất. Dăm bảy tháng sau toàn xã Hạ Vị đã “ăn nên làm ra”, các đoàn thể tiến rầm rập, Sài là một trong năm thiếu niên tiêu biểu nhất của toàn xã trở thành Thiếu nhi Tháng Tám. Giữa cuộc mít tinh của toàn xã Sài dẫn đầu đoàn Thiếu nhi Tháng Tám lên đứng giữa khán đài để nhận danh hiệu vẻ vang. Chú Hà đại diện cho huyện và xã quàng khăn đỏ cho các cháu. Khi chú đến bên, Sài thấy run lên vì sung sướng. Sài chưa biết nói câu gì, chú đã cúi xuống quàng khăn vào cổ cho cháu và nói nhỏ : “Cắm được bọ vợ đấy nhé”. Không ngờ cái câu đó như một tảng đá khổng lồ đè lên người Sài khiến cậu bé 14 tuổi ấy đứng chết lặng và khi bạn đẩy lên hứa hẹn cậu mới tỉnh ra nói được một câu : “Chúng cháu xin hứa suốt đời thực hiện lời căn dặn của các chú trong buổi tối hôm nay”. Các bạn đều ngơ ngạc vì những buổi tập duyệt của Sài suốt mấy ngày nay cho lời hứa hẹn của mình không hề có câu ấy!

CHƯƠNG III

Ngày hôm nay và có thể mãi mãi sau này không ai còn xây nhà kiểu nhà như nhà ông đồ Khang hồi ấy. Năm gian nhà xây lợp cổ tranh và lá mía lùn tịt khiến ai đã gọi là người lớn vào nhà đều phải cúi. Ba mặt và cửa của hai gian buồng xây kín như bưng. Ngày cũng như đêm phải cầm đèn, cầm đóm mới khỏi vướng vấp, va đập. Gian bên phải dựng chum vại, vò, lọ, đồ ăn thức đựng và một cây sào tre treo dọc tường oằn xuống bởi đủ loại quần áo lẫn với bao tải và chiếu rách. Gian bên trái là “buồng vợ chồng thằng Sài”. Nhưng từ nửa năm nay, từ khi bà đồ kêu khó thở dọn xuống bếp để vợ chồng thằng Sài ở đấy thì chưa một lần nào Sài quay mặt nhìn vào phía cửa buồng ấy. Nó không chê vợ nữa. Chuyện đó không hoàn toàn do sự ép buộc của ông đồ, cũng không hẳn là sợ chú và anh đe nẹt, nó lo đến vai trò gương mẫu của một liên đội trưởng, nhất là khi được trở thành đội viên “Tháng Tám” đầu tiên của xã. Nó rất sợ tiếng xì xào bàn tán ở bất cứ chỗ nào của người lạ cũng như người quen. Thành ra, nó chỉ yêu vợ ở chỗ đông và bằng sự im lặng. Nghĩa là, trước đám đông, dù chỉ là ba người, nó không được nói, không được làm việc gì để người ta nhận thấy giữa nó và vợ có sự hục hặc. Nó vẫn phải đi với vợ đội đĩa xôi, đĩa thịt, bát canh bí đến nhà bố mẹ vợ ngày Tết và vẫn phải “Thưa thầy mẹ, nhân ngày xá tội vong nhân, vợ chồng chúng con có chút lòng thành...” Cả bố mẹ, anh chị, cả họ hàng nội ngoại nhà vợ đều thỏa mãn vì vợ chồng thằng Sài đã yêu thương nhau, “vẫn đi với nhau”. Riêng chỉ có Tuyết, cô gái của

dòng họ Hoàng ấy là biết rõ thân phận mình. Đã sang tuổi mười bảy, cái tuổi dậy thì của người con gái mỗi ngày như trông thấy cái cơ thể dồi dào sức lực của mình cứ phồng lên, cái lớp da mịn màng của mình cứ mát mề và êm ái căng đầy lên, đã thấy khao khát đến cháy khô đôi môi đỏ mọng trước những cái nhìn dăm dăm của người con trai, đã thấy phập phồng mỗi đêm nghe thấy tiếng chân chổng chạy về nhà. Nhưng không. Những lần vẫn “đi với nhau” Sài thường chạy đi trước hoặc tụt lại thật xa. Khi đến gần cổng “nhà ấy”, Sài mới chạy dần lên để cùng “vợ” đi vào cổng. Và sau khi nhắm mắt, nhắm mũi nói xong cái câu ông bà đồ bất học thuộc, Sài xin phép bạn đi gọi họp, đi báo anh phụ trách, đi thu tiền nguyệt phí... Bao giờ Sài cũng tìm cách rời khỏi “nhà ấy” nhanh chóng. Còn ở nhà mình, Sài cũng tìm cách ăn trước hoặc sau. Bất đắc dĩ có phải ngồi cùng một lúc Sài cũng không ngồi cùng phía, không ngồi đối diện với Tuyết qua đầu nồi, không nhờ xới cơm. Và bát nào Tuyết đã chấm thì nhất định Sài phải tìm bát, rót tương khác, chấm riêng. Tất cả những trò đùa ấy, ông bà đồ biết cả, tìm cách uốn nắn cả nhưng Sài vẫn có cách để làm theo ý mình. Bao mãi không được, chuyện đó coi như là chuyện trẻ con không chấp. Duy chỉ có việc ở của hai đứa, ông bà đồ vẫn còn khổ sở. Thành Sài hãi tối. Đêm nào đi họp về nó cũng túm lấy áo bạn đợi khi nào mẹ mở cửa ra đón nó mới buông bạn ra. Nhưng ngủ với mẹ ở dưới bếp bị đuổi chạy lên nhà chui vào bên bố cũng bị đuổi, nó nằm lăn ra tròng kị. Nằm đấy cũng không được, nó ra sân đứng, gục đầu vào cái gì đó mà ngủ. Có sáng dậy bà đồ thấy con ngồi dưới sân, gục đầu lên thêm nhà nằm, bà ứa nước mắt, kêu con vào giường mình và đến tối nó đi họp về lại cho nó ngủ cùng. Được

dăm ba hôm lại phải đuổi nó. Cũng có lần phải vào buồng vợ, nó đứng nấp sau cánh cửa, đợi bố mẹ đi ngủ, nó lại rón rén bước ra. Lần căng thẳng nhất cách đây mới mười ngày. Đợi cho nó đi họp về, ông bà đồ bắt con vào buồng rồi khoá cửa lại. Suốt năm đêm như thế, thấy yên ắng, chắc là chúng nó quen hơi nhau rồi, nào ngờ đến đêm thứ sáu, khi bà đồ khoá cửa định quay ra thì con dâu thì thảo gọi bà mở cửa. Cô chạy xuống bếp khóc và xin nằm với mẹ để anh Sài lên giường kéo cả năm đêm vừa rồi anh ấy nằm dưới đất.

Tất cả những chuyện đó đều không hề vỡ lở ra ngoài. Bởi vì với tuyệt, dù cô đã mong đợi và sẵn sàng ở tư thế của một người làm vợ nhưng cô là người con gái chưa quen mùi đàn ông, chưa có một thói quen như một sự nghiện ngập phải cồn cào điên loạn khi không có nó. Hơn nữa, với làng xóm, cô vẫn có một người chồng "vẫn đi với nhau". Cô hãnh diện với nó, sống với tất cả sự chấp nhận của lòng tốt "vun vào" của xung quanh, của sự mong mỏi của người thân thiết và của cả chính mình. Chỉ cần nghe một câu tán tụng, một sự gán ghép, một lời nhắc nhở có dính líu đến tên Sài và cô, đến "nhà em" và "anh ấy" là cô thấy bừng nóng khắp người, nhâm nha sự sung sướng ấy đến hàng tuần, hàng tháng.

Còn ông đồ vẫn là người "quyết liệt" nhất trong sự yêu thương của vợ chồng Sài thì cũng không thể làm gì ồ ả được nữa. Thứ nhất, ông vốn là người hiền, ngoài sự nghiêm ngặt bắt con cái "giấy rách phải giữ lấy lề" ra, bản thân ông ăn gì cũng xong, ngủ đâu cũng được. Xưa kia trong làng ngoài tổng ai cho con đến học có trả công hay không cũng đều như nhau, đứa giỏi ông trọng, đứa dốt ông thương. Đến bây giờ vẫn có người làm nhà hay ma chay xa hàng mấy chục cây số cũng mời ông đến

cho chữ câu đầu, câu đối, chữ thêu trướng. Ông không bao giờ ngần ngại từ chối. Thứ hai, là trong đời, có nhẽ ông chỉ một vài lần nổi nóng như chuyện đuổi đánh thằng Sài mấy năm trước. Sau lần ấy ông thấy xấu hổ với dân làng, vài ba tháng sau không dám ra khỏi nhà. Cuối cùng, ông tin chắc chắn rằng không đời nào ông Hà, thằng Tính vì các đoàn thể người ta lại cho thằng Sài bỏ vợ trừ phi nó là thằng ăn càn, nói bậy. Nhưng thằng con ông nó biết chí thú học hành, ông tin mai kia nó lớn mọi việc sẽ đầu vào đấy, thành thử ông không bó buộc nó gắt gao trong việc này như trước đây.

Nhờ thế, cuộc hôn nhân của hai đứa trẻ cứ "êm ả" trôi đi. Chỉ riêng Sài âm thầm cay đắng không thể kêu ca, không thể giải bày. Người ngoài khen cô Tuyết càng lớn càng xinh ra, mặt mũi cứ tròn vành vạnh như mặt trăng. Sài lại thấy (đôi khi bất chợt nhìn thoáng qua chứ có bao giờ dám nhìn lâu) cái mặt ấy trông chảy ra, phèn phẹt như mẹt bánh dúc. Người ta bảo : Cô Tuyết khoẻ mạnh, chắc chắn, làm ăn đâu ra đấy. Sài nghĩ bụng có khác gì cái chĩnh đựng đồ giống, người ngòm, mỗi khi chạy trông cứ như lăn. Người ngoài bình phẩm hiếm người hiền lành như cô Tuyết, Sài cho đấy là loại người ngu, cả ngày không mở mồm nói nổi một câu.

Không phải thế. Cô bé chẳng có tội tình gì và cũng không đến nỗi nào. Thả ra, nếu được lựa chọn, được tìm người ưng ý, cô có thể lấy khối người, nhưng cha mẹ đã gả bán cho nhà ông đồ, cô đã là gái có chồng, cô không ăn đồ làm vỡ, không trai trên gái dưới, không ai có quyền đuổi cô đi khỏi nhà này. Nhất là bây giờ, Sài đã là liên đội trưởng, được đi cắm trại và nhận phần thưởng thiêu nhi ngoan và học giỏi nhất huyện thì không thể nào đuổi cô đi để tự anh ta trở về tay trắng.

Hiểu rõ cái thế của mình nên đôi khi thấy Sài nằm đất, nằm hè, đứng bờ đứng bụi mà ngủ Tuyết cũng thấy tội, nhưng nghĩ lại, anh có tự hành hạ mình đến đâu và đem dao kề vào cổ, cô cũng không đi kia mà. Làm sao lại không yêu nhau để cô chăm chút cho mà học hành và có vợ có chồng đầm ấm vui vẻ, việc gì phải khổ sở như thế. Bạn bè cùng tuổi với cô ở làng này bao nhiêu đứa có con, có đứa sắp hai con rồi ! Cô bé đã tìm ra chỗ yếu của Sài. Sài đành chịu số phận hẩm hiu để cho mọi người, cả người thân thuộc lẫn kẻ đứng dung đều hài lòng vì cậu không chê vợ. Nhưng thực sự thì đừng ai bắt, ngay Sài cũng không tài nào bắt mình phải nói cười, phải làm lung, phải ăn uống, phải sai bảo và đi lại với cô ta được. Từ sáu bảy tháng nay Sài đã phải sống thành hai con người, mười bốn tuổi đầu đã phải sống hai cuộc đời : thật và giả. Ban ngày, chỗ công chúng là con người giả sống cho vừa lòng mọi người : yêu vợ. Ban đêm khi có một mình là con người thật : không thể nào chung sống với con người mình ghét bỏ từ đầu đến chân. Thành ra, bất kể lúc nào, bất kỳ ai có hỏi : “Sài có yêu vợ không?” Sài sẵn sàng nói như một cái máy : “Có”. Nhưng đêm đêm đi học, đi họp về, có ai cầm dao dọa giết cũng không thể bắt Sài leo lên cái giường ở buồng bên trái nhà. Dù có len vào đấy thì cũng không ai có quyền kiểm soát cái khoảng tự do cuối cùng của tình cảm và quyền làm người của Sài.

Sài cứ cố dồn sức lực, cố phồng mình lên để cái phần sống ở chỗ đông người, chỗ ban ngày được khen ngợi trầm trồ, còn ban đêm với riêng mình, nó tự giết đi những xao xuyến thêm khát một hạnh phúc thực sự.

Nhưng khốn khổ thay, Sài cũng là một con người không thể nào triệt hạ được tình yêu khi con người đang

sống, đang khao khát sống bằng sự dồi dào của mình. Bốn năm sau, khi Sài bước sang tuổi mười tám, tuy tốt nghiệp lớp bảy trường huyện và đỗ vào lớp tám của tỉnh nhưng anh lại bỏ về làm trưởng ban phụ trách thiếu niên xã. Năm ấy vỡ đê Bồi, làng Hạ Vị bị thiệt hại chưa từng thấy. Sau trận lụt, chuyện của Sài còn to hơn chuyện vỡ đê bồi, còn cuốn hút mọi người hơn cả dòng nước vỡ cuốn mất mười bảy ngôi nhà của thôn Cam Bồi. Với riêng Sài, có thể đây là một điểm vỡ ra của những năm tháng chấp vá, gượng gạo chăng? Ai sẽ là người ủng hộ Sài dù đó là sự nhen nhóm. Nhưng mà cuối cùng vẫn là quyết định của Sài. Anh đã có một quyết định dũng cảm. Vậy mà biết đâu chính nó lại là sự hèn nhát.

*

* *

Đã thành lệ, từ giữa tháng sáu ta, khi trời nắng đến mức nước trong giếng, trong bể, trong chum vại cũng như lược chín đám râu khiến nó nổi vầng lều phều trên mặt và giông bão sẵn sàng nổ ra từ giữa oi ả nồng nặc thì làng phải gấp rút chuẩn bị đối phó với mùa nước lụt, người ta bắt đầu pha tre, mua nứa đi chợ Dầu, chợ Cháy mua sơn. Mỗi nhà phải cố chạy vạy để có một chiếc thúng câu. Những người cuốn vó bè, đánh lưới, thả rọ, đi chợ Cống, chợ Hồi sắm sửa đồ nghề. Trẻ con mua dậm, mua thời, uốn lưới câu. Người già chẻ lạt gác gác bếp đánh con xỏ, con nín sẵn sàng bắc gác. Đàn bà dỡ đồng cây ngô ở đồng, nhổ hết cây đổ gánh về đánh đồng ở đầu nhà. Sự chuẩn bị vừa hốt hoảng lo sợ, vừa háo hức mong chờ, niềm vui và nỗi buồn xô bồ câu thả đang bữa bọn ngỗng ngang thì nước sông đã ăn lên lem lém nuốt

chúng cả cánh bãi xanh non mênh mông lúa lốc và vùng. Những ngày mưa ngâu ào đến, ào đi như một thứ trò đùa dai dẳng. Những đêm chớp nháy liên hồi ở chân trời đằng đông gọi nước lên nhanh như tát, chả mấy chốc mà tràn vào làng. Tiếng trống thúc ngũ liên, tiếng loa hồi hả suốt ngày đêm gọi người lớn đi hộ đê quai, giục trẻ con người già, trâu bò, lợn gà chạy vào đê chính. Nồi niêu chần chiếu gác lên sàn. Nhất thiết mỗi gia đình phải xay ngô lấy lõi đủ mười ngày ăn. Làng quay cuồng mù mịt trong nỗi hoảng loạn. Riêng bà đồ Khang gần như mấy ngày đêm qua không hề được ngả lưng. Thằng Sài đi thúc loa khản đặc cả cổ, chạy ngược chạy xuôi hò hét, khiêng vác khắp làng, khắp xã, không thèm nhìn nhận đến nhà. Con Tuyết đi hộ đê. Còn ông đồ chỉ quay ra, quay vào với vài cây cau ương mới nhú mầm không biết gác lên đâu. Mọi việc từ đánh lại đồng ngô, san vò tương để bê đi gửi, đóng bè cho mẹ con nạ chó, làm gác đặt ổ gà đẻ, đến đào hố chôn phân gio, xúc ngô đổ đi gửi, bó buộc quần áo, chiếu chăn, xanh nổi bát đũa, lọ nhúm lọ bé, chai to, chai nhỏ, thôi thì đổ hết lên đầu bà. Chỉ có bà, như một con ở của cái nhà này, chỉ có bà phải ăn, phải dùng những thứ đó nên bà lo chứ ai ngó ngang đến. Thằng Sài mà vác mặt về đây bây giờ thì không yên được với bà.

Nhưng thằng Sài không về. Đến quá nửa đêm đê quai vỡ ở chỗ cây đa còng cách đầu làng đến dăm cây số mà nghe tiếng nước âm âm rung chuyển như bom. Tiếng kêu la truyền đi rùng rợn, thấm thiết, làng nọ riu vào làng kia, tiếng kêu như ong, hàng mấy giờ đồng hồ vẫn chưa thấy nước chảy đến. Lúc ấy thằng Sài chạy về đứng ở đầu nhà, hỏi : “Thầy mẹ đã chạy hết mọi thứ chưa”? Bà đồ uất đến lạng đi, chỉ chờ nó bước vào sân là

sẽ chết với bà. Nhưng nó lại biến mất hút rồi. Không trút được nỗi bực dọc cho con giai bà quát con dâu và chồng, cả nhà cuống quýt gánh, đội, ôm, vác mọi thứ chạy lên đê quai. Trong khi đó Sài bế trẻ con, đội ngô, ôm quần áo hết nhà này đến nhà khác và cũng chạy lên đê. Nước đã tràn về ào ạt như gió, trong chốc lát cánh đồng lờm chờm mấp mô đã trắng bằng. Tiếng kêu ré lên, tiếng quát tháo của các xóm phía trong gấp gáp. Sài chạy trên mặt đê, gọi loa, yêu cầu thanh niên dẫn chuỗi bơi vào đồng cứu bà con chưa chạy kịp. Chạy khắp lượt gào trong chiếc loa sắt tây, rồi sang bên kia sông nhờ đoàn sà lan sang cứu người, cứu của. Đêm ấy Sài cùng các công nhân, chờ hết người chưa chạy kịp trong các xóm, xong lại chờ nốt người, lợn gà, trâu bò đã chạy lên đê quai vào đê chính. Chuyển cuối cùng họ “rà” từ đầu làng đến cuối xã nhưng không còn gì. Anh cởi quần áo dài cuốn lên đầu, nhảy ùm xuống bám vào đoạn chuỗi nổi mấp mờ ở cạnh. Anh chỉ cần bơi dăm chục mét đã tới nơi anh định tới. Đó là cái cổng nhà tổng Lơi. Phía trên lối ra vào nó xây thêm một tầng nữa. Tầng ấy và sân thượng dùng làm nơi canh gác của hương dũng. Tổng Lơi chạy đi Nam, toà nhà của nó ta tịch thu làm trường học và một nhà ngang tạm thời làm trụ sở uỷ ban xã. Còn cái cổng được rào lại, phía trong dựng đầy rác rưởi, phân dơi, phân chuột và cóc nhái chết đã khô đen. Đã nhiều buổi chiều và đêm sáng trăng Sài bí mật leo lên đây học hoặc trốn nhà lên ngồi một mình để đỡ phải nhìn thấy “con bé ấy”. Nhờ thế không cần vào phía trong, bám vào gờ tường ngoài, anh leo ton tót lên sân thượng. Bước đến nơi quen thuộc Sài còn thích thú hơn cả về nhà mình. Trời gần sáng, trăng vẫn vàng vạc. Năm nào cũng thế, khi nước đã tràn vào đồng là lúc

chấm dứt những ngày mưa, trời trở nên quang đãng, khô ráo, trên thì trắng sáng, dưới cũng chỉ thấy một màu nước trắng lặng mênh mang. Đã mấy đêm nay chạy vạy vất vả, Sài thêm ngủ đến nỗi vừa ngả mình xuống anh đã ngủ rất say, ngủ ngay khi đang ngửa mặt ngắm ánh trăng vàng vạc về sáng. Khi anh tỉnh dậy mặt trời đã chéch sang tây, ánh nắng đốt vào khuôn mặt nằm nghiêng khiến anh vừa mở mắt ra đã thấy tối sầm lại. Cả nền xi măng, cả quần áo đắp lên người nóng rẫy, không thể nằm tiếp được nữa. Phải một lúc lâu anh mới như tỉnh, mới tin vào mắt mình khi nhìn thấy nước đã mấp mé mái tranh của những nhà cao. Những nhà thấp đều đã ngập lưng mái. Những vườn chuối tiêu cũng ngập bùm từ bao giờ. Những rặng tre treo lơ lửng vô số túi bọt bong bóng của ếch ương, và kiến kéo nhau vón thành từng ngắn dài đỏ ối như đường ranh giới trên ngọn tre. Một con gà mái không hiểu của nhà ai đang từ nóc nhà “uỷ ban” bay vọt lên, bay quá đã phải gắng gượng chới với mới bám được tàu cau. Nó lấy bầy khó nhọc mới lần tới sát bệ, nép vào đấy nằm một lúc lâu lâu, cái đuôi cong dón lên rồi cụp xuống, một quả trứng lộ ra, rơi tòm xuống nước. Con gà mái không hề biết mình đã đẻ vào trống không, nó chỉ còn nhớ một thói quen là “cộc tác” một cách hốt hoảng như có ai đuổi bắt và vội vã bay lao vào bụi tre đầy gai góc, rắn rết.

Ngồi một lúc, anh quyết định phải đi kiếm cái gì ăn. Biết đâu mình chả phải ở đây vài ba ngày nữa mới có thuyền, thúng qua lại. Anh vo tròn bộ quần áo dài nhét vào khe tường, nhao xuống ngâm mình trong nước đặc sánh phù sa. Anh có cảm giác đang ở trong một bể nước làm kem sắp sửa đông lại, khắp người thấy khoan khoái tưởng có thể súc này bơi độ hơn ba cây số vào tận đê

- Sang chỗ anh trai tôi chơi, sáng mai về.

- Thôi, có lẽ Hương đi. Tôi ở đây đợi lát nữa có đồ vào trong ấy luôn. Hay là Hương lên đây chơi, đợi thuyền ra tôi đưa Hương đi.

- Có lâu không?

- Chưa biết nhưng chắc cũng nhanh thôi.

Đang chần chờ, một anh lái đò giục Hương định thế nào, quàng lên để họ còn về đón khách. Hương hỏi :

- Nhưng có đồ thật chứ.

- Nếu lỡ, Hương có dám ở đây chơi không?

Nói xong câu bóng gió ấy mặt Sài đỏ bừng, hơi cúi. Hương lướt nhanh đôi mắt to, rất đẹp và thông minh nhìn Sài, hai má ửng đỏ, cô cũng mỉm cười hơi cúi. Một trong hai người lái đò khuyên :

- Cứ ở đây chơi, lát nữa thuyền thúng lại chả đây.

Hương hơi ngần ngừ rồi trả tiền, cảm ơn, một tay giữ túi dết và nón, tay kia giơ ra cho Sài kéo lên. Khi con đò đã đi xa, cả hai người cùng nhìn chăm chú như thể mình là người phải lo lắng cho số phận của nó sắp phải ra giữa dòng sông cuộn cuộn sóng dữ. Biết mình im lặng là vô lý nhưng cổ họng cứ khô cứng lại, Sài không biết nên hỏi chuyện gì, nói gì với Hương bây giờ.

Hương là cô bé ở xã phía trong con đê chính, nơi vẫn quen gọi là nội đồng, nơi hàng mấy đời nay người làng bãi ăn thuê làm mướn, nơi đêm đêm những năm lên chín lên mười Sài đã vác vồ chạy theo người lớn vào ngồi dúm dụi vào nhau trên mặt đê hóng đợi người ta đến mướn. Cái nơi ăn trắng mặc trơn ấy con gái đẹp đã thành câu ngạn ngữ: "Trai tổng Thái, gái tổng Ninh". Cái tổng Bái Ninh mà trung tâm là làng Bái Ninh, có chợ Bái sầm uất hơn cả phố huyện, con gái trăm người như một, trắng, thon thả và ăn nói dịu dàng như người

trên tỉnh. Sài gặp Hương ở năm đầu tiên của trường cấp hai toàn huyện. Nói đúng ra, bốn huyện mới có một trường cấp hai, đi học lớp năm thời ấy còn oai vệ hãnh diện hơn, quan trọng hơn và hiếm hoi hơn đi nước ngoài học phó tiến sĩ bây giờ. Sài là niềm hãnh diện duy nhất của xã Hạ Vị "lọt" lên được lớp năm, nhưng khi đến đấy, với bộ quần áo cánh nâu, đội nón, chân đất và một chiếc túi dết đã vá hai miếng của anh Tính cho, Sài thấy mình trở trên trước tất cả các bạn trắng trẻo đi guốc, đi giày, đi dép, mặc quần phăng, áo trắng, áo len, áo khoác, đội mũ các kiểu. Con gái cũng mặc áo sơ mi cặp tóc, răng trắng. Sài nhìn họ như nhìn vào ánh nắng mặt trời, vừa rực rỡ lấp loá vừa chói chang phải tìm cách quay đi. Ngày khai giảng, Sài xếp hàng đứng sau cùng, phía trước anh là cô bé tên Hương. Thầy chủ nhiệm vừa đọc đến tên cô ta, cả trường đều quay nhìn cô đi từ tốn và tự tin vào hàng. Cô ta còn thấp hơn Sài là khác, nhưng đi guốc cao mà Sài lại chân đất thành ra đứng trào cờ Sài chỉ nhìn vào cái gáy nõn nà của cô do hai hàng tóc rẽ ra cặp gọn ghề thành hai mảng đen mượt trùm xuống hai bờ vai. Ngay ngày thứ nhất của năm học mới ấy, Sài đã tìm cách tránh xa cô ta chỉ vì một lẽ giản đơn: Cho đến hôm ấy, Sài mới thấy một cô gái đẹp như thế, mà Sài lại là thằng bé quê mùa đã có vợ. Cả ba năm học cùng lớp, Sài ngồi bàn đầu tiên bên trái, còn cô ta ngồi bàn cuối cùng bên phải. Không bao giờ Sài nhìn xuống phía ấy, ngay cả khi cô ta lên bảng, Sài cũng không nhìn. Lớp của Sài năm nào cũng đứng nhất trường vì trong đó có một lý do có lẽ là quan trọng nhất: Thầy nào giảng cũng hay, cũng tận tình sẵn sàng vất vả ngày đêm vì học trò. Mãi sau này, khi đã có thể coi nhau là bạn bè, anh em Sài mới biết cả mười một thầy trong ba năm học ấy đều bảo: "Vào lớp của cậu, thực ra mình

chỉ giảng cho một người. Sài biết người đó là ai chứ. Mỗi khi bước đến lớp cậu, mình rất thấp thỏm sợ và không có gì buồn tẻ hơn nếu giờ ấy vì sao đó mà cô bé vắng mặt". Tất nhiên thầy nào cũng nói còn một người nữa là niềm tin, là chỗ tựa khiến không thể lơ là câu trả lời với giáo án và giờ giảng của mình. Người ấy là Sài. Nhưng Sài không muốn và biết là không thể xếp sự hấp dẫn của anh ngang bằng với sắc đẹp của Hương. Hơn nữa anh chỉ giỏi tự nhiên, dù các môn tự nhiên của anh cùng với ba học sinh của các trường khác được coi là xuất sắc nhất tỉnh.

Hương rất ý thức được sắc đẹp của mình nhưng cô vào loại học giỏi. Cô kiêu kì nhưng sẵn sàng giúp đỡ bạn học kém. Tính tình kiên quyết đến tàn nhẫn và ngay cả những lúc ấy vẫn thấy có "duyên", thấy cô ta càng đẹp thêm lên mỗi khi tức giận và quyết đoán một việc gì đấy. Ít nói, nhưng chàng trai nào định "nói gì", cô đều mỉm cười và đôi mắt cũng cười như bảo : "Anh bạn ơi, thôi nói chuyện khác thì còn có thể ngồi được với nhau". Riêng có Sài là cô mền. Nhưng cả Sài và cô đều có "cương" lên một cách không cần thiết. Qua những người làm thuê trong xóm từ mấy năm trước, gia đình cô đã thương cảnh một anh Sài nào đó học rất giỏi phải sống ép buộc vì một lời hứa hẹn của bố mẹ, không ngờ đến nay lại cùng học một lớp và Sài vừa thông minh vừa cần cù đến thế. Hương rất thích cái tính chân thật, rụt rè của Sài. Anh ta chỉ có đi một mình để học hoặc bạn nào đi cùng thì phải cùng học với anh ta. Hương tiếc mình bỏ phí đoạn đường đi về song cô lại không kiên trì học được như thế. Cô còn biết sáng sáng Sài phải dậy từ ba giờ để học và nấu cháo độn ngô hoặc lang, ăn xong bỏ vào túi dệt vài ba củ khoai rồi chạy đi. Cả khi đi và về

trên đoạn đường mười cây số, Sài học từng bước. Lúc tối thì nhắm, nhớ lại bài cũ. Lúc trời sáng giở sách học bài mới. Chiều về chỉ có một bát bánh đúc ngô rồi đi họp, đi làm công tác đội đến tận khuya. Khi có thể ngủ yên lại phải trốn chạy lẩn tránh, nằm đất, nằm hè để khỏi vào với "vợ". Nghĩa là chuyện gì xảy ra ở Sài các bà đến làm thuê ở làng Bái Ninh, đều kể và có phần thêm bớt cho ly kì hấp dẫn. Ai cũng bảo nếu thằng bé ấy nó được ăn uống đầy đủ, không bị cấm đoán quát nạt thì còn giỏi đến đâu !

Hương và hai cô bạn ở huyện khác về nhà cô trợ đề cùng học với cô ngày nào đến gốc đa Phú Hoà cùng ngồi nghỉ để ăn mía và cắn hạt dưa. Họ ngồi ở đấy nghỉ và ăn đã thành lệ. Học sinh về đến đây và qua xã Hương chỉ có một mình Sài. Hương rất muốn Sài ngồi lại nghỉ và cùng ăn nhưng không bao giờ cô mời. Lần nào không thể bỏ qua được, cô chỉ xui các cô bạn rủ anh. Không một lần nào trong ba năm học Sài ngồi lại đấy nghỉ với họ. "Đàn ông nhát thế là cùng". Không phải như cô nghĩ. Tính Sài lười thủi nó quen rồi. Ngoài cái lý do ấy ra, còn một điều Hương không sao hiểu nổi. Chính những ngày ngồi trong lớp không quay xuống nhìn phía bàn Hương thì Sài cũng rất buồn nếu chỗ Hương ngồi lại bỏ trống, và mỗi lần tan học về, có Hương đi trước, Sài cứ muốn con đường về đến đầu làng Hương dài ra nữa, để Sài đi mãi. Mãi miết học đến đâu thì khi cách cây đa Phú Hoà chừng ba bốn trăm mét Sài cũng lướt mắt nhìn xem có Hương ngồi lại không. Về đến đây Sài vẫn không nhìn ra ngoài trang vở mà hai tai cứ nóng dậy lên. Và thật lòng, Sài rất muốn có cơ ngồi lại, nhưng không bao giờ thấy Hương mời. Phần khác, Sài sợ nhớ có người làng đi chợ huyện về trông thấy thì phiền. Thành ra Sài cứ phải

nén mình lại vì Sài đã có “vợ” và không muốn mang tiếng là thấy cô này cô kia đẹp về ruộng rẫy vợ con...

Trong khoảng thời gian gần một giờ đồng hồ “chết”, đã ba lần Sài mời Hương ăn khoai và uống nước. Chỉ có lần đầu Hương từ chối còn hai lần sau cô im lặng và thở dài như ân hận một điều gì. Cũng trong thời gian ấy có hai lần anh đứng lên chống tay vào thành tường ngắm nhìn đồng nước như lạ lẫm, như mê mải. Cuối cùng chính Hương phải phá tan sự im lặng.

- Gần tối rồi liệu có đồ không?

Nhận thấy vẻ sốt ruột có phần bức bối của Hương, Sài lo lắng thực sự. Anh đứng bần thần một lúc rồi mới nghĩ được cách :

- Hay là để tôi bơi ra đê quai. Thế nào cũng có thúng câu. Tôi nhớ tối qua khi mọi người lên xà lan hết rồi vẫn còn mấy cái buộc trên cây bàng chỗ chợ Quán.

- Có xa không?

- Chỉ độ nửa cây số.

- Thôi, Hương không ở lại đây một mình đâu.

Anh lại đứng đắn mặt không biết sẽ bằng cách nào để đưa Hương về. Còn Hương thì vẫn cố nén những hơi thở buồn bã và lo lắng. Anh ái ngại :

- Cố đợi Hương ạ. Nếu tôi vẫn không có thuyền thúng qua đây tôi tìm cách đóng bè chuối đưa Hương ra đê quai rồi ta lấy thuyền nan về, sáng trăng, lo gì.

Hương không đáp. Một lát sau cô mới hỏi :

- Hình như anh không thích Hương đến đây phải không?

- Sao Hương lại nói thế.

- Từ khi Hương đến anh có vẻ không vui.

Lại đến lượt anh cố nén một hơi thở, giọng anh buồn buồn của một kẻ yếu thế.

- Có những đêm một mình ngồi chỗ này ngắm trăng rất khuya, tôi chỉ ước có Hương ở đây.

Bỗng cô bé cười phá lên.

- Sài cũng mơ màng thế cơ à.

- Nhưng tôi chỉ ước ao thế thôi. Không bao giờ dám nghĩ là có chuyện đó.

- Thế anh Sài ước có nhiều không?

- Tôi biết thế nào Hương cũng cười tôi là viễn vông.

- Nhưng anh có vợ rồi kia mà.

Dường như cô bé đã chạm vào chỗ đau nhất mà anh cố tìm cách dìm lấp nó đi, nhất là đối với Hương, anh cứ mong, một nỗi mong cũng rất viễn vông là cô sẽ hiểu rõ hoàn cảnh của anh hoặc là cô sẽ coi như không có chuyện đó ở anh. Như thế để làm gì? Anh không biết ! Nhưng anh vẫn cứ mong như thế. Không ngờ cô bé tinh ma này đã giữu cợt và anh đã dại dột để cô ta biết được tất cả những ý nghĩ thâm kín của mình. Sau phút căm lặng vì xấu hổ, anh cố nói để cô hiểu rằng điều anh vừa tâm sự chả hề quan trọng gì đối với chính anh. Anh nói như một quyết định không cần bàn bạc.

- Thôi, sắp tối rồi, Hương ngồi đây.

- Anh đi đâu?

- Mình đi tìm cây chuối quanh đây, đóng bè đưa Hương đi.

- Thôi, ngồi đây.

Thế là cái quyết định cứng rắn của anh tan biến ngay sau cái mệnh lệnh âu yếm của cô. Đợi Sài tần ngần ngồi xuống cô mới nói, không nhìn anh, cô nói như cho chính mình nghe cái tình cảm của mình.

- Anh biết không, từ sáng sớm em đã đi dọc theo đê chỗ những người ở ngoài này chạy vào đêm qua mà không tìm thấy anh. Em hốt hoảng lo không biết anh đã

có quyết định liều lĩnh nào đó hoặc vì sao đấy, mà hỏi những người quen đều không ai biết anh ở đâu, sau khi đưa mọi người lên đê - Càng nghe cô nói, Sài càng cảm thấy giữa cô và Sài không có sự cách biệt nào nữa. Cô lo sợ tìm kiếm Sài như một người đã yêu nhau tha thiết, một người vợ lo sợ hoạn nạn của chồng ! Cái tình cảm ấy trong cô có từ bao giờ và vì sao cô lại yêu anh, hay chỉ lo cho anh như một người bạn quý trọng nhau, một người em lo cho anh? Cô bảo rằng cô mua bánh, mua bưởi, mua kẹo đầy túi dết này. Cô đi dò sang bên kia sông, nơi ông anh ruột cô ở bộ thủy lợi về phụ trách kẻ đá ở bến lở. Cô sẽ nhờ anh mượn ca nô đi tìm Sài. Nói được cái lý do để có quyền ám ức khi gặp anh, cô mới kể vì sao cô lại thấy thương và sợ anh chết đến thế.

Nghĩ về anh thì lâu rồi nhưng rất ghét vì anh lúc nào cũng có vẻ như sợ hãi, trốn chạy bọn con gái. Mới hơn một tuần nay, kể từ hôm xuống thị xã đến giờ, trong người cô không lúc nào không nghĩ về anh, một con người vừa đáng kính trọng vừa thấy thương hại tội nghiệp. Hôm ấy Hương gặp thầy Chởi, trước là hiệu trưởng trường này, bây giờ là trưởng phòng tổ chức của ty giáo dục. Thầy hỏi Hương: “Em biết tin gì chưa?” - “Thưa thầy chưa ạ” - “Em được vào học đấy. Đợi thầy đến chiều lấy giấy báo luôn”. Trời ơi, Hương không thể nào tin vào tai mình nữa. Hương đã biết vì sao mình không đỗ nên không hề nghĩ tới ngày đi xem báo điểm vào lớp tám. Cả mấy tỉnh mới có một trường cấp ba, được vào đấy là mơ ước của hàng vạn học sinh chứ riêng gì ai. Bằng học lực của mình, Hương có phần tin sẽ may mắn được cái vinh dự ấy. Nhưng không hiểu sao Hương lại chép sai đầu bài Lý. Một “chơi” với năm mươi, Hương biết là mình hỏng rồi. Thầy Chởi hỏi: “Em có thân Sài

lắm không?" - "Thưa thầy, ngược lại" - "Thế mà Sài nó vô cùng tốt. Hôm đến xem điểm xong nó tìm thầy, hỏi điểm của em. Thầy bảo Hương thiếu có nửa điểm, thật tiếc cho cô bé. Nó buồn rầu hỏi thầy có cách nào để Hương được vào học. Thầy bảo huyện ta đổ chính thức có ba và Hương thiếu nửa điểm còn lại thiếu từ hai điểm trở đi. Số học sinh thiếu nửa điểm có mười lăm em. Hội đồng nhà trường và các ty đã thống nhất : nơi nào thiếu sẽ lấy dự bị ở nơi ấy. Hương chỉ được học với điều kiện một trong ba học sinh của huyện đổ chính thức vì lý do gì đấy phải bỏ học" - "Thưa thầy em xin bỏ học" - "Em định thử thầy đấy à?" - "Dạ không ạ. Thưa thầy nhà em neo đơn, túng bấn không thể có tiền gạo lên tỉnh trọ học ạ" - "Thầy hiểu hoàn cảnh của em. Thầy sẽ hướng dẫn em làm đơn xin học bổng. Trường hợp của em thầy tin chắc là được" - "Thưa thầy..." - "Lại sao nữa?" - "Thầy cho bạn Hương vào học ạ" - "Em không đùa với thầy đấy chứ" - "Em không dám thế. Em chỉ nghĩ bạn Hương học rất giỏi, giá không nhầm một câu trong bài lý nhất định bạn ấy đỗ. Năm nay trượt, bạn ấy là con gái, sang năm thi lại khó đỗ. Còn em, em xin hứa sang năm thi nhất định sẽ đỗ. Như thế khỏi tiếc cho bạn Hương, thầy ạ". Thật lòng thầy rất quý em, Hương ạ. Nhưng Sài bỏ học thì phí quá. Một cậu học sinh đỗ thứ hai trong năm nay phải bỏ học, thầy nghĩ cứ thấy ái ngại quá. Nhưng khuyên thế nào cậu ấy cũng không nghe. Thầy rất khó hiểu về cậu ta. Đêm ấy hai thầy trò nói chuyện đến gần sáng thầy mới hiểu hết cảnh ngộ của nó. Trước đây thầy cũng có biết nhưng ngờ đâu bên ngoài càng nén bao nhiêu, bên trong càng muốn bật tung bấy nhiêu. Nó quyết định đi bộ đội em ạ. Dù có học tiếp thì đến kỳ tuyển bộ đội cũng đi. Cậu ta sẽ đi càng xa xôi, càng

hiểm trở, càng tốt. Đi như thế chỉ cốt để không phải nhìn thấy cô vợ và những người có trách nhiệm trong gia đình không thể đuổi theo mà bắt cậu ta phải nghe theo ý họ. Thật tội nghiệp cậu bé. Nhưng chuyện ấy bí mật em nhé. Lộ ra, người ta biết động cơ không đúng đắn có khi không được đi nữa đâu. Tội cho Sài quá”.

Trời đã tối từ lúc nào không thể biết. Ngẩng lên đã thấy mặt nước cồn cào trắng sáng, thứ ánh sáng rập rờn lấp lánh như bạc. Phía trước mặt là đồng nước đầy ánh trăng thơ mộng, phía sau lưng, nước đã trùn lên các mái nhà, các vườn tược cây cối và sóng ngầm đang thúc vào tường, vào vách, thúc vào rễ cây để rồi khi rút ra, tất cả sẽ xiêu vẹo mục nát, vàng úa và lụi tàn.

- Nghĩ gì buồn thế anh Sài?

- Có lẽ cả nước này không đâu cực nhọc bằng làng tôi.

- Sài xưng anh sợ thiệt với em à. Nói xong câu đó Hương như người bước quá đà, cô hơi cúi. Sài cũng trấn tĩnh lại.

- Hương ơi.

- Dạ.

- Em có yêu anh thật không?

Hương nhìn, đôi mắt như táp lửa vào mặt anh và cái đầu cô hơi lúc lắc. Sài như người bước hụt xuống một cái hố còn quá sâu, anh gục mặt trên hai cánh tay khoanh lấy đầu gối, kiểu ngồi như người vác vồ ngồi chờ trên mặt đê. Nhưng bây giờ thì không còn chờ đợi được gì nữa. Hương chỉ thương hại mình như thương một kẻ ăn mày, một bà chủ thương tình một kẻ làm thuê? Hương vờn võ để an ủi mình. An ủi kiểu đó thì ác quá Hương ơi. Anh đang ngồi chết lặng, bỗng Hương nhào người ôm lấy cổ anh, cô chườm khuôn mặt mát lạnh vì nước mắt lên lớp da khô cứng ở cổ, ở mặt anh. Sài ngồi

sát lại, hai cánh tay anh ghì lấy người con gái tưởng đến nghẹt thở. Lần đầu tiên được va chạm vào thân thể người đàn bà, anh cứ run lên. Khấp người rần rật niềm sung sướng. Nhưng hồi ấy họ chưa biết hôn nhau. Nói đúng ra, anh chàng Sài làng Hạ Vị chưa biết hôn. Từ thuở cha ông, cho đến thế hệ Sài, người ta chỉ biểu hiện tình yêu nơi tạo l - á đã làm ra như là sự dư thừa ở người con gái. Bằng cái tiêm thức sâu xa ấy, anh đã luồn tay lần cởi hết hàng cúc áo sơ mi. Cô gái cúi rạp người từ chối: "Em sợ. Đừng, đừng làm thế, Sài ơi!" Và hai bàn tay nắm giữ hàng khuy áo tưởng không thể nào cây nổi đều lơ lửng mỗi khi bàn tay anh lần tới. Rồi Sài đang cạy cúc lúng túng với chiếc áo con căng cứng nín ních, bàn tay cô ẩy ra nhưng ẩy về phía sau như mách bảo chàng trai ngốc nghếch rằng cái mấu chốt của nó ở phía ấy cơ mà. Dưới ánh trăng vàng rực rỡ, bộ ngực căng phồng lên như chỉ chực bật ra khỏi cái thân thể nồn nà của cô, cô vội khoanh hai cánh tay trước ngực rồi lại ngoan ngoãn theo bàn tay của anh tẽ nó ra hai bên, hơi quay mặt để anh thả sức ngắm nhìn nơi thần tiên đó. Chàng học trò làng lứt vốn ít nói bỗng ngáy ngất kêu lên: "Trời ơi, đẹp như tượng phật!" Cô hơi quay lại mỉm cười nhìn anh, đôi cánh tay trần mát lạnh hơi khép lại: "Lạy phật đi mới cho nhìn" - "Anh lạy phật ạ". Cô sung sướng ôm lấy cổ, ghì áp khuôn mặt anh vào bộ ngực căng đầy và cầm tay anh đặt lên phía ấy. Cô ngẩng mặt mỉm cười ngắm bầu trời đầy trăng, thanh thản như một người mẹ ngồi ôm con bú. Cái phút ngáy ngất ấy cũng là giây phút đầu tiên trong đời cô, nó làm run bắn lên khi bàn tay anh chạm vào thân thể mình. Nhưng cái phút ấy qua rồi, cô, cũng như mọi người đàn bà ở trần gian, không còn gì để chống đỡ, để cự tuyệt. Cái sức mạnh

phòng thủ vững chắc của người đàn bà phải ở từ xa, từ rất xa kia. Chứ để nó đến gần, rất gần, đã có thể nhìn thấy ánh mắt long lanh của nhau, có thể pháp phỏng về một lời nói, một tiếng cười của nhau thì chỉ còn chờ đợi vào thời gian cho một sự quen dần và lấn tới. Chờ đến một cơ hội có thể là rất tình cờ như đêm nay, cái đêm chỉ còn những tiếng kêu yếu ớt. “Em sợ. Đừng, đừng làm thế”. Và cái giây phút ấy có thể đánh đổi cả trời đất, đánh đổi cả cuộc đời để lấy một phút giây có thể từ bỏ cha mẹ và con cái, từ bỏ cả kỷ niệm và ao ước để lấy một phút giây, cái phút giây tốt cùng của người đàn bà là cái phút tốt cùng của sự liễu lĩnh và bất chấp.

Đã không thể phòng vệ từ xa, bây giờ chỉ còn biết đợi chờ cái giây phút được ban phát ấy ở người con trai. Nhưng được áp mặt vào bộ ngực nở nang, được toàn quyền sử dụng bàn tay của mình ở nơi ấy đã là quá mức mơ tưởng, đã quá sức liễu lĩnh rồi. Anh, cũng như người nông dân đang lúc giáp bát được mùa bội thu thì suốt cả đời chỉ có đứng trên thửa ruộng vừa thu hoạch của mình mà thoả mãn, dù sự thèm muốn có đốt cháy cả người mình cũng không dám mơ tới một vùng đất mới lạ hết sức màu mỡ tốt tươi. Cho đến gần sáng, cả hai con người đều cảm thấy nhàm chán, trên bộ ngực dù căng mẩy, vẫn là đơn điệu, cả một đêm thức trắng, họ nằm bên nhau, thiếp đi, không thể nào biết được rằng lúc mặt trời mọc đã có một con người leo lên sân thượng, lướt nhìn khuôn ngực còn lộ liễu của người con gái và người con trai, như một đứa trẻ, nằm úp mặt xuống bầu vú, một tay như là áp ủ, như là giữ lấy bầu bên kia. Chỉ lướt nhìn, rồi rón rén tụt xuống. Hương linh cảm thấy việc gì đó nên khi nghe tiếng chàng bơi gõ vào thang thúng và câu nói: “Không còn trời đất nào nữa”, thì cô

nhận ra ngay: Cô nhẹ nhàng khép hai tà áo, lay gọi người yêu: “Anh, Anh ơi, có người anh ạ” Sài vùng dậy theo một phản xạ tự nhiên, anh đứng thẳng người nhìn xuống. Một chiếc thúng câu do một lão đã có tuổi, anh không nhận rõ là ai, đang mải miết bơi đi như một tên ăn cắp chạy trốn.

*

* *

Cả hàng tháng sau, chuyện “giăng gió” của anh Sài nhà ông đồ Khang được coi như chuyện hệ trọng bậc nhất phổ cập trong toàn dân, từ đứa trẻ con còn nói ngọng cho đến ông bà già đã rụng hết răng đều thì thảo như là giặc giã sắp tràn về, như làng Hạ Vị sẽ lụn bại vì chuyện ấy, như nước sông lại lên to cuốn đi hàng nghìn người, như là nhà nào cũng sẽ chết đói, chết rét vì chuyện ấy. Sức mạnh của những tiếng thì thảo to nhỏ, mất tròn mất dẹt lan tới cả huyện, có khi cả người tận trên tỉnh cũng biết chuyện nhà ông đồ Khang gặp vận không may. Cũng cả hàng tháng, nhà ông đồ Khang âm thầm như có người chết. Không ai dám đi đâu xa. Nếu miễn cưỡng phải qua chỗ đông người thì hoặc phải che nón, cúi xuống mà đi, hoặc phải dẩy mặt lên mới chịu nổi những cái nhìn nhon như những mũi tên bắn. Tính cũng không về nhà. Phần anh không dám về, phần khác anh phải tiếp các ngành, các giới xung quanh cơ quan huyện đến để hỏi thực hư ra sao, đến chia buồn và an ủi, phê phán và khuyên bảo, chỉ còn thiếu tội cơ quan không đem anh ra kiểm điểm vì đã có thằng em hư đốn, liều mạng.

Ông Hà đã được điều về công tác ở tỉnh từ hai năm

nay. Nhận được thư Tính than thở, nhân ngày chủ nhật ông về tranh thủ. Qua huyện, ông kéo Tính về luôn. Ông mắng anh tại sao không biết lấy “độc trị độc” mà dẹp đi, lại để tai tiếng đến mức này. Đến nhà, ông cho con cháu đi báo cán bộ xã, trước đây là cấp dưới của ông tối nay đến uống nước. Kể “phát hiện” ra chuyện Sài cũng được gọi đến. Gần như đông đủ tất cả cán bộ ngành giới trong xã đến ngồi chật ních ở sân như một cuộc họp. Ai đến đây cũng chứng tỏ cho ông biết là mình rất buồn phiền, đã lo toan và nghĩ ngợi, đã làm bao nhiêu là việc cho chuyện đó êm đi nhưng vì nó lớn quá, chưa thể làm ngay được. May mà ông về v.v... và v.v... Ông Hà chăm chú nghe tất cả. Khi kể chứng kiến “chuyện ấy” định nói, ông nổi nóng chỉ vào mặt ông ta :

- Tại sao các đồng chí không cho bắt ông này? Mọi người đang ngơ ngác thì ông tiếp: - Tính nào vẫn tậ ấy. Ông còn nhớ tôi đã tha tội cho ông mấy vụ rồi không?

- Dạ có ạ.

- Thế mà ông lại lợi dụng lúc bà con lứt lộn chạy đi, ông chạy lại vợ vét. Tôi chỉ nói riêng hôm ấy, nếu không có thằng Sài hô hoán đuổi, ông đã tẩu tán hai nạ gà ấp, một con ngan của dân.

- Dạ. Thưa ông không có, quả thật anh Sài lúc bấy giờ...

- Các đồng chí đã ai trực tiếp gặp anh Sài để hỏi về chuyện này chưa?

Lúc bấy giờ mọi người mới ồn ào rằng thì chưa ai gặp Sài, rằng đúng là lão này đi ăn trộm bị đuổi rồi, “vừa ăn cướp vừa la làng”. Rằng...

“Nhà phát hiện” nghe tiếng ồn ào của nhiều người vội vàng hoảng hốt.

- Dạ... Thưa các ông quả nhà cháu chỉ trót dại bẻ một

buồng chuối tiêu của trường học sắp ngập nước. Còn thì...

Ông trưởng công an quát.

- Anh còn cái tội không thành khẩn hối cải, rồi tôi sẽ có cách để bắt anh phải nhận hết.

Xã đội trưởng.

- Ngày mai tôi sẽ cho du kích đến khám nhà anh. Chưa chừng còn nhiều chuyện khác.

Phó chủ tịch :

- Mười lăm giờ ngày mai anh phải có mặt ở trụ sở ủy ban.

Hội trưởng phụ nữ xã.

- Thế mà đi vu oan giá họa cho người ta có chết không.

Trưởng ban nông hội :

- Tôi sẽ triệu tập chi hội thôn Quán để kiểm thảo yêu cầu ông phải thành khẩn để sửa chữa tiến bộ, nếu không, buộc phải khai trừ ông để khỏi mất thanh danh của Hội.

Trưởng ban thông tin:

- Tối mai tôi sẽ cho phát thanh ở tất cả các xóm nói về tội lỗi của ông và để toàn dân phải luôn luôn cảnh giác với mọi hành động trộm cắp phá hoại, tung tin đồn nhảm, mắc mưu kẻ địch. Báo cáo anh Hà ở trên tỉnh chắc các anh được nghe, chúng tôi cũng vừa được phổ biến hiện nay bọn Mỹ Diêm đã tung gián điệp biệt kích, chúng giở mọi thủ đoạn xảo quyệt phá hoại ta. Việc ông này tung tin bịa đặt làm mất uy tín của đồng chí Sài, trưởng ban phụ trách thiếu niên xã ta có khi cũng là do âm mưu của địch, ta phải có thái độ rõ ràng.

Đến đây thì ông ta không ngờ chỉ vì cái tính xoi mói, nhòm ngó đến mọi chỗ nên đã bắt gặp cái chuyện dạn dít ấy. Bây giờ không ngờ to chuyện thế. Không biết cãi

ai, không biết nói để ai tin, không biết làm thế nào để được nhẹ tội. Ông ta bỗng khóc oà, nức nở van xin mọi người tha tội cho. Ông Hà bảo ông cứ về suy nghĩ rồi xã quyết luận sau. Khi chỉ còn những cán bộ, ông pha những ấm chè mới, chè ướp sen, một gói thuốc Lào Vĩnh Bảo bọc trong lá chuối khô đặt giữa chiếu. Những người phụ nữ đã cạo răng đen nhưng vẫn ăn trầu thì đã có những đĩa cau, trầu lá. Tất cả như là mới bắt đầu, những người tâm tình mới gặp nhau. Ông Hà nói như một người anh nói với đàn em.

- Tôi muốn để các đồng chí rút kinh nghiệm. Việc gì cũng phải xem xét kỹ càng. Việc gì cũng phải lãnh đạo. Không phải thằng Sài là cháu tôi tôi nói thế. Thử hỏi nếu mai kia trong anh chị em chúng ta nếu bị tiếng xấu nào đồn thổi âm ỉ một cách oan ức thì các đồng chí cũng dễ mặc kệ à. Lẽ ra khi thấy chuyện này bùng ra, ta phải đập ngay. Một mặt dẹp dư luận, một mặt xem xét thực hư ra sao. Tôi nói, nếu đây không phải là chuyện bịa đặt của kẻ trộm cắp bị đuổi bắt mà cứ giả thiết là có thật một trăm phần trăm thì các đồng chí cũng phải đi tìm cách dẹp nó đi. Tội thằng Sài đến đâu ta xử lý nội bộ đến đấy. Xử lý thật nghiêm nhưng bằng những lý do khác, ở thời điểm khác. Thiếu gì lý do để ta cho nó nghỉ, để ta khai trừ nó ra khỏi đoàn. Chẳng hạn ba bốn tháng sau ta cho anh ta nghỉ, ta khai trừ anh ta bằng lý do điều đi khai hoang anh ta không đi. Đại loại như thế. Như thế có phải vẫn nghiêm khắc mà giữ được uy tín cán bộ không! Huống hồ đây là chuyện hoàn toàn vu cáo. Tuy các đồng chí còn nể tôi, nể anh Tính đây chưa kỷ luật nó nhưng nó còn mặt mũi nào dám đến chỗ đồng người nữa.

Càng nghe ông Hà nói, những cái đầu tán thưởng

càng gặt gù nhiều. Những khuôn mặt dăm chiêu sâu sắc càng thâm trầm sâu sắc thêm. Cuối cùng ai cũng muốn tỏ thái độ ân hận vì mất cảnh giác, hoặc phần nộ với kẻ ăn trộm bịa đặt, hoặc phải có những biện pháp cứng rắn trừng phạt kẻ gian, tung tin đồn nhảm để lấy lại uy tín cho Sài. Những cán bộ già và trẻ, đàn ông và đàn bà là cơ quan lãnh đạo cao nhất của xã Hạ Vị trông mặt mũi ai cũng nghiêm trang, cũng như sắp sửa phải lao vào một công việc vô cùng lớn lao. Ông Hà pha một lượt nước nữa rồi cũng bắn khoả, đồng cảm nỗi ân hận và bức bối của mọi người.

- Nhưng tôi đề nghị cần giải quyết thế này: ngày mai các đồng chí uỷ ban cho gọi ông ta lên cảnh cáo về tội trộm cắp và tung tin bịa đặt. Không cần nói rõ ăn cắp gì, tung tin gì. Sau đó bắt ông ta phải về kiểm điểm nhận lỗi trước hội nghị Nông hội. Cũng không cần phải bới móc từng việc và đao to búa lớn làm gì. Chỉ bồi dưỡng để ông ta nói : Tôi đã có vụng trộm trong vụ lụt vừa qua và tung tin đồn nhảm, bịa chuyện cho người khác, tôi xin lỗi hội nghị và hứa sẽ sửa chữa. Chỉ cần thế. Đừng sát phạt nữa, ông ta cũng là người túng đói. Còn với cậu Sài cũng không cần đồng chí nào hỏi han động viên gì, làm thế quần chúng lại bảo cán bộ mình cảm tình với nhau. Trong cuộc họp liên tịch nay mai đồng chí chủ tịch nói qua vài lời là chuyện đồng chí Sài chúng tôi đã thẩm tra nghiên cứu kỹ, đã xác nhận chuyện ấy do một người ăn trộm bị đồng chí Sài đuổi bắt đã đổ lỗi của mình cho người khác. Người ấy đã tự kiểm điểm trước hội nghị Nông hội. Uỷ ban cũng đã gọi ông ta lên cảnh cáo về việc làm sai trái đó, còn đồng chí Sài không hề có chuyện gì nên vẫn tiếp tục công tác bình thường. Làm xong các việc đó coi như xong chuyện. Chúng ta phải tập trung

vào việc chỉ đạo trồng khoai mùa, trồng lúa lốc và giải quyết hậu quả sau trận lụt, đừng mất quá nhiều vào việc không đâu vào đâu này nữa.

Thế là mọi việc cứ nhẹ nhõm như lông hồng, đâu sẽ vào đấy. Khi chỉ còn lại chú cháu, Tính trầm trở không hiểu tại sao ông lại biết tất cả mọi việc rõ ràng đến thế. Ông cười nhạt, nói tục:

- Biết đếch đâu. Tôi chỉ biết ngày xưa bố anh dạy tôi câu chữ nho “Dâm tang gian tích”. Trong chuyện này chỉ có lão ta biết mà không có tang chứng gì thì coi như không.

- Nhưng sao chú biết hôm ấy lão ta ăn trộm.

- Nó ở chỗ ấy. Lão ta ăn trộm đã thành tật. Bịa thêm một lần ăn trộm nữa cũng không sao.

- Ngộ họ lại căn cứ vào đấy bắt lão ta.

- Tôi ngồi đây mà để cho họ làm việc trẻ con ấy?. Sao lại bắt người không tang chứng gì. Mà tôi nói nếu thằng Sài không đuối thì lão ta mới bắt được gà, được ngan kia mà.

- Cháu không ngờ chú lại nghĩ được cách khẳng định là ông ta bắt trộm những thứ đó.

- Lão cũng khẳng định em anh rồi. Hai bên cùng khẳng định không tang chứng, người ta tin kẻ có tội là kẻ ăn cắp đã thành tật, không ai nghi người chưa mắc lần nào. Nhất là sau trận lụt nhà nào không mất gà, mất ngan do chuột bọ rấn rết, do chết đói chết rét. Không ngờ lão ta lại có tật trộm chuối và hốt hoảng nhận tội. Đã nhận một việc tức là anh có làm các việc khác và chuyện thật ông ta nhìn thấy trở thành chuyện bịa đặt. Nhưng anh ở nhà chạy đi chạy lại về nhắc các cậu ấy đừng làm cái gì quá đáng với lão ta. Chuyện em mình là có thật, mình chỉ tìm cách “rửa nhục” cho gia đình mình, nhưng đừng làm gì hại đến người khác.

- Đằng nào cũng phải tìm cách cho thằng Sài thoát ly. Nếu được đi bộ đội người ta rèn cho thì yên tâm hơn.

- Tôi đã biên thư cho một ông bạn làm chính uỷ trung đoàn và phòng quân lực Quân khu. Đợi một thời gian nữa, khi nào có đợt. Đi bộ đội chắc là được thôi. Trong thời gian ở nhà anh chú ý giữ gìn mọi chuyện quan hệ của nó với vợ con, đừng để cái gì ồn ào lên.

- Qua đợt này cậu ta chắc đã tỉnh ngộ ra rồi. Cháu cứ mừng mãi về cái kết quả của tối hôm nay.

Ông Hà không nói gì trước sự trầm trồ của cháu, nhưng quả thật ông là người “lăn lộn” và mưu cao. Dư luận đã bôi nhọ thanh danh anh em con cháu nhà ông thì lại chính dư luận rửa sạch tất cả. Người tung tin đã tự thú nhận mình bịa đặt. Thú nhận trước toàn thể, có biên bản hẳn hoi. Chính quyền cũng đã công bố có chứng cứ bằng lời khai và buồng chuối tiêu cũng đã được đem ướm vào cuống, cứ khít như in. Thì ra “Cháy nhà mới ra mặt chuột”. Thật tội nghiệp cho anh Sài. Ờ, mà cũng vô lý, không có nhẽ cả mấy cây số nước ngập bằng hà như thế mà không có dò giang gì mà cô ta lại đến được đây. Mà ai trông thấy ngoài lão ta ? Tại sao nghe cái chuyện vô lý ấy mà ai cũng tin được nhỉ ?

Sự đồn đại ấy cũng lại lan đến tận tỉnh. Chính các thầy, các cô giáo đều đến an ủi sự oan uổng của Hương. Cô mừng đến nỗi phải đẩy cửa buồng nhà mình trọ ngồi khóc và cả đêm lo sợ mừng tủi. *“Liệu ở nhà anh đã biết tin này chưa ? Em không hiểu tại sao có ai phúc đức lại cứu vớt chúng mình ! Em cũng không hiểu chuyện thực hay hư nữa. Thầy Chửi bảo xã anh đã làm công văn có kèm theo các biên bản xác nhận việc của chúng mình là bị vu cáo, bị tay chân của địch phao tin đồn nhảm. Em không còn nguy cơ bị đuổi học nữa. Gần một tháng nay*

kể từ khi đến lớp, em bị tai tiếng đi theo. Nhưng em cần gì. Ai muốn xa lánh khinh bỉ em, em xa hẳn và khinh họ luôn. Em chỉ cần có một mình anh yêu em, anh ở bên em.... Hầu như không đêm nào em không khóc và đã có lần nằm mơ thấy anh đang bị vây bủa, có hàng trăm hàng nghìn người cầm dao, cầm súng, vòng trong vòng ngoài xô vào chém và bắn anh. Em hét lên lao đến, ôm chầm lấy anh. Em đang giấu mặt anh trong ngực của em và quay lưng ra phía mọi người để che cho anh thì bà cụ chủ nhà lay em dậy. Anh thân yêu ơi, những ngày vừa qua bố mẹ, anh Tính và họ hàng làng xóm có đau nghtiến, xỉ vả anh nhiều không ? Em chỉ muốn chạy ngay về nhà anh, bảo với mọi người là tại em, tất cả chỉ tại em. Chính em đã tìm đến anh, sẵn sàng trao gửi cả cuộc đời em cho anh. Rồi ai muốn bầm vằm xâu xé em thế nào cũng được. Nhưng đừng ai hành hạ anh, phải "thả" anh ra cho anh được sống với sự yêu, ghét của chính mình. Anh ạ, có lúc em định nghỉ học. Em về nhà làm tất cả mọi việc để anh có thời giờ, có điều kiện ăn học. Khi mọi chuyện qua rồi anh sẽ thi lại. Em tin là anh sẽ học để trở thành nhà toán học, vật lý, hoá học, sinh học như các thầy cô ở trường và chính anh đã có lần tâm sự với em điều khao khát ấy. Ôi, nếu được như thế thì còn gì hơn nữa hở anh yêu thương. Em đã dự định nói với gia đình em để nuôi cả hai chúng mình trong ba năm học, anh hoàn toàn không phải lo nghĩ gì cả, nhưng chú Hà đã bảo xin cho anh đi bộ đội. Hiểu ý định của anh, em nghĩ cũng được thôi. Mấy hôm vừa rồi chú tự tìm đến em. Thì ra chú và anh trai em rất thân nhau, từ thời còn hoạt động bí mật. Chú bảo rất hiểu và thương chúng mình. "Nhưng cháu ạ, trường hợp này thật khó quá" - "Thưa chú đây là ý của cha mẹ chứ anh ấy có yêu

dâu ợ" - "Không những không yêu mà còn căm ghét là khác. Chính chú, cũng không bằng lòng việc làm của bố mẹ Sài và rất thương tâm cảnh ngộ của nó. Nếu không vướng vào chuyện này, chú rất hy vọng ở nó" - "Thưa chú, cháu mới được gặp chú lần này nhưng đã biết tiếng chú từ lâu. Anh Sài cũng đã kể với cháu về chú. Chú cho phép cháu được trình bày tình cảm và ý nghĩ của cháu có được không ợ" - "Chú rất muốn thế. Chú đã nói, chú thương cháu như thương thằng Sài, như con chú. Chú muốn nói tất cả mọi điều với cháu, có khi ngoài cả chuyện này" - "Cháu nghĩ, nếu chú đứng ra giải quyết việc này, thì anh Sài sẽ được cứu thoát" - "Chú đã nghĩ nhiều rồi. Cứ liệu thì cũng có thể được đấy, nhưng sẽ mất hết" - "Nếu chúng cháu sẵn sàng như thế" - "Đâu chỉ là các cháu. Còn cả bố mẹ, anh em, chú bác" - "Pháp luật làm gì có quyền làm như thế" - "Pháp luật thì không nhưng dư luận sẽ lên án. Chú nói thật: ngay như bố mẹ anh em ruột của Sài không phải hoàn toàn ưa cô Tuyết, nhất là sự cách biệt giữa hai gia đình. Nhưng dù có ghét bỏ con dâu, thâm thù bố mẹ nó đến đâu thì cũng không dám cho Sài bỏ vợ vì sợ dư luận. Cả cuộc đời làm ăn tu chí, tu nhân tích đức, đấy là chưa kể có người đang còn phấn đấu để có một vị trí xứng đáng trong xã hội, thì không ai dại gì đánh đổi hàng mấy chục năm tháng gian truân để chịu mang tiếng về cái chuyện vốn rất dễ gây tai tiếng" - "Nhưng nếu con em mình được giải phóng?" - "Họ không cảm thấy thế. Hoặc có thấy thì phải tính toán cân nhắc giữa cái được và cái mất xem hơn kém đến đâu cho chính người đó chứ không phải cho thằng Sài" - "Ôi, chú ơi ! Đấy là những người ruột thịt của anh Sài !" - "Chú biết. Ông bà ấy và thằng anh trai rất thương con, thương em như một thứ mẫu mực

đấy. Nhưng cháu ạ, ở đời này người ta chỉ sẵn sàng chết đói, chết rét, chết bom, chết đạn để che chở, nuôi nấng cho con mình tai qua nạn khỏi, con mình được sung sướng, được vinh hoa chứ không ai chịu tai tiếng, chịu xi nhục để con mình được tự do theo ý nó" - "Trời ơi, cháu thật không thể hiểu nổi" - "Đấy là chú nói cái nhẽ đến cùng. Chú biết có điều phải mười mười lăm năm nữa cháu mới hiểu được" - "Cháu cứ nghĩ dư luận chỉ lên án những việc làm sai trái với lương tâm và pháp luật" - "Người ta lên án cả những gì người ta không muốn" - "Thế họ muốn cho người khác khổ à !" - "Không. Họ chỉ không muốn cho người khác sướng hơn họ. Tại sao họ có thể quên được, đôi khi phải cam chịu những gì đã được sắp đặt, vốn đã là thế, như một thứ trời đã sinh ra mà có kẻ lại phá vỡ, lại vượt thoát khỏi nó để mạo hiểm, để sung sướng" - "Nếu có người sống không cần dư luận nữa?" - "Người khác sẽ buộc họ phải cần. Chẳng hạn như bố, mẹ, anh em của Sài và cả chú nữa. Thực ra chú không phải là người độc ác nhưng chú cũng như đa số bây giờ : Người ta lựa theo dư luận mà đi theo ý mình !" - "Cháu tưởng bây giờ không ai có quyền ngăn cấm" - "Cá nhân thì không. Không ai có quyền đánh đập, dọa dẫm, nhưng dư luận sẽ lên án. Cái đó còn sợ hơn cả bị nhốt trong buồng, bị quán tóc vào cột" - "Chú ơi, chú cho phép cháu hỏi một câu nữa có được không ạ" - "chú đã bảo chú không tiếc bất cứ một điều gì, nếu điều đó giúp cho cháu hiểu ra sự phức tạp của con người và xã hội" - "Thế thì dư luận là gì ạ?" - "Điều này thì chú chịu. Có thể là chú, là cháu, là vô số người bàn tán, bình phẩm, xét đoán, khen chê về cái gì đó. Cũng có thể là chả có ai, không có bất cứ một cái gì mà vẫn có dư luận và người ta ào ào theo nó. Nhưng thôi, chú đến giờ phải về rồi.

Hôm nay chú chỉ muốn nói với cháu là chuyện này rất khó, vô cùng khó, không thể nào thay đổi được đâu. Các cháu phải dũng cảm mà vượt qua, phải dũng cảm mà chấm dứt nó đi, cháu ạ”.

Anh thương yêu ơi, anh có nghe thấy hết cuộc đối thoại của em với chú không? Chao ơi, chú Hà quả là người hiểu biết sâu xa, chú thật rộng lượng và bình đẳng. Nhưng em phải nghe chú để dũng cảm mà quên anh không được phép yêu anh nữa ư? Em đã oà khóc ngay khi chú bước ra khỏi cửa và cả đêm nay em chỉ ngồi lau nước mắt và viết thư cho anh. Em viết với tất cả sự khao khát của một người con gái lần đầu tiên đến với tình yêu (Có nghi ngờ gì cái chữ “đầu tiên” ấy ở trong em không anh?) Em biết rằng không ai hiểu em hơn anh, cũng như em tin ở sự mộc mạc và sức chịu đựng của anh, em tin vào quyết định “dũng cảm” của anh với tình yêu thiêng liêng của chúng ta. Hãy xuống chỗ em hoặc tìm cách báo tin cho em về trước khi anh đi bộ đội, anh nhé. Em hôn anh thật nhiều.

Có thể một trăm năm sau người ta còn tìm thấy lá thư này trong quan tài của anh !

Có thể trước khi nhắm mắt anh còn trối trăng lại rằng: “Đừng ai ngu xuẩn và hèn nhát như tôi mà giết chết tình yêu đầu tiên vào năm mười tám tuổi !

Nhưng hôm nay, giữa bố mẹ, giữa anh chị và chú bác, giữa bạn bè và xóm giềng, giữa cái lối đi quen thuộc với lùm lụi từ làng Hạ Vị vào chợ Bái, anh đã lên đường nhập ngũ với sự lặng thình lìm lủi. Anh im lặng với tất cả mọi người. Anh im lặng với tất cả những đêm ngồi trên sân thượng chỗ trống lên giữa mênh mông đồng nước. Anh im lặng với cả giấc ngủ áp mặt vào khôn ngực đầy ngồn ngộn ánh trăng ! Im lặng với cả tiếng nước nở,

tiếng gọi tha thiết yêu thương ở bức thư đang nằm trong túi áo. Anh đi như sự chui luồn chạy trốn với cả hôm qua, hôm nay và ngày mai mà tự bằng lòng với quyết định được coi là vô cùng “dũng cảm” của mình: Hãy im lặng chịu đựng !!!

CHƯƠNG IV

Thiếu tá chính uỷ trung đoàn 25 phòng thủ bờ biển người tầm thước, da trắng, tướng dân thành thị hoá ra người nông thôn thuộc vùng Nam Định. Với cấp trên, ông là thành phần “cơ bản”, với cấp dưới “trông cũng nhẹ nhõm, chắc là không đến nỗi”. Ông và Hà thân nhau từ Bốn sáu, khi gặp ở chiến khu. Khi ấy ông là bí thư huyện uỷ, Hà là trung đội trưởng bộ đội huyện. Ông viết thư cho Hà nói rằng cứ “quảng” nó cho tôi. Để làm quan thì khó, cho làm lính dù là lính “hảo hạng” nữa, có khó gì. Ông đã làm mọi thủ tục với quân lực Quân khu để đưa Sài về đây nhưng cả ông và Sài đều không biết nhau. Hà cũng không thể nói cho cháu biết ông có quen ai ở đây. Ba tháng sau, vào một buổi tối thứ bảy, chính uỷ lững thững xuống đại đội 12. Đại một chiến sỹ mới vừa ở trong nhà ra ông hỏi thăm và biết Sài đang ngồi học trong câu lạc bộ. Ở một chái nhà thương cốt xung quanh, kê ba chiếc bàn ăn và đặt lên đó mấy quyển hoạ báo, dăm quyển sách, ba cặp báo Nhân dân, Quân đội, Tiền phong... Tất cả đều đệm miếng cao su đóng đinh chẹt xuống mặt bàn. Độ mười chiến sỹ chăm chú đọc chỗ

sách báo đó. Sài ngồi phía trái trong cùng, quay mặt vào. Phải đứng ngoài cửa quan sát sự im ắng ấy rất lâu, chính uỷ mới quyết định cầm điều thuốc lá đi vào “xin lửa”. Vào tận trong cùng, ông đoán cậu đang ngồi làm toán là Sài. Chú nó bảo thằng này giỏi toán lắm mà. Ông cúi xuống nói nhỏ: “Có lửa cho tớ tí”- “Không”- “Này ngừng tay hút với tớ điều thuốc”. Sài ngẩng lên: “Cháu xin bác” rồi đứng dậy đi xin lửa. Chính uỷ lật quyển sách đang mở xem bìa biết đó là quyển bài tập lượng giác lớp chín. Sài vào đưa thuốc cho ông tiếp: “Bác ở đâu ạ”- “Tớ thủ kho trên trung đoàn bộ. Cậu tự học thế này có khó lắm không?”- “Cái gì chẳng khó, nhưng quen đi lại thấy thích. Bác học lớp mấy”- “Vào khoảng lớp bốn hiện nay. Cậu đi bộ đội lâu chưa?”- “Ba tháng”- “Đã quen chưa”- “Thì cũng phải quen nhưng vẫn nhớ”- “Quê cậu ở đâu”- “Hà Nam”. “À thế thì đồng hương với tớ. Ta ra ngoài chút đi”- “Làm gì ạ” - “Để khỏi ảnh hưởng đến anh em khác, ta nói chuyện quê hương với nhau ! Sài chần chừ rồi gấp sách, cầm theo. Hai người ra ngồi ở ghế đá lạnh ngắt bên bờ biển thật không có gì vô duyên bằng hai người đàn ông ngồi với biển suốt ngày đêm âm âm nao động như bao nhiêu lạnh buốt tái tê của cả đại dương thúc ập vào bờ. Hai người chỉ ngồi với nhau chừng nửa giờ. Sài biết bà ngoại ông cũng ở Bái Ninh. Anh hỏi những ai ở làng Bái, ông bảo chỉ về đây cách đây mấy chục năm. Thành ra chẳng còn gì ở ông để anh hỏi thêm. Ông thì biết từ ngày vào đây Sài chưa nhận được thư gia đình. (Tất nhiên anh không thể kể là anh chưa viết thư về báo địa chỉ cho ai). Đến đây chưa gặp ai quen nên rất buồn. Buồn thì anh dùng sách học thêm vào lúc nghỉ. Anh cũng trả lời ông cái điều anh ngại nhất ở bộ đội là gác đêm. Anh không sợ “dịch” không sợ

ma, mà chỉ sợ trong đêm tối bất thành linh mà ai thui cho mình một cái rồi chạy. Ông cười xui anh: “Thế thì nhận gác nhiều vào là nó quen đi”. Ông cho anh bao thuốc Bông lúa rồi về. Bao thuốc với một thủ kho thì chẳng nghĩa lý gì, nhưng với anh nếu không chia hết cho bạn bè thì anh có thể hút hàng nửa tháng. Sài nghiên thuốc lão nặng. Vào đây không có điều phải hút thuốc lá. Lương có năm đồng, gửi tiết kiệm hai đồng. Mỗi ngày chỉ hút có nửa điếu. Hút vài hơi nuốt cả khói rồi lại rụi đi, lựa làm sao trước khi vào màn có cái để kéo vài hơi. Cái cảnh lính “năm đồng” mặc áo “ba mươi sáu đường gian khổ” này thì dù Sài không nói, chính uỷ cũng biết. Khi ông mời điếu thuốc, châm lửa về cho ông tiếp, cậu hút thêm hai hơi thật dài nữa rồi kín đáo dụi thuốc vào thành ghế, nhét phần còn lại vào túi quần. Ông biết. Ông biết cả vẻ mặt buồn buồn lặng lẽ của cậu ta đang chứa đựng một uẩn khúc nào đấy. Ngày hôm sau xuống quân lực “Cho mình xem “Trích ngang” các chiến sỹ mới”, phần nào ông lý giải được vẻ mặt buồn buồn ấy. Cậu ta đã có vợ. Vợ hơn ba tuổi. Ba năm học cấp hai đều xuất sắc nhất trường, được bằng khen của Ty giáo dục. Đỗ lớp tám vào loại ưu nhưng hoàn cảnh neo đơn phải nghỉ học. Về xã làm trưởng ban phụ trách thiếu niên rồi đi bộ đội. Tối qua cậu ta bảo cả ba tháng nay chưa nhận thư gia đình. Nếu đúng vậy mấu chốt của nỗi buồn là ở chuyện vợ con và gia đình cô ta ! Một loạt câu hỏi mới lại đặt ra trong ông: Ba học. Gia đình neo đơn sao lại gửi đi bộ đội ! Ảnh hưởng gia đình vợ không được học ? Không phải. Anh trai và các chú ruột đều là cán bộ hoạt động cách mạng. Gia đình cũng là cơ sở bí mật của “Việt minh”. Xem cung cách ngồi học tối qua thì thấy cậu ta vẫn còn thêm học lắm. Tại sao lại bỏ

học ? “Gia đình tôi muốn gửi cháu cho anh rèn giữa giúp”. Tuy có gây nên những xáo động trong tình cảm của ông nhưng thói quen nghề nghiệp nhắc bảo ông hãy để cậu ta tự bộc lộ mình trong tình cảm đồng đội và trước những nhiệm vụ của đại đội nó. Nó là con người thế nào, hoàn cảnh gia đình thế nào chỉ một thời gian sẽ rõ cả thôi. Đừng nên tác động gì để anh em ở đại đội nó khó làm việc ra. Ngay ở trung đoàn này đã mấy chiến sỹ, cây bố hoặc chú mình là cán bộ, điều đi hết đại đội này đến đại đội khác. Ở đại đội nào cũng chỉ được vài tháng lại phá quấy, làm cho cán bộ đại đội khốn đốn. Đuổi thì không dám mà giữ thì khốn khổ, khốn nạn. Kỷ luật cũng bị phê phán: “Các cậu không chiếu cố đến hoàn cảnh chúng mình, làm gì có điều kiện dạy bảo con cái tử tế”. Bỏ qua mọi chuyện lại bị quở mắng: “Căn bản các cậu không nghiêm để cho nó nhờn từ đầu. Giả như từ đầu các cậu cứ rèn thật lực hộ tổ thì đâu đến nỗi tai tiếng như bây giờ”. Nhưng rồi ông cũng quên lãng ngay chuyện đó trước những bộn bề của một chính uỷ trung đoàn. Hai tháng sau, trong buổi giao ban, ông nghe báo cáo của ban chính trị, cái báo cáo mà ít lâu nay ông đã thấy nhàm chán với những lời lẽ sáo rỗng đã được sắp sẵn, lúc nào ở đâu công việc gì nói cũng được. Nhưng hôm nay sau “tình hình nói chung”, ông phải chú ý đến chỗ “đặc biệt”. Đặc biệt ở đại đội 12, tiểu đoàn 9 đã xuất hiện tư tưởng nằm ý thoái thác nhiệm vụ trong chiến sỹ mới. Chiến sỹ Giang Minh Sài đã có vợ nhưng vẫn quan hệ bất chính với một phụ nữ, có ý định đào ngũ. Đã ghi nhật ký rất bậy bạ, khoác lác, có đoạn mang tư tưởng phản động. Đại đội đã thu cuốn nhật ký đó. Chi đoàn thanh niên đã tổ chức diễn đàn. Hầu hết đoàn viên phát biểu ý kiến phân tích sâu sắc, đả phá mạnh mẽ tư tưởng

tiểu tư sản, tư tưởng phong kiến bóc lột muốn “ngồi mát ăn bát vàng”, khinh thường lao động chân tay. Chiến sỹ Sài đã nhận rõ lỗi lầm của mình, hứa sửa chữa nhưng một tuần nay toàn báo cáo, không đi lao động. Đơn vị xác định là ốm “tư tưởng”. Tiểu đoàn 9 đã chỉ thị cho đại đội tiếp tục theo dõi tư tưởng của chiến sỹ Sài. Không dễ tiếp xúc nhiều với chiến sỹ mới làm ảnh hưởng đến tinh thần hăng say và chí tiến thủ của họ. Các chiến sỹ trong tổ “tam tam” cũng được bồi dưỡng hàng ngày gặp gỡ một lần sau bữa cơm chiều để nắm tư tưởng và phát hiện kịp thời những ý nghĩ tiêu cực. Chính uỷ ngồi nghe như nghe một bản luận tội về mình. Ông đã nhận và hứa với bạn ông sẽ giúp thẳng cháu dù ông chưa biết là giúp cái gì nhưng ông cứ nghĩ chắc là để cho nó thành người tốt. Nó đã xấu đến thế này rồi sao ! Ông nhìn người không đến nỗi tồi, cái cảm giác đầu tiên cũng không đến nỗi tồi. Mà cảm giác của ông cách đây hai tháng lại thấy ở thằng bé ấy có cái gì đấy, ông chưa thể biết nhưng nhất định có cái gì ở thằng bé này đáng phải trân trọng... Hoá ra, ngược lại hoàn toàn.

Hết giờ làm việc, dặn cần vụ lấy cơm, ông đạp xe xuống đại đội 12. Hỏi thăm anh nuôi, được chỉ chỗ Sài nằm ông vào thẳng đấy. Lại là chỗ câu lạc bộ. Một cái bàn dẹp đi kê vào đấy một cái giường, ngăn cách với phía ngoài bằng tấm tôn dựa vào cọc màn. Họ không cho nằm trong nhà để khỏi ảnh hưởng đến anh em dây mà. Ông lựa, hé tấm tôn và lật màn lên. Trời, không ngờ nó lại xanh và gầy như thế. Cậu ta nằm quay mặt vào, thở mệt mỏi. Ngay cả khi ông cầm lấy cổ tay nóng hầm hập, cậu ta cũng không buồn và cũng không đủ sức quay ra nhìn xem người cầm tay mình là ai. Ông bỏ màn, sẽ sàng dựa tấm tôn vào cọc màn, xăm xăm đến nhà ban

chỉ huy. Cả bốn người trưởng và phó, chính trị và quân sự ngồi xĩa răng, uống trà, hút thuốc và nghe đài. Cậu liên lạc pha nước vào phích và bê chậu bát đi rửa. Thấy chính uỷ, tất cả đứng dậy như giạt lùi, như dạt vào tường. Ông đã cố hết sức bình tĩnh nhưng giọng vẫn không được vồn vã tự nhiên. “Các đồng chí cứ ngồi. Tôi xuống đây đột xuất có hai việc. Một, các đồng chí cho ngay người cáng đồng chí đang ốm nằm ở câu lạc bộ lên trạm xá trung đoàn. Hai, đưa tôi mượn cuốn nhật ký của chiến sĩ Giang Minh Sài”. Ông không hề nghe tiếng vâng dạ rồi rít, tiếng mời chào ông uống nước, hút thuốc. cầm cuốn nhật ký, ông cười: “Thôi các đồng chí nghỉ đi. Tôi có việc vội”. Đạp xe về trạm xá trung đoàn gặp trung uỷ bác sỹ đại đội trưởng quân y dặn dò gì đó, ông về đến nhà liền cơm cần vụ ủ cho đã đóng chóc từng mảng không thể ăn đến bát thứ hai. Ông lại vội vã ra cổng trường giám sát nghiệm thu công trình của tiểu đoàn 8. Đêm về ông đọc toàn bộ cuốn nhật ký của Sài. Thật là xấu hổ khi đọc nhật ký của người khác. Trường hợp này lại không thể nào không đọc. Có phần lạ, cậu bé này không bao giờ ghi nhật ký về công việc và diễn biến tình cảm xảy ra ban ngày.

“Đêm... tôi quyết định phải ghi nhật ký từ đêm nay. Đây là công việc đầu tiên của đời tôi. Giá hồi đi học tôi cũng ghi nhật ký như các bạn khác hoặc học giỏi văn như Hương thì đâu đến nỗi chật vật, khó khăn. Yêu ai, ghét ai, câu giận ai có thể chạy đến hàng ngày, gặp gỡ hàng ngày, việc gì phải viết nhật ký cho mất thì giờ. Nhưng từ hơn nửa tháng nay thành “anh bộ đội” tôi không có ai để chia sẻ. Tổ “tam tam” ngày nào cũng “tâm sự” nhưng để tổ trưởng nắm bắt tư tưởng đi phản ảnh, làm sao có thể nói rằng tôi đang khổ sở quá. Người

tôi yêu không bao giờ tới được, kẻ tôi ghét không được phép tránh xa. Nhật ký có thể giúp tôi nhớ những ngày tháng này. Nói đúng ra, những đêm của năm tháng này. Tôi không có gì để ghi về ban ngày cả. Ban ngày học xa kích, làm công trình quốc phòng, toàn những điều bí mật không được phép nói, không được phép ghi. Với lại, tôi có nghĩ ngợi gì ban ngày đâu, không có thời gian và cũng không được phép “nảy sinh tư tưởng”.

“...Đêm...” Anh thương yêu của riêng em. Từ khi anh ra đi đến nay đã được sáu tháng, năm ngày. Em tự lần hỏi mà biết chứ anh có hề cho em hay biết gì ngày anh ra đi! Sao anh tàn nhẫn thế! Anh có biết em đã khóc ròng rã hàng tháng trời không! Chỉ dám khóc về đêm. Vừa làm bài vừa khóc. Nhớ thương anh càng nhiều, em càng phải học giỏi. Em là người duy nhất của trường không có điểm 8 trở xuống trong tất cả các môn. Em được chọn là học sinh xuất sắc nhất, được bằng khen của Bộ giáo dục. Các thầy cô đều bảo chỉ có Sài ở đây thì Hương mới chịu đứng thứ hai, còn không ai có thể vượt được nó. Nhưng anh ơi, điều làm em sung sướng đến phải chạy khắp đường phố mà gào lên cho ai cũng có thể nghe, ai cũng phải mừng rỡ chúc mừng hạnh phúc của chúng ta. Đây là cái tin chú Hà và anh Tính đến báo cho em. Cả chú và anh đều rất âu yếm coi em như đã là đứa em, đứa cháu dâu thực sự: “Từ nay các em được hoàn toàn tự do rồi. Chú và anh đã đề nghị với toà án. Người ta đã điều tra kỹ và nhất trí cho Sài được ly hôn để khỏi giết cả ba con người cùng một lúc”. Nghe xong em ôm chầm lấy cổ anh Tính, gục đầu vào vai anh ấy mà khóc và nói: “Cháu vô cùng cảm ơn chú, em vô cùng cảm ơn anh”. Anh vuốt vuốt tóc dặn: “Chủ nhật này em xin phép về qua nhà, bố mẹ đang rất mong gặp em.. Và đến

hè ba chú cháu mình đi thăm Sài". Còi báo động kiểm tra trang bị. May mà vẫn đi giấy sẵn và chưa mắc màn!...

"Đêm... toàn tiểu đoàn bắn đạn thật bài một. Có đến hàng trăm sĩ quan cấp úy, cấp tá và cả thiếu tướng Tư lệnh Quân khu cũng về theo rồi cuộc bắn thí điểm cho toàn quân khu. Chú Hà và đoàn tham quan của tỉnh mình cũng đến. Mình không nheo được mắt trái, đại đội đã báo cáo dự kiến chỉ đạt chín mươi lăm phần trăm. Mình ở trong số năm phần trăm còn lại nên xếp mình bắn "vét" trong khi đoàn tham quan đã xáo xác quay ra xe. Nhưng đột nhiên thấy tin báo cả ba viên trúng vòng mười, tất cả đều đổ xô lại. Đây là trường hợp duy nhất của cả trung đoàn có một tân binh bắn đạt 30 điểm. Mình được bắn lại cho thiếu tướng trực tiếp xem. Còi báo bia lại báo kết quả như cũ. Cả trường bắn hoan hô rầm rầm. Thiếu tướng đến bắt tay và quàng vai mình trước con mắt trâm trở của hàng trăm người.

Chính uỷ cau mày vẻ bức bối. Ông đặt cuốn nhật ký của Sài xuống, mở tủ lấy tập "lich công tác" có ghi kết quả công việc của các tiểu đoàn từ bốn tháng trước. Ông để "lich" bên cạnh cuốn nhật ký rồi lật từng trang so ngày giờ xem những đêm ghi trong nhật ký thì ban ngày đại đội 12 làm gì...

Ngày 25 đại đội 12 sàng cát và gánh nước trộn bê tông ở H 1. Bảo đảm quân số 100%. Năng suất vượt 15% so với chỉ tiêu.

Đêm 25... Hương đến. Cô ta bảo được đi trong đoàn học sinh giỏi tham quan biển. Đại đội mình được phân công đón tiếp "các em" học sinh. Khi cô thay mặt các bạn kể chuyện học tập xong mới nhìn thấy mình đang bê chậu cám cho lợn ăn. Hương chạy ào đến reo "Anh Sài". Trời ơi, anh ở đây ư?" Cô cười nói riu rít. Khi các

bạn ùa đến Hương rất hân hoan giới thiệu: “Anh Sài, mình vẫn kể với các bạn đấy”. Quần áo mặt mũi mình đang nhem nhuốc cứ phải quay mặt đi. Hương nũng nịu: Anh ở đây, các bạn em rất quý anh. Bộ đội càng gian khổ chúng em càng thương. Tất cả cười vang lên. Anh em trong đại đội mình cứ tấm tắc: Không ngờ cậu Sài có cô người yêu tuyệt vời thế. Ai cũng quý mến, săn sóc Hương. Họ bắt Hương “cô dâu của đơn vị” phải tiếp khách hết rổ bửa họ đã đi bộ chín cây số lấy về từ tối hôm qua...”

Chính uỷ bỏ cuốn nhật ký xuống, quay máy gọi điện cho trạm xá. Ông hỏi bác sĩ về bệnh tình của Sài xem có biểu hiệu gì của bệnh tâm thần! Bác sĩ cho ông biết bệnh nhân chỉ bị suy nhược cơ thể và sốt cao do viêm phổi sơ nhiễm.

Ngày 29... đại đội 12 học xạ kích bài một cả buổi sáng. Chiều nghỉ. Đêm xe nước.

Đêm 29... Hương và tôi cùng đi thi vào đại học. Hương tốt nghiệp cấp ba thì tôi cũng tự học xong chương trình lớp 10. Em rất lo việc tự học của tôi nên khi thấy tôi đột ngột đến nơi tập trung em kêu lên: “Trời ơi, anh! Em không ngờ anh lại học hết chương trình trong ba năm ở bộ đội. Nhưng... thôi, tối nay anh em mình “lược lại toàn bộ kiến thức anh nhé” Ngược lại, tôi lại lo cho Hương: “Em có bảo đảm chắc chắn đồ không?” - “Học tài thi phận” biết thế nào. Nhưng nếu có mười phần trăm số người dự thi đỗ, chắc là có em” - “Thế thì yên tâm. Đêm nay chúng mình ra Bờ Hồ ăn kem! Anh chưa biết hồ Hoàn Kiếm ở chỗ nào”. Hương vui vịnh: “Chúng mình đi chụp một kiểu ảnh anh nhé! Chiều em một chút để em bỏ những ngày vô vớ trông chờ suốt ba năm qua”. Cả hai ngày thi, tôi chỉ làm hết nửa thời gian quy định cho

mỗi bài. Còn Hương, sau mỗi buổi hỏi đáp số, kết luận ở tôi xong, lại reo lên: “Cứ nhìn thấy anh ra từ giữa giờ em tin anh sẽ xếp cao. Em cũng thừa thời gian nhưng phải ngồi xem lại, con gái bỏ ra sớm không tiện”.

Thi xong, chúng tôi ở lại nhà anh trai của Hương. Em bắt tôi phải may quần áo, tập đi xe đạp, rồi hai đứa lại nhau về quê. Lúc bấy giờ mọi người mới biết tôi đã ra khỏi bộ đội. Tôi đi thi đại học và về nhà, cô Tuyết đã chết vì bệnh ung thư ở cổ. Tuyết chết, tôi lại thấy thương, thấy tội nghiệp cho cô ta. Giá cô ta đừng làm khổ tôi mấy năm đằng đằng có phải tôi cũng quý mến cô ta như tất cả mọi người khác không? Tôi bảo bố mẹ tôi bán cả nhà cửa làm ma cho cô ta thật to và năm nào đến ngày giỗ, tôi cũng làm mấy mâm cơm mời cả bố mẹ, anh chị cô ta đến, như những người thân thiết khác. Ôi, không thể nghĩ gì tiếp được nữa. Kinh khủng quá.

Ngày 4... đại đội 12 tiếp tục vận chuyển đất đá ra cửa K5. Quân số: Trừ hai đi viện, một đi công tác còn đầy đủ.

Đêm 4... Tôi bỏ trốn khỏi đơn vị. Ngày lao động kéo dài từ sáng sớm đến chiều tối, có hôm mệt, tôi không ăn được. Đêm lại tập xạ kích và báo động. Vốn dân bùn lầy nước đọng làm thuê làm mướn nên vất vả gấp năm bảy lần thế tôi vẫn theo được. Tôi rất khổ tâm và nhiều đêm không thể ngủ được vì không biết Hương có hiểu hết được việc tôi ra đi như thế này không. Tôi chỉ định về thị xã gặp Hương xem tình hình thế nào, rồi lại đi ngay ngày hôm sau. Nhưng Hương bắt tôi ở lại để đến thứ bảy cùng tôi lên đơn vị. Hương có ông chú ruột là trung đoàn trưởng trung đoàn này. Trung đoàn trưởng giữ cả hai chúng tôi ăn cơm với ông, nhưng tôi từ chối để về đại đội. Hương cũng chạy theo. Trung đoàn trưởng phải

chiều chúng tôi. Cả ba xuống đại đội 12. Từ hôm ấy, biết tôi là cháu rể tương lai của trung đoàn trưởng, anh em ai cũng nể, không “tra khảo” chuyện vợ con của tôi và hết sức “vun vào” cho tình yêu giữa tôi và Hương”.

Chính uỷ kêu thốt lên: “Một thằng điên!” Ông quảng cuốn nhật ký ra bàn, tắt điện, nằm như kiêu nằm ngủ nhưng hai mắt vẫn mở trừng trừng nhìn vào khoảng tối mung lung trên mái nhà. Quả thật, nó đã như một thằng điên. Nhưng tại sao nó lại bịa ra tất cả những chuyện ấy! Cái gì thật, cái gì giả trong những trang nhật ký này và thằng bé ấy là người như thế nào? Ông không thể hiểu nổi nữa. Ngày hôm sau cả chính trị viên và “xê” trưởng xê mười hai trả lời những câu “lục vấn” của chính uỷ. Đại thể chính trị viên nói như thế này:

- Chúng tôi thấy có nhiều biểu hiện xấu trong cuốn nhật ký nên thống nhất trong ban chỉ huy phải thu lại. Sở dĩ biết được điều đó vì có một lần đang ghi, cậu ta đau bụng đi ngoài. - Cậu ta thường ghi vào những đêm sau khi thay gác nên anh em biết phát hiện cho tôi. Tôi đã để ý theo dõi từ lâu nên tranh thủ đọc. Không thể ngờ được là cậu ta lại ghi như thế. Ngày hôm sau đợi cậu ta đi làm, chúng tôi giở ba lô lấy xem thì tất cả anh em trong ban chỉ huy đều giật mình về những việc làm nguy hiểm và khoắc lác của cậu ta.

- Cậu ấy đã làm việc gì như đã ghi trong nhật ký chưa?

- Báo cáo chưa! Chúng tôi báo nhau thằng cha này tưởng tượng ta những cảnh cũng nên thơ lắm. Nhưng đặc mùi tiểu tư sản, viễn vông.

- Viễn vông - Đại đội trưởng chen vào. Nếu không kịp thời ngăn chặn, nó sẽ thành sự thật. Báo cáo chính uỷ, cậu này trông có vẻ lì lì hiền lành, nhưng dễ làm những

trò mạo hiểm lắm. Hôm diễn đàn thanh niên anh em cũng phân tích rất sâu sắc nguy cơ của nó. Chính cậu ta cũng phải công nhận như thế.

- Ý thức lao động và học tập của cậu ta như thế nào?

- Báo cáo có vẻ tốt.

- Thực chất thì không tốt!

- Báo cáo, cũng chưa có biểu hiện gì xấu.

- Nghĩa là thế nào?

- Thưa, nghĩa là ngày nào cũng được biểu dương là chịu khó, hăng hái nhận việc nặng nhọc. Nhưng đến đêm...

- Thôi được rồi. Theo các đồng chí thì cậu ta ốm thật hay ốm tư tưởng.

- Có ý kiến cho là ốm tư tưởng.

- Tôi hỏi ý kiến các đồng chí kia.

Chính trị viên.

- Báo cáo, lúc đầu chúng tôi cũng cho là cậu này nằm ý, nhưng sau này.

- Từ bao giờ?

Im lặng. Chính uỷ:

- Từ hôm qua, đưa cậu ta đi viện! Chắc chắn anh cũng chưa biết là bệnh gì. Đại đội quân y người ta đã khám và phát hiện bị viêm phổi sơ nhiễm đấy. Bị từ hôm đơn vị các anh rửa đá. Cả một ngày cậu ta ngâm mình dưới nước ngâm lạnh, về không ăn được cơm, các anh còn xỉ vả và “nhốt” riêng một chỗ sợ ảnh hưởng đến tư tưởng người khác. Đúng là các anh tinh thật. Không cách ly như thế bệnh lao là dễ lây nhanh lắm. Giọng ông nghiêm lại - Ngày mai các anh nộp cho tôi tất cả thư từ của người yêu và vợ các anh. Cả thư của các anh gửi cho các cô ấy. Nếu không đủ tôi sẽ cho trợ lý bảo vệ kiểm tra lục soát tất cả những nơi nghi ngờ là có những lá thư ấy.

Tôi dám chắc trong những lá thư qua lại như thế sẽ có điều “bậy bạ” hoặc sự lừa dối. Tôi biết mỗi anh có yêu một vài cô trước khi lấy vợ. Khi yêu thế nào cũng hứa hẹn hàng trăm thứ nhất. Yêu nhau nhất, chung thủy nhất, đẹp nhất đời... Nhưng vì lý do gì đấy các anh đã lựa chọn người yêu khác. Thành ra những lời hứa hẹn với người yêu cũ trở nên giả dối. Nói tóm lại, bằng quyền lực của mình, tôi có đủ lý do, biện pháp để làm cái công việc quái gở ấy nấp sau danh nghĩa là làm cho cán bộ chúng ta trong sạch, thật thà. Các anh không thể cãi được, hoặc có cãi, có kiện tụng cũng chỉ đem lại hậu quả xấu do sự “trả đũa” của tôi chứ kiện mà các anh “hạ bệ” tôi còn khó lắm. Với cấp trên, tôi có thiện cảm hơn các anh, gần cận hơn các anh, có điều kiện để dãi bày hơn các anh. Và phần chắc chắn là tiếng nói của tôi với cấp trên có “trọng lượng” hơn các anh. Ông dừng lại. Sự im lặng ngơ ngác của hai người chưa biết điều gì sẽ xảy ra. Ông ôn tồn tiếp: Các anh nghĩ gì nếu tôi làm như thế thật. Dù có phải “về vườn” mà cày ruộng thì trong đời các anh có bao giờ phai mờ hình ảnh một lão chính ủy diên đầu thô bạo và như một kẻ bất nhân này không? Thế mà các anh đã là như thế với chiến sĩ của mình. Chưa nói đến sự cư xử của con người, của tình cảm đồng chí, đồng đội, chỉ nói lý với nhau các anh đã xâm phạm thô bạo đến tự do tối thiểu của con người mà luật pháp chúng ta đã quy định. Ai hướng dẫn các anh cách làm chính trị, nắm tư tưởng cái kiểu ấy? Tôi đồng ý là những ý nghĩ của cậu ta viển vông, cứ tạm coi là như thế. Nó có thể dẫn đến những việc làm xấu và trước mắt, bằng sự ghi chép ấy, chúng ta thấy cậu này không đơn giản, có phần phức tạp quá. Nhưng không thể hiểu như thế qua phản ánh của tổ “tam tam”. Tôi đang nghĩ có lẽ phải

xem xét hình thức sinh hoạt này. Nó có giúp ta phần nào nắm sát anh em nhưng không nghĩ cách nào để có nội dung hấp dẫn, thật là cần thiết, đôi khi họ làm chiếu lệ cho xong, làm để khỏi bị nhắc nhở là không làm. Cũng có khi để được trên chú ý, họ đem thổi phồng chuyện nhỏ thành to, bịa ra khuyết điểm và bịa ra tiến bộ để trên thấy là anh em có đấu tranh, giúp đỡ nhau. Nắm tình hình qua tổ “tam tam” cũng phải xem xét cân nhắc, và kiểm tra. Kiểm tra không có nghĩa là rình rập, thập thò, mắt tròn mắt dẹt bô báo nhau về những việc làm của cá nhân. Những biểu hiện nào của cá nhân, kể cả lời nói và việc làm xâm phạm đến kỷ luật quân nhân, đến phẩm chất người lính, đến ý chí chiến đấu và nhân cách làm người, phải được theo dõi, quản lý chặt chẽ và xử lý nghiêm khắc. Nhưng những gì thuộc tình cảm riêng tư phải được tìm hiểu, phải tìm nhiều cách mà hiểu, phải kiên trì nhẫn nại và có khi phải nhẫn nhục gian khổ mới hiểu hết con người, nếu mình muốn hiểu và thực tâm giúp họ. Vội vàng, thô thiển kết luận nhân cách người khác, rên giữa người khác để đạt được mục đích cá nhân của mình, có khi giết người ta mà mình vẫn phớt phơ như không hề can dự, không có tội tình, quá lắm chỉ là nhận khuyết điểm rút kinh nghiệm. Các anh đã chán tôi nói chưa. Nếu là cương vị một công dân, một công dân có quyền bắt người khác phải tuân theo luật lệ thì tôi đã đưa ra toà các anh đã xâm phạm quyền làm người của người khác. Các anh đã dùng áp lực cái gọi là diễn đàn để truy bức người ta. Các anh đã tạo nên một định kiến xấu, đối xử thậm tệ, có thể nói như thế khi các anh không thèm nhìn ngó đến một chiến sĩ sốt 40 độ suốt cả tuần mà vẫn bị coi là ốm tư tưởng, phải “cách ly”. Thử hỏi nếu không có cái phản ánh “tư tưởng”

của các anh để trên trung đoàn biết và rất may là đưa đi viện kịp thời thì một vài ngày sau, số phận của người chiến sĩ sẽ ra sao! Thật là phần nộ về việc làm của các anh. Nhưng với cương vị một chính uỷ, tôi cũng chỉ phê bình để các anh rút kinh nghiệm. Vì rằng, không thể vì một chiến sĩ mà tôi phải bỏ đi cả bốn cán bộ đại đội, không thể bỏ cái thành tích lao động thứ nhất sáu tháng qua của đại đội 12 khi chúng ta cần làm xong công trình trước mùa mưa. Và quan trọng hơn, tôi không thể bỏ quá nửa số cán bộ trung đoàn có quan niệm về công tác tư tưởng con người như kiểu các anh. Thành ra cứ phải cho “êm” đi. Các anh cầm quyền nhật ký này trả cậu ta bằng cách nào cho “êm” để vừa đỡ xấu hổ, vừa không mất “khí thế” chung của đại đội. Nhưng tôi nói ngay rằng, tôi không để hiện tượng này lan tràn trong trung đoàn và không thể “tha” khi các anh không thương chiến sĩ thật lòng, không yêu nhiệm vụ thật lòng, làm việc cốt đối phó với thành tích từng ngày, cốt được khen, coi lính tráng “sống chết mặc bay”. Nhó chưa. Thôi, quá trưa rồi, các anh về đi.

*

* *

Sài đã ngồi dậy, đi lại được. Vẫn là cố gượng đi lại cho quen. Nằm mãi, đau ê ẩm từng khớp xương, nhất là chân tay, tưởng như đã rời ra khỏi thân mình. Suốt một tháng qua, ngày nào cũng tiêm kháng sinh liều cao, làm hai cánh tay, hai bắp đùi và mông thành chai, rần đánh lại. Có hôm người tiêm đầy kim đến vã mồ hôi, thuốc vẫn không chạy. Rất nhiều đêm buồn, mỗi vật vã Sài phải uống thuốc ngủ mới thiếp đi. Hôm nay anh cố lần

tới ghế đá. Người thấy rõ rồi, nhưng ngồi không thì buồn không chịu nổi, anh rút quyển lượng giác trong bụng ra, đọc lại các công thức, và kiểm tra lại bài tập đã làm. Đang mải mê đọc như kiểu đọc sách Sài bồng giật mình: “Anh Sài. Em bảo chưa đọc được kia mà. Em lại thu quyển sách ấy cho mà xem”. Nói rồi, cô đến bên ngồi xuống cạnh Sài, dúm quyển sách trong tay anh xuống chứ không thu. Cô y tá ấy tên là Kim, Kim có dáng nhỏ nhắn, và xinh. Ngay từ hôm Sài mới đến trạm xá, Kim đã thấy anh có thể tin cậy và cũng vào loại đẹp giai nữa. Càng về sau cô càng tự phục mình có tài nhận xét người. Sài ít nói, e dè như con gái, sẵn sàng phục tùng tất cả mệnh lệnh gắt gỏng và ngọt ngào của các cô. Nghe nói anh ta giỏi toán lắm. Kim chưa biết nhưng cứ mỗi lần anh ta mở mắt ra, nhắc được tay lên, lại thấy quyển lượng giác và quyển bài tập cũng là lượng giác. Anh ta mê mải khiến nhiều lần cô phải “tịch thu”. Tịch thu rồi trả lại, cứ tự cô quyết định, khi nào cô muốn. Còn anh, chỉ im lặng “nộp” và nhận lại. Bản tính của con gái là muốn khám phá và chiếm lĩnh sự bí ẩn ở người con trai, có thể theo hút nó cả cuộc đời mình, để cuối cùng nhận lấy sự thất bại nặng nề, cũng vẫn sẵn sàng. Đến ngày thứ bảy kể từ khi Sài đến đây, Kim đã lục tìm bệnh án của anh. Cô ngăn người, ngồi lặng đi đến ba phút trước dòng chữ: Khi cần báo tin cho vợ: Hoàng Thị Tuyết. Nhưng cô phản đối mấy ông bệnh nhân lớn tuổi ở ban hậu cần và quân khí ngồi bàn nhau về vấn đề không có tình bạn lâu dài, không có anh em, chú cháu kết nghĩa giữa con gái với con trai, nếu không có tình yêu; đã và sẽ xảy ra hoặc lợi dụng lẫn nhau về một cái gì đó. “Đừng nhận làm cháu nuôi, cháu ơi. “Chú” sẽ “ăn thịt” cháu có ngày đấy”. Sao mấy ông đã già còn

anh nói phức tạp. Mặc. Kim thấy ai tốt, cứ chơi. Mình trong sáng thì lo gì. Kim đã không làm khi cô quý Sài như một người anh, dù Sài chỉ hơn cô chừng sáu bảy tháng tuổi. Nhưng sự "trong sáng" của Sài không giống như cô. Lòng anh đang "đen tối" về một cô gái không ai có thể thay thế, nên với bất cứ người con gái nào anh cũng quý mến lịch sự như với một thằng bạn. Kim ngồi một lúc rồi hỏi:

- Anh có hay nhận thư chị Tuyết không?
- Có.
- Cho em xem nào ?
- Anh để ở đơn vị.
- Hôm nào khoẻ về lấy cho em xem nhé. Anh ghi thư bảo chị ấy ra đây đi.
- Chị đang bận. Sắp thi học kỳ rồi còn gì.
- Eo ôi, đang đi học đã lấy chồng.
- Chị bằng tuổi anh mà. Chị ấy học giỏi văn và hát hay lắm.
- Thế thì viết thư hay phải biết.
- Thư nào của chị anh cũng thuộc từng chữ.
- Ôi, thích nhỉ, lúc nào anh đọc cho em nghe đi.

Sài hứa làm việc đó nhưng không bao giờ anh đọc thư cho ai nghe. Cũng như quyển nhật ký, vẫn để trong ba lô, nhưng không bao giờ anh giám ghi nữa, dù chính trị viên có xin lỗi và bảo mãi mãi về sau sẽ không cho phép ai xem nhật ký của Sài nếu không được Sài đồng ý. Trước đây đêm nào không ngủ được, Sài cũng nghĩ ra một việc gì đó có thể giúp Sài sống được ở đại đội những ngày bị hăng, tưởng như không thể chịu nổi cuộc đời bộ đội tự mình buộc vào. Nghĩ đi nghĩ lại nhiều đêm, thấy cứ tiếc nó, anh dành những giờ hết phiên gác, ghi nó lại mà anh tự gọi là nhật ký. Tưởng đã phải đi tù về cuốn

nhật ký đó (“trời ơi, những đêm “diễn đàn” anh cứ run bắn lên vì những từ phản động, chống đối, phá hoại, tư sản, phong kiến, bóc lột, ăn bám...”, không hiểu sao sau lại được trả và bảo “không có gì”. Cứ vài lần “không có gì” là hết đời, chứ còn gì. Từ nay không ngủ được, Sài phải tìm cách mà học vậy. Chắc chả ai đấu tố, cạo vét người tranh thủ học lúc không có việc làm. Với lại, học đối với Sài là nỗi khát khao từ nhỏ. Không có niềm vui nào của trẻ con hấp dẫn Sài bằng học làm tính và đọc cái gì đó. Nửa tháng sau ra viện, anh được điều nên trung đoàn bộ làm tạp vụ cho ban Năm và dạy văn hoá. Trợ lý văn hoá của trung đoàn đau răng nằm ở trạm xá mấy ngày, thấy việc ham mê học hành của Sài, anh đã phát hiện ra một “nguồn” rất có triển vọng bổ sung cho tổ giáo viên chuyên nghiệp của Trung đoàn sau này. Một tuần Sài dạy hai buổi cho các sĩ quan toàn trung đoàn học chương trình toán lớp bốn và hai ngày được nghỉ để soạn giáo án. Anh dùng hai buổi được nghỉ để học và làm bài tập. Được lên trung đoàn bộ so với ở đại đội đã thấy sướng như tiên, anh có rất nhiều thời gian để học. Đêm có thức thêm vài giờ cũng không bị nhắc nhở cấm đoán. Trước khi lên lớp, anh để mười năm phút viết “giáo án” do tự anh thấy chỗ nào cần đi sâu và học viên cần nắm cái gì trong bài học hôm ấy và cốt cho đủ “lệ bộ” theo qui định chứ không bao giờ Sài nhìn vào đó. Những người thấp thoáng biết Sài đến lớp uể oải, tuy chưa nói ra nhưng cho là trung đoàn coi thường lớp học này. Chưa có lý do để phản ánh, họ tạo ra lý do để nghỉ học. Ba buổi đầu chỉ có từ ba đến bảy học viên trong số hai mươi ba người. Vốn tính dút dặt, lại bị con mắt cười cợt khinh khỉnh của những cán bộ, ít ra cũng từ trung đội trưởng trở lên, buổi đầu mỗ mỗ nói câu nào là Sài

“Thưa các thủ trưởng” câu ấy. Trợ lý dự giảng xong khen: “Được đấy. Hiểu khá kỹ và sâu. Nhưng bỏ “Thưa các thủ trưởng” đi. Thủ trưởng đâu mà lăm thế. Tất cả họ ngồi đấy là học trò, còn mình là thầy. Không việc gì phải khúm núm, xun xoe, cứ đàng hoàng mà dạy. Anh nào không lắng nghe, không chịu học cứ phê bình thẳng thắn”. Sau ba buổi đầu, tức là gần nửa tháng Sài dạy học, chủ nhiệm chính trị gọi trợ lý văn hoá lên để hỏi.

- Cậu xem thế nào. Cái lớp bốn, anh em họ phản ứng ghê lắm. Họ bảo khinh thường họ, cho thằng trẻ con tâm thần dạy dỗ những anh đã từng đánh nhau sút đầu mẻ trán.

Anh trợ lý nổi nóng, giọng anh lạnh đi:

- Báo cáo anh, nếu nghĩ như vậy với hàm thiếu úy, tôi không thể dạy cho anh Mạnh và anh được nữa.

- Thì anh em họ phản ánh, mình cũng phải xem xét.

- Tôi muốn báo cáo với chủ nhiệm việc đó. Nếu xem xét kỹ những ý kiến ấy và kết luận, tôi đề nghị chủ nhiệm biết chính xác ai kêu ca phàn nàn, xin kỷ luật anh ta. Lý do như sau: Thứ nhất: những anh ấy đã bỏ học ba buổi liên bằng những lý do không chính đáng. Thứ hai: ngay buổi đầu tiên khôi phục lại lớp, có đến năm người trông thấy cậu Sài đã tự bỏ về. Như vậy vừa không tôn trọng con người, vừa vô kỷ luật. Còn những người đã học buổi đầu thì không ai bỏ buổi thứ hai, thứ ba, và họ không bao giờ nói như thế. Đã dự giảng buổi đầu tiên và thấy lớp đông dần lên, tôi rất yên tâm. Tôi xin đề nghị chủ nhiệm ký cho cái điện yêu cầu tất cả những đơn vị cán bộ học chương trình lớp bốn chiều thứ sáu này phải có mặt đầy đủ. Hôm ấy mời chủ nhiệm đến dự lớp, cho ý kiến.

Không phải chỉ giảng riêng cho lớp bốn được yêu và tin cậy, những buổi giáo viên chuyên nghiệp đi vắng

hoặc bận việc. Sài dạy thay cả lớp năm, lớp sáu, thậm chí ở lớp bảy nữa. Ở lớp nào, anh cũng để cho học viên một ấn tượng anh không thể là người mới tốt nghiệp lớp bảy phổ thông. Vì chương trình bổ túc trong quân đội có chỗ cao hơn phổ thông, làm sao giảng được trơn tru dễ hiểu và giải đáp được tất cả thắc mắc của học viên, không cần phải đợi đến buổi khác “nghiên cứu thêm”.

Sài được chuyển hẳn sang sinh hoạt với tổ giáo viên vì phải dạy nhiều hơn và để anh có nhiều thời gian tự học. Vừa dạy, vừa phải học thêm nhưng tất cả công việc từ đánh thau chậu, giúp anh nuôi vào sáng thứ bảy hàng tuần, lấy gạo, kiếm củi, lao động xã hội chủ nghĩa ngày chủ nhật, chiều chiều xách nước tưới rau... nghĩa là phần việc gì của cả tổ giáo viên của cả ban chính trị, anh cũng được gọi đến và làm hết mà vẫn thấy như không hề vất vả khó nhọc gì. Yêu mến anh như một thằng em út, các giáo viên đã tốt nghiệp đại học sư phạm đều tận tình và sẵn sàng giảng cho anh hàng buổi liền. Tháng sáu năm sau, tức là anh đã công tác ở trung đoàn bộ được hơn một năm, trung đoàn cho anh đi thi tốt nghiệp lớp mười ở trường bổ túc văn hoá của Quân khu. Anh đỗ vào loại ưu, được chọn gửi đi học trường đại học sư phạm ở Hà Nội.

Sự kiện ấy, cộng với lòng yêu mến của cán bộ đã học anh, cả trung đoàn 25 xôn xao, có phần quá đáng, về một tài năng, một tấm gương và những chuyện đồn đại về cuốn nhật ký hơn một năm trước được coi như là dấu hiệu của một tài năng xuất bị vùi dập. Nhưng những người điềm tĩnh hơn hiểu anh hơn như Hiếu, thiếu uỷ trợ lý văn hoá trung đoàn thì coi đó là sự tất nhiên của một người có chí, ham học và chịu đựng nhần nhục mà học. Anh, cũng như tổ giáo viên của anh, không hề bàn

luận, xem như chuyện đó mình không tường tận cho lắm. Riêng chính uỷ Đỗ Mạnh biết rõ từ chuyện cô Kim y tá trạm xá lo lắng cho “Anh Sài” như anh trai mình (ừ, con bé ấy cũng thật là tinh) đến chuyện từ ngày đi bộ đội đến nay Sài không hề gửi thư cho ai, cốt để mọi người coi mình như đã “biệt tâm” và cô Hương có thật hay là sự tưởng tượng...! Nhưng ông lại coi như mình không hề biết gì. Ngoài ba người là: trưởng trạm xá và hai cán bộ đại đội 12 được ông nhắc nhở phê phán như là sự quan tâm đến một chiến sỹ bất kỳ nào đấy, không ai biết ông với Sài có mối liên quan gì đến nhau. Ông cũng chưa hề viết lá thư nào cho Hà. Chắc hiểu ông, Hà cũng không hề hỏi han gì cháu mình. Còn với Sài khi lên trung đoàn, cậu ta nhận ra “ông thủ kho”, ông cũng coi như không có chuyện đó. Thái độ của ông hơn một năm qua là “kệ nó”. Còn ông thì cứ lặng lẽ mà tìm hiểu, lặng lẽ mà xem xét. Ngay hôm Sài mới ở trường văn hoá Quân khu về để chuẩn bị vào trường đại học, Hiểu bảo ông: “Tối nay tôi đưa cậu Sài lên báo cáo anh” ông cũng gạt đi: “Mình cũng như mọi người, mừng cho cậu ấy thôi. Các anh lo cho cậu ấy đi, đừng vẽ chuyện đến mình, mất thì giờ của cậu ấy ra”. Những ngày còn lại ở trung đoàn đối với Sài quý như vàng. Bao nhiêu việc phải làm, bao nhiêu người cần phải chia tay, bao nhiêu điều muốn nói với anh Hiểu và các anh trong tổ giáo viên đều chưa làm được. Đang chộn rộn rồi bởi bỗng Sài giật thót nghe Hiểu reo: “Sài đâu rồi ra chiêu đãi sở, vợ đến”. Thật hay hư? Ai mách bảo địa chỉ để cô ta tìm đến đây. Mồ hôi vã ra như tắm, mặt tái đi, Sài đứng chết lặng giữa nhà. Hiểu từ phía nhà trực ban cười cười bước vào. Hơi sững lại một thoáng, giọng anh hồ hững: “Thôi chuẩn bị mà đi đi. Cơm chiều xong bọn mình kéo nhau

ra". Sài muốn gục mặt xuống giường oà khóc nhưng lại phải bật lên tiếng "vâng" nghẹn ứ giữa cổ.

Rất chi là may mắn, nhờ anh bộ đội đi cùng chuyển đồ, Tuyết dò dẫm hỏi được địa chỉ, cô đi thăm chồng với sự chải chuốt ăn diện có thể gọi là nhất làng Bái hồi bấy giờ. Một áo sơ mi nồn chuối, một áo lót "đông xuân" màu hồng mặc phía trong nhưng vẫn thể hiện được cái màu hồng hoe hoe ấy lộ ra ở cổ và cả một đoạn thừa chừng nửa đốt ngón tay thò dưới áo ngoài. Đầu chải bê xăng tin nhếch nhoáng lật ngược và được đè ập xuống bởi vòng khăn vấn bằng vải toan nhuộm màu nâu non còn mới trông nó chặt chằng như một cái đai. Chiếc quần lằng sằng sình dài quét gót, nhưng lại xắn vạt vào cạp kéo ống lên ngang cổ chân để lộ đôi bàn chân to bè bè, chi chít từng vết đen như gai cào. Nó căng lên, nứt nẻ bởi những quai dép cao su chằng cả phía trước và phía sau. Mới đến trạm chưa được hai tiếng đồng hồ, cô đã chạy đi các phòng cười nói rồi rít, gặp ai cũng chào, thấy việc gì cũng làm giúp. Sài đến cổng thấy cô đang chống hông cúi xuống giếng khơi kéo nước cho một chị con mọn cũng đến thăm chồng. Cả áo trong, áo ngoài kéo lên để lộ mảng lưng đen, lằn từng múi thịt. Chị con mọn đợi cô đổ cho gầu nước vào thùng sẽ sàng nhắc: "Em cho áo trong vào quần cho nó gọn". Cô cười thoải mái, nói như cho cả người ngoài đường nghe: "ở quê em, người ta cứ để thế cho nó mát, chị ạ" - "Muốn mát thì mặc áo ngoài không cũng được" - "Leo ơi, thế thì nó thông thoáng, trông quỳnh lắm, em chịu" Thấy cô nói to, chị con mọn ngượng, vội nhìn ra phía cổng chị quay vào nhắc khẽ: "Có chú bộ đội ở ngoài kia, xem có phải chú ấy không?" Cô quay ra reo: "Đúng nhà em rồi chị ạ. Em về chị nhớ". Cô nói cười thoải mái khiến một vòng cốt trầu

quành trên môi từ lúc nào cô vô ý chưa lau như kéo cái miệng rộng ra, trông càng toe toét. Cô son són đi trước, Sài lầm lũi theo sau. Anh định rẽ vào phòng câu lạc bộ đọc sách, cô gọi “Nhà mình đằng này cơ anh ơi”. Miễn cưỡng Sài quay theo, anh rảo bước như muốn chui tọt vào phòng để không ai trông thấy. Trên mặt chiếc bàn con ở đầu giường cô đã bày đủ thứ: ấm chén, ca, chanh, đường, chuối, bọc thư, bọc quà, bó mía. Rót nước ra ca xong, cô chạy bạch bạch ra ngoài cười nói hớn hờ cách ba bốn dãy còn nghe thấy.

- Bác có dao cho em mượn, em bổ quả chanh pha cho nhà em ca nước.

- Mời bác sang chơi. Nhà em ra rồi bác ạ.

- Anh chị mời cơm xong sang em xơi nước.

- Nhà này lấy cơm sớm để tối đi xem phim hả? Dạ ! Vâng ! Ngoài bến xe có phim bác ạ. Lúc nào đi các bác gọi chúng em với. Hé hé, còn cả đêm, xem phim một lúc, lo gì hả các bác !

Cô lại bạch bạch chạy về, nói cười hớn hớn.

Sài đang bóp tay vào hai thái dương gục xuống mặt bàn vội đứng dậy cầm quyển sách đi ra cửa.

- Để pha nước cho anh uống rồi hăng đi.

Nhưng anh không thể nói nổi lấy một lời, lùì lùì ra ngồi đọc sách ở câu lạc bộ. Ăn cơm chiều xong, anh em giáo viên và ban Năm, có cả Kim và mấy y tá ở trạm xá kéo đến chật ních phòng. Họ cứ hùn vào để cô ta nói huyền thuyên đủ mọi chuyện. Nào làng em đã vào hợp tác hết tất cả phần trăm (“chắc là trăm phần trăm đấy”). Vâng, tất ráo cả phần trăm đấy ạ. Nào lợn không thả rông ỉa đầy đường, đầy ngõ mà vẫn không có phân. Lợn đã có chuồng, người lớn trẻ con cũng phải đi vào nhà xí không được bậy bạ. Cánh đồng bãi là cứ chính

sách giống lúa lổc tất tất. Nào hai ba gia đình thương binh liệt sĩ được một cái chăn bông, còn nhân dân mười gia đình một cái ("tỷ lệ một phần hai và một phần mười"). Vâng, hai phần một mười đấy ạ. Nào vụ ngô vừa rồi bội thực chưa từng thấy. Đến đây thì mọi người không thể nén được, họ bung ra cười rũ rượi, gật đầu lia lia và tán thưởng. "Bội thu chưa từng thấy. Thế thì yên tâm, quê ta không bị đói nữa chị nhỉ" - "Khá quá, khá thật". Tuyệt là con nhà khá giả nhưng lại là con vợ lẽ và khi bắt đầu đến tuổi thiếu niên cô đã đi làm dâu. Cô học bình dân hơn năm năm mới đánh vần sách in, một giờ được một trang, mà vật vã như người vật nhau. Còn đoàn thể: cô có tên trong đội thiếu niên nhưng chưa bao giờ đi họp. Lớn lên cô cũng lại có tên ở cả hội phụ nữ và đoàn thanh niên nhưng biết chẳng bao giờ cô đi họp nên người nào làm cán bộ cũng quên cô là người của đoàn thể mình. Tất cả chính sách, chủ trương cô nghe được ối. Nghe lồm bồm câu được câu chẳng, nhớ đoạn này chấp vào đoạn kia, được đến đâu hay đến đấy, chứ không dám hỏi ai vì cô dè dặt, không biết đối đáp. Hơn một năm nay, Sài đi bộ đội, chị em mới bảo Sài chê cô là vì cô ít nói và cả thẹn. Bởi thế cô phải luyện. Ra đồng cô cũng táo tợn tán tỉnh đủ chuyện xô bồ tục tĩu, tán cả chuyện thời cuộc làm ăn đầy những danh từ mới lạ, có khi chả hiểu nó là cái gì, quen mồm thì nói. Mới lì cũng phải nói để không ai có thể chê cười mình là dân dộn thua kém chị em. Nói lảm thành ngiên. Càng ngiên càng tưởng mình hay ho, càng muốn nói nhiều. Đến hôm nay thì cô càng tin mình tiếp chuyện bạn bè của chồng cũng không đến nỗi nào. Bởi thế mới khổ. Giá cô ta cứ cầm đi cõn đồ nhục nhã. Kim vừa bước ra khỏi cổng khu gia đình đã trách: "Thế mà ông Sài bịa là vợ học cấp ba, cấp bốn,

giỏi văn lắm”, cánh ban Năm và giáo viên thì tha hồ kể đến hàng tuần để cho cả cơ quan trung đoàn bộ cứ lăn ra mà cười. Nhưng ai cũng hết sức “vun vào”, khuyên Sài chính lúc này lại cần phải yêu vợ để khỏi mang tiếng được học hành tiến bộ chê cô vợ quê mùa. Có anh nói tục: “Ôi dè, cần thì úp cái chần vào mặt là xong tất”. Nhưng Sài không thể nào “cố gắng” được. Ba đêm cô ta ở chiêu đãi sở, cả ba đêm Sài thức trắng ngồi đọc sách. Cô trở lại cái bản tính yếu đuối của mình. Không thể nằm yên, hết thở ngắn, than dài, giở mình ra, giở mình vào, rồi ngồi dậy đi ra, khi trở vào thổi phụt ngọn đèn dầu. Sài lặng lẽ chầm lại. Bao nhiêu lần vẫn thế, cô ta không dám nói một lời vì vẫn có phần sợ Sài. Còn Sài, cũng không thể như khi còn ở nhà, nghĩa là anh vẫn phải ngồi ăn cơm chung khi mỗi bữa cô mang cơm ở nhà bếp về phòng. Dù tự tay mình xới lấy, Sài vẫn phải trả lời những đòi hỏi của cô: “Người ta bảo trong kia đẹp lắm, mai vào xem đi” - “Cô thích cứ đi, tôi đang bận học” - “Ngày mai mua ít cua bể về ăn, nghe bảo bổ lắm, có tiền thầy mẹ cả hai nhà cho đây” - “Tôi không thích loại đó” - “Thế anh thích tôm he không?” - Tôi lạy cô, để im cho tôi nhờ một tý”. Chỉ đến hôm hai người “cùng về quê” là Sài phải mua vé chung. Đến khi ngồi, anh lại đổi chỗ xuống dưới cùng. Hôm ấy, chính uỷ Đỗ Mạnh như là từ đâu về, qua bến xe rất sớm, ông chào cô rồi bảo Sài ra một chỗ vắng. Ông đưa cho Sài hai chục và nói một câu: “Cầm lấy đi đường uống nước”. Sài rút tay lại, ông cứ đặt tiền vào tay anh và nói câu nữa: “Tất cả phải cố nén lại mà học đã”. Nói xong ông chào Tuyết rồi đạp xe đi, không để cho Sài kịp nói lời nào.

*

* *

Sài không về nhà. Anh đi thẳng lên Hà Nội, vào trạm 66 nộp giấy tờ, làm các thủ tục. Chờ ngày vào trường, anh đến trường cấp III của Hương. Năm nay Hương lên lớp mười. Học sinh đến trường trước một tuần để kiểm tra chất lượng học hè. Vừa xuống xe, nghe tin ấy, Sài không còn thậm thọt lo cho bao nhiêu câu hỏi suốt dọc đường về sự rủi ro không gặp được Hương. Hẳn rằng thầy Chởi, các thầy cô giáo và bạn bè của Hương cũng không ngờ là Sài được vào đại học trong năm nay. Còn Hương, khỏi phải nói đến nỗi sung sướng mừng tủi của cô như thế nào ! Sài đã không nhầm khi các thầy cô và bạn bè Hương đều quán quýt trầm trồ khen ngợi anh. Duy có Hương là lẩn tránh. Lúc ở lớp về đến đầu ngõ, đã thấy Sài ở trong nhà trọ của cô, cô quay đi ngay, để suốt cả ngày hôm ấy không ai biết cô đi đâu. Mãi đến khoảng tám giờ tối cô mới cùng một thanh niên trông trắng trẻo và hiền lành đi về. Trẻ con nhà chủ reo: “Chị Hương đây rồi, ối giời ơi, chị Hương bỏ đi đâu cả nhà mong. Anh Sài cũng đợi từ sáng”. Sài chạy ra sân, anh đã ghìm lại nỗi vui mừng của mình, nhưng vẫn bật ra tiếng reo hơi lạc đi “Hương!” Cô hỏi lạnh nhạt “Anh Sài đến có việc gì đấy”. Sài đứng chết lặng. Cả gia đình chủ nhà cũng ngỡ ngác. Mới mấy tháng trước, khi chưa về nghỉ hè, không mấy hôm cả nhà không nghe cô kể một chuyện gì đấy về Sài, về cái làng Bát lụt lội của anh. Nỗi thốn thức, thấp thỏm của cô chờ tin Sài, nỗi đau khổ buồn rầu tại sao anh lại ra đi không hề viết cho cô vài dòng, cô cũng thổ lộ với người con gái lớn của nhà chủ mà cô coi như một người chị. Có lẽ nó giận quá đấy mà. Cả nhà nghĩ như thế.

Ba người ngồi như ba hòn đá ở chiếc chiếu trẻ con

đem giải ở giữa sân. Họ im lặng đến mức không thể ngồi im lặng được nữa. Sài hỏi:

- Hương về hè có vui không?
- Cũng vui.
- Mùa màng quê mình độ này thế nào?
- Cũng như mọi khi.
- Cụ ở nhà có khoẻ không.
- Bình thường.
- Chắc khi chú Hà tôi đi học Hương đã nghỉ hè rồi.
- Không rõ lắm.
- Nghe nói thầy Chở đi học ở Hà Nội.
- Tôi cũng không được biết.

Những câu đối thoại nghe nhạt nhẽo đến mức có “cố đấm ăn xôi” đến đâu cũng không thể tiếp tục được nữa. Sài đứng dậy vào nhà chào cụ chủ để ra đi. Mọi người ngỡ ngàng, khuyên anh. Cô gái lớn chạy ra sân: “Thế nào Hương?” - “Anh ấy chả có việc gì ở đây, để anh ấy đi thôi”. Từ hôm đến đây, thấy Hương rầu rĩ im lặng, chị chưa có dịp hỏi “tình hình thế nào”. Vẫn tưởng chỉ là nổi giận dỗi tích tụ của Hương khiến cô cư xử như thế. Chị quyết định: “Kệ mày, tao giữ nó lại” - “Nếu chị định đuổi em đi thì tùy chị” - “Nhưng đang đêm hôm thế này” - “Việc đó không phải của em”. Biết đã có chuyện gì xảy ra không thể can ngăn, chị con gái lớn nhà chủ đành đứng im. Sài bước xuống sân: “Chào Hương”. Hương như không nghe thấy, cô bảo người con trai kia: “Chúng mình đi đi”. Đến hai mươi một năm sau, cô còn ân hận về những giây phút này. Nhưng cô rất thoả mãn về câu nói của mình đã như một phát đại bác bắn vào Sài. Cô không thể ngẫm nghĩ, phân tích và chờ đợi khi có một hiện tượng, dù chỉ là sự đồn đại về người yêu mình không còn chung thủy. Huống hồ đang lúc cô đau đớn

hy vọng. Đã mấy mấy năm trời đau đớn và hy vọng về sự ra đi biệt tăm của Sài. Về nghỉ hè lại bỗng nghe tin vợ Sài sắp sửa đi thăm chồng. Cả hàng tháng nay người ngoài bãi biết vợ Sài đã có địa chỉ của anh ta. Chỉ có riêng cô ấy biết và sắp sửa đến đấy. Rồi trước ngày xuống trường Hương đã biết đích xác sáng sớm ngày hôm ấy Tuyết gánh hai túi xách trên một cây mía rõ to đi thăm Sài. Nghe tất cả tin tức ấy, cô không phát điên lên là may. Cũng may cô đã đến đây hơn một tuần. Nhờ có bạn bè, thầy, cô và gia đình bác chủ vồ vập riu rít, khuấy khỏa được bao nhiêu. Nhưng không thể người nổi hận trào lên, khi nghe tin anh ta đến. Cô bỏ đi lang thang cả ngày rồi “mượn” anh bạn cùng lớp vẫn được cô phụ đạo và sai bảo, chằm chọc như đối với một thằng em mặc dầu anh ta hơn cả tuổi cô và Sài. Anh im lặng như chứa đầy mưu đồ, ngoan ngoãn như rất chiều nhau. Ra khỏi cổng anh lại rảo bước theo mệnh lệnh ngắn gọn của Hương: “Về nhé” Cô lặng giấu mình đi theo và chiêm ngưỡng nỗi đau đớn của anh chàng Sài. Phải đến tám giờ sáng mai mới có chuyến xe đầu tiên chạy về Hà Nội. Đêm nay anh sẽ đi đâu giữa cái thị xã của tỉnh mình mà không hề có một người quen biết thân thuộc. Ngoài Hương ra rõ ràng anh không thể đến đây với người nào khác. với mục đích nào khác. Nhưng anh ta đến để thanh minh, xin lỗi hay là để tiếp tục một tình yêu song song với một người vợ. Máu trong người Hương lại sôi lên. Ừ nếu anh ta biết khéo léo giữ gìn kín đáo thì có cả gia đình, có cả tình yêu, vừa thoả mãn được ý muốn bố mẹ, anh em, chú bác lại vừa không ảnh hưởng đến tiến bộ của bản thân. Còn Hương, cứ “đánh đu” với anh ta để mà chán chường! Chồng con và học hành! Hừ, đời hay thật. Kẻ hèn nhát không dám mất đi cái gì thì được tất

cả. Người sẵn sàng đánh đổi tất cả cho một cái gì thì chỉ còn thân tàn ma dại. Cái anh chàng “rù rờ” làng bãi lấu cá đến thế là cùng. Chả trách anh ta len lén ra đi và câm lặng với mình như kẻ mất tích. Hàng năm trời nghe ngóng thấy êm êm mới bí mật báo tin cho vợ đến thăm ! Có thằng đàn ông nào đến vậy, xảo quyệt như thế nữa không? Cô muốn chạy đến lên, xé nát kẻ mất dạy ấy ra. Nhưng vốn là người không thể bước theo sự uất hận của mình nên cô đành đứng lại nhìn trân trân con đường tối mờ mịt phía trước. Nhìn mà không thấy gì, ngay cả anh ta đi đến chỗ nào cô cũng không nhìn thấy. Đứng rất lâu như thế, bỗng cô quay ngoắt lại, chạy như có người đuổi. Về đến nhà, cô gục xuống giường mà khóc nức nở khóc như vừa chôn lấp xong một người ruột thịt trở về.

CHƯƠNG V

Với Sài thế là hết. Chỉ có điều anh day dứt và mong đợi giá có ai đó, có một lần nào đó lại biết vì sao Hương đối với anh lại tàn tệ đến thế. Đã thấy yêu anh là đại đột, đã có một tình yêu khác thì cũng chỉ là một lần “lịch sự” với nhau là anh sẽ tự hiểu, anh vẫn phải tự đi lang thang suốt đêm trong thị xã để chờ chuyển ô tô sáng ngày sau, nhưng Hương đừng hắt hủi đến mức như cầm bát nước mà hắt vào mặt anh ở cái đêm ấy. Ôi, tình yêu! Anh biết rằng anh cũng có một nỗi khát khao đối với những người con gái như tất cả bạn bè. Chỉ có khác, anh khác họ ở chỗ anh không có quyền, nói cho đúng

anh không được phép có một tình yêu. Hương đã đến với anh như từ trên trời, Hương đến ban cho anh sự linh thiêng của tình yêu rồi lại Hương, tự Hương vứt bỏ không thương tiếc. Hương hoàn toàn có cái quyền ấy. Còn anh cũng đã ý thức được là một thằng con trai không có quyền ngửa mặt hứng chịu mọi sự nhục nhã để được bố thí một tình yêu. Cứ thẳng thắn với nhau đi. Đứng cạnh Hương anh có thể đủ nghị lực mà nói một cách không run rẩy rằng: “Thôi từ nay chúng mình chấm dứt, chúc em sống hạnh phúc”.

Sài được nghỉ tết 2 tuần. Từ khi được đơn vị cử đi học đại học đây là lần đầu tiên anh về nhà. Sự có mặt của anh lần này là niềm hân diện của cả họ hàng nội ngoại. Cả vùng ngoại bối chỉ có một người học Đại học đã quý, Sài không phải mang gạo mang tiền đi học, ở bộ đội gian khổ là thế mà tự học có hơn một năm vào được đại học càng quý giá hơn. Ai cũng chiều chuộng và kiêng nể. Ngay cả chuyện Sài không hỏi han gì Tuyết mọi người cũng chỉ thở dài “Khổ, cái số nó biết làm thế nào”. Bố và mẹ, anh và chú, họ hàng và làng xóm đều cảm thấy nó đã tuột ra khỏi mình. Cái quyền làm cha mẹ, trên dưới, chỉ còn ở chỗ tâm tình và khuyên bảo, nương nhẹ và âu yếm. Tất cả đang gá mình vào niềm vinh quang của chàng trai trẻ. Duy chỉ có bà đồ thấy con ngày nào cũng vác xe đạp đi suốt ngày đêm, bà mắng con: “Mày cứ đi đâu cho vất vả? Từ mai ở nhà mà nghỉ con ạ”. Nhưng ngày nào anh cũng phải đi. Đi vào huyện để anh Tính dặt đi giới thiệu với các ban ngành, đoàn thể, đi chợ và đi thăm bạn bè. Tất cả những công việc ấy thực ra không hề có ý nghĩa gì nếu không có hai lần đi và về qua xóm nhà Hương. Không đi không chịu được. Nhưng có hai lần thấp thoáng bóng Hương từ phía cổng

nhà cô anh đều đạp dần lên như chạy trốn để rồi khi trở về cứ đi quanh quẩn nhìn vào phía ngôi nhà có tường hoa xây quanh. Không chỉ là sự ngượng ngùng, còn nỗi ấm ức ghét bỏ khiến anh không thể gặp Hương, không thể nói gì kể cả cái điều đêm nào anh cũng nghĩ tới: Vì sao cô ta đối với mình lại tàn tệ thế!

Hương về nghỉ trước Sài hai ngày. Ngày hôm đầu mẹ đã hỏi: “Lâu nay cậu gì ngoài bãi có đến chỗ con không?” - “Sao mẹ lại hỏi con thế” - “Vì mẹ sợ chẳng đâu vào đâu mà mang tiếng”. Hương càng thấy nhói đau và uất giận cái con người ấy. Thấy Hương ngồi lặng đau đớn mẹ an ủi: “thằng bé nó cũng tội. Gia đình nhà cô kia xui con làm đơn đề nghị đơn vị gọi cậu ấy về không cho đi học đại học vì tội chê vợ” - “Đấy là chuyện trước, mẹ thì cứ chấp chuyện nọ với chuyện kia” - “Trước đâu, đến bây giờ các bà ngoài bãi mới bảo không ai bắt được nó phải đi lại với vợ. Khi đi thăm cậu ta về cô vợ xấu hổ cứ cười cười. Có người hỏi “thế nào” cô ta lại khóc với bà cô ruột vắn vào làm cho nhà ta rằng anh ấy tệ lắm. Cả ba đêm anh ấy ngồi đọc sách, hỏi câu nào anh ấy mắng câu ấy. Khi đơn vị cho hai người cùng về quê, anh ta mua vé mỗi người ngồi một nơi đến nửa đường thì xuống bảo còn đi có việc! Rồi bà kể với con gái chuyện vì sao cô Tuyết biết địa chỉ của cậu ấy. Cậu ấy đã nói thẳng với các ông thủ trưởng tướng tá gì đấy là tôi không thể yêu cô ấy được, các đồng chí không cho tôi đi học thì thôi. Nhưng vì cậu ta giỏi quá không thể thay ai được, đơn vị đành cứ phải mời cậu ta đi. Không ngờ cái đoạn các bà làm thuê (họ vẫn còn làm thuê lẻ tẻ với tính chất “cái phân cái gio” giúp gia đình “người bà con”) người làng bãi bịa ra Hương lại có thể tin. Cô bảo mẹ: “con bạn học hành cũng chả hơi đâu để nghĩ đến chuyện rắc rối ấy

nữa. Một người lăm” - “Ừ thôi, thiếu gì người, con lại phải đi đâm đầu vào chỗ ấy”. Không hiểu sao, sáu bảy năm nay từ khi mới mười lăm tuổi không biết đã có bao nhiêu người đủ các loại “xô” vào Hương đều bị bật ra mà cô lại lao đầu vào Sài như một con thiêu thân. Ngay cả những ngày “căm thù” anh nhất cô cũng không thể nghĩ đến ai. Cô có thể lý giải được một phần cái lý do ấy vì cô còn trẻ và biết rõ cái thế của mình muốn yêu ai, lấy ai lúc nào mà chả được. Đã vội một lần gỡ mãi không ra, tội gì vội vàng nữa. Nhưng cô không lý giải được tại sao cô lại yêu Sài. Một cuộc tình không biết sẽ đi đến đâu vẫn không thể dứt bỏ. Người ta bảo mấy đêm nay Sài toàn rủ bọn trẻ con vào chợ Bái. Cứ đi rong chơi chả thấy vào nhà ai. Đến quá nửa đêm mới kéo nhau về rúc vào ổ của bất cứ nhà đứa nào đó, năm bảy anh em nằm quay ngang, quay dọc chổng chéo lên nhau. Không hiểu sao bọn trẻ con đứa nào cũng thích đi với anh Sài chơi xa thế. Mà có thể làm gì đâu. Chắc buồn quá thì dẫn bọn trẻ con tha thẩn cho vui. Hương lắng nghe tất cả và hiểu tất cả. Cô cũng hiểu sự tác động những câu đối đáp của cô hồi đầu năm học đến đâu. Ngày nào cũng đi qua đây (và cả đêm nữa) mà anh không dám gặp Hương cũng phải thôi. Nếu ngày ấy Hương biết rõ mọi chuyện như bây giờ thì đâu đến nỗi. Liệu mình có nên chủ động gặp không? Cô gạt bỏ ngay ý nghĩ này. Đã một lần chủ động rồi! Con gái như thế họ sẽ khinh thường mình. Không chủ động nhưng cô đã “vô tình” đứng ở cổng mấy lần rồi. Cả mấy lần có lẽ anh vẫn qua đây nhưng có ai hẹn ai mà gặp. Cả hai tuần lễ, kể cả đêm 30 và ngày mừng 1 tết một người vẫn “vô tình” đi qua và người kia cũng “vô tình” mong đợi. Họ vẫn không gặp nhau. Suy cho cùng cũng cái nguyên do rất đơn giản và ngu ngốc:

ai cũng muốn giành phần thắng về mình. Cả một thời ý thức về cái danh dự hào huyền đã trói buộc họ bỏ qua nhiều dịp khác nữa. Những giây phút có thể “hàn gắn” ấy để trôi đi ngơ đâu nó thành xa cách mãi mãi. Hai năm rưỡi nữa Hương đang học năm thứ hai của trường Bách Khoa cô tìm mọi cách “đăng ký” đi trại hè ở bờ biển nơi anh đóng quân. Cô biết rõ ràng như thế và không cần phải dè dặt. Cô cũng biết rõ ràng không có người con gái nào trong anh ngoài cô. Vì cô, anh đã phải sống những ngày tháng như “chết rồi”.

Vừa đến nơi, bạn bè còn đang ngỡ ngác trước ồn ào của sóng gió cô đã dò hỏi địa chỉ của anh và nhấn anh xin phép ra bãi biển trung tâm gặp cô. Chiều tối, một trung úy tìm đến. Anh tự giới thiệu với cô tên mình là Hiếu, trợ lý văn hoá của trung đoàn, người phụ trách trực tiếp của Sài. Anh có khuôn mặt đôn hậu, giọng nói rất thật và sự quan tâm của anh đối với Hương cũng rất thật. Giọng anh ngập ngừng ái ngại. Không may cho Hương lắm, đồng chí Sài lại vừa đi công tác sáng nay. Có lâu không anh? Hương ở đây thời gian bao lâu. Năm ngày với một ngày đi, ngày về. Nét mặt anh buồn buồn như có vẻ nhảm tính. Có thể là không gặp được. Sài đi cũng phải hơn một tuần. Chỗ anh ấy công tác có xa lắm không ạ. Cũng hơi xa. Anh có thể làm ơn chỉ giúp em đến đấy ! Hương đang còn phải tham gia các hoạt động của trại. Em sẽ xin phép đoàn trưởng. Gia đình anh Sài có việc rất cần em phải nói với anh ấy. Anh Hiếu nhìn lướt trên khuôn mặt sắp sửa bật lên lời cảm ơn tấm lòng nhiệt tình của anh. Anh lại ngẫm nghĩ như nhảm tính, khuôn mặt anh cũng không giấu được nỗi băn khoăn cảm thông với cô. Hương ạ, chỗ quân sự không thể vào được đâu. Nếu Hương cho phép, tôi được coi như người

anh của Hương, có dịp nào tôi sẽ nói chuyện với Hương nhiều. Còn bây giờ Hương thông cảm, tôi không thể chỉ cho Hương đến đây được. Bỗng nhiên Hương thấy mình có lỗi, vì quá hăng hái gặp Sài, cô đã làm người thủ trưởng trực tiếp của anh phải lâm vào tình thế khó xử. Không sao đâu anh ạ, nếu khi nào anh Sài về anh nói dùm có cô em gái tên là Hương cần gặp anh ấy, nhưng thôi, để dịp khác cũng được. Vâng, tôi sẽ nói nhưng Hương phải hoàn toàn thông cảm cho tôi. Không, em hoàn toàn thoải mái thôi mà. Nói vậy mà cả năm ngày đi tắm biển cô chỉ múc nước giếng, và nhận chân “coi nhà” nằm đọc sách. Cô tự trách mình tại không chủ động viết mấy chữ báo tin mình sắp đến đây. Tự nhiên lù lù dần xác đến ai người ta biết đâu mà đón đợi. Ngày trở về Hương leo lên xe trước tiên. Một anh bộ đội đến gửi cô bạn ngồi sau Hương lá thư cho gia đình ở Hà Nội. Nghe nói anh ở trung đoàn bộ, Hương quay đầu lại vươn qua thành xe hỏi anh đã thấy anh Sài về chưa. Sài ở nhà chứ đi đâu mà về, Sài “văn hoá” cơ mà. Thì “Sài Hương” mới tốt nghiệp sư phạm năm sáu tháng nay chứ gì. Cô bạn phía sau nháy mắt cho Hương. Sao lại gọi là Sài Hương hở anh. Không biết cô Hương cô khối nào đấy “úm” từ bao giờ đêm nằm mê hét “Hương, Hương chạy đi đâu em” cứ toáng lên nên anh em mới đặt là Sài Hương. Bộ đội các anh cũng thơ mộng thế cơ à. Ôi nghe nói ngày xưa cậu ta tưởng tượng ra cái cảnh hai người cùng học toàn là nhất nhì với nhau, yêu nhau rồi dắt nhau đi ăn kem quanh Hồ Gươm. Dắt nhau lên mây lên gió gì nữa. Thấy lãng mạn, viễn vông quá anh em đại đội nó mới “cạo” cho một trận nên thân phải đi cấp cứu ở bệnh viện. Nhưng mà cậu ta quả là có nghị lực. Vẫn tự học, chỉ có năm rưỡi học ba lớp thi đỗ đại học toàn năm

cộng, xuất sắc nhất trường. Công nhận nó ít tuổi mà có chí. Vẫn cô gái phía sau... Thế bây giờ anh ấy còn mê cô Hương nữa không? Trong ruột cậu ấy có giới biết. Cậu này kín lắm. Với lại cũng chả ai để ý vì căn bản ai cũng quý mến cậu ta. Dạy đã giỏi, giải nhất quân khu, tháng trước được đi trại hè toàn quân ở đây để báo cáo kinh nghiệm dạy học đấy. Hết dạy lại đi tăng gia, phân giao tước tẩm. Đêm đến lại cặm cụi học, thành ra không ai nghĩ cậu ta là người không đứng đắn. Từ nãy Hương vừa muốn nghe vừa rầu rĩ muốn kêu lên. Anh bộ đội cứ nói. Anh nói như muốn chứng tỏ cho các cô biết sự thành thạo của anh, một người chuyên môn chữa vô tuyến điện mà mà cũng thông thạo mọi chuyện, kể chuyện gì cũng hấp dẫn. Sao bảo anh Sài đi công tác ạ. Chả nhẽ tôi lại bay ngay về công cậu ta ra đây để chứng minh cho cô. Cả tháng nay ngày nào cậu ta không ăn cùng mâm với tôi. Sáng nay hai thằng cùng nhá ngô bụng với nhau chả nhẽ tôi còn nhầm. Nhưng có phải Sài đúng như tôi vừa kể không đã. Hương khẽ gật đầu. Cô là thế nào với cậu ta? Là em. Anh ta nhìn Hương gật gù: Kiểu này dễ là em con ông bác lắm. Sao đến đây hàng tuần không tìm ngay. Không biết là ở đây à. Hay để tôi chạy về bảo cậu ta mượn xe đạp chạy ra vậy. Nhưng xe đã nổ máy rồi. Cảm ơn lòng tốt của anh. Xe chạy, Hương phải quay mặt vào trong gục xuống thành ghế phía trước, cố ghì lại để khỏi òa lên khóc thành tiếng. Trời ơi, sao lại oái oăm đến mức này. Cả một tuần em chờ mong, khao khát ước có phép tiên nào đấy để được gặp anh mà chỉ cách một cây rưỡi cây số anh không đến để gặp em. Cái anh Hiếu kia là ai mà độc ác vô cùng. Không, con người ấy từ cái nhìn, tiếng cười, giọng nói, cử chỉ, không thể là người âm mưu lừa dối được. Nhưng

mà để làm gì! Anh ấy ra dự liên hoan bế mạc trại, đến ngồi nói chuyện với Hương như một người anh trai thực sự. Hương cũng đã hỏi một chú bộ đội được biết đó là trợ lý văn hoá của trung đoàn tức là người phụ trách việc giảng dạy của Sài. Giữa anh Hiếu và anh bộ đội lém lỉnh kia ai đúng? Hương không ưa cái vẻ ba hoa bốc đồng của anh ta những tất cả những điều kể về Sài thì không thể là bịa đặt. Anh ta cũng đã định chạy về gọi Sài thật sự kia mà. Vả lại biết chắc chắn bọn cô sẽ đưa thư đến nhà với địa chỉ ấy các cô có thể trách cứ, làm sao anh ta dám nói dối. Mà để làm gì kia chứ! Thế thì tại sao! Tại sao Hương lại chịu nổi hăm hiu đến mức này!!!

Từ rất sớm Hiếu và tổ giáo viên, tổ câu lạc bộ đi rõ khoai sọ về cân theo yêu cầu của nhà bếp. Đây là ruộng khoai duy nhất của trung đoàn bộ. Nó là chất “bột cao cấp”, lại có thể thay rau với tỷ lệ một “ăn” bốn. Với tờ chứng từ viết vào mặt trái bao “Tam đảo” anh nuôi trưởng nhận đã thu của ban chính trị sáu tạ khoai sọ làm cho cả ban vừa mừng rỡ sung sướng vừa kiêu hãnh. Ban có mười bốn người thì ba anh giáo viên “dài lưng tốn vải”. Một anh thư viện kiêm sử dụng âm ly, loa đài, dây dợ, băng cờ khẩu hiệu, thủ kho của câu lạc bộ. Một anh chụp ảnh kiêm phóng viên đài truyền thanh “Đoàn ta”, kiêm sáng tác kịch, chèo độc tấu, thơ ca chợ đội văn nghệ nghiệp dư. Khi họ tập trung anh ta kiêm luôn cả nhạc trưởng, đạo diễn, kéo đàn accoócđiông, đệm ghi ta và đánh trống. Nghĩa là “đa di năng”. Cả năm vị “anh hào” của hai bộ phận do trung uỷ Hiếu trợ lý văn hoá kiêm luôn trợ lý câu lạc bộ chỉ huy. Họ là những người trai trẻ nhưng lười biếng, thường “mất hút” mỗi khi tăng gia với lý do nào cũng chính đáng không thể trách

cứ. Có lẽ từ khi sinh ra cái cơ quan chính trị này chưa bao giờ họ đạt chỉ tiêu tăng gia rau và “chất bột” mà cái “ráp” của nó là tại “quân ông Hiếu”.

Thực hiện nghị quyết của trung ương đoàn uỷ mỗi cán bộ cơ quan phải đạt chỉ tiêu mười cân bột, hai mươi cân rau, hai cân thịt (bộ phận anh nuôi và ban Năm chịu trách nhiệm) trong năm nay thì không ai dại gì mà mấy “thằng già” lại đi công cả “cha con ông Hiếu”. Cái lý do ban chính trị tách thành hai bộ phận tăng gia “cho gọn” thực chất là thế. Đến hôm nay anh nuôi bảo khoai bộ phận anh Hiếu, Hiếu nói luôn: “Của cả ban chính trị”. Thế là mới sáu tháng, ban chính trị đã đạt tiêu chuẩn bột xuyết soát bốn ba cân đầu người. Họ cứ nằm khểnh mà chơi cuối năm chỉ cần “bắn” dăm bảy chục cân khoai “sang rau” là xong. Nhưng đời nào ban chính trị chịu thế. Rau của “ông Hiếu” đã được tạ một”, “cánh già” cũng đã được mười bảy cân. Nếu đám rau của “cánh già” làm cỏ đi, có nước giải tưới đều đến cuối năm cũng phải hàng tạ chứ ít của. Ấy là chưa kể quân ông Hiếu đã lấy phân ủ để sang thu trồng cải, trồng xu hào. “Tốt, tốt quân ông Hiếu năm nay tốt đấy”. Nghe chủ nhiệm chính trị gật gù khen Hiếu cứ nghĩ bụng cười thâm. Ai lại ở một cơ quan chính trị mà chỉ xem anh nào tốt hay xấu, cuối năm có được biểu dương khen thưởng hay không là ở chỗ có tích cực tăng gia hay không. Có khi sự tích cực ấy không đem lại kết quả gì vẫn còn hơn anh thức suốt đêm cả hàng tháng để viết một vở chèo. Cũng có lúc chẳng cần biết anh có tăng gia hoặc tăng gia được cái gì chỉ cần thấy anh tỉ mẩn buộc từng bó dóm tre ngâm mang theo khi diễn tập, cái bật lửa dùi nắp luôn dây dù qua rồi gài kim băng vào túi quần và không bao giờ ai hỏi xin tẩm mà anh lại không có sẵn cái ống đựng

Appêrin bằng nhôm trắng đầy tăm, chiếc nào cũng tròn nhẵn đều tăm tắp. Người như thế nhất định có thể kết luận là chịu khó tăng gia, tăng gia nhất định giỏi. Không những Hiếu mà cả anh em ở hai bộ phận đều thấy việc tăng gia không phải là khó đến mức họ không thể làm được. Đầu năm họ đã bàn nhau: cần thì giảm giờ làm việc chuyên môn để đi tăng gia. Không đạt chỉ tiêu tăng gia bị phê bình không thể chối cãi được, còn không đạt được hiệu quả cao trong chuyên môn chẳng mấy ai để ý. Mà thiếu gì lý do. Thôi, năm nay là năm tăng gia anh Hiếu ạ. Hiếu gạt đi. Nhất thiết phải làm chuyên môn giỏi. Còn tăng gia cũng phải nghĩ cách mà đạt chỉ tiêu. Trong cuộc bàn luận “quyết chí” ấy Sài trông có tướng nông dân hơn cả được bầu là tổ trưởng tăng gia của tổ câu lạc bộ và giáo viên. “Bầu chú Sài thì yên tâm rồi. Cần gì chú cứ hét một tiếng các anh theo răm rắp ngay.

Anh nào lơ mơ là ăn đòn đấy. Chú cứ mạnh dạn chỉ huy cho nghiêm vào”. Hiếu giao việc này cho Sài với ý định khác. Sài mới được phong hạ sĩ và cũng là người mới nhất trong số anh em ở đây nhưng lại là diện “cảm tình”. Chi bộ học viên quân đội ở trường đại học giới thiệu về. Chi bộ ban chính trị đánh giá Sài là quần chúng thành phần cơ bản tốt, có ý thức rèn luyện phấn đấu, nhất là trong học tập. Giao cho Sài việc này tức là tạo điều kiện cho Sài “thử thách” ở một lĩnh vực khác. Không ngờ Sài làm cho cả trung đoàn ngạc nhiên và ban chính trị thì tự hào mình đã giáo dục được quần chúng có ý thức tự giác lao động cao đến thế. Với Sài, anh thấy không hề phải “cố” chút nào trong việc này. Đêm đêm anh thức từ ba giờ sáng lấy phân đem ngâm thì có vất vả gì hơn vác rổ chạy vào chợ Bái. Một mình anh làm cỏ,

bỏ phân và tưới tắm cho khoai, cho rau cũng là cái sự “lủi thủi” nó quen rồi có gì phải phấn đấu. Hơn nữa ngoài việc học, đọc sách, dạy học ra Sài rất sợ những lúc nằm không ngủ được. Anh cũng tự đặt ra kỷ luật cho mình, không có việc gì thật cần thiết, không ra phố, không ra bãi tắm, thì giờ ấy không tăng gia còn biết làm gì nữa. Ngay cả đến Kim, cô “em gái” bao nhiêu lần trách, không thấy “tắm hơi” anh, anh cũng cố tránh để khỏi mang tiếng phức tạp. Anh tránh né tất cả bởi vì không có ai để anh có thể san sẻ nỗi buồn về cú “đá” của Hương. Phần anh thấy nó đau như đã bị Hương “đá” thật, phần khác lại rất muốn nó không phải như thế. Có lẽ Hương chỉ hiểu lầm chuyện gì đó thôi. Nếu vậy, anh có thể yên tâm vì trước sau thế nào Hương cũng hiểu anh. Đây là ý nghĩ thâm thì, cái nỗi đau dai dẳng từ mấy năm nay khiến ki trở lại trung đoàn công tác anh phải tự đặt cho mình cái kỷ luật “quên” để làm việc. Chỉ có công việc mới cho anh được những niềm vui nhỏ nhoi. Không có nó anh lại trở thành bệnh nhân tâm thần của trạm xá, như người ta từng đồn đại về anh bốn năm trước. Những ngày hè năm nay thực sự anh rất vui trong kết quả một sào bắc bộ thu hoạch sáu tạ khoai sọ là năng suất chưa từng thấy. Các cán bộ của trung đoàn bộ gặp anh, ai cũng thân tình khác hẳn mấy tháng trước, khi biết anh đạt kết quả học tập cao và dạy cũng giỏi. Hồi ấy ai cũng quý nhưng họ vẫn nhìn anh với con mắt cách biệt thế nào ấy. Ở ban chính trị, ngoài giờ ai cũng gọi anh là “chú em”, cũng muốn rủ rê và sai bảo, muốn tâm tình và chỉ dẫn. Qua tình cảm của mọi người anh hiểu việc vào Đảng của mình chỉ còn là ngày một ngày hai, gần như cả trăm phần trăm số đảng viên trong chi bộ đều sẵn sàng thông qua.

Chính uỷ Đỗ Mạnh gọi anh lên chơi, cho bao thuốc và bảo: “Có việc làm chỉ giới hạn cho một dư luận, của một dư luận nhưng trước mắt thế là tốt, cố gắng mà phấn đấu”.

Ngày thứ sáu kể từ hôm Hương rời khỏi vùng biển này anh thợ chữa máy của tiểu ban thông tin đi “đại tu” những máy móc ở Quân khu về mới nói cho Sài biết chuyện cô sinh viên Bách khoa đau khổ không gặp được người yêu (“Tớ xem thái độ tớ biết”). Chỉ vì có ai đó lại nói cậu đi công tác. Anh ta đã thể sống, thể chết là không hề bịa.

Cũng may cậu ta không hỏi tên. Ăn cơm chiều xong Hiếu rủ Sài đi “lang thang”. Chính anh là người đã nói với Hương như thế. Anh kể lại tỉ mỉ và chính xác những gì nghe, cả thấy và phán đoán tình cảm của Hương từ hôm đầu tiên đến đây. Càng nghe Sài càng đứng chết lặng. Có lúc Hiếu tự hỏi tại sao mình lại lỡ làm một việc độc ác, nhẫn tâm đến thế. Có hai lần đang đêm không ngủ được anh ngồi dậy định gọi Sài nói lại chuyện đó. Nghĩ đi, nghĩ lại thấy trách nhiệm của mình lúc này không thể nào làm khác được. Trước đây người ta đã lảng máng chuyện của hai cô cậu nhưng do sự học tập đột xuất của cậu nó át đi. Phần khác, người ta bảo cậu là tâm thần, học nhiều nó “loạn” cứ tưởng tượng ra mọi chuyện nên không ai nhắc gì quan hệ nam nữ bất chính của cậu. Cố đừng để nó vỡ ra phiền lắm. Sài vừa đau đớn nuối tiếc vừa thâm cảm ơn anh Hiếu. Sài biết tất cả những gì Sài có được như hôm nay là do anh, Sài gặp được anh như là cái số của người ta nó có đường may mắn. Với anh, Sài không phải nói gì, có khi không cần nói gì, anh cũng làm thoả mãn sự mong muốn của Sài. Sài cũng biết trong tất cả mọi việc Sài phải tự hiểu, tự

làm đừng để anh phải nói nhiều, bần khoản nhiều về mình. Tất cả sự xấu, tốt của Sài đều có thể coi như sự xấu tốt của anh. Anh lấy Sài về, anh phản đối tất cả những ai đánh giá Sài không đúng. Anh tìm mọi cách xin cho Sài đi học và trước đây cùng tổ giáo viên luyện thi cho Sài. Hai năm học ở trường sư phạm mỗi lần qua Hà Nội anh đều đến thăm và “tiếp tế” quà của ban chính trị. Nếu chỉ đến ngày hôm nay rồi mãi mãi sau ở xa anh thì suốt cuộc đời Sài cũng không thể quên, không thể có phút nghỉ ngơi tâm lòng của anh dành cho Sài và mọi người. Anh đang là chỉ uỷ viên trực tiếp theo dõi giúp đỡ Sài vào Đảng. Không thể trách việc anh đã làm. Nhưng Sài vẫn thấy như cổ mình nghẹn lại. Với anh bây giờ Sài biết không cần e ngại giấu giếm bất cứ điều gì kể cả nếu anh muốn nghe kể lại cái lần đầu tiên hai đứa thổ lộ tình yêu với nhau Sài cũng sẵn sàng làm. Hai người đi bên nhau im lặng khá lâu: “Nếu viết thư cho Hương có được phép không anh?” - “Về vấn đề gì?” Ôi, sao mà biết sẽ có vấn đề gì trong những lá thư gửi cho người yêu”. Hiểu biết mình hơi thô bạo, dù cái thô bạo rất chân thành anh vẫn thấy ngượng. “Theo mình hãy im lặng đã Sài ạ” - “Đến bao giờ hở anh” - “Mình cũng chả biết thế nào. Nhưng mình hỏi thật. Sài có thật sự thấy tha thiết vào Đảng không đã?” - “Sao bây giờ anh vẫn còn phải nghi ngờ em chuyện đó” - “Vì mình sợ cứ bắt Sài cố làm một việc mà Sài thấy khó quá. Sài đã nói thì mình đề nghị thế này. Từ nay Sài phải kiên quyết cắt đứt quan hệ với Hương” - “Sao lại...” “Rồi sau này Sài sẽ hiểu dần. Theo mình chuyện này nó khá rắc rối đấy!”.

Từ đêm ấy Sài lại nằm nghĩ ra bao nhiêu chuyện thật và giả, những khả năng có thể xảy ra và ước ao có một

ông giới nào đẩy xuống đây cho hai người li hôn, cô Tuyết được quyền sử dụng hết ruộng đất, vườn tược của anh, và đi lấy một người chồng không đẹp trai lắm nhưng rất khoẻ mạnh giàu có, hai vợ chồng để đến chục đứa con đứa nào cũng béo trắng, đi đâu cũng cả đàn cả lũ ríu rít cười đùa mãn nguyện. Còn Sài và Hương cùng xin đi Nam đánh giặc, Hương đi bên dân chính làm phóng viên cho một tờ báo nào đấy. Gặp Sài là dũng sĩ diệt Mỹ, họ giả vờ chưa hề quen nhau. Đến khi “phỏng vấn” xong, Hương mới oà khóc ôm chầm lấy anh mà bảo anh có biết em phải đi bộ nát cả hai bàn chân sốt rét rụng hết cả tóc và dái, và bom đạn, và muỗi vắt suốt một năm nay chịu đựng cực nhục mới đến được chỗ anh... Chỉ có điều khác khi còn ở đại đội 12 là Sài không dám ghi nhật ký, một chữ cũng không ghi, dù biết rằng không ai xâm phạm đến. Không ghi, nhưng không đêm nào không nghĩ. Nghĩ những chuyện đó nó đỡ khổ hơn.

Hiếu nằm cạnh giường Sài, anh biết nỗi trần trọc của Sài suốt mấy đêm liền. Bằng sự thăng trầm từng trải của người lính anh biết rồi cũng qua đi thôi. Điều quan trọng là Sài đang được mọi người yêu mến, Sài đã có một cái nghề dạy học, mà khối bạn bè cùng tuổi phải thèm thuồng... Không dễ gì Sài vứt bỏ những cái đó nhất là với cái tính nhút nhát của Sài thì sẽ không có điều gì xảy ra. Cuối năm Sài được bầu là chiến sĩ thi đua duy nhất của trung đoàn bộ. Chi bộ họp nhất trí kết nạp Sài nếu hai điều kiện được sáng tỏ: Đã yêu vợ thực sự chưa và kiểm tra lại vài điểm ở gia đình nhà vợ. Phó chủ nhiệm chính trị gặp riêng Sài ở phòng mình: “Cậu uống nước đi. Tình hình vợ con thế nào?” - “Báo cáo vẫn như cũ ạ” - “Nghĩa là thế nào?” - “Báo cáo thủ trưởng tôi không chê cô ấy. Nhưng vẫn thấy khó nói chuyện với nhau” - “Thế thì

không được rồi. Cậu nhớ mình là cơ quan chính trị mà vô chính trị là không được đâu. Bây giờ thế này, vừa rồi chi bộ họp đã thông qua lý lịch và đơn xin vào Đảng của cậu. Vẫn chỉ vướng mắc ở chỗ vợ con đấy. Nói thật, mình quý cậu, anh em cũng rất quý cậu. Đừng phụ lòng người ta. Bây giờ với tư cách thủ trưởng trực tiếp mình yêu cầu cậu phải yêu vợ cậu, có được không nào!" - "Dạ..." - "Có được không, mình chỉ cần cậu nói có một câu!" - "Dạ... được ạ" - "Có thể chứ lý. Nhưng mà phải thực sự đấy nhé" - "Vâng, tôi sẽ cố làm theo ý các thủ trưởng" - "Chả nhẽ chúng tớ lại xui đại cậu. Làm kiên quyết thì cậu được vợ được con chúng tớ được cái gì. Tớ cũng nói cho cậu biết cho đến cậu là bảy anh, bảy anh ở ban chính trị từ trước tới giờ ngừng ngoảnh chuyện vợ con tớ đều dàn xếp xong hết. Bây giờ đâu vào đấy cả. Cậu còn trẻ rất nhiều triển vọng, để chuyện này lôi thôi ra là mất sạch chứ chơi. Thôi mình chỉ muốn nói với cậu điều đó. Xác định được thế thì tốt rồi. Cậu còn nhiều triển vọng, chúng mình tin lắm, rất tin!"

Có thể nói hàng chục năm nay chưa bao giờ làng Hạ Vị có được cái hạnh phúc vững chắc như ngày này, cũng lại năm hết tết đến nhưng nhà nào cũng còn vài chum ngô, dăm ba chục ký gạo nhà nước bán "bổ sung" cho vùng bãi, vài thúng thóc lóc, ổ gà đẻ, một vài con lợn... Thế đã là vô cùng yên ổn và mãn nguyện. Người ta sống rảnh rang sung sướng khi mỗi buổi sáng còn mù mịt sương muối nhà nào cũng đổ oà ra đầu bếp, góc sân nôi dong diêng luộc lẫn với khoang lang. Khi những rổ, những sàng khoai và củ dong còn bốc khói nghi ngút lù trê đã xô đến lật vạt áo lên vừa thổi phù phù vừa nhót lấy những củ to, đặt vào vạt áo, hai tay túm giữ đầu vạt khom khom chạy như thể sợ cái nóng làm vạt áo tuột

khỏi tay rơi xuống. Mỗi đứa chạy đi một xó xỉnh góc ngách nào đấy giấu làm của riêng để dành đến buổi trưa. Chúng hí hửng với những thắng lợi ấy, đi học, đi chăn trâu hoặc chơi đùa lêu lổng đầu đó cho đến khoảng xế chiều. Lúc ấy bố mẹ mới đào nương, đắp đường, vạc bờ, cuốc góc, làm cỏ trở về tất bật với bữa cơm trưa. Ai cũng vội vàng, hối hả, chạy lên chạy xuống, hò hét con cái, tưởng là phải mổ trâu, mổ bò, hoá ra bữa cơm nhà nào cũng chỉ có nồi bánh đúc bằng bột ngô xay (bây giờ phải làm theo quy củ giờ giấc của hợp tác rồi không ai còn thì giờ để giã ngô ngâm) với khoai lang cạo vỏ, xắt từng khúc như miếng dồi, khi chín đánh tơi lẫn với bột. Một bát rau muống hoặc rau cải xào hoặc luộc chấm tương. Chỉ có thế nhưng nhà nào cũng sôi nổi đầy khí thế. Nồi bánh đúc bắc ra lấy đũa cả “múc” vào đĩa, vào bát dầy rào lên miệng chảy cả xuống mâm. Những đôi đũa con quành một vòng trên miệng bát thuận thực nhanh nhẹn như nhà họa sĩ, nhà toán học vẽ các vòng tròn. Mỗi cái “quành” xong, họ chọc đầu đũa dính bột vào bát tương rồi xuyết xoa vì cái cục bột khi đặt vào mâm vẫn nóng bỏng, tuột phồng cả lưỡi, nước mắt nước mũi trào ra sục sục, tạo cho bữa ăn nào cũng vất vả mà đầy sức hấp dẫn. Hối hả ăn xong bữa chính, bữa duy nhất trong ngày ấy, người lao động chính và phụ trong gia đình lại tất tưởi ra đi. Ai làm đất “phần trăm” thì tự ý mà ra ruộng ngay. Ai theo công điểm với đội, ra ngồi ở bờ tre đầu nhà ông đồ Khang tập trung. Cũng như mọi ngày, mọi buổi, phải tiếng rưỡi, hai tiếng đồng hồ những người đến trước thả sức tán chuyện trên gòl và dưới đất, chuyện thanh cao và trần tục đến lúc van vãn mới tập trung đầy đủ theo người trong ban chỉ huy đội đi làm công việc gì đó. Cả khi đi và về và lúc làm, công việc

gì được nhiều hay ít, còn phải làm nữa hay không, đã có “ông đội”. Không biết. Chỉ biết cười đùa và tán tỉnh, cánh đồng làng Hạ Vị quanh năm rộn rã tiếng cười và tiếng nói. Đây là cái âm thanh bất diệt của đồng quê, là nét đổi mới kể từ khi Hạ Vị xây dựng được bốn hợp tác ở cả bốn thôn. Rất hân hữu mới có người đi “giúp bà con” phía trong đê. Người ta phải theo công điểm, phải chăm thửa ruộng “phần trăm”, phải làm phân, chăn bò, chăn trâu cho hợp tác lấy thêm điểm, dù rằng một năm một công chỉ có ba xu trong khi một cân gạo là năm hào. Nhưng người làng bãi có “lưng” ăn khi tháng ba ngày tám, có khoai, có dong diêng, có sắn ăn kham, ăn khổ mà vẫn vững tâm đang hoàng, phởn phơ.

Giữa cái khí thế năm nào cũng “đi lên” của toàn xã (thực ra cũng có năm thất bát huyện phải “dựng nó” nhưng trong báo cáo của xã không năm nào chịu “đi xuống”). Gia đình ông đồ Khang có sự sum vầy đầm ấm chưa từng thấy. Sự rộn ràng hệ trọng bắt đầu từ khi anh công vụ của huyện uỷ, người Hạ Vị, sang văn phòng uỷ ban báo cho Tính biết có một thiếu uỷ trợ lý bảo vệ, chi uỷ viên, của đơn vị, đang ở bên huyện uỷ xin giới thiệu xuống xã thẩm tra kết nạp Sài vào Đảng, Sài cũng về. Mấy ông giáo đang kéo cậu ta vào trường cấp ba. Tính gọi điện thoại cho cô cháu bán hàng bên bách hoá sang ngay để anh dặn dò nó đạp xe về báo cho gia đình chuẩn bị. Đặt máy xuống anh lấy giấy bút viết thư cho cửa hàng ăn soạn cơm trưa cho sáu người ăn, cửa hàng thực phẩm xin bộ lòng vào sáng sớm mai, cửa hàng bách hoá xin một tút Điện Biên bao bạc, năm gói Ba đình. Xong xuôi, anh gọi liên lạc cầm thư đi và mười phút sau cho anh biết kết quả. Với cương vị uỷ viên trực, giải quyết việc nội chính, mọi yêu cầu của anh các cơ quan

đều vui vẻ làm và làm đến mức anh phải ngạc nhiên. Chẳng hạn, cửa hàng ăn làm sáu suất cơm, mỗi suất một đồng rưỡi mà đặt trên bàn tới mười lăm chai bia.

Cá “bỏ lò”, vịt tần, gà luộc, giò chả, nem rán, chả thịt nạc, xào bóng xúp lơ. Món gì cũng dang dở, thừa thải. Ăn xong tráng miệng cam, chuối, cà phê phin... Cái huyện nhà quê từ đầu đến chân, từ chủ tịch đến đứa mới đẻ, riêng chỉ có những bữa tiệc ở cửa hàng ăn là tỉnh thành cũng phải “nể”. Đây là từ khi anh Tính chuyển sang uỷ ban phụ trách nội chính, anh kiên quyết cho thuê làm phụ động hai người già giò và hai người chuyên nấu cỗ trước đây ở Hà Nội nay đã trở về quê. Biết rõ công ơn của Tính nên những bữa cơm anh đặt ở cửa hàng ăn bao giờ cũng làm cho khách thoả mãn và đến hàng tháng sau vẫn còn dư vị của bữa ăn. Nó gây ấn tượng đến mức chủ tịch tỉnh phải khen: “Cả huyện các cậu chỉ biết mỗi việc làm món ăn còn chả việc gì ra hồn. Cho chúng tớ vài người đi”.

Ở nhà ngay từ non trưa được đưa cháu về truyền đạt ý định của Tính mọi người đều tíu tít mừng rỡ, cuống cuống chạy ngược chạy xuôi. Việc đầu tiên là phải bốc hết chiếc ổ gian bên trái tràng kỷ chỗ bà đồ vẫn nằm, khiêng chiếc giường tây của nhà Tính lên trái hai lượt tranh rồi mới trái chiếu hoa. Cái ổ bên kia của ông đồ cũng được thay lớp lá chuối bằng rơm và dưới bàn tay tỷ mẩn của người anh cả nó phẳng phiu, gọn gàng, đẹp hẳn lên. Xong rồi, anh cả căng cái màn đôi còn nguyên hồ, xếp cái chăn bông ba cân, bọc vải hoa Trung Quốc. Cái gối trắng tinh thêu “tương lai sáng lạn” và hai con chim châu mỏ vào nhau bằng chỉ xanh, đỏ. Cái giường tây trông sang như giường khách của quan huyện ngày trước. Ở bàn cũng được đặt bộ xuyên, tách bằng sứ

Giang Tây. Một phích mặt đá hai lít rượu, cái gạt tàn thuốc lá cũng bằng sứ, lọ đựng chè bằng sành màu nâu. Chỉ trừ có chiếc đĩa bát và ống đóm tre ngâm ở chân bàn là của thời các cụ để lại còn tất cả các thứ vừa kể trên kia là vợ Tính mới mở hòm mang lên. Cả cái hòm để gian giữa nhà toàn đựng chần màn, ấm chén, mâm bát, cả gương lược, cả vải và lọ đựng hoa, con cá chuối bằng thủy tinh và con trâu trong cái đĩa sơn mài. Tất cả những thứ đồ dùng, đồ chơi, đồ ngắm ấy hoặc là của được phân phối, hoặc là đồ tặng, Tính đưa về. Đưa về để cẩn thận trong hòm. Thỉnh thoảng chị vợ phải mở ra xem có suy xuyên, hỏng vỡ gì, chứ tuyệt nhiên mẹ con không được mó đến nếu không có ý kiến của anh. Thành ra những thứ đó nó giống như dụng cụ của nhà khách trên tỉnh, khi nào có khách thật đặc biệt và có lệnh mới được đem ra dùng. Quét tước, lau chùi, bày biện mọi thứ rồi mỗi lần quay ra, quay vào mỗi người trong nhà đều nhìn vào nó như nhìn vào nhà khác, ở tận đâu xa lạ.

Vào đầu những năm sáu mươi, một thiếu úy trong quân đội đã là quý. Với Tính, sự trang trọng quý mến nó ở chỗ khác. Cả huyện này có người chưa biết anh là ai nhưng từ cụ già đến trẻ con đều biết tên thằng Sài với sự đồn đại đôi khi hơi quá lên về việc học hành đỗ đạt của nó. Có thể đến ngày nay chuyện học đại học, chuyện đi bộ đội vất vả tự học một năm ba lớp, thi vào đại học đứng thứ nhất là chuyện bình thường, nhưng vài chục năm trước nó là chuyện hoàn toàn lạ lẫm như một giai thoại khiến ai cũng muốn mình có biết chuyện ấy, biết anh em. họ hàng tung tích và cả những khuyết tật của người ấy. Với thằng em như thế anh có thể nhin ăn sáng, bớt chi tiêu may sẵn và mua sẵn cho nó cái xe đạp để khi nào cần nó cứ lấy mà đi. Bây giờ nó lại sắp vào

Đảng trong khi có bao nhiêu người đi trước nó ba bốn năm, luyện tập quần quật vẫn chưa vào diện “cảm tình”. Anh hiểu sức rèn luyện và chịu đựng của nó đến mức nào! CƠM NƯỚC XONG SÀI và đồng chí thiếu úy về phòng anh ngủ trưa. “Khi nào dậy hai anh em lấy xe đạp của anh lai nhau về”. Anh mượn xe khác về nhà trước”.

Hiền là trợ lý bảo vệ nhưng mặt mũi không dám chiêu im lặng cảnh giác như ta thường nghĩ. Anh cười nói cởi mở tỏ ra xuề xòa. Trong chuyến đi này hầu như là để về thăm nhà Sài, anh không hề gặp khó khăn vất vả gì trong công việc của mình. Bữa cơm trưa nay có cả trưởng ban tổ chức huyện uỷ và trưởng công an huyện, cả hai người đều bảo anh cứ về xã rồi khi nào qua huyện họ sẽ kết luận thêm. Về xã cứ việc ở nhà Sài, buổi tối các bí thư, chủ tịch, phó chủ tịch kiêm trưởng công an đến ăn cơm sẽ mang con dấu theo “làm luôn”.

Anh và Sài về đến nhà khoảng bốn giờ chiều. Mùa đông vào tầm này trời đã tím lại, lạnh heo hút. Chiếc đài Oriëntôn của kho câu lạc bộ Hiểu cho mượn, anh khoác chéo qua vai kêu oam oam, tiếng to tiếng nhỏ thập thồm theo độ xóc của xe trên con đường mấp mô chạy qua cánh đồng. Những người xã viên làm lưng hai bên đường đều ngừng nhìn thềm thuồng và ném lên đường những câu trêu ghẹo anh chàng Sài ngồi ở phía sau. Bọn trẻ con đi học về lóc nhóc chạy theo cùng với những đứa chăn trâu, bò, quất roi tới tấp vào dít con vật để nó lồng lên theo cho kịp nghe đài. Đến đầu ngõ, chúng đứng cả lại phía ngoài bờ tre xì xầm bàn tán và tranh cãi nhau xem đài này là gì, đã là oai nhất chưa, ông Hà nhà anh Sài có đài hay không? Còn ở phía trong những đứa em và cháu ở khắp xóm đã chạy đến ngửa mặt trịnh trọng nhìn từng cử chỉ của anh bộ đội lạ và

nghe đài nói. Ba bốn chục đứa trẻ, đứa công em trên lưng, đứa bế ở nách, có đứa bê ở bụng, đứa mặc áo vệ sinh, áo bộ đội của người lớn dài quá đầu gối, đứa lại mặc quần thắt dải rút lên đến ngang ngực vẫn phải bện lên mà vẫn loà xoà trườn xuống bàn chân như cái chổi quét nhà. Mặt mũi đứa nào cũng ngoen nguếch đầy mực. Đứa “mũi bắc qua mồm” thỉnh thoảng lại hút đánh thụt một cái nghe như húp nước cạnh. Khi Hiền và Sài vào nhà chúng bầu ở chân liếp, chân dại nhìn chỉ trở vào cái nơi chứa đầy bí mật mà chúng đang thi nhau khám phá. Tiếng tranh cãi ngoài sân rộn lên, tiếng trẻ khóc ồn ã. Tính phải ra quát chúng mới bỗng bế nhau chạy như vẹt. Nhưng tất cả vẫn thập thò bàn tán khiến Tính phải nghĩ ra cách bảo anh cả trèo lên cây cau ở đầu nhà khoác đài vào cuống buồng cau. Bọn trẻ reo lên ầm ầm. Không những chúng nó được thoả thích mà cả xóm đêm nay được nghe đài thoả thích.

Ngay từ lúc mới đến Hiền đã chứng tỏ cho gia đình hiểu anh như một người con không cần phải khách khí. Anh gọi ông bà đồ bằng bố, mẹ, xưng con và sà ngay xuống bếp mời bằng được “mẹ cứ lên trên nhà để con với cô Tuyết nấu nướng”. Anh vừa làm vừa hỏi han Tuyết chuyện làm ăn, chuyện ông bà bên nhà, chuyện hợp tác ở quê ta, chuyện có tranh thủ đợt nào đến thăm Sài nữa không và cuối cùng còn vương mắc gì với Sài cứ tâm sự thật. Hiền chỉ hơn Sài có sáu tuổi nhưng trông anh già dặn cả con người, cả cung cách giao dịch, cư xử, khiến có cảm giác anh phải hơn Sài đến mười, mười lăm tuổi, có đủ tư thế để người khác tin cậy, giải bày. Nhưng Tuyết, cũng như tất cả những cô gái ở quê đang yêu chồng, yêu một tình yêu suốt ngày đêm hốt hoảng thì dù có ấm ức đến cỡ cũng không bao giờ hé răng nói nửa lời có hại đến

chồng mình khi nó chưa có nguy cơ tan vỡ. Cô vui vẻ kể
lể mọi chuyện nhưng khi đến chuyện “nhà em” cô vừa
“tố cáo” vừa thanh minh “Nhà em chắc cũng bận bịu
nhiều nên không viết được thư, em cũng thấy chẳng có
gì thắc mắc” - “Cái hồi ra chiều dãi” chúng em vẫn vui
vẻ giống nhau. Vâng, còn chuyện “kia” chúng em còn trẻ
đã lo gì” - “Em cũng yên tâm thế. Có chuyện gì, đời nào
các bác, các anh ở đơn vị lại để chúng em “mất đoàn kết”
- “Em cũng nghe đồn có cô này, cô khác nhưng “không
túm được tay, day được tóc” em cũng coi như không”.
Tính rất bực nếu cô em dâu lại loét xoét nói năng điều gì
đó ảnh hưởng đến sự phấn đấu của em mình. Đã mấy lần
anh vào cửa bếp: “Lên uống nước đồng chí ạ, mặc các em
nó làm”. Nhưng Hiền cũng “cứ mặc em” Tính đành chấp
tay đi đi lại lại ở đầu nhà. Vẫn sốt ruột, anh xuống nhà
ngang bảo vợ: “Mẹ mày xuống làm với thím Tuyết hộ tôi
đi. Coi như bây giờ mới lừa được con xuống xem thím xào
nấu thế nào”. Vợ Tính ít nói và coi như không biết gì. Chỉ
gọi chồng thăm thì khi anh đã quay ra:

“Tôi bảo bố nó này. Người ta cốt về điều tra em mình.
Mình làm thế thành ra “có tật mới giết mình” à? Chú
Sài không có tội gì cả. Nhà mình không ai vướng mắc gì
cả. Có gì rắc rối là do liên quan đến bố, đến anh thím
ấy. Nếu thím ấy lại bô báo chú Sài chê vợ, chú Sài hắt
hủi, lạnh lẽo với thím ấy để chú Sài mất Đảng thì bố nó
cũng đừng tiếc gì, cho chú ấy bỏ quách đi. Thầy mẹ nhà
mình cũng không cấm đoán gì chú ấy nữa đâu. Bố nó
liệu xem thế nào mà lo cho em”.

Cả năm không thấy vợ nói được câu gì ra hồn và thực
tế anh cũng không để chị tham gia vào chuyện gì cần
phải bàn bạc, suy nghĩ “biết gì mà bàn”. Bây giờ xem ra
cô ta lại biết đến cả chuyện điều tra, kết nạp Đảng của

Sài. Cô ta nói có lý. Vừa bình tĩnh tỉnh táo lại vừa đối phó kiên quyết với tình huống xấu. Nhưng anh vẫn không thể làm như thế, vẫn phải mắng át đi “Tôi cấm mẹ mày hở ra với ai, nhất là chú Sài rằng mọi người sẽ cho chú ấy bỏ vợ. Cái mấu chốt đơn vị người ta đang xem xét là vấn đề vợ con nó, nó có xử sự đúng mức với đạo đức nhân phẩm của một người cách mạng không đấy”.

Cơm rượu xong, nước nồi chuyện trò đến chín rượu ban thường vụ Đảng uỷ xã và Hiền kéo xuống nhà Tính làm việc cho đúng nguyên tắc. Tính bảo vợ bế con xuống bếp nằm với bà còn anh và bố ngồi lặng lẽ uống nước chè và hút thuốc lao vạt chờ tiếp khi mọi người xong việc. Trước lúc đi làm việc Hiền kéo Sài nói nhỏ: “Cậu đi ngủ trước đi. Vào buồng mà ngủ. Cô ấy vất vả, cậu phải thương người ta. Chúc ngủ ngon”.

Sáng sớm hôm sau Tuyết dậy từ rất sớm nấu xôi và rang lại thịt gà tối hôm qua còn thừa để ăn sáng. Hiền dậy, qua cánh cửa mở anh thấy Sài đang ngồi trong buồng đọc sách. Anh rửa mặt, đánh răng bằng nước nóng do ông đồ đã pha sẵn. Xong xuôi anh vào bếp hỏi Tuyết giọng suồng sã: “Thế nào, vui vẻ chứ?”, Tuyết ngược mắt nhìn anh cười cười rồi cúi xuống, một lúc cô quay vào lấy vạt áo chấm nước mắt. Khi quay ra cô vẫn nhìn ngọn lửa của đám củ gai chưa khô reo lên rều rều. “Chắc cậu ấy lại ngồi đọc sách!” - :Không ạ. Anh ấy ngủ từ tối đến sáng”. Hiền im lặng vẻ cảm thông. Anh nghĩ ngợi rồi an ủi: “Thôi được, cô cứ yên tâm!” - “Vâng, em cũng nghĩ, trăm sự chỉ còn nhờ các bác, các anh giúp đỡ nhà em”. Buổi tối, Hiền và Sài đi sát vào nhau như thể che đỡ cho nhau cái buốt lạnh mệnh mang của cánh đồng tấp vào da thịt mỗi người. Tuy cùng ở với nhau một ban, ăn cùng một bếp nhưng mỗi người một công

việc, chả mấy khi ngồi tâm sự cho nhau tình cảm tâm tư của mình. Về đây, Hiền có dịp hiểu Sài và gia đình hơn. Anh đã bộc lộ thành thật mối lo lắng của anh cũng như của mọi người trong ban, mà Sài đã biết là ai cũng muốn vun đắp cho Sài. Vì yêu nên mới lo. Đôi khi còn sợ nếu có chuyện gì không hay xảy ra sẽ làm ảnh hưởng đến tiền đồ vô cùng sáng sủa mở ra trước mặt. Anh cũng tin Sài có thể “đi xa”. “Đừng để cái chuyện không đáng gì phá hết tương lai của mình, Sài ạ”. Im lặng, “Kể ra thì có thể không hợp với cậu đấy, nhưng nó ngoan, chịu thương chịu khó. Mình đi vắng, bố mẹ già lúc trái nắng giở giời không có cô ấy ai trông nom, đỡ dần các cụ. Các anh chị em ai cũng có phận cả rồi!”. Im lặng. Anh còn hé cho Sài biết nhận xét của địa phương rất tốt. Gia đình vợ có hơi phức tạp nhưng người ta xác nhận Sài không có liên quan và chịu ảnh hưởng kinh tế, chính trị. “Nếu bản thân anh Sài phấn đấu tốt, đề nghị đơn vị vẫn có thể kết nạp. Sự tác động trực tiếp, có ảnh hưởng lớn đến Sài là bố mẹ, chú bác, anh em ruột thịt. Những người đó đều là những cán bộ đảng viên kiên cường. Gia đình cũng là cơ sở vững chắc của cách mạng”. Ngày mai qua huyện xin xác nhận thêm, chắc là cũng tốt thôi. Nói chung, lai lịch không có vấn đề gì lắm. Còn lại chỉ là chuyện quan hệ với vợ con. Nếu giải quyết chuyện này êm thấm, cơ bản coi như xong. Nói tất cả những điều tâm đắc, có thể gọi là rút hết ruột gan mình ra, Hiền thấy Sài vẫn im lặng. Từ lúc đi với nhau đến giờ, cậu ta vẫn im lặng, “Bây giờ mình mới nói điều này. Khi đi phó chủ nhiệm dân mình phải tìm mọi cách để các cậu yêu nhau. Yêu thực, chứ không phải yêu chung chung như trước đây. Đồng chí ấy bảo cậu đã hứa với đồng chí ấy rồi. Tớ về kiểm tra xem có đúng lời cậu hứa không.

Mình thấy làm cái công việc này nó khó quá. Nhưng cậu thử nghĩ, nếu kết nạp cậu xong, trong cơ quan trung đoàn người ta phát hiện ra cậu yêu vợ chỉ là đối phó, thì chi bộ ban chính trị này ăn nói thế nào!" - "Thôi, anh cứ yên tâm. Tôi biết các thủ trưởng và các anh ở trong ban ai cũng quý mến, lo lắng cho tôi. Tôi sẽ cố gắng để không phụ lòng các anh", Sài còn muốn nói thêm rằng nếu tôi không làm đúng yêu cầu của các anh, khi về đơn vị thì tổ chuyên môn, chi đoàn thanh niên và ban chính trị sẽ mất thì giờ và tôi phải viết dăm bảy bản kiểm điểm vì sao chê vợ. Cô ta không có lý do gì để tôi chê. Tình cảm không hợp ư? Tình cảm là cái gì? Bịa. Cậu chỉ bịa ra chứ làm gì có chuyện tình cảm không hợp. Nhưng anh im lặng rút khăn lau mắt. Hiền cũng an ủi, tỏ rõ sự cảm động và quý mến Sài nhiều hơn.

Tất cả đều không quan trọng gì nếu không có cái buổi sáng ngày hôm sau. Hiền đang rửa mặt ở đầu bể, thấy Tuyết ra mức nước, anh hỏi, câu hỏi như hôm trước: "Thế nào cô em, có vui vẻ không?", Tuyết đỏ bừng mặt cười, đánh trống lảng: "Độ nào thì bác với nhà em đi ạ" - "Khi nào có dịp công tác qua đây mời bác vào chơi với thầy mẹ em" - "Bác ơi, ở chỗ đơn vị chắc độ này rét lắm nhỉ. Eo ơi, biển nó cứ ù ù suốt ngày, suốt đêm những gió là gió. Em thấy kinh kinh là".

Bằng sự nhạy cảm của người phụ nữ, bà đồ biết là cái hạnh phúc cực nhọc vất vả đã đến với con bà. Hàng bảy tám năm giờ "ép dầu ép mỡ..." tưởng cái số nó phải thế, không ngờ chúng nó lại bén được duyên nhau. Nói đổ xuống sông, xuống ao, giả thử trời có bắt tội ông bà làm sao thì cũng hể hả yên phận vì con cái nó không bị dang dở. Chỉ nghĩ đến thằng út long đong, mà cũng chả hay ho gì chuyện con cái "đứt quang, gãy đòn gánh giữa

đường". Bà cũng phải nén, chứ con Tuyết vẫn theo cái nòi bố nó khinh người, lão lếu, bà chỉ muốn tống quách nó đi. Dưng thôi, được đơn vị người ta xếp đặt cho thế này là hơn nhất ! Khi Sài và Hiền dắt xe ra ngoài đường bà còn tất tả chạy theo, áp cả hai bàn tay vào tay Hiền và nói những lời có lẽ chỉ có bà và Hiền mới hiểu: "Cháu ơi, bác đội ơn cháu và các thủ trưởng lắm lắm. Chỉ có các thủ trưởng mới làm cho thằng Sài sợ, chứ bao nhiêu năm nay, cả ông lão nhà này, cả bao nhiêu người nói cũng chỉ như nước đổ lá khoai. Thế là nhà bác có phúc rồi. Nhờ ơn đơn vị vợ chồng nó được vui vẻ với nhau. Thôi trăm sự nhờ cháu, nhờ anh em đồng chí bảo ban kèm cặp em. Một nhờ của các thủ trưởng bằng cả vạn nhờ của bố mẹ anh chị ở nhà". Bà nói to, dặn con đứng cách đây mấy bước "Con đi mạnh giỏi. Đừng làm gì trái ý anh em, thủ trưởng, con nhá". Hiền cười to, siết chặt tay bà: "Mẹ ơi, bộ đội chúng con mà rèn thì có dữ như hùm như gấu cũng phải lành như thỏ, mẹ lo gì". Mẹ cũng cười theo cái niềm vui hào phóng của người chỉ huy. Nước mắt rào ra từ hai khoé mắt nhăn nheo, chảy xuống các nếp nhăn như những đường rãnh, chảy vào miệng. Bà nuốt miếng nước mặn chát vào lòng, rồi lại cười, nụ cười như mếu, bà phải vội quay mặt đi kéo mũi lòng con trước lúc xa xăm biệt.

Thư Hương viết ngày mười lăm tháng tám, tức là vừa đúng một tháng cô rời nơi đóng quân của Sài "...Vì kính trọng anh như người anh thực sự của em, nên em không dám có ý nghĩ nào khác và cũng chẳng giấu giếm anh điều gì. Em chỉ băn khoăn tại sao anh không nói thẳng với em. Nếu biết được vì lý do nào đấy, em và Sài không được phép gặp nhau, em sẽ đỡ phải ngong ngóng hy vọng suốt cả tuần lễ, để rồi khi lên xe mới giật bắn người

nghe nói Sài vẫn ở nhà. Em muốn lao ra khỏi xe, nhưng không thể được. Một đứa con gái như em, nếu chưa thực sự phát điên, chưa thể làm thế. Viết mấy lá thư cho Sài để xem hư thực ra sao lại phải xé đi vì biết tính Sài rất rất, nhờ đang có chuyện gì thì khổ thân anh ấy. Cũng may đang là dịp hè, nếu không em phải nghỉ học. Em không thể kể và chắc anh cũng không hình dung ra nỗi khổ tâm của em. Gần một tháng trời em cứ quay cuồng, quần quanh, không thể nào hiểu vì sao Sài không đến với em. Sài đi công tác thật hay ở nhà? Mãi hôm kia vào bệnh viện khám cái tội "suy nhược cơ thể" em mới gặp Kim y tá trạm xá của trung đoàn. Kim là em gái của bác sĩ khám bệnh cho em. Kim khẳng định, chắc chắn những ngày ấy Sài không đi đâu. Thú thực, em rất giận anh. Nhưng em nghĩ, một con người như anh chắc không nỡ nào lại "độc ác với em đến mức ấy (tha lỗi cho em những lời lẽ khiếm nhã anh nhé). Kim cũng bảo anh là người rất đức độ vì chính anh đã cho Sài về chỗ mình và đưa Sài đi học. Em tin những ý nghĩ tốt đẹp của em về anh ngay từ phút gặp đầu tiên là đúng. Thế thì tại sao? Hay Sài vẫn còn giận em? Nếu vậy, em nhờ anh nói hộ là em có thể bỏ cả mùa hè đến với Sài và sẵn sàng làm bất cứ việc gì cho Sài, nhưng chỉ cần Sài bảo một câu: Tôi không cần những thứ ấy là em vui vẻ ngay, việc gì phải lẩn tránh. Em nói với riêng anh chuyện này, chưa chắc đã phải như thế. Có một lần em hiểu sai về việc làm của Sài, em không muốn có điều gì để Sài phải khổ thêm nữa. Anh có thể coi em như một đứa em gái của anh, chỉ bảo cho em điều gì đã xảy ra và em phải làm thế nào? Em biết là anh rất bận rộn, vất vả, cố dành thời gian viết cho em ít dòng, anh nhé. Em vô cùng cảm ơn anh. Anh nhắc Sài hộ em đừng hút thuốc

lào nhiều. Nếu không giận em nữa hãy viết cho em vài chữ. Anh cho gửi lời thăm sức khoẻ chị và các cháu...”

Một tháng sau, Hiếu mới gửi thư cho Hương. Anh nói là vừa đi công tác về (lại đi công tác). Nhận thư Hương anh phải viết ngay. Vì phải nghĩ ra cách nói dối cả một lá thư nên mới khó. Với Sài và Hương, nếu họ cần, anh sẵn sàng bán ngay cái xe đạp Thống Nhất mới được cung cấp và cái đồng hồ là tài sản duy nhất của anh để cho họ, không một chút chần chừ, suy tính. Nhưng bảo anh phải giải thích mọi chuyện vào lúc này, anh không thể làm được. Anh cũng không thể khuyên bảo cô điều gì. Bảo rằng cô phải cắt đứt quan hệ với Sài? Anh không đủ sức làm như thế. Tình yêu của họ trong trắng quá, sôi nổi quá. Bảo vệ sự tiếp tục của họ ư? Anh không dám và cũng không thể làm được. Thái độ của anh từ trước đến giờ là khuyên bảo, cấm đoán được Sài điều gì hoặc che chở được đến đâu thì cố hết sức mình đến đấy. Anh ở giữa cái nhân tình thế thái của một con người cụ thể và chức trách của một trợ lý chỉ huy Sài. Nếu chỉ biết có cương vị của người chỉ huy sẽ trở thành kẻ bất nhân. Nếu chỉ để thoả mãn tình cảm sẽ thành người không có mục đích. Nhưng tại sao hai cái đó không phải là một? Lắm khi Hiếu tự mình hỏi mình như thế. Hỏi mà không thể trả lời. Chỉ biết, nếu chuyện cậu Sài và Hương vỡ lở ra thì sẽ chẳng còn gì, dù cậu ta có tài hoa đến đâu cũng không thể chấp nhận được. Không có cả sự tin cậy lẫn tình yêu thương vô vấp. Hiếu rõ cái nguy cơ của nó, đôi lúc anh phải kìm chế thô bạo để Sài không được phép bộc lộ, không được phép làm theo ý mình. Nếu không, khi Sài trở thành kẻ bị sa thải, bị khinh rẻ, liệu Hương còn đủ can đảm yêu Sài nữa không? Nếu cô ta vẫn đủ can đảm thì chính mình cũng vừa khâm phục sự dũng

cảm của cô ta, vừa lên án cô ta một kẻ mù quáng, liều lĩnh, chưa thể đồng tình. Cô ta sẽ sống với ai khi những người như mình là chỗ dựa tinh thần cuối cùng của họ! Định bất chấp tất cả ư? Anh chưa thấy trường hợp “ngoại lệ” ấy. Cả tháng giời nghĩ ngợi là thế nhưng viết gì cho cô bé đây, thật khó khăn, chật vật vô cùng. Đắn đo, cân nhắc mãi anh mới viết được lá thư cho Hương, né tránh tất cả những câu hỏi của cô, nhưng vẫn hết sức chân thành. Anh nói rằng kể từ nay anh chính thức coi Hương như một cô em gái của mình. Mãi mãi anh quý mến cái vẻ thẳng thắn cương nghị mà rất dịu dàng của cô. Còn chuyện cô muốn hỏi, sẽ có dịp nào đó, anh hứa nhất thiết khi có điều kiện cho phép, anh sẽ nói tất cả. Trước mắt, Hương phải bình tĩnh tập trung học tập. Dù hoàn cảnh nào xảy ra trong quan hệ giữa Hương và Sài thì anh vẫn là người anh của cả hai em. Cả hai em, anh đều quý mến, đều hết sức trân trọng và đáng học nữa. Gửi thư đi được nửa tháng, anh lại nhận được thư Hương. Cô bé rất mừng rỡ vì từ nay cô có một người anh, một chỗ dựa tin cậy, một niềm an ủi lớn để cô bớt đau khổ, cô đơn. Cô cũng hứa dù cô với Sài như thế nào thì vẫn thiết tha cho cô được là đứa em của anh, để nghe anh dạy dỗ, chỉ bảo.

Dù sao, những lá thư của anh Hiếu có làm cô mừng rỡ tin tưởng đến đâu cũng không thể thay thế được nỗi khắc khoải trông chờ Sài. *Anh ơi, tại sao Sài vẫn không viết thư cho em. Anh nói với Sài là đã đến lúc em không cho phép Sài im lặng nữa. Sài có biết em chết đi từng giờ, từng phút vì Sài không. Sao Sài lại ích kỷ, lại nhẫn tâm “kiên trì” im ắng đến thế. Vì lý do gì? Sài không cần viết đến dòng thứ hai thì em cũng đã chấp nhận kia mà. Không có lý do gì để Sài im lặng nữa đâu? Anh kính*

mến ạ, anh sẽ thay mặt em nói cho Sài hiểu tất cả những đòi hỏi của em anh nhé. Em cảm ơn anh rất nhiều.

Hiếu không thể viết thư cho Hương, vì anh không thể giải thích được nữa. Vì chính anh không cho Sài biết những lá thư này. "Hồi Tết về, em nghĩ cô ta cố tránh mặt em. Một năm rưỡi học ở trường, em đến bách khoa hai lần, cô ta đều "đi vắng". Em cũng nghĩ Hương tìm cách lẩn tránh. Nỗi ám ức đã làm cho em nguôi nguôi thì Hương lại chủ động ra đây tìm em. Hay là để em viết lá thư cuối cùng nói lại tất cả những cái đó và mong Hương thông cảm cho hoàn cảnh của em hiện nay, em khuyên Hương đi yêu người khác để Hương đỡ khổ" - "Chưa thể có lá thư cuối cùng được đâu. Cô ta cũng không cần đến lời khuyên bảo cho cô ta đi yêu người khác. Cái sách tốt nhất là cậu phải im lặng. Thôi, cố nén rồi nó quen đi, Sài ạ".

Một lá thư nữa của Hương, Hiếu vẫn dành im lặng. Thư Hương để ngày 15 tháng 3, tức là sau ba tháng kể từ lá thư thứ hai vẫn không được Hiếu trả lời. Cô viết thư sau "Anh Hiếu kính mến, cho đến hôm nay thì em đã hiểu vì sao anh không giải thích cho em những điều em muốn nhờ anh từ trước tới nay. Em cũng hiểu sự im lặng của anh sau hai lá thư em gửi đến anh. Em thành thật xin anh tha lỗi cho em vì đã làm anh phiền lòng. Nếu không quá khinh bỉ và chê cười, em xin anh hãy giữ mối quan hệ anh em như anh đã cho phép qua lá thư trước. Lần này viết thư cho anh, em không còn gì để đau buồn, day dứt nữa. Em chỉ còn một cảm giác rất ngượng ngùng, xấu hổ với tất cả bạn bè, với những người thân thiết, với cả chính mình. Vì quá thương người, quá buông thả với tình cảm của mình, em đã bị lừa dối. Rất đáng tiếc là kẻ lừa dối phản bội em, đưa em xuống đáy

vực lại chính là người em vẫn thương hại về sự ngây ngô thật thà, không thể ăn gian nói dối, không biết nắm lấy hạnh phúc khi nó đã nằm sẵn trong tay mình. Suốt hơn năm năm qua em đã điên cuồng dại dột tin vào sự im lặng của Sài, những tưởng một người có chí như Sài, sẽ đang âm ỉ, nung nấu phá vỡ một cái gì đó cho chính anh ấy, cho cả em. Em sẵn sàng chịu đựng, sẵn sàng chờ đợi đến bất cứ khi nào Sài được “giải phóng”, dù chỉ mười ngày được sống tự do bên nhau, còn hơn năm năm sống kìm kẹp tù túng. Nhưng em đã quá lắm. Cũng may, mấy năm qua có thể là các anh đã giữ không cho Sài gặp em, vờn dờn bên em với thứ tình cảm giả dối! Nếu không, hôm nay, em sẽ là gì trước sự phản bội của anh ta.

Anh Hiếu kính mến, một lần nữa xin anh tha lỗi cho những lời lẽ thiếu lịch lãm của em. Vì muốn giải bày để anh hiểu rõ tâm trạng em, em không thể có lời lẽ nào êm nhẹ hơn mỗi khi nói về hắn. Hắn rằng hôm nay Sài đang hí hửng với việc mình đã làm, thành tựu đã đạt được trong cái gian buồng mà ai cũng tưởng Sài sẽ phải đập đầu, cắn lưỡi mà chết. Thôi, cho em dừng bút vì nếu viết nữa, chắc chắn là em không thể ghìm nổi sự uất giận căm thù của mình. Cho em gửi lời kính thăm chị, chúc các cháu ngoan học giỏi. Nếu không thấy phiền, anh viết cho em ít dòng. Em gái của anh”.

Cô không hề giải thích về nỗi căm thù của mình. Hắn cô cho rằng anh đã biết cả rồi, không cần nhắc lại cái việc cô cho là kết quả của một hành động ghê tởm. Vợ Sài đã có chửa được bốn tháng. Tháng trước nhận thư anh Tính, Sài biết tin ấy. Không buồn, không vui, không xao xuyến anh đứng đưng như kẻ đi đường trông thấy người đàn bà khệ nệ vác cái bụng cao lên lùm lùm đi về phía mình. Lá thư đọc xong, lướt qua một lần xong được

để giữa bàn như một thứ giấy công cộng. Ai muốn đọc chăm chú hay chỉ cần liếc qua cũng đều được cả. Có điều lạ là biết chuyện đó, anh em bạn bè trong ban không ai chúc tụng, tán tỉnh hay đùa cợt. Ai cũng có cảm giác nó như một vật dễ vỡ, dễ đổ đang để ở nơi chông chênh quá, hờ hững quá. Một tháng qua, Sài buồn hay vui, đau khổ hay sung sướng? Không cần bàn đến chuyện ấy. Chỉ biết Sài vẫn phải đều đặn lên lớp và soạn bài, sáng dậy tập thể dục và chiều tăng gia, ăn và ngủ, sinh hoạt Đoàn tối thứ sáu và học hát tối thứ năm, sáng chủ nhật lao động xã hội chủ nghĩa và tối sinh hoạt ban Năm, kiểm điểm thành tích trong một tuần qua. Cứ một nề nếp trật tự, không thể uể oải, vắng thiếu, nó sẽ quen đi, như Hiếu nói. Đêm nay, sau một ngày “thay mặt” cho ban chính trị đi xúc than cho anh nuôi, Sài đã ngủ rất ngon lành từ lúc chín giờ. Hiếu nằm đọc thư Hương xong, ngồi dậy buông màn cho Sài, rồi ngồi nhìn khuôn mặt cau có dư tràn sức lực đang ngủ rất yên lành. Lẽ nào cậu ta phải hứng chịu tất cả những lời lẽ cay độc xỉ vả nặng nề của Hương? Anh lặng lẽ trút một hơi thở dài, lặng lẽ đứng dậy tắt công tắc ngọn đèn chụp ở đầu giường mình, buông màn nằm. Gần hai giờ sau anh vẫn còn thấy tê mỏi ê ẩm cả một bên đầu. Anh dậy, lặng lẽ đi lên, đi xuống trên con đường rải nhựa chạy lên đồi, ban ngày trông như cái cán nhôm mới, áp vào khu đồi tròn như cái xoong không lồ đã cũ. Cậu ta đã “yêu” vợ để sắp sửa có một đứa con, để có một lá thư của Hương! Vốn là người điềm tĩnh, kín đáo, hiếu chưa hé lộ chút nào để Sài biết đến lá thư thì gần hai tháng sau, anh nhận được giấy báo hi: Hương lấy chồng. Trước đó mấy ngày, chi uỷ cũng đã được phổ biến quyết định của Đảng uỷ liên chi “tham, chính, hậu” không kết nạp Sài theo đề

ngộ của chi bộ ban chính trị. Bản thân Sài rất tốt. Gia đình cơ bản, có ảnh hưởng rất tốt. Trước, sau cách mạng và hiện nay không hề có vướng mắc gì. Duy có mối liên quan đến gia đình vợ hết sức nặng nề. Bố vợ có nợ máu. Anh vợ cùng bố đã làm chỉ điểm bắt hàng loạt cán bộ cơ sở trong đó có chú và anh ruột Sài. Địa phương (kể cả xã và huyện) đều xác nhận Sài không hề chịu ảnh hưởng về kinh tế, chính trị với gai đình vợ. Nhưng muốn hay không đây là vấn đề xã hội còn đang tồn tại rất phức tạp, bắt buộc phải có thời gian để xem xét. Thời gian đến bao giờ? Sao lại có quyền hỏi và bất cứ ai cũng không thể trả lời được câu hỏi ấy. Phải có thời gian để xem xét mối ảnh hưởng với gia đình vợ và cũng phải theo dõi cả động cơ, xem có gì lệch lạc, ý chí có gì lung lay, tình cảm có gì phai nhạt, hành động có gì thiếu dũng cảm không. Đến bao giờ? Là chi uỷ viên trực tiếp phụ trách quần chúng, nếu Sài hỏi câu ấy thì phải trả lời thế nào? Tất nhiên, Hiểu không bảo cậu ta không có quyền hỏi như anh tự bảo mình, nhưng anh sẽ lại nói rằng hãy kiên trì, bền bỉ, đây cũng là một thử thách xem sức chịu đựng của Sài đến mức độ nào? Có thể mười lăm ngày sau, Sài biết cả chuyện mình không được kết nạp, cả chuyện Hương đã lấy chồng! Đây là cái khả năng xấu nhất mà Hiểu đã tính đến, khiến cả tuần lễ không bữa nào anh ăn nổi hai lưng cơm. Nhưng bếp ăn của các sĩ quan ở riêng, nên tuy những chiến sĩ như Sài, vốn tinh tường, để ý từng cử chỉ nhỏ nhặt của cấp trên vẫn không hề biết vì sao người Hiểu đã gây rộc hẩn đi.

Chính uỷ Đỗ Mạnh và trung đoàn trưởng ở ngôi nhà mái bằng trên đỉnh đồi. Đây là ngôi nhà duy nhất có sân trời ở khu đồi này nên anh em gọi đùa hai người chỉ huy là “người nhà trời”. “Người nhà trời” lắng nghe, thấu

hiểu hết mọi chuyện. Không chỉ ở trung đoàn bộ mà ở tất cả các đại đội trong trung đoàn đều không thể giấu nổi chính uỷ một điều gì. Biết thì nhiều, giải quyết đến đâu đến đâu đã được là bao. Không phải ông không có đủ quyền hành và những quy chế kỷ luật điều lệnh để bắt họ phải làm cho đúng đắn, cho nghiêm ngặt, cho chính xác. Nhưng cũng còn nhiều mối quan hệ giằng níu, chưa thể bắt chấp bỏ qua. Nhiều khi, ông thấy mình bất lực với những việc mà ông nghĩ có thể làm khác hơn, tốt hơn nhiều, vừa thoả mãn những đòi hỏi của con người, vừa đem lại lợi ích và sức mạnh cho quân đội, cho cách mạng. Chẳng hạn như việc vào Đảng của cậu Sài. Với cương vị bí thư đảng uỷ trung đoàn, cơ quan Đảng cấp trên của Đảng uỷ liên chi "tham, chính, hậu" nhưng ông không thể lấy quyền bí thư để chỉ thị cho đảng uỷ cấp dưới. Lại càng không dùng quyền tập thể của đảng uỷ trung đoàn làm cái việc thuộc phạm vi của đảng uỷ cấp dưới có toàn quyền quyết định. Hơn nữa, việc không hoặc chưa kết nạp một quần chúng vào Đảng, không bao giờ có khiếu nại kiện cáo. Chả nhẽ lại đi kiện là tôi tốt lắm, tôi cống hiến và hy sinh nhiều lắm, cấp trên phải chỉ thị cho chi bộ kết nạp tôi vào Đảng? Hoạ là anh chàng hâm! Mà dù có nhận được đơn từ ý kiến của xung quanh về việc đó thì cùng lắm cũng chỉ yêu cầu cơ sở xem xét, nghiên cứu kỹ lưỡng, công minh chứ làm sao mà thay thế được họ. Đã không làm thay, họ có đầy đủ lý do để cấp trên không thể trách cứ. Đa số thành viên của Đảng uỷ liên chi đã quyết định và thành nghị quyết chung rồi, biết làm thế nào. Hôm ông chuẩn bị ra đi, không biết được thông báo từ bao giờ mà mãi đến khi chỉ còn hai ngày nữa rời khỏi trung đoàn, mọi người mới biết ông được điều động đi chiến trường. Sau buổi liên hoan chia tay với cán bộ trung đoàn bộ,

ông bảo Hiếu và Hiền ở lại. Đêm ấy hai người ngồi với chính uỷ rất khuya để nghe ông tâm sự những điều mà ông gọi là “nhân tình thế thái”, về cách ăn ở, đối xử và quan tâm đến nhau. Đến đêm nay, cả hai mới ở người, nhận ra mình như một kẻ có tội trong niềm mẫn nguyện về công lao của mình đối với quần chúng, cụ thể là chuyện vợ con của Sài: Các anh là ai thế? Các anh ra điều kiện cho nó phải yêu vợ mới được vào Đảng. Nó “yêu” vợ nó theo ý muốn các anh thì lại không được vào Đảng nữa vì lai lịch nhà cô ta xấu quá. Các anh thử đặt mình vào đấy xem có phải là mình đã tạo nên bi kịch cho họ chưa? Chả nhẽ tôi lại xui nó, xui các anh là cho nó bỏ vợ đi. Tôi không làm được việc đó. Không phải tôi cũng sợ mình không có thành tích giáo dục nhân viên như các anh. Tôi sợ cái hiện tượng có vợ con, yêu đương tìm hiểu nhau hăn hỏi, kỷ niệm sâu xa và thể thốt sắt đá hăn hỏi nhưng khi đến nơi đóng quân mới, nhất là nơi phố xá đông vui, thấy con gái hờ hớ thì liền nảy ra ý định tìm lý do bỏ vợ, bỏ con. Chuyện ấy đã có không ít đâu. Là chính uỷ của trung đoàn, tôi không cho phép mình để trung đoàn phát sinh những chuyện ấy. Vì vậy tôi phải ngăn chặn, phải răn đe khi trong môi trường xã hội xuất hiện sự đe dọa ấy. Không ngờ, để được an toàn, đỡ khỏi xì xào mang tiếng về nhân viên của mình, các anh không cần để ý hoặc ngại liên lụy, ngại hiểu nhầm, bằng cách này, cách khác bất kể đúng hay sai “dẹp” luôn những khúc mắc riêng tư trong bộ phận mình, trong mỗi cá nhân quanh mình. Thế là gọn. Thế là nhẹ nhàng và khôn ngoan. Nhưng các anh có nghĩ các anh đã giết một tâm hồn trong sáng, một niềm tin, một tình yêu của một con người với cách mạng, với quân đội, với xã hội tươi đẹp của chúng ta không? Tôi nói với các anh khi việc đã rồi cũng chỉ là để rút kinh nghiệm thôi. Ôi chao,

tôi làm chính uỷ cũng có làm được vài ba việc cho trung đoàn, nhưng với những con người cụ thể thì toàn là chuyện rút kinh nghiệm. Khi mình rút kinh nghiệm thì đã kết thúc một con người, đã đẩy một con người từ tốt sang xấu, từ yêu thương sang thù ghét có khi đã hết cả đời người ta rồi còn gì! Các anh có cảm thấy thế không? Hãy kiên quyết, kiên quyết đến tàn nhẫn, đến độc ác, buộc tất cả mọi quân nhân chấp hành nghiêm ngặt những quy định của kỷ luật, của điều lệnh và pháp luật của Quân đội và nhà nước, của nhân phẩm và đạo đức con người xã hội chủ nghĩa. Nhưng không được phép bắt người khác thích thú với cái mình thích thú, ghét bỏ cái mình ghét bỏ. Yêu ghét ai đều do người khác chỉ huy. Người chỉ huy yêu ai, lập tức tất cả xúm vào người đó, cố ép mình vào cái danh dự của người ấy để được chú ý, được chứng tỏ là mình cũng tân tiến, cũng thức thời, cũng đồng cảm sự yêu mến với chỉ huy. Chỉ huy ghét ai thì tìm cách xa lánh, ghét bỏ người ta, ấy là chưa kể nhân “đậu đỏ” thì “bìm bìm leo lên”. Xin lỗi, tôi được kể ngay cái chuyện của các anh. Mấy năm trước tôi để ý và cứ buồn cười một mình về sự “tiến bộ” của anh Hiếu. Anh Hiếu mới về chưa biết. Hàng chục năm qua chắc anh Hiếu đã biết tình cảm của tôi với anh. Có thể nói gọi thế này: Nếu cần một cán bộ cấp dưới có trình độ làm việc, làm được nhiều việc một cách thông minh và tỉ mỉ, nhanh mà chính xác, một người sống nhường nhịn và chăm lo cho đồng đội và cấp dưới hơn cả chính mình, một người sống trung thực không có kẻ ghen tị đố kỵ... người đó là anh, anh Hiếu ạ. Hàng chục năm nay anh vẫn thế. Nhưng tự nhiên, anh “lạc hậu” rồi “tiến bộ” là thế này. Khi có chế độ quy định sĩ quan được phép mặc thường phục ngoài giờ hành chính và những ngày nghỉ, anh như mọi người anh em khác sắm được một bộ

“cánh”, cũng gọi là “kẽng”. Một sơ mi “đuôi tôm” trắng tinh, một quần ka ki Pháp màu be, một sáng đan quai vàng. Tất cả đều sát sinh, hợp với cái dáng cao thon và màu da trắng của anh. Một buổi sáng chủ nhật, tôi nhìn thấy anh Hiếu ở phố, mê quá. Nghĩ bụng giá mình còn trai trẻ, có dáng, thì cũng phải “liều” làm một bộ “tủ”. Mình đen đui, ục ịch, lại có tuổi, không thể “đua đòi”. Nhưng trong điều kiện của từng người cho phép và không ảnh hưởng gì đến điều lệnh kỷ luật thì việc gì mà không để anh em mặc đẹp như thế. Bỗng nhiên dăm tháng sau nghe cơ quan trung đoàn bộ xi xào là anh chàng Hiếu “biến chất”, “cắm đuôi tiểu tư sản”, “Hiếu xa rời quần chúng, không giản dị khiêm tốn”. Và bao nhiêu thứ chuyện xấu khác. Chủ nhiệm chính trị thì thảo với tôi: “Tư tưởng cậu Hiếu có vấn đề, anh ạ”. Tôi cười phá lên bảo: “Khốn khổ, cả đời nó có mỗi bộ quần áo thường phục, cứ để nó mặc chứ tư tưởng cái gì. Tất nhiên mặt mũi như tôi với ông dù có quét sơn vào cũng không thể đẹp hơn thì đành chịu. Anh em nó có một bộ để diện ngày nghỉ, kệ nó, đừng làm gì để nó “chột” đi. Tôi “đẹp” ngay chuyện đó, nhưng chính anh Hiếu, anh cũng không dám chịu trách nhiệm với sự thích thú của mình, với cái quan niệm thẩm mỹ của mình. Anh chiều chuộng mọi người, làm vừa lòng họ bằng cách cho chiếc áo “đuôi tôm” vào trong cái quần “quân dụng” rộng thùng thình, vá chằng vá đụp, để đi cuộc tăng gia, đi lấy phân, lấy gio, để ít lâu sau nó ngả mầu khác, nhẵn nhàu đầy vết ố. Còn ngày chủ nhật thì lại “diện phố” bằng chiếc quần màu be với cái áo quân phục đã lộn lại cổ và vá ở vai. Bằng sự cộc cạch, “phản bội” cái đẹp, anh Hiếu trở thành người “giản dị”, mộc mạc “hoà mình với quần chúng”, “lập trường vững vàng”, “đạo đức trong sạch”. Trở thành “tiến bộ” hẳn lên. Cái đó nó nguy hiểm ở chỗ

là nó ngấm vào từ bao giờ, đã thành máu thịt, thành hệ tư tưởng rất sâu xa trong mỗi chúng ta, trên mọi lĩnh vực của xã hội, của đời sống con người. Vì thế, các anh mới yêu thương, lo toan cho thằng Sài như những việc các anh đã làm. Thú thật, tôi rất buồn cái cách “sống hộ” người khác, được gọi là “tập thể quan tâm” như thế. Hãy đòi hỏi ở mỗi con người sự cống hiến cao nhất khi xã hội cần, tập thể cần. Đến khi tập thể quan tâm đến người ta thì cũng phải quan tâm đến cái người ta cần, chính người ta đòi, người ta khát, chứ không phải mình quan tâm cái mình muốn ở người ta. Tóm lại, nhân việc của cậu Sài, tôi nói những suy nghĩ của tôi với các anh, chứ không phải suy nghĩ của tôi sẽ giúp cậu ta được điều gì. Tôi đã nói với các anh ở đảng ủy liên chi là phải xem xét và vận dụng linh hoạt trường hợp này. Các anh cũng động viên, an ủi cậu ta và cái gì mình thấy đúng đắn phải bênh vực, dám chịu trách nhiệm về nhân cách và lai lịch của cậu ta.

Nhưng nó giống như ông nói. Biết tất cả mọi cái để mà rút kinh nghiệm thôi. Cái gì xảy ra, nó vẫn cứ xảy ra. Cái gì qua đi, nó vẫn phải qua đi. Nghĩa là, cả hai cái tin: không được kết nạp Đảng trong năm nay và Hương đã đi lấy chồng thàng trước vẫn cứ đến với Sài, và anh không thể phát điên, không thể nổi khùng, không thể nằm ỳ, không thể nói năng vô trách nhiệm và thiếu tính tổ chức. Sáng dậy tập thể dục, chiều tăng gia, vẫn phải soạn bài đầy đủ, lên lớp đều đặn. Tối thứ sáu sinh hoạt đoàn, tối thứ năm học hát... Không thể uể oải, không thể thiếu vắng, dù đã gần một tuần nay, hầu như không đêm nào anh chợp mắt được!

CHƯƠNG VI

Cho đến bây giờ vẫn chưa lý giải được chính xác và sâu xa về một lý tưởng thiêng liêng của người chiến sĩ thời bấy giờ. Đây là cuối năm một chín sáu tư. Những đơn vị bổ sung cho chiến trường đã lên tới quy mô cỡ trung đoàn. Nhưng những tiếng “đi B” còn là thâm thi, nhưng những người “đi B” còn phải chọn lựa, lựa mười người trong số hàng dăm bảy trăm, lựa hàng trăm trong số vài ba nghìn lá đơn tình nguyện. Người ta đã là quân nhân viết đơn tình nguyện đi “B”. Người đang là thanh niên nông thôn, ở nhà máy, ở trường học viết đơn xin nhập ngũ. Hầu như đã là thanh niên hồi bấy giờ ít ra ai cũng đã một lần tình nguyện cầm súng sẵn sàng hy sinh cho Tổ quốc, cho thắng lợi của miền Nam. Tất cả vì đồng bào miền Nam ruột thịt. Những lá đơn viết bằng mực, những lá đơn viết bằng bút chì, có cả những lá đơn viết bằng máu. Hàng vạn, hàng triệu lá đơn chân thành sôi sục không ai biết hết nguyên nhân mà ta vẫn hay gọi là động cơ, nhưng chắc chắn những cái tên: Ma đốc, Hạm đội bảy, khu trục hạm, những máy bay phản lực oanh tạc “trả đũa”, những quả bom rơi xuống Lạch Trường, Hòn Gai ngày mồng năm tháng tám như một sự kích thích để nổ bùng lên lòng căm giận và chí khí quật cường vốn là dư thừa của mỗi người dân. Cái sức bùng nổ ấy âm âm trên đài phát thanh, choán đầy trên các tờ báo hàng ngày. Ngoài sự sôi sục ở tất cả đều có ra, mỗi con người còn có một cái gì đấy mà người khác khó biết hoặc có biết cũng coi như không, cũng phải bỏ qua. Nó giống như chiếc xe đang đi không thể dừng lại vì một

hạt bụi bám vào mắt xích. Từ hơn một năm trước chính uỷ Đỗ Mạnh đi chiến trường, trung đoàn bộ đã xôn xao, dò hỏi và nghe ngóng xem ai sắp được ra đi, bao giờ đến lượt mình vinh dự lên đường làm cái nghĩa vụ thiêng liêng bất chấp gian lao, sẵn sàng đổ máu và không hề nghĩ đến ngày trở về ấy. Trong số những người cuồng nhiệt phải kể đến Sài đầu tiên. Anh đã viết ba lá đơn lên Đảng uỷ trung đoàn, Đảng uỷ và Bộ tư lệnh quân khu. Hai trong số những lá đơn ấy anh viết bằng máu chính từ tay mình. Hành động của Sài không thể gọi là đột xuất trong lúc này. Người ta vẫn nhắc nhở tên anh cùng với hàng trăm người khác trong những thông báo trong các buổi mít tinh, hội họp ở Quân khu như những người chiến sĩ tiên phong trong nhiệm vụ chiến đấu. Cán bộ chiến sĩ trong trung đoàn nhìn Sài triu mến và khâm phục con người lặng lẽ đầy chí khí và nghị lực. Chỉ tiếng có Hiếu và Hiền thì hiểu rõ Sài qua từng dòng trong mỗi lá đơn. Không thể không công nhận lòng sôi sục và khát vọng trở thành dũng sĩ ngoài mặt trận của anh như hàng vạn thanh niên khác. Nhưng ở đây đang thiếu giáo viên, nhất là giáo viên dạy giỏi như Sài. Phần khác, họ thấy thương Sài và muốn làm tất cả mọi việc cho “chú em” trong cái nhóm ba người ấy. Đặc biệt là Hiếu, Sài có thể nhận thấy một người duy nhất trên đời này lại chứa đựng đầy đủ tình cảm của cha, của mẹ, của một người thầy, một người bạn, người anh, người yêu và thậm chí như một đứa em ngoan ngoãn của Sài nữa. Hiếu băn khoăn về việc của Sài. Rất lâu sau, nhân một đêm đi chơi anh gợi ý: “Mình nghe nói sắp tới có thể điều nguyên cả một E, một F đi. Hay là ở lại khi nào đi một thể Sài ạ” - “Thôi em xin anh, các anh cứ để nghị dân lên hộ em. Đi sớm ngày nào em đỡ khổ ngày ấy”.

Hiếu lại lặng im như người phạm lỗi. Gần một năm nay, kể từ khi cô Tuyết đã đẻ thằng con trai, như vớ được hạnh phúc của cái nhà này thì Sài lại càng đau buồn thêm. Anh buồn cho anh, và lo cho cả số phận của đứa con sau này rồi không biết sẽ ra sao. Chỉ có điều chắc chắn là nó chỉ có một trong hai người: bố hoặc mẹ. Đường như ở cái trung đoàn này, chỗ cách nhà chưa đầy hai trăm cây số chỉ đi và về hết vài ngày đường không thể là chỗ dấu thân “biệt tăm” như ý nghĩ thơ đại hồi mới đi bộ đội. Vả lại, sau cái lần cắn răng làm theo Hiền “chỉ thị” Sài thấy đời mình không thể “dùng cảm” lần thứ hai như thế. Nhưng bỏ nhau ư? Đến lúc này thì lại càng không thể nào được. Sài nghĩ ra cách: Đi Nam. Vượt qua giới tuyến bên kia không ai có thể chạy theo tóm anh lại. Cuộc chiến tranh vừa công khai vừa giấu giếm cũng không ai bắt anh cứ phải viết thư về, cứ phải “đoàn kết” với vợ. Trong chiến đấu có bao nhiêu lý do để không ai hành hạ anh chuyện vợ con. Được yên thân cái đó thì khổ cực có là gì, hy sinh có là gì đối với anh. Hiếu biết tất cả những chuyện ấy. Anh biết cả từ khi có con, Sài sẵn sàng gửi hết tiêu chuẩn đường hàng tháng, mua tôm he nồn gửi về giã nấu cháo cho con, nhưng Sài rất sợ phải về nhà. Về nhà chơi với con lại phải nhìn thấy mặt mẹ nó. Sài ước có lần nào cô ta đi đâu, kể cả đi tăng tịu với ai đó càng hay. Cô ta đi, để thằng con ở nhà với ông bà và Sài xin nghỉ phép về bế con, chơi đùa với nó.

Cái việc đó không xảy ra thì Sài vẫn phải về. Anh là một trong số năm mươi hai cán bộ, chiến sĩ trong trung đoàn được chọn bổ sung vào cho đơn vị đi B. Hiếu đi “công tác” và “tranh thủ” để đi cùng Sài suốt cả mười lăm ngày phép của cậu ta. Biết đâu, đây chả là lần chia tay cuối cùng. Vì thế cả hai đều thấy bịn rịn im lặng, cái

tình thương yêu nhau chứa chất ở mỗi người lúc nào cũng chỉ chực có cơ gì đấy để được bộc lộ. Họ về nhà lúc chập tối. Lần này không có trẻ con theo, cũng không có chuẩn bị trước. Ông đồ là người nhận ra đầu tiên. Từ trong nhà ông hỏi ra phía ngõ, nơi có bóng người nhập nhoạng đang giảng giải điều gì cho nhau: “Ai như Sài về hở con”. Bà đồ từ trong bếp nhao ra mắng ông: “Sài đen gì mà ông cứ đứng ngây ra thế. Nó đâu rồi”. Bà chạy ra phía ngõ, vừa lúc hai người đi vào và cùng “chào mẹ”. Vẫn như mọi lần, bà nắn nắn hai tay rồi từ đầu đến lưng con, cười, nước mắt chảy ràn hai má: “Đây là bác Hiếu hở em?” - “Dạ, con là Hiếu ạ” - “Lần này anh Hiếu, chắc anh Tính đã nói với thầy mẹ” - Có, có anh Hiếu quê ở Mỹ Đức bên Hà Đông. Em ơi quý hoá quá, cả nhà cứ mong em với em Sài về. Chị Tính như là vô tình đi qua chào “Bác về chơi, chú Sài!” rồi chị đi vào mãi tận xóm trong chừng nửa cây số gọi thằng em họ vừa được Tính xin cho đi công nhân đường sắt: “Chị lại nhờ chú việc này quan trọng lắm. Chú đạp xe vào ngay huyện bảo anh Tính là có anh Sài và anh Hiếu về”. Chị về qua nhà ả: “Chú Sài mang bạn về, anh ra xem thế nào”. Chị cả lạnh nhạt: “Thì đã có ông bà, chú Tính rồi. Nhà tôi đang dở tay một tý” - “Thôi, anh cứ bỏ đấy chạy ra tiếp người ta một lúc. Nhà em chưa về. Ông nhà mình già, nói năng theo lối mới bây giờ không hợp, chả nhẽ lại để người ta ngồi không” - “Có ai đi tìm chú Tính chưa? Thôi được, thím cứ về lát nữa tôi ra”. Dù anh đã liễu quyết định khi chưa hỏi ý kiến vợ nhưng quay về vợ Tính cũng dùm dìm cười nghĩ bụng: “Lát nữa” của anh ấy cũng được đến nửa đêm: Chị về đến nhà thì mẹ chồng gắt: “Con mẹ Tính này hay nhỉ. Định bỏ kệ mẹ già này đấy à?” Chị thản nhiên: “Động tý bà cứ cuống lên. Thế

không đi nhờ người tìm con giai bà về à?" Bà đồ mới ớ ra cái việc quan trọng bậc nhất ấy bà đã quên khuấy đi mất. Bà hỏi giọng với hơi gắt để chữa ngượng "Thế bây giờ định thế nào?" - "Còn thế nào nữa. Cứ bảo thím Tuyết làm gà nấu cơm, xào thêm đĩa su hào, nấu bát canh miến" - "Thế nào thì chị quàng quàng lên hộ tôi, không khéo rồi đến đêm mới được miếng ăn". Biết tính mẹ chồng hay cuống cuống chị đứng đĩnh vào nhà làm tuần tự các công việc như đã thành nếp quen của chị.

Vợ chồng chị đã ăn riêng hàng chục năm nay, không hề "liên quan" gì kinh tế với bố mẹ và em chồng nhưng mỗi khi có khách, nhất là khách của chú Sài, "nhà dưới" (anh chị đã xây một ngôi nhà cao rộng khang trang gọi là "nhà trên") chỉ có việc bắt gà, nấu cơm còn mọi thứ chị phải lo. Cũng phải nói thêm, giữa "nhà dưới" với "nhà trên" chỉ cách nhau một khoảng sân và khách xa về không thể biết có sự tách biệt nào nhưng "nhà dưới" vẫn là ngôi nhà nghèo khó toạ tệt của cái làng Hạ Vị lụi lụi ngày xưa. Còn "nhà trên" bầy biện và cung cách ăn ở như bất cứ một nhà khá giả lịch sự nào trên tỉnh. Máy năm nay trồng cây nông sản bán cho nhà nước và được cung cấp gạo hàng tháng, làng Hạ Vị không hề biết cái đói, nhà nghèo đến đâu thì cũng có con lợn, dăm bảy con gà, vài ba chục cân gạo. Ngoài mấy thứ đó ra khi có khách sang trọng đến nhà "nhà dưới" cũng chỉ còn món muối trắng trộn với tiết luộc để chấm làm nên đặc điểm sâu xa, có người đi khỏi làng đến ba đời vẫn không thể chấm thịt gà luộc bằng bất cứ thứ nước chấm gì ngoài muối trộn tiết luộc. Trong khi đó ở "nhà trên" bao giờ cũng có đủ hành tỏi, riềng mẻ, gừng nghệ từng chùm, từng khóm hoặc ở ngoài vườn hoặc treo trên gác bếp, để ở lọ trong xó buồng. Hồ tiêu và bột ka ri, ớt tươi, ớt khô

và chanh, dấm, đường và mỡ, dầu ngâm, bột sắn dây và rượu thuốc, nước lọc đầy chai và phích đầy nước sôi... Bất cứ lúc nào có khách sang của chồng và bạn bè đơn vị chú Sài đến, vợ Tính cũng phải biết tiếp thứ gì cho hợp mùa, hợp thời, vừa lịch sự vừa thoả thuê. Khách “nhà dưới” ở lại ăn cơm, thì mẹ chồng chỉ làm thịt con gà còn chị sẽ “cung cấp” gia vị. Nếu tính về “tổ chức chuyên đề”, thì phải gọi chú em con bà gì hơi ngẩng ngẩng nhưng rất tinh nhanh đã được Tính “tập huấn” và cho lên cửa hàng ăn của huyện “tham quan”. Thành ra khách đến ăn cơm hoặc chỉ uống cốc bột sắn ở nhà Tính đều không có cảm giác làng Hạ Vị lúi xúi, “chém to kho mận”. Khách thật sang, chỉ nhìn vào cốc nước, bữa ăn đã phải khâm phục đây là một làng quê văn minh.

Vợ Tính bày đĩa bánh quy và đặt phong kẹo lạc đưa xuống “nhà dưới” gọi Sài ra cửa: “Chú mời ông và bác Hiếu xơi tạm kẹo dổi”. Nói và đặt vào tay Sài đĩa bánh xong chị lẳng lặng quay đi. Sài kính nể chị như một người mẹ, không bao giờ anh từ chối hoặc cãi lại chị bất cứ việc gì. Chị ra vườn nhổ mấy củ su hào, khóm hành hoa, vào buồng lấy gừng, hồ tiêu rồi rượu thuốc, mâm bát, ớt tươi, ớt khô... Giao tất cả mọi thứ cho Tuyết và hướng dẫn cô thứ tự từng việc, từng củ mận nhạt xong chị rửa chân tay lên nhà sắp chiếu, màn gối trên chiếc giường giải quạt ở gian buồng “buồng khách” rồi mới gọi cả hai đứa con rửa chân tay mặt mũi cho chúng. “Nhanh lên, bố Tính sắp về”. Việc ăn uống khách khứa ra sao chị không hề biết đến. Sớm ngày mai chị dậy đun nước, đánh rửa ấm chén để khi khách dậy có nước nóng rửa mặt pha trà. Xong những công việc đó không bao giờ chị ăn một miếng thịt, , húp một lưng canh sau khi khách “nhà dưới” đã ăn uống. Ngay cả những đứa trẻ cũng

không được lai vãng, trừ phi các cháu cùng bà giấu giấu giếm giếm mà chị không biết. Hồi đầu bà đồ cứ dăm dút không yên, sau Tính phải gắt lên: “Bà làm để tiếp khách hay tiếp con mẹ Tính và bọn trẻ. Nó thèm, làm lấy mà ăn. Gà đây, mọi thứ đây, không thiếu gì cả”. Bà biết bố Tính nó chúa ghét ai ta thế có khách để trẻ mỗ bầu sấu vào. Vả lại, các cháu bà cũng ngoan, không thèm nhặt gì cho lắm thành ra bà cũng yên lòng. Còn đối với nhà tính bà cũng chả phải phân vân gì. Phần Tính, mẹ nó cũng dễ dãi, phần khác nó cũng sợ chị em mất đoàn kết. Con mẹ cả không bao giờ dòm ngó đến công việc nhà này và nó ở tận cuối xóm mà một tý gì ở nhà này nó cũng biết. Cửa đáng tội, có một lần, cũng đến dăm bảy năm về trước, nhà có khách mà chả có lấy một hột gạo. Con mẹ Tính chạy ngược, chạy xuôi vay gạo, “mượn” gà về làm cơm. Người ta ăn, còn thừa dăm miếng cổ cánh, bà phải co kéo gắt gỏng mãi con mẹ mới chịu vào bếp húp nửa bát canh bí, và nhai cái đầu và cánh gà. Chỉ có thế, mấy ngày sau ra đồng chị cả đã chì chiết: “Khách ba, chủ nhà bầy. Thời buổi này ông bà cứ chịu khó vay mượn, có một vài người khách cũng làm vài ba con gà. Khách ăn hương ăn hoa vài ba miếng còn bao nhiêu con dâu con giai đánh cho kỹ thì tôi cũng xăm xấn công việc của ông bà được bằng chú thím Tính”. Từ ngày ấy, ngày tư ngày Tết, có khách có bạn, thừa cái gì đồ đi thì đồ con mẹ Tính không hề nhúng lấy một đầu dũa. Được cái con mẹ nó cũng tốt nhện thành ra chị em cũng vui vẻ.

Tính về vừa lúc sắp bùng mâm. Hiểu nghe tiếng líp xe đạp vào sân liền chạy ra: “anh Tính hả”, Tính quảng chiếc xe đạp ngả vào liếp ôm chầm lấy Hiểu. Họ đã thư từ cho nhau hằng năm nay. Cả hai người đều gặp nhau ở tình yêu thương thằng Sài, một thằng bé đã làm cho

bất cứ người thân thiết nào cũng vừa thấy tự hào về nó vừa thấy ân hận về mình. Vô vập nhau, tranh nhau nói đến những vất vả, những may mắn để có cuộc gặp gỡ này xong, Tính cầm đèn xuống bếp soi vào mâm cơm. Hai đĩa thịt gà xếp ngửa ở đĩa khác rồi ụp lại phẳng phiu, vàng ngậy một màu da, trông như con gà không hề có xương. Một đĩa su hào, đĩa miến xào, hai bát canh cũng miến và xu hào. Một bát muối tiết dầm chanh, ớt, hồ tiêu. Đĩa bát, mâm dưa, bình rượu, mỗi lòng bát một tờ giấy... Tất cả những thứ này anh biết có sự “bổ sung” và hướng dẫn cách làm, cách bày biện của vợ anh. Anh gật gù hài lòng: “Thế này được rồi. Tốt lắm. Bê lên đi”. Nói xong, anh đưa đèn cho mẹ cầm, tự tay mình bê mâm cơm, đến cửa anh đã nói một thôi, một hồi: “Thôi mời thầy. Mời anh Hiếu, Sài vào đi em. A bác cả đây rồi. Bác vào ăn cơm luôn. Thôi nay lỡ ta ăn tạm. May quá, tôi vừa ở dưới xã về thì chú em nó vào báo, không kịp thay cái áo, báo cáo anh Hiếu, toàn huyện tôi được mùa chưa từng thấy. Bình quân 37 phẩy năm cân thóc một đầu người. Ngay như ngoại Bối trồng đay trồng đậu tương trồng mía bán cho nhà nước, ăn gạo “bông” cũng bình quân mười hai, mười ba cân đầu người. Khối nhà hiện nay còn dăm tạ gạo. Ngô, khoai lang, dong giềng, ngày trước là thức ăn chính của người, có khi một bữa không đủ, nay dùng để chăn nuôi. Nào ta bắt đầu đi. Mời thầy, mời anh. Bác cả để chân lên cho đàng hoàng. Cái rượu thuốc này chú em nó xẻ gỗ trên rừng về cho một bộ tắc kè, tôi lại ngâm với ba cân thực địa. Báo cáo anh, huyện tôi năm nay có xã thu hàng tấn thực địa. Nào mời anh, tự nhiên đi. Năm nay huyện tôi tuyển quân gấp ba lần của số quân từ mười năm nay cộng lại. Quân đi nhiều, đời sống bà con hậu phương no ấm, không còn gì phẩn

khởi bằng. Bác cả với hộ em cái đóm. Anh Hiểu về đây cứ coi các cụ và anh chúng tôi như người nhà nhé. Sài ăn đi. Kỳ này nếu em thấy cần thiết thì mang xe đạp đi...

Dường như cả bữa cơm anh chỉ ngồi nói và tiếp cho khách cho bố. Ăn cơm xong chỉ còn anh và Hiểu ngồi nói chuyện. Ông đồ và anh cả đều ngủ gật, nhưng vẫn phải ngồi ở tràng kỉ để “tiếp khách”. Mãi khi thấy câu chuyện chỉ cần hai người với nhau Tính mới giục bố và anh đi ngủ. Cả hai như được “giải phóng”, “xin phép bác ngồi chơi”... Hiểu nói cho Tính nghe những lý do Sài chưa được kết nạp. Đã hơn một năm xem xét rồi vẫn còn thấy phức tạp. “Vấn đề lịch sử” biết làm thế nào. Tất cả những người có trách nhiệm của chi bộ, của liên chi đều than vãn, đều tiếc, đều thấy quý mến Sài. Nghĩa là từ chính uỷ Đỗ Mạnh trước đây cho đến anh em cùng một bộ phận đều yêu mến Sài, một tình yêu không những không giảm bớt mà càng ngày tăng lên, càng thấy sức chịu đựng của nó là ghê gớm. Tất cả những cái đó làm cho Tính yên tâm về khả năng phấn đấu của em mình. Anh cũng như Hiểu đều cảm thấy chắc chắn trước sau thẳng Sài sẽ vào Đảng, sẽ làm được mọi việc. Khi Hiểu nói với anh cái tin Sài “đi B”. Tính thấy bàng hoàng. Khấp người anh nóng lên, choáng váng. Anh luôn luôn khát vọng những người thân thiết của mình có mặt ở những nơi nguy hiểm. Em anh là người đầu tiên của xã này đi B, cái nơi còn chứa đầy bí mật của những xa cách và hy sinh nhưng đầy niềm kiêu hãnh, nó thực sự thiêng liêng như người anh hùng ra trận. Anh viết thư đầy lời lẽ trang trọng “kín kín hử hử” cho người đem xuống tỉnh tìm ông Hà. Anh tìm mua đồng hồ Polzốt, mua thêm pin; mua thuốc bổ, mua sâm củ, sâm viên... Tất cả những thứ nó cần, nó muốn hoặc nghe phong

thanh ở chiến trường cần phải có cái gì, anh sắm cái đó hoàn hảo cho em mình. Hàng chục bạn bè chạy vạy mua sắm cấp tốc giúp anh. Nếu cần phải dỡ nhà mà sắm sửa cho nó anh cũng làm.

Năm đêm ở nhà, Sài toàn nằm chung với Hiếu. Không ai giục giã sẵn đuổi gì anh phải đi ngủ với vợ. Ông bà đồ phẩn thấy mình ít có tác dụng, phẩn đã thoả mãn về thằng cháu giai khoẻ mạnh giống bố như lột. Dù nó có đi đâu (ông bà và cả nhà chưa hề biết chuyện Sài đi B) thì ông bà cũng yên tâm. “Thằng bố con mẹ mày thế nào kệ xác. Cháu ông, cháu bà đéch cần đứa nào”. Cái hạnh phúc Tuyết đã “vô” được cũng có phần nào làm cô yên tâm. Nhưng Tuyết lúc nào cũng thấy hao hao thêm thuồng, thêm cả từ câu quát mắng, thêm một quả đấm, một cái tát... Những cái ấy là tục tằn, thô lỗ vẫn là được tiếng là có chồng, chồng đánh, chồng chửi, chồng giận hờn, hắt hủi. Đằng này, có chồng cũng như không. Hai người gặp nhau như là gỗ xếp vào đá không bao giờ nhếch mép nói lấy nửa câu trông thấy mình như trông thấy một con hủi anh ấy phải né người quay đi lối khác. Có lúc chỉ có anh ấy ở “nhà trên” Tuyết ở “nhà dưới” cô bé con lên bảo nó gọi “ố ồ”. Anh ấy vội vàng chạy ra cửa như có người đuổi. Ra tận nhà anh cả sai các cháu vào bế em ra đấy chơi với bố. Không bao giờ anh ấy đón con từ tay Tuyết. Cơ cực là thế, tủi nhục là thế, Tuyết đành chịu. Cô biết lần này anh ấy về, mọi áp lực để giúp cô được yêu thương hình như không có nữa. Anh Hiếu cũng hỏi han chuyện trò vui vẻ với cô nhưng tịnh không đả động gì đến chuyện vợ chồng ăn ở với nhau ra sao? Đơn vị sẽ giúp đỡ anh Sài như thế nào? Còn anh Tính, cũng không nhắc nhở gì em trai và anh có vẻ xa lánh bực bội Tuyết. Hay là có chuyện gì? Đêm nào cũng phải nghĩ

một mình, ôm con khóc mà nghĩ. Cuối cùng, cô cũng bắt cần với cái lý của bố và anh trai cô đã dặn: “Nhà nó có năm đầu, sáu tay cũng không bỏ được mày. Cả lão Hà và thằng Tính, thằng Sài có muốn về đuổi gà thì cứ giỏi bỏ mày đi. Thách cả lò nhà nó đấy”.

Sau năm ngày ở nhà, hôm ra đi, cả chú Hà từ tỉnh về, cả bạn bè của Tính ở huyện và uỷ ban, cả bao bạn bè thân thiết và gia đình tiễn Sài lên đường. Còn những mười ngày phép nữa anh mới lên đường đến nơi tập trung quân. Hiểu biết Sài không muốn ở nhà lâu. Anh định những ngày còn lại Sài ở nhà mình. Bằng sự yêu mến chăm lo của bố mẹ, của vợ, Hiểu hy vọng những ngày ở quê anh Sài sẽ khuây khoả. Sài cũng chỉ ở đấy ba ngày. Anh đòi Hiểu về Hà Nội: “Thôi đừng ở nhà ai, mất tự do anh ạ”. Sài giao hẹn, Hiểu lại chiều. Họ vào ở trong trạm 66. Ngày ngày Hiểu đi đặt mua sắm một số dụng cụ câu lạc bộ, đi tìm sách giáo khoa và nằm đọc sách. Sài đi tàu điện lên Cầu Giấy rồi lững thững đi bộ về phía Mai Dịch. Anh cứ đi, không vào nhà ai, không mua bán gì. Cả bốn ngày trời đều lên phía ấy và cũng đều không để làm gì. Chiều ngày thứ tư ăn cơm xong Sài mới rủ Hiểu: “Anh lên Cầu Giấy với em đi” Hiểu làm như không biết gì hỏi lại: “Để làm gì?” - “Anh có biết chỗ Hương ở không?” - “Có” - “Đi với em đến đấy” Chưa hề có ý định đến thăm Hương dịp này nên Hiểu không biết sẽ ăn nói thế nào khi có cả Sài và vợ chồng cô ta. Mà để làm gì? Nếu thái độ của Hương như lá thư cuối cùng gửi cho anh trước khi lấy chồng? Nó khổ ở chỗ là Sài chưa hề biết đến lá thư đó. Tất cả những điều khó xử ấy anh không thể nói ra. Còn Sài chỉ cần nhìn thấy Hương một lần trước khi rời khỏi miền Bắc là như đã thấy tất cả thành thị, cả ruộng đồng làng xóm, cả bãi bồi ngập lụt

và làng Bái Ninh giàu có, cả những ngày hè ồn ào như bão của biển và cái trung đoàn 25 vừa khắc nghiệt vừa yêu thương da diết ghi dấu cả một thời tràn đầy sức lực và những khát khao trong im lặng đau đớn của mình.

Hai người dắt nhau đi từ năm giờ chiều nhưng mãi hơn bảy giờ tối họ mới tới nơi. Vợ chồng Hương ở ngay gian đầu của cơ quan. Khu nhà xây lợp lá giữa vườn chuối um tùm cạnh một làng ngoại thành. Trông nó ảm thấp và ngổn ngang những gỗ, lá đã ai mọt. Ít nhất cái nguyên liệu thừa thãi này đã để hàng năm ở ngoài vườn chuối quanh dãy nhà chừng mười gian và một nhà ngang như kiểu thước thợ, đáng chừng là nhà bếp. Hiểu chưa biết sẽ nên thế nào khi được chỉ đích xác vào gian phòng của Hương. Sài thì thảo: “Hay là anh ở ngoài này em vào trước” - “Thế cũng được” - “Hay là anh cùng vào với em!”. Nghe giọng Sài đã lạc đi Hiểu biết là cu cậu đang run nhưng anh không thay đổi ý định. Sài sửa quần áo, lấy năm đầu ngón tay cào cào mái tóc rối bù dưới lòng chiếc mũ cứng. Hương đang ngồi tựa vào thành giường, hơi cúi, đọc mê mải một quyển sách bìa cứng dày cộp, chốc chốc cô ngẩng mặt lẩm nhẩm rồi ghi vào quyển sổ con ở bên cạnh. Qua khe cửa khép hờ nhìn vào ánh điện sáng loá trong phòng, một nửa khuôn mặt cô lại bị che khuất bởi mái tóc uốn ngắn, nhưng Sài vẫn thấy đôi mắt rất long lanh lúc nào cũng như cười, cái miệng với hàm răng rất trắng và đều đặn, khi cười dù sáng khoải đến đâu đôi môi cũng tươi mòng mọng không bao giờ để lộ đến chân răng khiến không cho ai cái quyền được quên cái miệng cười ấy dù chỉ được thấy một lần. Hương có hơi gầy đi, nhưng lại càng xinh ra. Chao ôi, sao đêm nay Hương đẹp thế này. Phía trong cái màn gió buông ở sát tường kia có phải là chồng em không?

Anh ta là ai mà phúc đức, may mắn đến thế ! Sài muốn đẩy tung cửa vào nhà ôm chầm lấy Hương, hai người rón rén dặt tay nhau nhẹ nhàng khép cửa lại, đi với nhau suốt đêm nay, cả đêm nay anh sẽ gục đầu vào lòng em, chỉ cần một đêm sống với nhau là có tất cả, đầy đủ tất cả, rồi từ ngày mai trở đi toàn có đi bộ đội, nhịn đói, sốt rét và chỉ có bom đạn, nào đã thấm gì với sự sung sướng đêm nay em dành cho anh ! Mồ hôi anh đã toá ra ướt đầm áo, anh thở gần và bấu tay vào bờ tường. Đường như Hương đã cảm giác có người đứng ngoài cửa, chốc chốc cô lại quay ra. Khi cô đứng dậy thì Sài vội vã đi bằng mũi giày chạy ra chỗ Hiếu. Hương bê ca nước ra ngồi vào chỗ cũ, cầm cúi đọc như cũ. Hiếu suýt bật cười vì cái cảnh luống cuống tội nghiệp của Sài. Đã biết tất cả, anh vẫn hỏi: “Hương đang làm gì?” - “Có lẽ đang học ngoại ngữ” - “Một mình à?” - “Có lẽ chồng nằm giường trong” - “Thôi về nhỉ?” - “Khoan đã anh!” - “Làm gì?” - “Có lẽ anh vào nhà một tý. Em ra ngoài kia chờ anh” - “Theo mình thì không nên”. Nói xong câu đó Hiếu mới nhận ra ý định của Sài. Cậu ta muốn xem cô nhắc nhở những gì, dò hỏi Sài sống ra sao và có nhắn gửi, hẹn hò gì không! Thôi thì lần cuối cùng chiều nó. Khuya khoắt thế này vào thật bất tiện. Nhưng bản thân mình việc gì phải lo, cốt được việc cho nó. Cố không để nó ân hận điều gì. Sài đi thật xa ra ngoài đường chính. Hiếu đi vào. Anh điềm tĩnh gõ cửa. Hương vẫn cầm quyển sách trên tay, quay ra: “Ai”? “Xin lỗi tôi hỏi, đây có phải nhà cô Hương không ạ?” - “Hương nào cơ bác” - “Hương bách khoa mới về cơ quan này” - “Xin lỗi, bác hỏi có việc gì ạ” - “Tôi là Hiếu bộ đội” - “Trời ơi anh Hiếu, Kim ơi, anh Hiếu, Kim ơi”. Hương rút quyển sách xuống giường chạy ra mở cửa. Từ phía trong màn gió Kim bật dậy, xô tấm vải

chấn, hỏi không kịp để anh trả lời. Nào anh có biết em ở đây không, nào anh Hiền có nhắn gì em? Hàng tháng nay cũng chưa nhận thư anh ấy. Hương cũng vốn và giải thích rằng từ ngày đi học bác sĩ đến giờ chủ nhật nào Kim cũng về với cô. Rằng chồng cô độ này phải đi thư viện, anh ấy sắp đi thi nghiên cứu sinh, rằng cô về đây ở còn bữa bọn chưa đâu vào đâu nhưng cả hai vợ chồng cùng chúi vào học ngoại ngữ. “Anh ấy học để đi, còn em phải đọc nhiều tài liệu kỹ thuật và những thông tin khoa học bằng tiếng nước ngoài. Bắt buộc phải học mới làm việc được. Rằng chủ nhật chúng em và Kim mới nấu ăn với nhau còn ngày thường báo cơm tập thể để có thời gian học tập. Rằng tối nay anh nghỉ ở đâu, ở lại đây với chúng em! “Anh ấy nhà em còn quý bạn hơn cả quý em đấy, anh đừng ngại”. Hiểu nói anh lên khu văn công quân đội làm việc tiện qua đây sức nhớ Hương nói ở khu này mới vào cho biết chỗ khi khác anh đến thăm lâu. Anh nói rất nhiều chuyện vui vẻ và đều có ý nhắc nhở đến những ngày Hương đi nghỉ hè ở bờ biển và những công việc của anh em trong đó có Sài. Nhưng Hương không hề để ý hoặc cố lướt qua những gì có liên quan đến người anh vừa nhắc tới. Ngay cả khi anh bảo: “Sài đi B rồi đấy Kim ạ”. Kim kêu lên ngạc nhiên và hỏi dồn dập bao nhiêu chuyện. Hương vẫn coi như không biết đến chuyện đó, không hề quen biết người đó. Cuối cùng Hiểu gợi ý: “Tôi vẫn còn “nợ” Hương đấy, có lẽ khi nào có điều kiện tôi sẽ trả “nợ” - Khi nào anh có điều kiện đến đây chơi với vợ chồng em lâu lâu nhé. Còn “chuyện ấy” có lẽ cũng chẳng cần nói nữa anh ạ. Em hiểu cả rồi!”. Hương vẫn chưa dịu bớt nỗi căm giận. Ngay cả khi mới đến, chuyện gì cô ta cũng cố gán “nhà em” “chúng em” và khéo léo khen chồng, cũng muốn biểu hiện lòng mình

chưa thể nguôi ngoai, chưa thể tha thứ cho con người phụ bạc. May mà Sài không vào đây. Nhưng người Hiếu cứ thấy “chết” dần đi, nguôi lạnh dần đi. Anh muốn quát lên khi gặp Sài: “Việc quái gì cậu phải nghĩ ngợi cho mệt xác. Hạng người như thế không đáng cho cậu phải nhớ nhung, đau khổ”. Đến lúc thấy cậu ta anh lại không nỡ nói, đúng ra là không dám làm việc đó. Sài vẫn lảng lạng đi cạnh ánh, anh hiểu cậu ta rất muốn hỏi, rất muốn anh kể càng nhiều càng tốt, càng tỷ mỉ chính xác những lời đối thoại của Hương với anh càng tốt. Cố giết cái chết đã ở trong lòng mình anh tươi cười: “Vui lắm!” - “Thế hả anh. Hương có buồn phiền gì về người chồng mới của mình không” - “Chắc là có nhưng có người khác ở đây nói ra không tiện” - “Hương có bức em lắm không?” - “Chắc là có!” - “Liệu Hương có hiểu hết hoàn cảnh của em không?” - “Có lẽ cũng không hiểu hết đâu”. Sài đi lảng lẽ, nén những hơi thở dài xong, không kìm nổi sự im lặng: “Hương có biết em đi xa không?” - “Mình có nói” - “Liệu Hương có phần nản gì chuyện em đi!” - “Cô ta vẫn phục cậu là người có ý chí” - “Tại sao Hương lại gầy đi anh nhỉ?” - “Phải học, vừa làm việc, vừa tranh thủ học ngoại ngữ. Trường học ở tận giữa nội thành” - “Không hiểu thế nào Hương lại lên ở tận đây. Tính Hương cũng rất tốt lắm anh ạ. Lại đi học đêm hôm khuya khoắt!” - “Thì cơ quan người ta ở đây mà mình lại chưa có nhà riêng” - “Khổ, liệu anh chồng có quan tâm gì đến chuyện đi lại của Hương không?” Im lặng. “À anh này, em sẽ biên thư cho anh Tính em. Nhưng... sợ anh ấy lại không ưa Hương lắm... Thôi được, em sẽ nói bằng mọi giá anh phải giúp Hương hộ em. Nếu không giúp Hương thì coi như anh từ bỏ em đây. Em sẽ bảo: Anh cứ yên chí, Hương không “làm hại”

em nữa đâu mà phải lo. Em sẽ biên thư nói với anh Tính em như thế. Ở nhà anh thư từ hoặc có dịp nào lên Hà Nội, anh cố về gặp anh Tính em nói thêm vào - “Chuyện gì kia” - “Các cụ về tản cư nhà em hồi xưa hiện có nhà rất rộng còn thừa hai phòng chưa có người ở. Các cụ hứa với nhà em nếu em hoặc bạn bè thân thiết của em được đi học, đi làm ở Hà Nội không có chỗ ở, đến các cụ dành cho một buồng. Anh nói với anh Tính tìm mọi cách, mà cũng chả cần tìm, chỉ cần anh ấy thương em”. “Anh Tính có thể sẻ người cho cậu anh ấy đâu có tiếc” “Em biết thế. Anh phải nói hộ em là nếu không làm được việc này cho Hương thì không bao giờ cần làm bất cứ việc gì cho em nữa” - “Thôi được, cậu cứ yên tâm ra đi. Ở nhà mình sẽ bàn với anh Tính, tùy tình hình cụ thể sẽ làm theo ý của Sài” - “Tại sao lại tùy ă” - “Ngộ nhỡ cô ta kiếm được nhà khác thuận lợi hơn thì sao?” - “Vâng! Như thế cũng được. Nhưng nhất thiết phải tạo điều kiện cho Hương đi học đỡ trở ngại. Có khi vì ngại tối, sợ ma, sợ đường vắng mà cô ấy bỏ học”.

Có thể hàng chục năm sau, giữa bom đạn cực khổ của người lính anh vẫn hăm hở bất chấp hết thảy vì niềm khoan khoái của đêm nay. Hiểu im lặng đi bên cạnh sự sung sướng của người sắp sửa ra đi tràn đầy niềm tin và khát vọng như là sự mô tả của những bài ghi nhanh trên báo chí, đài phát thanh lúc bấy giờ nói rằng người chiến sĩ ra mặt trận như đi xem hội! Anh biết rằng điều đó cũng rất thật và rất cần như thế.

*

*

*

Không có ai đại dột đi nuôi tiếc cái cũ khi đang tràn trề với hạnh phúc mới. Cũng chẳng việc gì cứ phải gào

lên phô trương tất cả sự đầy đủ tốt đẹp nếu quả thực nó có như thế. Bởi vì, nó giống như kẻ có miếng ăn ngon không bao giờ khoe khoang, chĩa tay ra trước mặt những người đang đói. Hương chán người chồng của mình ngay từ khi chưa cưới. Có thể nói như thế nếu ai đã từng học Bách Khoa những năm ấy. Hàng “trung đội” bị cô “bắn” ra vừa đủ cự ly làm thầy, làm bạn một cách vui vẻ, hoặc ít ra cũng phải cố mà vui vẻ để chứng tỏ mình không phải là kẻ thất bại. Trong những người “cùng thời” ấy có thầy Thịnh, chồng cô bây giờ. Chẳng những không bị “bắn”, Thịnh còn được vô vấp. Thịnh chịu khó học hành và làm việc. Anh vào loại cán bộ giảng dạy lâu năm của trường. Không tài hoa cũng chẳng kém cỏi, anh là con người “đều đều”, “nhàn nhạt” trong tất cả mọi lĩnh vực. Đã ba mươi lăm tuổi anh chưa hề “cùng ai”. Bọn con gái độc miệng lúc đầu gọi là “giám đốc” sau chuyển thành “tiến sĩ hấp”. Hoặc thậm vụng một mình hoặc được gán ghép trêu chọc anh có tất cả các “hoa khôi” của trường trong nhiều khoá là “người yêu” của mình. Với Hương, anh có cả hai phía, thậm vụng ngăn ngại và sự trêu chọc của xung quanh. Ngay chính Hương, rất nhiều lần cười nói trước bạn bè: Mình “đá” anh bộ đội rồi, yêu “tiến sĩ” thôi. Kệ, cốt mình yêu là được. Cô nào “hưởng ứng” thì tốt, mà không cũng chẳng quan trọng gì. Anh chung thủy dai dẳng với “tình yêu một mình” không hề lay chuyển. Anh sẵn sàng đạp xe rông rã cả năm học theo sau một đôi sinh viên đang yêu nhau. Kệ họ. Anh yêu cô bé thì theo. Họ vừa đi vừa cười nói ríu rít ở phía trước. Anh cứ thùng thỉng đạp theo sau. Về nhà, đợi cho cô vào hẳn phía trong cửa anh mới quay về. Cả hàng năm không cần hỏi han, chuyện trò, không cần cả cô ta có để ý đến mình đi phía sau hay

không. Đến khi “yêu Hương” anh lại hăm hở mang từ nhà mình đến cho cô bi đông nước sôi để nguội, cái ba lô bộ đội cũ để cô đi “cắm trại” ở chỗ Sài đóng quân mà chẳng cần biết cô ta có cần những thứ ấy hay không! Có lần Hương đi thực tập ở một cơ sở cách Hà Nội bốn chục cây, chủ nhật nào anh cũng đạp xe đến “thăm” ở phía ngoài cổng nhà máy. Lần thì Hương “đi vắng” lần thì ồm. Có một hôm anh ta “bắt được” Hương ngay phía ngoài cổng, buộc Hương phải đứng lại nói chuyện. Biết là không đùa được nữa và cũng không cần ý tứ, cô bảo: Em biết là thầy rất nhiệt tình nhưng em đã có người yêu, thầy thông cảm” - “Không sao, không sao, em cứ yêu đồng chí bộ đội của em. Tôi không hề làm gì ảnh hưởng đến em. Nhưng em cũng cho tôi cái quyền tự do của tôi, tôi có thể làm những gì tôi muốn. Nếu em không muốn gặp tôi cũng không sao kia mà”. Ừ thì ông cứ làm cái việc ông muốn đi. Hương xin phép về để kẹ con người tự do ấy đứng ngoài cổng hàng giờ mới đạp xe về Hà Nội. Mấy hôm sau Hương ồm. Không biết bằng cách nào anh ta lại mang đến cho Hương nửa cân đường và chục quả chanh. Hương từ chối. Anh ta bảo. “Độ này chanh rẻ, có bảy hào một chục, Hương cứ dùng đi dùng ngại”. Hương cười phá lên rồi nghiêm mặt nói như ra lệnh: “Em yêu cầu thầy bỏ tất cả những thứ này vào túi xách đi hộ em. Thầy thông cảm, giữa trưa, chị em mệt đều muốn ngủ, thầy ngồi đây không tiện”. Anh ta theo lệnh Hương lúi lúi xách túi ra khỏi cửa. Chị em mắng Hương “tệ” nhưng cô thấy không thể để lão ta “nhờn” được nữa. Nhưng “thầy” không hề tự ái. Suốt mấy năm trời chân thành và ngoan ngoãn ông ta không hề đòi hỏi, không hề mong đợi ở Hương một điều gì. Còn Hương, vì không mấy ai biết rõ hoàn cảnh của Sài nên luôn luôn đem đến

cho cô “anh bộ đội đẹp trai và thông minh của mày” làm cô bất chấp hết thấy để gìn giữ thiêng liêng một mối tình hiện tại thì cam lạng mà tương lai thì mịt mù. Chỉ biết trượt theo cái đà của những kỷ niệm, những ấn tượng về một tấm lòng chân thật, đầy nổi đảng cay và một nghị lực phi thường chứa chất trong im lặng thăm thẳm ở con người bề ngoài hiền lành, nhút nhát. Cô còn chờ đợi ở Sài những việc đột ngột làm cô phải ngỡ ngàng khâm phục như sự lạng lẽ nhường chỗ học cho cô. Lặng lẽ đi bộ đội, lại lặng lẽ vào đại học, và trở thành sinh viên xuất sắc mà nhiều năm sau người ta còn nhắc nhở... Không ngờ. Thật không thể ngờ cái đột ngột như sét đánh ấy lại là cái tin anh ta đã trở lại yêu vợ rất tha thiết. Ngày hôm ấy Hương và cô bạn cùng lớp từ nhà mình đã qua con sông còn đi đò trở lại làng Hạ Vị tìm cách gặp Tuyết. Lúc ấy Tuyết đang kiêu hãnh vác cái bụng chứa như vác một quả bom đi đến đặt vào lồng ngực của Hương. Dù đã cố giữ không cho bạn biết chuyện gì, mặt Hương cũng tái đi. Cô đứng chết lặng, Tuyết đi qua một đoạn xa cô mới như tỉnh lại. Trở về trường cô nằm lì bì suốt ba ngày. “Tiến sĩ” lại mang cho cô mấy quả chanh. Hai mắt cô nhìn như tên bắn vào người khiến hai chân anh run run. Cô muốn quát “Cút đi, đồ khốn nạn!” Nhưng cô là người đang quyết chí trả thù mà không có vũ khí. Tất cả những người cô có thể yêu, có thể tạo nên hạnh phúc cho cô, có thể còn hơn cả Sài, trong suốt mấy năm qua cô đều “loại” mà không hề vương vấn. Đến bây giờ... Kể sôi sục mù quáng chỉ cái que gai cũng coi là vũ khí, vẫn có thể đâm mù mắt người khác. Cô cười, tiếng cười nghe ma quái làm cho người thầy giáo phải đi giật lùi ra phía cửa. Tiếng cười tắt lạnh trên môi, cô hỏi: “Thầy yêu tôi thật không?” Người

đàn ông bỗng run rẩy quỳ sụp xuống, chấp hai tay lạy như thể cô gái đang ở trước mặt mình đã biến thành ma quái: “Sợ à? Nói đi. Anh có yêu tôi thật không? Giọng Hương đã bình tĩnh trở lại. Anh ta cũng đã bình tĩnh trở lại.. “xin em đừng hỏi câu đó. Nếu được chết ngay lúc này dưới chân em tôi cũng không ngần ngại” - “Thôi thầy ạ, cái lương lắm. Đứng dậy đi báo cáo tổ chức đi. Đứng dậy báo cáo tổ chức là tôi yêu anh và chúng ta chuẩn bị cưới!” Tất nhiên lúc bấy giờ dù có choáng váng đến đâu thì anh ta cũng phải đứng dậy đi làm ngay cái việc mà cô đã ra lệnh, như chúa ban phát tình thương cho lũ con chiên. Và nửa tháng sau cả trường rùm beng trong đám cưới rất giản dị diễn ra trong vòng mười phút tại nhà bố mẹ chú rể. Để đến bây giờ trước mặt mọi người cô phải cố trở thành người vợ dịu dàng, hãnh diện về người chồng biết chiều chuộng, biết lắng nghe từng cử động của vợ. Và, cái trách nhiệm làm mẹ đã lớn dần trong cô từ ba tháng nay thì không thể nào khác những cử chỉ, lời nói cô đã chứng tỏ cho Hiểu nhận ra cái hạnh phúc tràn trề mới mẻ trong cái gia đình tưởng như tạm bợ, hờ hững của cô.

*

* *

Nếu cứ để cho Sài biết tất cả sự dối xử của Hương trong thời gian qua có lẽ đỡ khổ hơn. Anh có thể gục ngã để không bao giờ đứng dậy nổi như một đoạn đời tươi đẹp và đau khổ đã được chấm dứt, được ngã ngũ để rồi những năm tháng sau thành kẻ què quặt bệnh hoạn để anh sẽ có một lối sống, một nhân cách dù nó là cùng cách lễ lối của kẻ bệnh hoạn, què quặt thì vẫn là của kẻ

ấy, không chung chiêng pha tạp. Không dám làm, không dám mất một cái gì, chỉ bằng sự im lặng và tránh né, sự tránh né gần như trốn chạy vừa chiều ý mọi người vừa toại nguyện cho mình, rốt cục chẳng những không tránh né nổi, anh lại tự giác làm cái công việc lúc ban đầu khi còn là đứa trẻ con cố sức giãy giụa. Lớn lên càng đi xa, chuyện vợ con của anh càng bế tắc. Bé hy vọng lúc lớn sẽ vượt ra khỏi roi vọt của bố mẹ và các anh. Đi bộ đội tưởng được thăm thăm xa vời, cô ta và gia đình không thể tìm đến. Bây giờ lại hy vọng vào bom đạn, chết chóc của cuộc chiến đấu ác liệt sẽ là hàng rào ngăn cách giữa anh và vợ, giữa quá khứ và mai sau. Nhưng như thế để làm gì khi anh đã có con và Hương đã lấy chồng? Không thể biết điều gì sẽ xảy ra trong tháng sau, năm sau nhưng đến bây giờ thì anh không thể thay đổi, anh sẽ đi, đi suốt cả đời mình trong gian truân, trong chết chóc, chỉ cần để không phải làm chồng của cô Tuyết, không thể “đội trời chung” với cô ta. Một lần nhu nhược đã nuôi nổi đắng cay suốt cả đời rồi. Còn với Hương, anh không thể trách móc, không thể đòi hỏi gì hơn những điều Hiếu đã nói lại với anh: Hương vẫn hỏi han, vẫn lo Sài đi B gian khổ. Chỉ cần có thể là anh có thể sung sướng trong đau khổ, nuôi tiếc và hy vọng, đôi khi cũng chẳng biết hy vọng vào đâu, hy vọng cái gì. Nhưng vẫn cứ khắc khoải chờ đợi nó.

Nhìn cái dáng tất bật quê mùa của anh ai cũng tưởng Sài là người ăn no vác nặng vào loại nhất nhì đại đội. Nhưng với việc rèn luyện ngặt nghèo: “Vai trăm cân, chân ngàn dặm”, cái nghề “dài lưng tốn vải” của những năm đi học và dạy học ở trung đoàn bộ, anh trở thành “đối tượng” có nguy cơ phải rút lại ngay từ đầu. Suốt tám tháng trời tập đeo đất, đeo gạch, tập bắn súng, tập

tiểu đội, trung đội tiến công, đánh chiếm từng căn nhà trong thành phố, tập giấu mình giữa đồng bằng, tập vượt núi, lội sông đuổi địch... Hàng mấy chục khoa mục anh đều cần răng để chịu đựng, cần răng lại để đạt tới mục tiêu: đi "B". Cái khó nhất của Sài là sức khoẻ, sức chịu đựng dẻo dai của cơ thể. Phương châm của anh vẫn chỉ là: cần răng mà chịu. Hành quân, hai chân phồng như phải bồng. Khi những "bọc nước" vỡ ra, hai gót và xung quanh bàn chân tuột hết một lượt da rồi lại đến lượt khác, máu tứa ra như cây sung vạc vỏ ứa nhựa. Anh vẫn nhắm mắt, nghiêng răng lại chịu đau để không bị rớt lại. Khoác sọt đất ba bốn chục cân trên vai đi cả ngày, cả đêm có lúc hai chân run, mắt hoa, đầu óc quay cuồng choáng váng, ngã dúm xuống bờ ruộng, thấy vẫn có thể ngồi dậy được là anh lại chống gậy đứng dậy chạy theo đơn vị. Cả tám tháng tập và bốn tháng đi bộ ròng rã vào chiến trường anh trở thành người cán bộ trung đội tin cậy của đồng đội và cấp trên. Chiến trường, giáp mặt với kẻ thù, cầm súng bắn trực tiếp vào nó đã là chuyện có thực. Chỉ cách hai ki lô mét rưỡi, có chỗ chỉ cách dăm bảy trăm mét là có thể nổ ra cuộc chiến đấu dữ dội giữa ta và địch. Nhưng nhiệm vụ của đơn vị lần này "giao quân cho B2" thành ra phải tránh địch mà đi cho tới đích. Đã hơn một năm ròng khoác lên vai nổi vất vả nặng nề của người lính, cái ước mơ từng ngày thật giản dị, được một đêm nghỉ cho thoả thuê, một giấc ngủ cho tròn đã là vô cùng hạnh phúc. Cũng không thể nghĩ ngợi gì hơn nữa ngoài những nhắm đếm ước tính đã đi thêm được mấy cây số, vượt qua được mấy ngọn núi, đêm nay, ngày mai sẽ bơi qua con sông nào, liệu còn đủ sức lên đến dốc "ông cụ" không? Kiểm mǎng ở đâu, khu rừng nào có nhiều rau môn thực, vượt qua bãi B52 bằng

cách nào, nấu cơm làm sao không có khói, mắc võng ở “bãi khách” theo kiểu nào để tháo cho nhanh cũng là những tính toán chi li. Vì cái chết lại có thể xảy ra ngay ở những công việc thông thường nhỏ nhất ấy. Giữa sống chết, người lính không có gì ngoài tình yêu thương đùm bọc của người xung quanh mình mà người ta vẫn quen gọi là đồng đội, đồng chí. Nó không giống như khi còn ở hậu phương lúc người ta nổi khùng định choảng nhau mới gọi nhau bằng đồng chí. Ở đây hai tiếng ấy thật sự thiêng liêng, thật sự là sống chết, mất còn, không thể cách biệt, thù oán. Thù oán nhau, đẩy cái chết đến cho nhau dễ dàng như một phút rong chơi và nó cũng lại dễ dàng bóc trần những thủ đoạn thâm hiểm, lúc ấy tiếng đồng chí không thể nào che đậy nổi, bằng cách gì cũng không thể lẫn trốn nổi sự phán xét.

*

* *

Vượt qua sông Bạc được một đêm Sài phải nằm lại. Đã ba ngày lên cơn sốt li bì bỏ cơm, đến chiều anh vẫn cuộn võng chống gậy ra đi. Đêm nay anh không còn biết gì nữa. Mắt đã dại đi, da tím bầm và quai hàm cứng ngắc không thể nuốt nổi chén sâm cô y tá vừa pha. Đợi tiêm một loạt ba mũi thuốc xong hai chiến sĩ của đơn vị phải ở lại cùng cô y tá, người còn lại cuối cùng ở bãi khách khiêng Sài đến trạm quân y binh trạm cách đây một ngày đường. Như tất cả những người chiến sĩ ra mặt trận lúc bấy giờ mục đích thiêng liêng và cao cả của họ là được giết giặc lập công nhưng hai người đã phải ở lại trạm quân y suốt sáu tháng trời. Khiêng Sài đến nơi, họ phải nuôi quân thay cho một cô nuôi quân bị thương

trên đường đi lấy nước và một cô đang lên cơn sốt. Mới đầu do yêu cầu của trạm và không nỡ bỏ bạn đang từng giờ không biết sống chết ra sao, về sau trạm phải di chuyển liên miên và thương binh càng nhiều hai chiến sĩ nhận quyết định thành quân số chính thức của binh trạm 37.

Những ngày sốt liên miên, những cơn co giật của trận sốt ác tính tưởng không thể nào qua được, sáu tháng Sài mới ra khỏi bệnh viện. Anh được điều làm trung đội trưởng thuộc đại đội công binh giữ ngầm ông Thao ở phía Nam Xê Băng Hiêng. Vốn là con người sôi sục bao nhiêu dự định, bao nhiêu khao khát phía trong cái vẻ ngoài ít nói, đến bây giờ tính anh lại lặng lẽ như một ông già. Những mơ ước cầm súng đánh giặc, trở thành người anh hùng như bất cứ người nào vào Nam chiến đấu, anh bằng lòng với nhiệm vụ được giao, nói đúng ra anh sẵn sàng nhận bất cứ nhiệm vụ gì. Điều đó hoàn toàn không phải anh cố lên. Đã gần một năm kể từ ngày rời khỏi miền Bắc vào chiến trường, anh chưa hề làm được việc gì. Bao nhiêu anh em đồng đội đã khó nhọc, khốn khổ vì anh. Nếu làm được bất cứ việc gì như là sự trả ơn, như để xứng đáng với họ anh cũng không nề hà. Về đến đơn vị anh ra mặt đường ngay. Đại đội trưởng quyết định anh ở nhà nghỉ thêm một tuần. Có một người trình độ văn hoá cao, đã từng là giáo viên và công tác ở ban chính trị trung đoàn, đại đội trưởng chắc sẽ có người giúp mình được nhiều việc. Trước mắt, Sài phải dạy cho anh em lính mới người dân tộc học chữ và viết hộ mấy bản báo cáo của đại đội. Được nghỉ thêm ít ngày Sài có khoẻ ra nhưng anh thêm rau quá và rất muốn đi kiếm, bất kể là rau gì. Còn là lính mới, anh không thể vượt qua những núi đá và rừng cây đã bị chất độc hoá

học làm cháy khô. Chiều ý anh, ngày hôm sau đại đội trưởng cho liên lạc dẫn Sài đi kiếm rau, kiếm măng, nấm và quả chua. Đi và về phải hai ngày nhưng cứ mang ruốc, lương khô đủ tiêu chuẩn cho bốn ngày. Hai anh em khoác súng, ba lô đi từ sáng sớm, khoảng quá chiều đã đến khu rừng thưa, cao ráo, phần nhiều là lim, săng lẻ và cây bông tau tròn thẳng tuôn tuột, vỏ trắng nhợt nhưng lại rắn như đinh. Cậu liên lạc tên là Thêm. Cậu ta đi thoăn thoắt dường như khu rừng này là vườn của nhà cậu ra. Chỗ nào có rau, con suối ở dưới chân chảy đi đâu, chỗ nào sẽ có nấm mới? Anh có thích uống mật ong không? Thôi để đến mai, lúc nào uống hết nước có bị đông đọng mật ong ta mới “dứt điểm”. Cứ tưởng cậu ta đã ở vùng này nhiều, sau mới biết Thêm cũng chỉ đến đây lần đầu. Vừa tinh nhanh, vừa liều lĩnh, đi đến bất cứ chỗ nào Thêm cũng không bỏ qua một chi tiết nhỏ. Chỉ cần vài tiếng buổi chiều hai người đã lấy được một ba lô măng nứa và một bọc phải đến hai cân mộc nhĩ. Chuyến đi có thể gọi là vô cùng thắng lợi nếu không có trận mưa đêm mà họ không thể ngờ tới. Thực ra cơn mưa rừng đã có sự chuẩn bị từ lúc chín giờ sáng. Họ đi trong oi nồng ướt đầm hai lần áo. Lúc chập tối rừng cũng xào xạc sáng lên màu vàng nhợt. Nhưng cả ngày đi hăm hở, lúc gặp khu rừng như còn là nguyên sơ, lại chăm chú tìm kiếm rau, măng, ngay những điều cần làm thân với nhau của hai người họ cũng không kịp nghĩ đến thì còn để ý gì đến nắng, gió. Chiều tối, ngồi nhai lương khô, chiêu nước xong, trèo lên vông là cả hai đều ngủ không hề biết trời đất xoay chuyển ra sao. Mãi đến gần sáng nước dềnh lên, thấy lạnh ở lưng, Sài sờ tay đã thấy nước òng ồng ở trong vông. Anh quay sang lay gọi Thêm. Hai người bấm đèn. Nhìn xung quanh đã

trắng đầy nước và một dòng chảy cách chừng vài chục mét nước đang cuộn cuộn lao đi. Tiếng nước ào ạt ạt cả tiếng mưa rơi lộp bộp trên mái tầng. Họ nhảy ào xuống nước khoác súng, ba lô, cối táng chùm lên người rồi cuộn màn, vồng tìm đường kéo nhau lên núi. Leo được đến chỗ đất bằng, từ đầu đến chân nhầy nhớt bùn, vồng màn, quần áo đều ướt và bẩn. Cũng đã ngấm lạnh, không thể mặc vồng nằm, họ kiếm củi gây lửa sưởi. Không có gì chật vật khốn khổ bằng gây lửa giữa trời đang mưa củi lại sũng nước. Chật vật mãi, xoay sở hì hụi mãi hai anh em cũng nhóm được đồng lửa mù mịt khói. Khói từ lúc trời chưa sáng và ngay cả khi trời sáng ra máy bay cũng chưa thể phát hiện được khói.. Họ không nghĩ ra việc giấu khói giữa mưa gió, rét mướt ở khu rừng hoang vắng. Có nghĩ tới, họ cũng sẽ tin là máy bay không thể ngửi thấy mùi khói để mới tờ mờ sáng một tốp phản lực đã ném bom quanh đồng lửa. Bom nổ từng loạt đột ngột, chỉ cách chỗ họ ngồi chừng mười lăm mét. Hai mắt tối sầm Sài nằm vào khe của một múi cây chò đồ sộ. Có lẽ nhờ nó mà mảnh bom găm hết vào cây, dù chưa nằm kịp Sài cũng không việc gì. Thêm ngồi chếch ra ngoài một chút bị ngay từ loạt đầu tiên. Dứt loạt cuối cùng Sài nhồm dậy, vẫn thấy Thêm nằm phủ phục không động đậy. Anh vội vã nhảy qua đồng lửa, ôm chầm lấy bạn. Một mảnh bom đã vạc cả mảng quần và mảng thịt gần bằng bàn tay ở phía hông bên trái của Thêm. Phía đùi bên ấy cũng bị ba miếng nữa. Máu chảy thành vũng ở phía dưới. Cuống cuống chùi hai tay vào áo, vào màn, Sài gỡ cả hai cuộn băng cá nhân băng cho bạn. Chỉ đủ băng được ba vết thương. Vết còn lại anh lấy gói thuốc Lào đã sũng nước ở túi áo ngực của mình đắp vào đấy rồi cởi chiếc áo lót cộc tay xé buộc. Băng bó

xong cho Thêm, sờ ngực thấy bạn vẫn thở anh mới hoàn
hồn về những gì vừa xảy ra. Nhưng chính lúc này nghe
tiếng nước chảy âm âm anh tưởng như nó đang thúc vào
ruột gan mình. Nước bao quanh dưới chân, đi bằng
đường nào? Bằng cách gì để đưa Thêm về? Máu ra nhiều
liệu Thêm có chịu đựng nổi đến khi về đến đơn vị và đi
viện không? Đây là đâu, máy bay địch còn đánh nữa hay
thôi. Tại sao nó lại đánh khu đồi này sớm! Để làm gì. Sự
nguy hiểm nào sẽ xảy ra trong ngày hôm nay và có thể
ngày mai, ngày kia? Anh không dám nghĩ tiếp. Anh lấy
áo, lấy màn lau sạch tấm táng trải trên hai chiếc màn ở
hôm cây rồi bê bạn đặt nằm vào đấy. Chiếc táng còn lại
cũng được lau sạch căng phía trên che mưa. Thêm vẫn
rên nho nhỏ. Nó cố nén đau, chỉ rên nhỏ để mình khỏi
sốt ruột và đỡ hoảng. Anh dặn bạn nằm im cho đỡ mệt
để mình quanh quẩn xem tình hình thế nào còn liệu.
Những câu anh lẩm bẩm ấy không hiểu Thêm có nghe
thấy không. Cậu ta vẫn nằm im. Như thể nói cốt để lệnh
cho mình nên anh vẫn lặng lẽ xách súng đi. Được dăm
bước Thêm kêu “Nước”, cho em hớp nước!” Nghe tiếng
“em” tội nghiệp quá. Khắp người Sài như nhún ra. Anh
quay lại lấy bi đông nước chiết một ít sang chiếc bi đông
không, như kiểu chiết rượu. Anh giấu bi đông đầy nước
sang ngách cây bên kia rồi đem chiếc bi đông có chùng
hơn chén nước đổ vào miệng cho bạn. Hai bàn tay Thêm
bồng vươn ra bầu lấy bi đông, giữ chặt cái miệng nó vào
miệng mình như thể sợ Sài giằng ra mất. Chỉ nuốt ực
hai lần đã hết chỗ nước Sài đưa. Thêm mút mút miệng
bi đông rồi liếm cả ra xung quanh. Nước mắt Sài ứa ra,
nhưng không thể để Thêm uống cho đỡ cơn khát được.
Tay vẫn giữ chiếc bi đông giốc xuống miệng cho bạn anh
lẩm bẩm như van lạy nó. Trong tiềm thức của nó, Thêm

cũng biết đến nguy cơ của việc uống nhiều nước lúc này. Nó chỉ liếm miệng chiếc bi đông cho đến khi lưỡi và môi khô đi, nó nằm lả thiếp như người ngủ và bật lên tiếng rên nho nhỏ. Sài xách súng chạy đi các sườn đồi um tùm cây gai. Những tầng lá mục dưới chân phùng phiu như một chiếc đệm mút, mỗi bước đi người lại thấp xuống. Bốn xung quanh nước vẫn cuộn cuộn lao sâm sập, đâm vào các mỏm đá bắn lên tung toé để rồi đổ xuống âm âm nghe như thúc vào lòng núi. Chạy cuống cuống đến đứt cả hơi vẫn chưa thể tìm thấy dấu hiệu của lối đi. Sự đe dọa về vết thương của Thêm mỗi lúc lại như chẹn lấy hơi thở của Sài làm anh không thể bước tiếp, anh ngồi sụp xuống một hòn đá, úp mặt vào cái vật cứng lạnh ấy, như muốn thiủ đi. Chừng vài phút sau anh quyết định phải bắn súng cấp cứu. May ra quanh đây có đơn vị trú quân hoặc có ai đó đi kiếm rau, lấy gạo! Không buồn nhấc súng lên, anh tì vào đá lên quy lát. Hơi ghéch nòng lên bắn liền hai điểm xạ. Cả núi rừng âm ào giãy lát theo đường đạn bay. Anh lại gục xuống báng súng. Vẫn không thể nằm thiếp đi theo ý muốn, anh vùng dậy cầm súng giơ lên vươn vai. Bỗng nhìn xuống chân núi chệch chừng mười lăm độ phía trước thấp thoáng hai bóng người đang lội qua bên kia. Nhìn bộ quần áo rằn ri anh chắc chắn là hai tên lính nguy! Thì ra đêm qua chúng cùng ngủ chung một quả đồi với Sài và Thêm. Chính sáng nay nó gọi máy bay đến bỏ bom chứ không thể ai khác. Sài đứng dậy, tỳ súng vào một chạc cây lưa theo khe rừng anh bắn thêm hai loạt nữa. Cả hai tên giặc đều đã sang bờ bên kia, men theo sườn núi chạy về phía trái. Không trông thấy chúng, anh vẫn quay súng bắn về phía đó một điểm xạ dài đến dăm viên. Biết mình không còn đủ sức truy kích chúng, bắn cốt đuổi nó

đi để mình cũng có đường chạy. Nó đã giúp mình lồi sang bên kia mà anh đi tìm dòng suối phồng lên sôi sục từ sáng đến giờ không biết chỗ nào có thể sang được. Vượt qua lối ấy và lại đi theo hướng chúng chạy, như là đùa với cái chết, nhưng bắt buộc phải đi theo hướng nước chảy mới có thể tới được. Nhắm tính xong anh chạy về lay gọi bạn. Con khát vẫn đang hoành hành Thêm. Anh lấy bi đông nước đổ cho Thêm hai hộp rồi nâng lên. Thêm liếm liếm khoé môi nhưng không lấy tay giữ bi đông lại. Sài lấy chiếc vông trong ba lô buộc hai đầu vào với nhau, khoác chéo qua vai, một tay giữ vào vai Sài một tay Thêm chống gậy, cái chân bị thương đặt trên vông. Hơi nhùng nhằng khó đi nhưng với sức lực của Sài không thể có cách nào khác hơn để vượt khỏi khu rừng này. Hai người dò dẫm xuống núi, dò dẫm như người mù lội qua suối. Đặt đầu gậy xuống trước, dò dò thấy không bị hẫng, Sài nhích chân đi. Nhích một chân làm trụ để khỏi lạng rồi nhích chân thứ hai. Đồng thời với anh, chân Thêm và gậy của cậu ta cùng nhích đi. Nước đã rút xuống dưới thắt lưng nhưng sóng chao ướt cả áo, vết thương của Thêm cũng bị nước ngấm vào. Cả hai đều không ai để ý đến chuyện đó. Đến bờ, vẫn phải đi nặng nhọc, dè dặt, mỗi bước chân đặt xuống nghe phì phốp trong những chiếc giày ồm nước. Đêm nay nếu không tìm thấy đường mòn, không được gặp đơn vị nào qua đây thì hai tên không rõ là biết kích hay thám báo có tha cho các anh không? Nguy hiểm đè nặng vai anh, cái chết của bạn và của chính mình có thể xảy ra bất cứ lúc nào! Anh không dám dừng lại. Nhưng Thêm thì không thể chịu đựng nổi những cơn đau, cơn khát. Lên cách bờ chừng nửa giờ Thêm đã buông thông cây gậy trong tay, cả trọng lượng của người cậu đổ theo từng

bước run lẩy bẩy của Sài. Đi thêm được nửa giờ nữa Thêm bỗng thở hồng hộc, ầy Sài ngã dúi đi, còn mình cũng ngã lăn ra, miệng há hốc: “Nước, nước...ước. Giời...ời...ước...”. Sài cố chống tay ngồi dậy mở bi đông nước đổ vào miệng cho Thêm. Lần này cái sức của tay Thêm mạnh hơn Sài. Cậu ta ghì chặt lấy bi đông. Dòng nước chảy ồ ạt vào miệng ứa ra hai bên, ràn xuống ướt đầm cổ áo. Sài để im chừng mười giây rồi dùng sức bẻ bi đông nằm ngang và giật khỏi tay Thêm. Bị hẫng Thêm chửi tục rồi nhìn Sài trừng trừng bằng đôi mắt đầy vẻ căm thù. Sài không dám nhìn vào sự khổ sở tội nghiệp hiện lên mặt bạn, anh quay đi xoay nắp bi đông cho chặt lại. Ngồi lặng lẽ cời bằng vát kiệt nước rồi băng lại cho Thêm, Sài hoảng hốt thấy máu ở đùi Thêm vẫn chảy ra rì rì. Không có chỗ để “ga rô” không có thuốc, có băng. Cũng không biết tìm thứ lá gì đắp. Nhìn những giọt máu cứ ứa ra loang đỏ ở đùi bạn anh không thể biết mình phải làm gì ngoài việc phải nhanh chóng tìm đường về đơn vị. Lúc này mặt trời đã đứng bóng. Ngoài những tiếng ồn ào của suối, không thấy một động tĩnh gì. Ấng lặng quá. Mỗi bước đi Sài có cảm giác hai tên địch buổi sáng như hai con hổ ở một hang hốc, một mỏm đá, một bụi gai góc um tùm nào đấy, sẵn sàng nhẩy ra vồ lấy hai con người yếu đuối không thể chống đỡ này. Bao nhiêu tâm trí, sức lực đều dồn cả vào việc luồn lách, chống, bám vượt qua những mỏm đá, những bụi gai, có chỗ phải lội hẳn xuống suối mới đi được. Phải cố sức trông từng bước. Bước này qua được là chỗ tựa cho sức lực để cố lên bước nữa. Bất chấp gai cào, bất chấp đầu đập vào cây, vào đá, bất chấp đầu mình và chân tay như rời ra không liên quan gì với nhau, bất chấp cả đói và mồ hôi chảy ròng ròng như tắm. Nửa là công, nửa là kéo

bạn đang nén hết mức cơn đau để theo mình.. Rừng đã khép lại. Thêm vẫn ngoạ đầu vào ai anh yên lặng. Chắc là thằng Thêm ngủ thiếp đi. Gập một tảng đá phẳng phiu to bằng cả gian nhà. Chỉ cao đến ngang đầu gối mà Sài không đủ sức bước lên. Anh nằm gục xuống lấy sức. Nhưng còn sức đâu nữa mà lấy. Tất cả những cái cần cho một cơ thể sống đã mất đi. Anh nằm mê mết không còn biết gì kể cả bom nổ hất người bay đi, lúc rơi xuống chỗ nào hoạ may anh mới tỉnh ra được.

Nằm im được một lúc, sự tĩnh lặng gọi cả cơn đau đón khát cháy người làm Thêm không thể nén nổi tiếng thở và tiếng kêu. Kêu mãi vẫn không thấy Sài động dậy. Có cảm giác Sài đang ngủ, Thêm chống tay rời khỏi lưng Sài, kéo lê cái chân bị thương theo hai bàn tay bò. Đêm mù mịt không thấy gì. Tiếng nước chảy như lời kêu gọi anh bò đến với nó. Cơn khát nổi bùng không thể nào kìm giữ dù bất cứ một nguyên tắc gì cũng không thể kìm giữ. Hãy chết ngay sau cái phút được uống nước thoả thuê thì cũng còn hơn để sống một trăm năm nữa mà đêm nay lửa của cơn khát đang đốt người mình thành than. Thêm vẫn cố sức bò theo kiểu bò nghiêng, kéo lê cái chân bị thương theo. Cái sức mạnh của dòng suối đã đưa anh đến bên nó. Chống hai tay xuống phiến đá, úp mặt vào mặt nước, anh uống lấy uống để, không kịp thở. Uống đến căng bụng vẫn chưa hết cơn thèm. Anh cứ áp mặt mình với mặt nước mát lạnh chốc chốc lại xô lên đầu như đùa rỡ với anh, con người đang giang hai tay, áp mình vào phiến đá và áp khuôn mặt cháy bỏng vì cơn khát vào với dòng nước suối hào phóng và vô tình đã đem đến cho anh niềm sung sướng mãn nguyện, mà cả cuộc đời từ bé đến bây giờ chưa có một lần nào có được cái hạnh phúc lớn lao ấy để rồi vĩnh viễn chấm dứt mọi gian khổ và hi vọng, chấm dứt cả lý tưởng và tình yêu

từ đêm nay, cái đêm kể từ khi anh tiếp xúc với châu
sành nước ấm nóng đầu tiên của bà đỡ đầu đến giờ phút
này đã là hai mươi năm hai tháng, sáu ngày.

Không hiểu mới nửa đêm hay đã gần sáng. Không
hiểu mình đang nằm ở bãi biển hay trong gian buồng
xây kín quanh năm ngày cũng như đêm! Chỉ thấy hơi
lạnh lạnh ở lưng. Muốn giơ tay lên nhưng không tài nào
nhấc nổi. Phải ú ớ như muốn giãy giụa, muốn vùng đập
mới mở được mắt ra. Sài sờ lên lưng. Không có Thêm.
Quờ ra xung quanh cũng không thấy. Mồ hôi anh toá ra,
hai chân muốn khuyu xuống. Anh bấm đèn loang loáng
ra tứ phía. Chỗ nào anh cũng thấy um tùm đen tối, cũng
như là nơi rình rập của kẻ địch. Định cất tiếng gọi, lưỡi
rú lại cổ họng nghẹn khô, Sài không sao cất nổi một lời,
dù là nhỏ nhoi. Sau phút choáng váng, anh vội xuống
suối bấm đèn tìm bạn. Lội giạt lùi được đến đầu gối
nước anh nhận ra Thêm đang giang tay nằm sấp ở bờ
suối. Sài mừng rỡ xô đến gọi bạn. Vừa chạm đến người
thêm, anh đã run bắn lên. Nhìn bạn gục xuống mặt
nước anh hiểu vì sao nên nông nổi này. Anh muốn kêu
lên. Không kêu nổi. Anh muốn khóc, khóc không ra
nước mắt. Nỗi căm giận chính mình trào lên trong anh.
Bất chấp cả sợ hãi anh xốc bạn lên cổ công Thêm lội
theo bờ suối. Lúc bấy giờ anh chưa có cảm giác hoặc
không còn cảm giác là bạn đã chết, chỉ thấy có bạn trên
lưng, anh thấy vững tâm hơn. Và cũng không hiểu, mãi
mãi sau này cũng không ai giải thích được tại sao anh
lội công nổi người bạn đã hy sinh trên người luôn rừng,
lội suốt mười lăm tiếng đồng hồ. Đến con đường
giao liên, anh ngã vật ra. Hai người nằm nghiêng úp
mặt vào nhau như hai người bạn tri kỷ đang chuyện trò,
tay anh ôm ngang lưng bạn, và bạn gác cái chân bị

thương qua người anh. Đến gần mới biết cả hai người lính trẻ ấy đều như đang ngủ rất ngon lành.

*

*

*

Hương quyết định về quê viếng cụ đồ Khang, bố Sài. Một người cùng quê học với Hương và Sài hiện cũng đang công tác tại Hà Nội đến báo cho Hương tin đó. Hương là người đàn bà không hề yêu chồng nhưng lại vô cùng thương con, người đàn bà “của gia đình” ấy thật sự đảm đang lo toan chu đáo với chồng con, với họ hàng hai bên, với bạn bè. Có thể nói cái hạnh phúc mà anh chồng cô, cũng giống như Tuyết, “vô” được quả là vàng, là mặt trời soi sáng cuộc sống lạnh nhạt và buồn tẻ của anh. Cô bảo với chồng: “Hôm nay em cho các con về quê thăm bà ngoại, tuần sau ra. Ở nhà các thứ có sẵn rồi, tôm và thịt ăn hai ngày, trứng ăn hai ngày với lạp sườn. Chủ nhật em đã gửi bác An mua cá. Bác ấy làm và rán hộ, khi nào xong bác ấy gọi sang bê về. Mỗi ngày chịu khó nấu hai bữa cơm nóng và luộc rau mà ăn khỏi xót ruột” - “Để đến hôm khác đi cho khỏi cập rập được không?” - “Có gì mà cập rập” - “Anh cũng về thăm bà một thể” - “Thôi, không thể thức gì cả. Lần khác”. Biết mình nói hơi quá, cô đi lại gài chiếc cúc áo cổ và vuốt lại những nếp nhăn trên áo chồng: “Em nói bao nhiêu lần ăn mặc phải gọn gàng, anh toạ tệt lắm!”. Người chồng lại dần mặt lặng lẽ tận hưởng niềm sung sướng được ban phát, để rồi lại ngoan ngoãn câm lặng, không được bàn cãi, không được thay đổi những quyết định của cô.

Hương bảo xích lô dừng lại ở cửa Nam mua chục hoa huệ và dăm bó hương. Xuống ô tô chợ Vàng, hai người

bạn cũ đã chờ sẵn lai hai mẹ con Hương. Ba cây số mới ra bến đò và từ bến về nhà Sài cũng phải hơn một cây. Trên đoạn đường gần năm cây số ấy đã thấy những người mang hương và nến, hoa huệ và hoa vòng từ Hà Nội về đám tang cụ Đồ. Nghe người đi đường bàn tán Hương và cô bạn biết là họ về còn kịp. “Phải đến bốn năm giờ cơ. Đang giờ “phòng không cao điểm” đã đưa làm sao được. Chao ơi, cơ man nào là người”.

Quả làm đám tang của cụ đồ Khang là hiện tượng có một không hai ở vùng này. Ngày xưa đám ma bố tổng Lơ mổ hàng trăm con lợn, trâu bò, giã giò ăn uống rậm rịch cả hàng mười ngày giời cũng không đông được như đám này. Cái đó có nhiều lý do. Thứ nhất, cụ đồ có nhiều học trò ở khắp nơi, ai cũng chứng tỏ mình có hiếu với người thầy vừa yêu thương vừa hiền lành. Với lại, việc tôn sư trọng đạo vẫn là cái đức của các cụ thời bấy giờ. Thứ hai, cụ là bố của dũng sỹ đang chiến đấu ở trong Nam, một mình bắn rơi máy bay giặc Mỹ và bao nhiêu công trạng khác. Báo đảng là chiến sỹ quân giải phóng quê ở làng V, bên con sông H nhưng ai cũng biết anh Sài ấy là con trai cụ đồ Khang. Từ trên tỉnh, trên Quân khu và những người ở đơn vị cũ của Sài đều đến viếng cụ đồ. “Cụ là người cha đã nuôi dạy và giáo dục cho người con trai út của mình lập nên chiến công vẻ vang, cả nước biết đến”, thư chia buồn của ông chủ tịch tỉnh nói thế. Thứ ba, họ hàng đông, làng xã ai cũng kính nể đức độ của cụ “giấy rách phải giữ lấy lề”, đói thì ăn rau ăn cháo chứ đừng ăn trộm ăn cắp của ai. Hồi các em và các con còn nhỏ cụ dạy dỗ ẵm nựng thế. Lớn lên đi hoạt động, cụ lo toan, chạy vạy, theo đuổi vào tù ra tội và hầu hạ mỗi khi có khách của con, của em, họ hoàn cụ chỉ nhắc một điều: “Ăn ở nên để phúc đức về sau. Ai

rồi cũng có lúc già yếu, có lúc phải lui về. Chú và anh Tính làm việc phải nhớ để lúc lui về vẫn có người vờ vập vị nể mình". Cả đời cụ chỉ có một lần ân hận là đã đuổi thằng Sài ra đồng để con suýt chết đói, chết rét. Nỗi ân hận ấy trước khi tắt thở cụ còn gọi: "Sài ơi, con tha lỗi cho bố. Bố ăn ở ác với con nên lúc nhắm mắt bố không được gặp con, Sài ơi!". Xóm mạc ai cũng oà ra nức nở thương tiếc cụ, thương nhớ thằng con út của cụ đang biến biệt ở tận đâu đâu, có biết đến cái giờ phút vĩnh viễn xa rời người cha kính yêu này không?

Những lễ ấy đã đem đến nướm nướp đông đúc sự tiếc thương, kính trọng, sự linh thiêng của mất, còn toả ra từ đám tang cụ đồ. Nhưng cũng còn cơ man nào là người không biết từ huyện xã nào ngơ ngác và thậm thụt, cung kính và cười cợt, nghênh ngang và khúm núm, họ là vô số người chưa hề biết cụ đồ là ai, cũng không phải vì lòng ngưỡng mộ một gia đình cách mạng, một cuộc sống mẫu mực hoặc vì sự yêu mến thân thiết người em, người con của cụ.

Họ đi đám chỉ vì không đi sẽ không tiện. Thành ra không phải họ đi đưa cụ đồ mà là đưa đám ông Hà đã về làm bí thư huyện uỷ được nửa năm nay - và đưa đám anh Tính uỷ viên trực phụ trách nội chính của uỷ ban hành chính huyện. Có người đến ngay từ chiều hôm kia, khi vừa phát tang. Ở ngoài đường họ đùa nghịch huyện náo, vào đến nhà họ lặng lẽ nghiêm trang. Ở ngoài đường họ còn dò la xem phong tục làng này ra sao, vào đến nhà họ thành thạo mọi nghi lễ và làm mọi việc tự nhiên như một người chủ. Họ phải liếc mắt xem thấp hương và khấn vào lúc nào, đứng ở đâu để ông Hà hoặc Tính chứng kiến nỗi lòng đau khổ, cung kính của họ: "Con là Trần Văn Đạt phó chủ nhiệm phụ trách chăn

nuôi thôn Thượng, xã Hồng Thủy kính viếng linh hồn cụ Đồ sống khôn chết thiêng chút lòng thành nhỏ mọn của con... “Tút Tam Thanh và chục bó hương dâng lên trước mặt anh khẩn rồi quỳ sụp xuống lễ ba lễ, đứng dậy, hai mắt đỏ hoe anh lấy bảy đặt lên bàn thờ chỗ đã chồng chất hương hoa khiến Tính sau khi vái đáp lễ phải cảm ơn anh và nhận lấy tấm lòng thành cung kính ấy.

Đi quay ra Đát vẫn cúi vẻ đau đớn nhưng trong bụng đã có thể chắc chắn về cái đơn xin hai nghìn ngói đang nằm ở chỗ Tính mà hai tuần sau anh sẽ đến xin hẳn là Tính không thể từ chối. Và nếu cần, anh sẽ “khẩn” lại tên tuổi của anh để Tính khỏi quên. Lại có người đến từ sáng nhưng cứ quanh quẩn ngoài ngõ đợi ông Hà lên trực bên linh cữu mới vào thắp hương viếng. Hầu hết những người không quen thuộc với cụ Đồ trước hoặc sau khi đưa đám đều tạt vào thăm ông Hà, nắm lấy bằng được bàn tay ông để chia buồn. Với Tính cũng thế. Tất cả những cử chỉ ấy cốt để hai con người không thể quên rằng họ đã có mặt trong cái tang lớn của gia đình các anh. Người xa lạ đã vậy, ngay con cháu và anh chị em gần xa, ai hàng năm hàng đời không lai vãng, không bẻ cho nửa củ khoai lúc đói kém thì gào khóc to nhất, thảm thiết đến nẫu lòng. Trong những tiếng khóc của người thân thích ai cũng cảm động về nỗi đau đớn, sự mất mát lớn lao ở người con dâu cả. Chị vật vã, đã có lúc ngất đi và tiếng đã khàn, chị vẫn kêu van thống thiết “ôi cha ơi, cha chết đi, con lớn con bé của cha biết trông cậy vào ai, cha ơi ời...” - “ôi cha ơi, từ nay các cháu của cha nó biết tìm đâu thấy ông, để ông dạy bảo các cháu lớn khôn như ông đã nuôi dạy con cái, có đi đến chân trời góc biển nào cũng không thua anh kém chị... cha ơi...” - “ôi cha ơi, mới trưa hôm kia con hỏi cha có thêm của ngon vật lạ gì con hầu cha, cha bảo con rằng cha đã đầy đủ rồi bây giờ

cha đã bỏ chúng con, bỏ đàn cháu thơ dại, cha đi đâu rồi cha ơi...”.

Tuyết cũng là người khóc “thường trực” cùng chị cả. Duy vợ Tính chỉ oà khóc như gào lên lúc ông cụ vừa tắt thở và khi niệm, còn chị phải chạy tất bật với bao công việc: cau trầu, chè thuốc, lo cơm phụng kèn, phụng trống... Chỗ nào cần, việc gì thiếu hụt chị đều phải làm, phải lo. Nhiều khi bận bịu đến không thấy vợ Tính, anh ngượng tìm gọi chị: “Mẹ Tính cứ đi đâu thế” - “Thế bao nhiêu việc cứ bỏ đấy à? Bố nó xem những việc dưới này có ai giúp tôi được việc gì không!” Anh lại phải bảo vợ: “Thì mẹ nó lại phải trông nom chu tất hộ tôi”. Anh biết rằng sẽ không ai chê cười vợ anh bất hiểu vì cả làng, cả xã đều nói với anh suốt mấy tháng trời về việc vợ anh trông nom phụng dưỡng bố chồng ốm như thế nào.

Hương và hai bạn về đến nơi khi mọi người đã bắt đầu khiêng linh cữu ra nơi trống dòn. Nổi tang thương cồn lên theo dần ra ngõ. Cô vào bàn thờ đặt hương hoa, ngược mắt nhìn tấm ảnh của cụ giữa lạng vắng, lạnh lẽo, phút linh thiêng rào lên mắt cô. Cô nhìn lên tấm ảnh hồi còn trẻ của cụ như bắt gặp Sài của mười năm, hai mươi năm sau. Đứa con gái như sợ hãi cảnh vắng vẻ, nó túm áo mẹ. Cô lén lau nước mắt quay ra. Hai anh bạn vẫn đứng chờ ở cửa, cả ba người lạng lẽ lẫn vào đám đông đang ùn ùn giạt xô lại phía nhà. Trên đường ra nơi an táng, Hương không thể cầm được nước mắt. Cô cố giấu mình giữa đám đông đảo ồn ào. Cô khóc về nỗi đau thương do bao tiếng khóc quanh mình, do tiếng kèn cũng thảm thiết như tiếng khóc, tiếng trống, tiếng thanh la, tiếng hai thanh tre cách cách làm chịch...

Tất cả đều như là sự chi li, cách trở, sự mất mát không thể bù đắp. Cô khóc vì thương tiếc cụ đồ. Cô khóc

vì sự xa vắng của Sài. Cô khóc cho cả nỗi đau đớn của mình vì sao đã gắn bó với gia đình này, giờ phút thiêng liêng cô tự coi mình như một đứa con dâu, phải khóc cho cả nỗi đau đớn cho người đi xa. Anh Sài ơi, anh có hiểu lúc này em khổ sở như thế nào vì tình yêu trắc trở của chúng ta, vì sự hờ hững của hai đứa mình. Chiếc khăn mùi xoa ướt đầm nước mắt cô vẫn phải giấu mọi người, giấu cả đứa con gái bốn tuổi đang túm chặt lấy đuôi áo mẹ. Gần đến huyết chú Hà từ dưới len lên. Đến chỗ Hương chú dừng lại: “Chú biết cháu về từ lúc ở trong nhà. Bán quá, thông cảm cho chú”. Chôn cất xong, Hương và các anh bạn chào anh Tính, rẽ đường về chợ Bái. Anh cảm ơn tấm lòng tốt của những người bạn Sài rồi hỏi Hương “Em còn được ở nhà mấy ngày? Chủ nhật anh sẽ đến rồi lên cơ quan anh chơi”. Tất cả sự âu yếm, triu mến của chú, của anh sao không có được từ năm bảy năm trước? Hay đến bây giờ, biết là tôi không thể phá vỡ sự nghiệp và hạnh phúc của con em các người, các người mới hỏi han. Hay vì một cái gì? Hay các người đã thương xót thằng cháu, thằng em khốn khổ ấy và nuôi tiếc? Để làm gì lúc này nữa! Ăn cơm xong “con đi ngủ với bà, mẹ bận việc”, Hương ngồi với ngọn đèn và tờ báo in trên mặt bàn. Một tờ báo quân giải phóng đã nhàu mà anh bạn đến báo tin cụ đồ mất, đã cho Hương. Đây hai trang giữa đăng ảnh của Sài và bài viết nói về chiến công của anh. Cô đọc đã thuộc từ cái dấu chấm, dấu phẩy nhưng vẫn đọc lại từ chữ đầu đến chữ cuối cùng. Đọc xong lại nhìn tấm ảnh mờ mờ, càng nhìn càng mờ đi, chẳng nhận ra đặc điểm gì. Nhưng để xa, nhìn đại thể cô vẫn thấy đôi mắt buồn buồn xa xôi, vẫn thấy đôi môi đầy đặn mím lại lặng lẽ mà vẫn như gọi mọi người phải nhìn vào nó, tìm ở phía trong nó một cái “duyên

thâm” và bao nhiêu điều sâu xa. Người ta bảo đường nhân trung sâu là ăn ở phúc hậu, có trước có sau phải không? Kim ơi, sao bạn nói với tôi những chuyện đó muộn thế. Đã hàng trăm đêm phá núi lấy đá tôn ngẫm, phá bom lấp đường giữa ác liệt trung đội trưởng công binh do anh phụ trách không để một chiếc xe phải chờ ngẫm, không để một cân hàng ra phía trước rơi vãi vì dốc “bung trôi” và ngẫm “mất tích”. Trước đây không mấy đêm là không có xe đổ, hàng bung ra vì đoạn ngẫm và đoạn đường dốc quá hiểm trở. Hàng năm nay chốt giữ trên khu vực ấy các anh phải đối phó với bom đạn địch mà đêm nào cũng xảy ra. Có đêm năm lần bị oanh tạc, cả năm lần chỉ trong vòng nửa giờ đoàn xe đã được giải phóng. Các anh đã tôn ngẫm, cải tạo cả hai bờ, biến nó thành con ngẫm dễ đi nhất trên tuyến đường vận tải chiến lược. Dốc “bung trôi” cũng được thay bằng con đường tắt qua rừng Khôộc vừa ngắn vừa bằng phẳng thành đường “êm trôi”. Bằng kiến thức khoa học và ý chí kiên cường, trung đội anh làm đến ba đoạn ngẫm và đường “êm trôi” như thế.

Bọn địch không ngờ ở một khu liên hoàn trọng điểm nối hai con đường A và H trước đây mà dựa vào sự hiểm trở của nó, chúng có thể khống chế dễ dàng, hàng năm nay lại không có cách gì ngăn chặn nổi. Tên đại úy tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn Năm khai: “Chúng tôi dự đoán đã có từ hai đại đội đến một tiểu đoàn chốt giữ cho hai khu vực ngẫm và cung đường quanh núi nên đã bố trí lực lượng hành quân một trung đoàn có phi pháo oanh kích yểm trợ cùng với các đơn vị tại chỗ nống ra chiếm giữ khu vực trọng điểm cắt đứt cái mắt xích quan trọng trên con đường vận chuyển bằng cơ giới và đường giao liên của các ông”.

Trung đội trưởng Giang Minh Sài kể rằng có hai điều khả nghi. Thứ nhất, đây là lần đầu tiên chúng đánh bom vào lúc năm giờ sáng, khác hẳn cái quy luật đánh từ trưa hôm trước đến hai ba giờ sáng ngày hôm sau. Tất nhiên có lúc khả nghi chúng cũng đánh phá vô tội vạ. Thứ hai: hàng trăm quả bom dội xuống chỉ có năm quả vào khu vực ngầm và dốc còn hầu hết tập trung vào khu rừng sau lưng chỗ ở của chúng tôi quanh một khu đồi trọc. Chắc chắn có hiện tượng gì sẽ xảy ra. Tôi báo động tập hợp trung đội. Tất cả sẵn sàng chiến đấu. Một tiểu đội ở lại làm lực lượng dự trữ và bám ngầm, bám đường bảo đảm xe đi trong đêm. Hai tiểu đội sẵn sàng cơ động ứng phó với tình hình mới. Được chừng nửa giờ có tiếng máy bay trực thăng. Linh tính báo cho tôi biết chắc chắn là chúng sẽ đổ bộ. Tôi hô anh em chạy lên phía đồi trọc.

Do chủ động nên tôi vác khẩu trung liên chạy ngay sau tiếng hô của mình. Anh em chạy theo. Tôi phân công mỗi tiểu đội thành một mũi chiếm hai khu rừng ở hai phía cách đồi trọc một con suối. Tiểu đội do tôi chỉ huy chiếm ở phía nam tức là phía chúng tôi trú quân. Rừng còn cháy. Khói bom còn xộc vào đấng cả mũi, tôi hô anh em nhanh chóng chọn vị trí có lợi, dùng súng trường bắn tỉa nếu chúng thả thang, còn tiểu liên trung liên thì nhằm vào máy bay khi chúng hạ cánh. Tôi vừa tìm được phiến đá chĩnh khẩu trung liên thì ba chiếc trực thăng đã xoáy cái âm thanh như đinh đóng vào đầu. Trời ơi, ví von. Ở nhà có bao giờ dám cãi lại câu nào. Úc cái gì, hai vành tai chỉ đỏ như hơ lửa. Càng úc, càng chết lặng đi để rồi làm gì, đi đâu không hé răng nói nửa lời. Đã nghĩ chỉ có mình mới hiểu hết anh, đến cái việc quyết định nhất thì lại không hiểu gì. Anh chụp

có thật người hay không mà già và gầy gò đến mức này! Chiếc thứ nhất hạ độ cao quay ngang bay dọc suốt. Tôi bám nó qua tấm kính buồng lái tên giặc nằm gọn trong vòng ngắm của tôi. Đây là cơ hội thuận lợi nhất, nếu chậm một chút, nó chỉ hơi lạng đi thì chỉ còn máy bay mà mất thằng lái. Tôi nghiêng răng lại siết cò. Cùng với tiếng nổ của tôi chiếc máy bay chao lạng và cứ thế rơi nghiêng xuống sườn núi, lăn ụp xuống suốt. Anh em nhảy lên reo hò, còn tôi thì toát mồ hôi, không dám tin vào cái điều đang xảy ra nữa. Hai chiếc sau vội vã vọt lên. Tôi bắn hết già nửa băng còn lại. Bắn đuổi “xua” nó đi để mình còn trấn tĩnh lại chứ “vuốt” theo đuôi nó có trúng chưa chắc đã rơi. Tên đại úy là một trong ba tên còn sống trong số ba mươi một tên trên chiếc máy bay ấy. Được lời ra, mặt mũi còn xoám ngoét đã khinh khỉnh và bất cần. Tôi đoán hắn là người thành phố hoặc ít ra hắn đã từng ăn học ở đấy. Nói nhỏ với hai chiến sĩ nhưng tôi cố tình để cho hắn nghe. Quả nhiên mặt hắn nhợt hắt đi. Hắn tiến đến gần tôi lắp bắp: “Thưa ông...chỉ huy...” - “Ông chỉ được sống khi nói rõ kế hoạch của các ông” Hắn nói nhỏ chỉ đủ cho tôi nghe. Tôi và hắn đi cách các chiến sĩ và hai tên nguy một đoạn nữa. Trong vòng năm phút tôi và hắn đã đối thoại xong về kế hoạch của một cuộc hành quân và sự cam kết về tính chính xác trong lời khai của hắn. Tôi cũng biết hắn có một vợ, một con ở Sài Gòn. Vợ hắn đã xin cho hắn được chuyển về biệt khu thủ đô trong tháng tới. Một kế hoạch tác chiến được vạch ra. Một trung đội thiếu sẵn sàng chờ đánh một trung đoàn đủ của đối phương. Sao những ngày ở nhà anh không thể táo bạo đến liêu lĩnh được như thế? Có phải trước khi đi anh đã tha thân suốt cả một tuần lễ ở gần chỗ em không? Anh đã nhìn em hàng giờ đồng hồ trước khi anh Hiếu vào nhà ư?

Anh giục anh Hiếu vào cốt để xem em có nói gì đến anh! Nhưng lúc ấy nào em có thể nhắc đến anh mà không đầy nổi uất ức căm giận. Cũng chỉ tại anh thôi. Nếu không dùng cảm thì có thể làm được việc gì! Sau ba giờ độc lập chiến đấu với một lực lượng gấp hơn hai mươi lần có bom pháo yểm trợ trung đội của họ đã bắn rơi bảy máy bay và diệt hàng trăm tên lính. Họ giữ vững trận địa cho cho đến khi có lực lượng chi viện của "bãi khách", của trạm và các chiến sĩ lái xe. Quân địch phải tháo chạy trước sự áp đảo của quân ta, bỏ lại mười hai máy bay lên thẳng và hai trăm bảy mươi ba xác chết. Người trung đội trưởng của Trung đội anh hùng ấy trở thành chiến sĩ ưu tú và vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng nhân dân cách mạng ngay đêm chiến thắng. Giá anh cứ đi chiến trường trước đây một vài năm làm gì đến nỗi. Anh Hiền ơi, anh có đến nỗi nào! Sao anh bắt người ta làm cái việc tội lỗi ấy. Mà tại sao Kim không nói với tôi ngay từ những lần đến bệnh viện thăm chị gái để tôi khỏi phát điên khi nghe tin anh trở lại yêu vợ, phản bội tôi. Gặp bất cứ cán bộ, chiến sĩ nào ở bệnh trạm YN này cũng đều biết đến Giàng Minh Sài, biết đến con người bất chấp gian khổ, bất chấp hy sinh hay nói một cách khác đối với anh trong cuộc chiến đấu một mất một còn từng giây, từng phút này không hề có gian khổ, hy sinh bởi vì không bao giờ anh nghĩ tới nó, cũng không bao giờ, ở đâu những hy sinh gian khổ lại có thể cản được nhiệt tình cách mạng, ý chí kiên cường của anh.

Cái làm nên bản lĩnh kiên cường của người dũng sĩ ưu tú ấy đơn giản thế này thôi. Cũng chính những ngọn núi cây rừng và dòng suối này cách đây ba năm về trước đã chứng kiến cái chết cay đắng của người bạn anh. Thương anh thêm một bữa rau bạn đã dẫn anh đi lấy!

Rau chưa lấy được máy bay giặc Mỹ theo toạ độ chỉ điểm của bọn thám báo đến bỏ bom giết chết bạn anh. Nỗi đau vô cùng thành lòng căm thù vô hạn với bọn giặc cướp nước và bán nước. Và sâu xa hơn nữa, cái làng V suốt đời ngập lụt của anh, bọn đế quốc phong kiến đã bóc lột đến tận xương, tuỷ người nông dân, mối hận thù nuôi lớn từng ngày, vừa đến tuổi mười tám anh đã xung phong nhập ngũ và tìm mọi cách xin ra chiến trường giết giặc lập công. Còn một nguyên nhân nào khác nữa không? Cái đêm trắng giữa ngày lụt ấy anh đã bảo em: anh sẽ đi bộ đội càng đi xa càng tốt, càng làm việc gì nguy hiểm càng tốt. Dù lao vào lửa vào bom mà chết còn hơn là phải sống với “cô ta”. Anh kể hay nhà báo “bịa ra”! Nhưng nên như thế thì hơn. Không hiểu những năm tháng qua tận thăm thẳm xa xôi anh đã nghĩ những gì? Đừng nên liêu lĩnh như những lời đã nói với em anh nhé. Em vẫn ở bên anh, một người đàn bà đã có chồng và sắp có hai mặt con không thể nào bỏ chồng, bỏ con để trở về với anh nhưng em vẫn tin là tình yêu suốt đời của anh cũng như anh mãi mãi là tình yêu duy nhất của đời em.

Đừng khóc khi trở về thấy em âu yếm vỗ về chồng con mà cảm lạnh, lẩn tránh em. Anh bé bỏng của em ơi. Nhưng... anh ơi... Nhưng đến bao giờ em mới có thể để anh hiểu nỗi lòng em, để anh bớt đau đớn, tủi hận. Bao giờ! Đến bao giờ hở anh!!!

PHẦN HAI

CHƯƠNG VII

Sài không thể ngờ rằng cuộc sống cực nhọc của người lính đối với anh lại thiêng liêng đến thế. Mười bảy năm vào bộ đội thì mười một năm ở chiến trường. Mười một năm nguyên vẹn, không một lần về phép, mười một năm phải đếm từng giờ, giành giật với cái chết để cộng lại mới thành cái con số mười một ấy.

Đã có bao nhiêu nổi bực tức, cáu giận, oán ghét và buồn phiền. Nhưng nó chẳng là gì trước cái sống, cái chết. Nếu không vì “dính” lai lịch nhà vợ anh đã trở thành Anh hùng lực lượng vũ trang quân giải phóng thì cũng không là gì trước cái chết của bạn bè, có người đã vì chính anh mà ngã xuống. Hàng chục người đã không tiếc thân mình cứu vớt anh giữa những cơn sốt ác tính, giữa những toạ độ bom, giữa cả vòng vây của giặc. Cảm động và đời đời mang ơn những người bạn đã cứu sống mình nhưng suốt mười một năm anh không nghĩ đến ngày trở về. Ngay ngày đất nước hoàn toàn giải phóng người từ các miền nhao đi tìm kiếm nhau, tìm về quê hương bản quán, hàn gắn, bù đắp lại những cắt chia,

mất mát. Đồng đội anh cả trăm người như một đều tìm cách về phép, đi tranh thủ, đi công tác để được về quê. Không chỉ là thoả mãn những mong đợi nhớ thương biệt biệt mà còn như để trình diện sự sống sót của mình với bố mẹ, vợ con, anh em làng xóm.

Riêng anh, mỗi lần nhớ đến quê hương nước mắt lại ứa ra vì nỗi cồn cào nhớ từng miếng bánh đúc ngô chấm tương kho tép. Nhớ mẹ và chị Tính có lần bơi mủng đi hàng bốn năm cây số đưa lên trọ học lớp một ở nhà cô trên Năm Mẫu. Giữa mênh mang sóng nước vẫn nằm ngửa giãy đành đạch trong lòng mủng chỉ vì có lẽ ngô rang anh Tính đã bốc mất mấy hạt. Mẹ và chị cứ phải đồ dành như van, như lạy và thay nhau người giữ, người bơi kéo mủng ụp đi. Nhớ những đêm bố kiệu trên cổ, nước ngập đến bụng, bố vẫn phải lò dò từng bước kiệu con hàng hai cây số xuống đình Hà Châu chỉ vì con đòi đi xem hát trống quân. Mười một năm con đi, cả bố và mẹ đều không còn nữa, con trở về với ai! Dành rằng các anh các chị có thể thương em như cha mẹ thương con nhưng đã hơn ba mươi tuổi đầu con không thể lang thang ăn gỏi nằm nhờ như thuở lên bảy, lên mười. Lại càng không thể ăn một bữa cơm chung, ở cùng một nhà với người đàn bà khiến anh giật thót người mỗi khi có ai cất lên tiếng nói “vợ” anh. Sài đã nhờ anh Tính lĩnh hộ chế độ đi B để may mắn chỉ tiêu cho đứa con trai của mình. Anh tin là anh chị Tính còn lo cho cháu gấp nhiều lần như thế. Quê hương đau đầu da diết trong những đêm chập chờn mất ngủ trong từng miếng cơm, hớp nước nhưng anh như kẻ tội lỗi phải chạy trốn, giải phóng rồi cả hai miền Bắc - Nam xum họp, cả đất nước đoàn tụ và hàn gắn vết thương chiến tranh với những hậu quả của nó. Sau những cơn sốt rét anh vẫn nguyên

lành chưa một lần bị thương nhưng anh không còn nơi chốn để trở về. Đành là thế. Đã đánh đổi hết nửa cuộc đời trai trẻ để đến bây giờ chỉ còn một quyết định cho riêng mình.

Không ai có thể bằng cách gì bắt tôi phải trở về sống với một người mà cả đời tôi không đủ can đảm để nói một tiếng “yêu”. Giữa những ngày bối rối không biết đi đâu, về đâu anh nhận quyết định chuyển về trường đại học kỹ thuật quân sự. Anh sẽ đi học thêm và làm cán bộ giảng dạy của trường. Vậy là anh sẽ có một cái nghề, một cái “cần câu cơm” cho phần còn lại của đời mình. Nhưng khi không còn những biến động của công việc anh có chịu đựng nổi một sự ổn định cô đơn không? Một người như từ trên trời rơi xuống cõi phá cho anh niềm u uất xót xa ấy: Chính uỷ Đỗ Mạnh! Đã mười hai năm không gặp nhau, ông đã qua bao nhiêu chiến trường, qua bao nhiêu nhiệm vụ: Chủ nhiệm chính trị, phó chính uỷ rồi chính uỷ Sư đoàn. Hiện ông đang là chủ nhiệm chính trị một quân đoàn “con cưng” của bộ tổng. Sài chỉ nghe đồn đại thế, có bao giờ anh lại dám nghĩ ông còn nhớ đến mình. Người đàn đại hản đi, luống cuống mà không biết làm gì, anh, nhìn ông như chỉ chục oà khóc. Ông cũng nhìn anh từ đầu đến chân, cái miệng lúc nào cũng cười, cái mắt cũng như cười hóm hỉnh có phần hơi khô lại. Mái tóc mềm mại cắt thấp nhưng ngắn chỉ đủ độ dài để hơi cụp xuống trông đã lấm tấm như rắc phấn trên đầu.

Trên khuôn mặt quắc thước có phần đã xám đen tại tai tái và hai đuôi mắt đã hơi chảy xuống. “Gầy, xanh quá”. Ông lẩm nhẩm như nói với riêng mình. Rồi sợ cái không khí nó nặng nề không cần thiết, ông tiếp “Cậu đi bao giờ, vào đâu mình không biết. Những năm đầu cũng không liên lạc được gì ra ngoài ấy. Dăm bảy năm sau

này đọc những bài báo mình mới biết cậu đã vào chiến trường. Tốt lắm, rất tốt". Ông gật đầu như để những ý nghĩ tốt đẹp của ông về Sài lắng lại.

Đã đột ngột về chuyện ông đến, lại cảm động không ngờ ông vẫn quan tâm theo dõi mình mặt Sài đỏ bừng, anh đứng vụt dậy xin phép đi lấy nước. "Thôi ngồi đây nói chuyện, mình còn đi. Mình vừa mới ở Hà Nội, gặp Hà đã chuyển lên Bộ công tác. Hà cho mình xem tất cả thư từ của cậu. Gớm khiếp, làm gì mà anh kêu la rên rỉ ghê quá..." Đôi mắt ông hóm hỉnh nhìn anh và ông cười cợt chế giễu. Sài vừa ngượng, vừa như chạm phải cái gì cố tránh, anh cũng đỏ mặt cười cười rồi cúi gằm xuống. Giọng ông nghiêm chỉnh như mọi việc đều dễ dàng chả có gì đáng phải quan tâm lắm: "Mình có bàn với Hà tìm cách "giải phóng" cho các cậu. Thực ra thì cô ta cũng chẳng sung sướng gì" Sài há mồm để hấp lấy từng lời của ông. "Hà sẽ về bàn với gia đình và chuẩn bị tư tưởng cho cô ấy. Bằng giá nào cũng dứt điểm đi. Cứ giam hãm nhau mãi để làm gì chứ. Trời ơi, thật thế ư?" Minh cũng vừa bàn với Quang Văn. Cậu làm cái đơn xin ly hôn đi. Cục chính trị sẽ làm công văn đề nghị với toà án. Nếu cần sẽ cử cán bộ về trình bày với địa phương thái độ của đơn vị trước vấn đề này". Càng nghe Sài càng muốn nhảy tung người lên mà kêu, mà reo hò giống như mẹ kể năm đôi người đang đổ ra, như chuối đổ bão thì được lệnh vào ấp Cù Hiên phá kho lấy thóc. Cả làng, cả xã, cả tổng chạy đi kêu la đến khi xúc được thúng thóc về vận kêu gào, vẫn nhảy căng lên mà kêu, mà bàn tán. Không hiểu sao lại có sự lạ đời như thế. Cái công cuộc khởi nghĩa tháng Tám, cái cuộc cách mạng lại đến với Sài giản dị như thế này sao! Tim anh như thất lại, cổ nghẹn ứ không thể nói được điều gì lúc này. "Điều cơ bản ở cậu bây giờ là tìm

mọi cách lo toan cho thằng cháu. Dù có ở với mẹ thì mình cũng phải có trách nhiệm đến cùng và lo cho nó hơn hẳn những đứa trẻ khác để nó không tủi hận". Vâng, với cháu, nếu xẻ được đôi người ra tôi cũng không tiếc. Anh vẫn ngồi lặng hai hàng nước mắt rào xuống hai má, lặng lẽ chảy. Chính uỷ không nén nổi xúc động, ông đứng dậy bực dọc:

- Chỉ khổ thân thằng bé vô tội.

- Giá cách đây vài chục năm gia đình tôi và các thủ trưởng đừng bó buộc tôi thì làm gì đến nỗi.

- Đúng thế. Đúng? Nhưng anh có biết tại sao không? Biết Sài chưa thể trả lời, ông tiếp:

- Chính bản thân anh chất đầy cách sống của một anh làm thuê. Sẵn cơm thì ăn, sẵn việc thì làm chỉ hong hóng chờ chủ sai bảo chứ không dám quyết đoán định đoạt một việc gì. Lúc bé đã đành, khi học hành đỗ đạt anh đủ tư cách làm một công dân, một người chiến sĩ tại sao anh không dám chịu trách nhiệm về nhân cách của anh? Sao anh không dám nói thẳng rằng: hoàn cảnh của tôi bị ép buộc như thế, nếu các anh cứ bắt ức tôi, tôi sẵn sàng đánh đổi tất cả dù phải trở về làm anh cày thuê, tôi cũng sẵn sàng để được sống tự do. Kẻ bị trói buộc không dám cự mình giãy giụa, chỉ hong hóng chờ đợi, thấp thỏm cầu may, chả nhẽ một chính uỷ trung đoàn như tôi lại xui anh bỏ vợ!

- Báo cáo thủ trưởng, thực ra lúc bấy giờ em rất sợ.

- Đúng. Nói như thế thì còn được. Chính tôi cũng sợ không dám can thiệp nhiều vào công việc của liên chi và của ban chính trị. Sợ ai, sợ cái gì? Không biết. Nhưng cả một thời như thế biết oán trách ai. Mà để làm gì! Cái quan trọng là xử lý cái công việc trước mắt này. Bây giờ thì tự mình định đoạt lấy cuộc sống riêng của mình chắc

anh sẽ không phạm sai lầm nữa. Nhưng tôi vẫn mong anh có một cái gì khác thế. Tôi với Hà bàn nhau “giải phóng” việc này cốt là tạo điều kiện cho anh phấn đấu”.

*

* *

Dường như mọi sự khổ hạnh của thuở nhỏ và những năm gian lao mà anh dùng ở chiến trường cốt để dành khi về đến Hà Nội niềm sung sướng hạnh phúc mới oà toả bao bọc quanh người anh. Sài trở thành con người ở tất cả mọi lĩnh vực khiến nhiều kẻ phải mơ tưởng thêm khát. Đảng uỷ viên nhà trường. Lớp trưởng lớp sau đại học. Một dũng sĩ mới nghe tên đã thuộc từ lâu. Ba mươi tư tuổi đã mang hàm thượng úy lúc này còn là trẻ, hiếm hoi. Đẹp trai, khoẻ mạnh, thông minh mà hiền, học như chơi mà vẫn xuất sắc nhất lớp... Nghĩa là anh đã trở thành nhân vật hoàn hảo cho sự lựa chọn khát khe của những cô gái kiều kỳ.

Hiếu chuyển ngành làm trưởng phòng tổ chức của một bệnh viện từ năm năm nay. Anh có một căn phòng riêng trong khu tập thể của cơ quan. Căn phòng hẹp ở ngay đầu hồi của tầng một có thể nói nó tiện lợi nhất trong khu nhà này. Sài về ở cùng anh. Những ngày đầu, hai anh em lấy cơm ở bếp tập thể. Chiều thứ bảy Hiếu về quê, Sài hoàn toàn làm chủ căn phòng cho đến sáng ngày thứ hai. Nhưng mà thường khoá cửa, có hôm Hiếu đi như thế nào thì lúc về vẫn y nguyên như thế. Nhìn đôi dép cói đi trong nhà vẫn ghéech mũi vào nhau anh biết Sài chưa hề bước vào nhà. Những ngày ấy Sài đến ăn cơm ở nhà bạn. Nếu mỗi tuần chỉ ăn ba bữa vào chiều thứ bảy và ngày chủ nhật Sài tưởng phải đến hàng năm mới hết lượt. Có vô số bạn từ thời cùng học ở

phổ thông, ở đại học, bạn của chú Hà, anh Tính, họ hàng và người làng đang ở Hà Nội. Người nào cũng muốn Sài đến ăn với họ một bữa cơm và hàn huyên thuở hàn vi của anh mà nhất định họ là người chứng kiến nhiều nhất, thông cảm hoặc khâm phục nhất. Mỗi lần về đến nhà bao giờ cũng có dăm bảy mảnh giấy gài vào cửa. “Sài về đến nhà rồi tôi nhé”. “Đúng kế hoạch tám giờ sáng ngày mai mình đợi Sài ở nhà”. “Tại sao cậu lại lỡ hẹn. Hỏng hết cả. Hẹn lại: Đúng 19 giờ 30 tối mai chủ nhật tại nhà mình” - Anh Sài ơi, em và bạn em đến thăm anh nhưng anh đi vắng, thôi để đến dịp khác vậy!”. Không cần xem chữ ký cũng biết người hẹn hò là những ai, ở đâu! Những người đầy nhiệt tình ấy đều cùng một nhiệm vụ: giới thiệu với Sài một cô gái mà theo họ “Đẹp đôi nhất”, hợp hoàn cảnh của anh Sài nhất “Đảm đang chiều chồng hết ý”. “Nghề nghiệp vững, không bệnh tật gì”. “Có nhà cửa đàng hoàng, bà mẹ còn khoẻ trông con tốt” - “Con ông thứ trưởng, không đẹp lắm” - “Bác sĩ, hộ khẩu Hà Nội. Hoàn toàn yên tâm con cái sau này”. Có đến mấy chục cô gái để cho Sài lựa chọn và ngán ngẩm. Anh chán đến mức về sau anh từ chối tất cả sự hẹn hò của những người “đã tìm được một đám cho cậu”. Anh Tính và chú Hà đều khuyên Sài nên về lấy vợ ở quê. Anh Tính đã để ý cho Sài một cô bán bách hoá, hai cô “cấp ba” và một cô ở huyện đoàn. Sài có phần phật ý với chú và anh. Anh có thừa khả năng để lấy một cô vợ công tác ở Hà Nội, việc gì phải về quê. Anh chỉ cần một tình yêu. Một tình yêu có thể bù đắp những ngày tháng khao khát đốt cháy cả cuộc đời ép buộc anh chữ cần gì các thứ khác. Đã từng làm cho Sài khốn khổ về chuyện vợ con nên những người thân thích không ai nài ép anh.

Một lần bạn của chú Hà gặp Sài ở giữa đường, ông dừng xe vồn vã “Tớ đã để ý cho cậu một con bé, lúc nào đến tớ đi” - “Vâng ạ” - “Hôm nào?” - “Chú cứ để cháu thư thư. Độ này cháu đang bận quá” - “Trong tuần tới được không?” - “Chắc chưa được ạ” - “Hay là mình đưa nó đến đây” - “Thôi chú ạ. Cháu cũng chả mấy khi ở nhà” - “Thế này nhé, lúc nào cậu có thời gian gọi điện cho tớ. Tớ sẽ báo cho nó đến chỗ tớ hoặc chỗ cậu cũng được. Nghe tên cậu nó biết đấy. Nó bảo hồi còn là học sinh phổ thông đã nghe kể chuyện về gương chiến đấu của cậu, cảm động lắm. Yên trí, Hà nói với tôi cậu muốn hình thức phải tương đối nên tớ cũng chọn cho cậu một cô vừa ý” - Sài phì cười “Cháu cũng đã được thấy nhiều cô “đẹp” lắm rồi. Chắc cô này không bị tí mắt “gián rấm” thì cũng khá phải không chú” - “Bây. Cứ gặp rồi anh sẽ mê” - “Cháu xin lỗi chú, cháu mệt về cái trò này lắm rồi. Hay là thế này. Trưa thứ bảy tuần sau chú bảo cô ấy đến chỗ chú, cháu sẽ đến đấy. Nếu được, cháu mời chú với cô ấy lại chỗ cháu chơi. Thấy cháu không nói gì thì coi như giải tán tại chỗ khỏi mất thì giờ chú nhé”.

Nhưng chính Châu, tên cô gái, lại không có thì giờ để nhận lời mời của anh. Chiều nay cô phải họp cơ quan, Sài hỏi nhỏ khi tiễn cô “Mai rồi đến chơi” - “Em có chút việc không đi được” - “Có thể lúc nào tôi đến thăm Châu được không?” - “Thôi được, nếu rảnh chủ nhật sau em đến”. Đã bàng hoàng khi mới nhìn thấy cô ta bây giờ càng khó hiểu trước những câu nói còn rất mập mờ. Cả một tuần lễ anh phấp phỏng mong đến ngày chủ nhật. Chiều thứ bảy được nghỉ anh đi là bộ quần phục mùa đông bằng dạ của sĩ quan và chiếc áo pôpolin trắng.

Đôi giày đen cũng được đánh xi bóng nhoáng. Rồi cạo râu, rồi đun nước nóng tắm, rồi dọn dẹp, lau chùi bày

biện lại căn phòng cả một tuần bữa bọn vì Hiếu nghỉ phép. Khoảng hơn mười giờ đêm, vào giờ này giữ đêm mùa đông đã là khuya khoắt anh vẫn cài cửa thật chắc để mặc quần áo và đi giày. Quần áo là của anh, chiếc áo sơ mi trắng và áo len xanh cánh chả là của anh. Đôi giày đen cũng là của anh. Tất cả đều vừa vặn nhưng mặc vào người cứ cứng nhắc, chân tay ngượng ngùng thừa thãi như là quần áo mượn. Đêm thức khuya, sáng dậy lại rất sớm vẫn thấy rộn ràng sáng khoái. Đun nước pha vào phích, vào trái bếp hút thuốc lào (chiếc điều cây đã tìm chỗ dấu từ tối hôm trước). Vừa lờ mờ say nhả khói vừa nhóm từng chiếc cúc trên bộ đồng phục, đứng trước gương “mở neo” gài và ngắm. Lần này đã thấy “mềm” hơn tối qua. Anh đi đi, lại lại vung tay và bước đi cho nó quen, cho nhịp nhàng. Lúc bảy giờ rưỡi, cái giờ này anh bắt đầu phải để ý từng động tĩnh nhỏ ở phía cổng “thường trực”. Anh khoanh hai tay trước ngực rồi chấp ra sau, đứng và đi, nhìn các thứ trong phòng và nghe ngóng ngoài cổng cho đến mười một giờ trưa không hề ngồi dù rất mỏi, không hề hút thuốc lào dù rất thèm. Có tiếng kêu “Anh Sài có khách”, anh giật thót lao bắn ra khỏi cửa. Lại hoá ra anh Tính khệ nệ ôm cặp và xách ba bốn chiếc túi nhựa đầy nứt nẻ các thứ. Sài hơi “lở tàu” nhưng không buồn vì đã được “tiếp tế” và nhân tiện anh em “thống nhất” luôn. Sài nói với anh công việc cho ngày hôm nay nhưng mãi hơn mười hai giờ vẫn không thấy tăm hơi gì. Bận việc, quên số nhà hay vì sao? Người bạn của chú Hà cũng chỉ là bạn của anh trai cô ta và “tổ gọi ý thấy nó có vẻ mền cậu chứ tớ đã biết gì đâu”. Tại sao một cô gái như thế đã hai mươi lăm tuổi mà chưa có người yêu? “Bao nhiêu cậu lao đến nó, có những cậu rất

đẹp trai, phó tiến sĩ, có cả con cái thứ bộ trưởng nó đều không ưng cậu nào". Thế thì đã chắc gì cô ta yêu mình!

Buổi trưa, hai anh em ra ăn phở ngay quán trước cửa để Sài còn "gác". Cũng không có dấu hiệu gì. Sài tự trách mình không hợp đồng, dù không thể hẹn giờ chính xác thì cũng phải biết sáng hay chiều để khỏi mất thì giờ. Anh Tính ở lại theo ý Sài. Cả buổi trưa hai anh em cùng ngồi uống nước trà để đợi. Tính sốt ruột "Liệu thế nào?" - "Chắc! Em cũng mới được giới thiệu, cô ta không đến cũng chả có vấn đề gì" Ba rưỡi chiều, anh Tính bảo để anh đạp xe về, tối có trăng chả lo gì. Sài chưa kịp nói thì cô ta cùng "Nghĩa bạn em" xuất hiện ở cửa. Hai chân Sài như rú lại, anh quay ra mời mọc rú rít dù các cô đã rất tự nhiên bỏ dép bước vào nhà. Châu đưa bó hoa hồng cho Sài tự nhiên và nói cũng tự nhiên "Anh tìm lọ cắm hoa đi. Qua chợ thấy có hoa đẹp, tiện em mua". Anh tưởng là thế. Ra vòi lấy nước vào bình Nghĩa cũng ra rửa tay bảo: "Nhân năm mới, chị Châu mua tặng anh đây". Anh bồi hồi nhớ hôm nay là ngày tết dương lịch. Chỉ một lời mách, anh đã thấy tin cậy ở Nghĩa rất nhiều: "Em làm gì?" "Năm thứ hai trường thương nghiệp ạ" - "Nhà em có xa không?" - "Ngay trên gác nhà chị Châu, lúc nào đến đây anh lên nhà em chứ" - "Biết chị Châu có cho đến không?" - "Tốt ấy chứ" - "Là lính, nhưng anh sợ đấu súng lắm" - "Hiện tại anh là kiện tướng không có đấu thủ" - "Nhưng anh vụng về lắm" - "Anh có thể mạnh của anh chứ" - "Là gì" - "Em không hiểu nhưng chắc anh phải biết chứ".

Ngày tối hôm đó, buổi đi chơi đầu tiên của hai người anh mới có phần tin cô ta không đùa rôn mình. Tiễn hai người về đến nửa đường thì Nghĩa xin phép rẽ vào nhà

bạn có việc. Hai người đạp xe quá khu nhà Châu lên đến đường Thanh niên. Chỉ chớm đến đầu đường rồi đạp xe quay lại. Hình như Châu ngại sợ con đường không được “đúng đắn” ấy. Từ sáu giờ tối, đạp xe đến hơn mười giờ, hết phố nọ đến đường kia, vòng đi, vòng lại, không dừng ở đâu, không ăn uống gì. Nhiều lúc anh muốn ngồi lại chỗ nào đó, ăn một cái gì đó vì cả hai người cũng quá đói nhưng Châu nhất định không nghe.

“Ở chiến trường anh nhịn mấy ngày còn được kia mà! Thôi chịu khó một tý” “Nếu cứ bắt em ăn, em về đấy” “Đồng chí bộ đội phải gương mẫu chịu đựng gian khổ chứ”.

Mỗi lần anh yêu cầu lại có một sự phản đối dịu dàng như thế. Nếu anh là cánh đồng khô nẻ thì cô là cơn giông, một cơn giông báo hiệu sự dịu mát rồi tan đi, sự khô héo càng tăng lên gấp bội. Cô nói: Có lẽ em chả xây dựng gia đình nữa đâu. Trời ơi, một người con gái đẹp như tiên, thông minh và dịu dàng thế kia làm sao lại nói đến cái điều tuyệt vọng ấy. Thú thật với anh, em chán tất cả mọi thứ rồi. Ở đời này không có một người đàn ông nào tốt đâu.

Xin lỗi, các anh bộ đội em chưa hiểu lắm những thanh niên ở thành phố bây giờ họ hư hỏng không thể tin vào ai. Em rất ngại buổi tối ra khỏi nhà. Nghĩa cũng bảo chưa bao giờ thấy chị ấy đi buổi tối mà không có bạn gái đi cùng. Trường hợp ngoại lệ đầu tiên lại là đêm nay? Chả trách khi Nghĩa rẽ vào nhà bạn, cô ta dẫn do mãi mới để cho mình đưa về và vì mãi câu chuyện thuận đà đạp xe chứ chả chịu ngồi đâu. Cảm động mãi với những giây phút đầu tiên, Sài mới nói được những ý nghĩ đầu tiên của mình:

- Anh biết em đã vượt qua thói quen rất nghiêm ngặt để chúng mình có dịp nói chuyện với nhau.

- Không phải đâu, em cũng chả là người khát khe gì nhưng anh thông cảm con gái chúng em không được buông thả như con trai các anh.

- Chả nhẽ bọn con trai các anh buông thả, hư hỏng đến nỗi em không thể kiếm được một người ra hôn để xây dựng gia đình.

- Từ trước đến giờ thì chưa.

- Tại sao thế.

- Có rất nhiều người đến với em, nhưng người thì yêu hai mươi mét vuông nhà, và mẹ em còn khoẻ mạnh, người yêu cái công việc nhân nhả và gần nhà của em, người yêu ông anh em làm vụ trưởng vụ tổ chức ở một cơ quan có thể cất nhắc họ nhanh chóng. Có người lại yêu bà chị gái em là cửa hàng phó cửa hàng thịt, có hai người bạn rất thân ở cửa hàng gạo, sau này chắc chắn hai cái khoản đó không phải lo lắng gì. Có người sau khi tìm hiểu đã yêu em đến điên cuồng chỉ vì biết chắc em không mắc bệnh truyền nhiễm, bệnh kinh niên nào, không phải hầu hạ vất vả. Không có ai vứt bỏ tất cả những cái đó để yêu em. Chỉ có riêng em không nhà cửa, không nghề nghiệp đầy bệnh tật và không nơi nương tựa, chắc chả có ai yêu em đâu.

Càng nghe, càng muốn nổi khùng kinh tởm cả lũ người thực dụng thô bạo. Vốn là thằng lính ở chiến trường không cần gì ngoài yêu thương và sống chết, anh cảm động đến kính nể một tâm hồn cao thượng, một quan niệm hiếm hoi ở cô gái mới hai mươi lăm tuổi. Anh trân trọng đến lặng đi. Phải đập trên một đoạn đường khá dài anh mới hỏi:

- Có bao giờ em nghe nói người lính ở chiến trường suy nghĩ và sống như thế nào không?

- Có chứ. Hồi nghe kể chuyện người bạn anh chỉ vì kiếm mấy nắm rau cho anh mà chết em đã khóc. Em rất thêm cuộc sống hỗn nhiên vô tư của các anh.

- Em có tin những cái đó bây giờ còn không.

Cô hơi quay mặt nhìn anh gật đầu.

- Tin.

Như sợ Sài đã ngấm hiểu rằng anh là tiêu chuẩn trong sự lựa chọn của cô, đi một đoạn nữa cô nói như chỉ để khẳng định cho bản năng tự vệ của mình.

- Nhưng cũng chả biết thế nào.

- Họ đã biến chất?

- Không hẳn như thế.

- Tại sao?

- Thú thật với anh em cũng đã yêu một người tuy chưa có gì sâu sắc nhưng người đó đã làm mất niềm tin của em.

- Anh cũng là kẻ như thế?

- Anh khác. Nhưng đừng bắt em phải tin ngay một cái gì.

Đấy là kết quả của một buổi tối mùa đông đạp xe rạc cả người. Vừa mệt mỏi, sốt ruột trước sự bay lượn chồn vờn của một tình yêu như là chưa có, chưa phải thế. Nhưng có lúc đã thấy rất gần, chỉ cần nghiêng mặt một chút đã chạm vào làn da ấm áp khiến anh không thể nào yên, không thể nào không chơi với túm vuốt lấy từng chi tiết nhỏ nhặt, "mổ xẻ" từng lời nói xem có gì sâu xa ẩn giấu cho một mối tình sẽ tiến tới!

*

*

*

Biết em hay háo, xào su hào xong Tính bớt lại một ít đổ nước đun làm canh. Trừ xoong cơm đang ủ còn đĩa

trứng trắng, đĩa su hào, bát canh đều đã nguội tanh vàng mỡ hần thành ngấn trắng ở quanh bát. Nấu cơm từ lúc 5 giờ, tức là ngay lúc em tiễn khách đi. Hơn mười giờ đêm vẫn chưa thấy em về, anh ngồi hút thuốc lảo lảo. Ngồi chán rồi nằm, nằm chán quá anh dậy mang ấm chén và xách điều cày ra máy cọ rửa.

Rồi móc đôi giày vải ở gầm giường đầy cứt gián, cặn rác và đôi tất cứng quèo đã có thể bẻ gãy như bẻ bánh đa, một bộ quần phục vo tròn nhét ở chân giường, chiếc áo sơ mi trắng đen kịt ghét ở cổ trải dưới chiếu. Tất cả được lôi ra máy nước vô xát xà phòng rửa đến lần thứ ba nước trong chậu vẫn đen đặc. Giặt rửa, lau chùi, quét tước móc máy mọi chỗ trong nửa gian phòng ấy xong vẫn chưa thấy em về. Anh sốt ruột nhưng không bức bối. Ở huyện anh là ông vua sẵn sàng cáu giận với nhân viên trong cơ quan và bí thư chủ tịch ở các xã lên khi họ làm trái ý mình. Ở đây, với em trai anh như kẻ hầu hạ không nề hà bất cứ việc gì. Ở huyện từ sáng sớm đến tối mịt anh phải nghiêm chỉnh gặt gồng và cau có chia tay hồ hững cho kẻ khác bắt. Ở đây, anh phải cười cợt vui vẻ, nói năng nhỏ nhẹ, dạ vâng vồn vã, bất cứ kẻ lạ người quen hỏi em mình, anh cũng chạy ra cửa đưa cả hai bàn tay bắt mà như vỗ lấy bàn tay của khách.

Hà Nội người ta phải lịch sự thế. Trí thức là phải bữa bộn bản thủ. Đây là cái ý nghĩ mới mẻ mà anh tin rằng ngay từ ông bí thư và bà chủ tịch ở huyện chưa nhận ra điều đó. Thật lòng, đến bây giờ mỗi lần lên với em anh vẫn thấy gò bó, tù túng như phải sống như để bù đắp lại cho nó tất cả những mất mát đau khổ nên phải cố. Phần khác quan trọng hơn, sự chạy vạy lo toan cho em suốt mấy chục năm qua của anh đã làm nên một thằng Sài đáng được kiêng nể quý trọng không những chỉ ở xã, ở

huyện mà ngay ở Hà Nội nhiều người có tiếng tăm cũng quý mến, chăm vấp nó. Nó và anh không thể là hai. Rất nhiều lần anh lặng lẽ thưởng thức niềm sung sướng với những lời trầm trồ khen: “Thằng Sài nhà ông Tính” - “Em trai ông Tính” - “Phải nói không có ai lo toan cho em như vợ chồng anh Tính” - “Cậu Sài được như bây giờ chính nhờ có công lao nuôi dạy của anh Tính”. Nghĩa là không ai nhắc đến Sài lại có thể quên anh, dù không biết tên anh thì vẫn phải biết “Sài nó có ông anh cực kỳ”. Bởi thế anh gánh chịu tất cả mọi tai tiếng trong chuyện bỏ vợ của nó: “Tại vợ chồng nhà Tính không ưa em dâu mới sinh chuyện” - “Vợ chồng nó đang ăn ở yên lành với nhau, chỉ vì nhà anh Tính thâm thù bố nó, cậy thế ở trên huyện để rẽ duyên nó. “Anh phải trả lời hàng chục đoàn kiểm tra về những đơn kiện của bố mẹ họ hàng nhà Tuyết, của cả những người vốn hiềm khích với anh ở các xã, và các cơ quan trong huyện. Tất cả đều được bắt mỗi, được mách bảo, được cung cấp tài liệu, được chỉ dẫn để Tuyết đứng tên hàng chục lá đơn tố cáo đến tất cả các cơ quan tổ chức cán bộ và cơ quan pháp luật ở tỉnh và trung ương. Nếu không có sự bảo vệ chân lý của huyện uỷ, uỷ ban và sự quen biết của ông Hà, ít ra Tính cũng mất mặt trước sự ồn ã của khắp nơi. “Phen này thì anh Tính khốn đốn”. Mà dù có mất hết Tính cũng sẵn sàng đương đầu để Sài không “dính líu” gì đến chuyện kiện tụng do sự phản nộ của Tuyết.

Gần năm mươi tuổi đầu sự phấn đấu của anh cũng đến thế, cứ tức tặc dăm bảy năm rồi cũng đến về hưu. Anh dồn tất cả tình cảm sức lực, uy tín và cả tiền của vào niềm hy vọng ở thằng em trai mà ai cũng thấy ở nó đầy những hứa hẹn tốt đẹp. Ăn cơm xong anh vẫn phấp phồng về công việc của em. Suốt một ngày ăn uống thất

thường, đạp xe ngược gió rồi vất vả làm lưng đến lúc đã hơn mười một giờ khuya anh còn pha ấm trà có ý để anh em ngồi chuyện trò với nhau. Sự thể thế nào sáng mai anh đạp xe về cũng yên tâm. Anh chưa kịp nói gì Sài đã hỏi:

- Anh thấy thế nào?

- Cũng được.

Sài có ý không bằng lòng với chữ “cũng” ấy. So với tất cả những cô gái mọi người giới thiệu cho Sài mà anh biết và ngay cả những cô anh định giới thiệu thì làm sao lại không kêu lên tiếng: “Khá quá”. Biết em không vui anh vẫn dè dặt nói những nhận xét của mình.

- Hình thức thì rất khá, khoẻ mạnh, còn trẻ mà lương sáu ba là cao. Nhà cửa đang hoàng...

Sài nghĩ bụng: như thế còn phân vân nỗi gì. Nhưng anh lại nói:

- Nhà cửa cần gì. Lộ cái đó ra cô ta nghĩ mình chỉ cốt lấy cái nhà.

- Ừ, mình cũng chả cần thiết. Anh đã gửi tiết kiệm được dăm nghìn, “hoả hồng” chỗ nào đó cũng được vài ba chục mét. Nếu không, kiếm chỗ đất anh ngâm xoan rồi. Gạch, ngói, xi măng, vôi để anh bảo bên vật tư huyện nó cho, làm vài ba gian cũng chả khó.

- Thế thì tính những cái đó làm gì. Căn bản anh xem tính tình cô ta thế nào?

- Nói chung có vẻ ngoan ngoãn, dịu dàng, nói năng hoạt bát lắm.

Con gái Hà Nội có học hành, nó phải như thế còn nói chung nói riêng gì nữa. Có thể nói, mọi phương diện không có gì anh phải chê, anh sẽ hãnh diện về cô em dâu của anh nhưng sao anh vẫn còn có vẻ chưa thật thoải mái. Chính cái điều Sài đang nghĩ là nỗi lo của

anh. Anh rất sợ tình cảm của Sài phải chia sẻ cho người khác, anh không còn cái quyền được chăm lo cho nó nên anh mong muốn có được người em dâu phải lắng nghe, phải ngoan ngoãn chấp nhận mọi sự vun đắp, có thể coi như phục dịch cũng được, của anh chị và các cháu, phục dịch cho các em. Nhưng với Châu, chỉ qua hơn một giờ tiếp xúc, rõ ràng Châu sẽ làm chồng, có quyền chi phối mọi tình cảm của Sài. Em mình đã bị lép vế hưởng hờ là anh chị thì có nghĩa lý gì.

- Anh chỉ sợ cô ta là trí thức, người thành phố, nhà mình quê mùa lụt lội, chị chú thì người tốt thật nhưng người cục mịch chêm to, kho mận, các cháu thì nhem nhem lúc chị em, thím cháu gặp nhau nó không được thoải mái.

- Đằng nào em cũng phải ở trên này. Một năm bất quá về quê vài ba lần, em nghĩ chả có vấn đề gì. Mà còn tìm hiểu chán, đã đâu vào đâu. Chắc gì cô ta đã yêu em.

- Thì anh cứ phải đặt vấn đề như thế. Trong quá trình tìm hiểu em cũng trao đổi để cô ta thấy rõ hoàn cảnh nhà mình. Nhưng tình hình hôm nay thế nào?

- Chưa đâu vào đâu.

- Chắc có thể nào nó mới đem hoa đến tặng. Mà nói năng với anh có vẻ "anh em" thân tình lắm.

- Cũng không biết thế nào với con gái Hà Nội.

- Ừ, cứ phải tìm hiểu cho kỹ, không đi đâu mà vội. Đằng nào mình cũng lỡ làng rồi. Khổ, các cụ bảo cũng là cái số. Giá ngày xưa giải quyết quách đi vừa đỡ khổ vừa khỏi lỡ làng chuyện cô Hương. Càng ngày càng thấy cô ta tốt quá.

Không ngờ kết cục câu chuyện lại ở chỗ ấy. Sự vô tình của Tính nhắc đến cô gái không hề liên quan gì trong chuyện này lại làm cả hai anh em cùng ngồi lạng lẽ. Hai

chục năm trước đây họ đã từng ngồi với nhau lặng đi và có những nhận xét rất khác nhau. Cho đến bây giờ cái tình cảm của hai anh em nghĩ về cô ta trong lúc lặng lẽ này cũng vẫn khác nhau, rất khác.

*

* *

Mãi đến gần bảy giờ tối Sài mới đi gặp Hiệu trưởng. Ông hẹn anh sau giờ học buổi chiều tức là sau bốn giờ rưỡi nhưng đến bảy giờ Sài mới ra khỏi lớp. Cả tháng nay hôm nào Sài cũng đạp xe đến trường từ trước bảy giờ sáng và, sau bảy giờ tối mới về. Ngoài giờ học, anh phải phụ đạo cho những người trong lớp học và đọc sách đến quá nửa đêm, có hôm đọc luôn đến giờ đi vào trường. Học và phụ đạo cho bạn bè, họp hành với trường, công việc của chi bộ, của đoàn trường, của lớp... Việc gì anh cũng tận tụy đạt tới chất lượng gần như điển hình của toàn trường. Bận bịu mà ăn ngủ lại kém, người anh vẫn khỏe ra, lúc nào cũng cười cười hồn nhiên như cái sức lực trong anh còn dư thừa, còn có thể làm được nhiều việc nữa. Cái lý do tạo nên sức lực ấy nó đơn giản đến mức ai cũng có thể biết. Anh là con người hoàn toàn tự do, ăn ngủ, làm việc và yêu đương hoàn toàn của mình, cho mình. Đến những ngày này anh mới thấy mình thực sự cần thiết sống, học và làm việc như để “trả thù” cho những ngày “đã mất”, những ngày như là sống hộ người khác, làm hộ người khác.

Nhưng còn điều quan trọng nữa chưa mấy ai biết: Anh đang yêu, mới được yêu, lần đầu tiên trong đời được biểu hiện một tình yêu không phải vụng trộm, không thì thụt sợ hãi. Cái điều ông hiệu trưởng thông báo cho anh

tối nay như là cái giấy chứng nhận về sự cố gắng của anh trong sáu tháng qua. Anh sẽ chuẩn bị để sau tết thì đi nghiên cứu sinh ngoài nước. Cái đó không thể coi là quan trọng. Nó chứng tỏ bất cứ môi trường nào, suốt mấy chục năm qua anh cũng là người đứng ở phía trước. Nên tất cả thời gian đều thoải mái như hiện nay chắc chắn anh đã làm được nhiều việc đáng kể nữa.

Tối hôm sau, thứ bảy Sài sẽ đi chơi với Châu. Sau ngày mồng một, lần đầu tiên (tất cả với anh đều là lần đầu tiên trong đời) được một người con gái đem hoa đến tặng có hai lần nữa anh gặp Châu. Một lần Châu đi với Nghia đến chỗ anh vào sáng chủ nhật và lần nữa anh đến thăm Châu và được cô giới thiệu với mẹ: "Anh Sài bạn con và Nghia!". Sau lần thứ nhất tiễn cô ra cổng anh nói nhỏ "Tối rồi, đi chơi!". Cô lắc đầu nhẹ nhẹ: "Em chưa thể đi được". Lần thứ hai tiễn anh ra cửa nghe câu đó xong cô cười: "Cứ từ từ đồng chí bộ đội ạ. Thôi được, tối thứ bảy tuần sau" - "Mấy giờ" - "Bảy" - "Ở đâu" - "Đợi em ở đầu phố". Gần hai tuần lễ làm việc không hề biết mệt mỏi để đến chiều thứ bảy lại sửa sang bộ quân phục đã mặc trong lần đầu tiên cô đến thăm anh. Cả buổi chiều thậm thọt phấp phỏng nên mới sáu giờ anh đã tưởng là muộn. Đi sớm một giờ để phòng xe cộ hỏng. Đạp thật từ tốn chậm rãi đến nơi cũng mới có sáu giờ mười lăm phút. Còn thanh thoi chán. Vào hàng uống chén nước, hút điếu thuốc lào cho đã.

Phải vào đến ba hàng uống nước và hút thuốc cùng với ba lần dắt xe đi đi, lại lại mới bảy giờ kém mười phút. Từ cái phút này thì anh phải "chốt" lại ở gốc cây sấu ngay ngã tư, quay mặt vào số nhà 57 có ban công vòng chìa ra đường như cái nhòng tát nước ở nhà quê. Cũng từ lúc này anh chỉ còn có hai việc: Chốc chốc lại

nhìn đồng hồ và hút thuốc lá vật. Từng phút, từng phút nhích đến bảy giờ đúng. Như thói quen hợp đồng giờ thông đường cho xe đi anh hồi hộp sửa sang lại đầu tóc, quần áo chờ đón một khuôn mặt rạng rỡ như bông hoa, nhưng lại từng phút, từng phút khắc khoải trôi đi. Bảy giờ mười phải nén lại những hơi thở dài. Bảy giờ mười lăm: sự sôi sục ở trong người đã bốc lên nóng bừng ở mặt. Bảy giờ hai mươi, hơi dịu đi vì những giả thiết cho một tình huống bất trắc không lường trước được đặt ra. Bảy giờ hai mươi năm bắt đầu sự nghi ngờ và lòng tự ái trời dậy. Lần đầu tiên, chao ôi mới một tháng trời sao mà lắm lần đầu tiên đến thế. Lần đầu tiên anh bị cô bé kém mình gần chục tuổi đầu không giữ đúng giờ giấc quy định. Đúng bảy giờ rưỡi quyết định dắt xe quay lại. Nhưng chờ thêm vài phút nữa để phòng cho sự lơ làng nào đấy. Chẳng hạn như sai lệch đồng hồ và trừ thời gian đi trên đoạn đường từ nhà ra đây mất hai phút. Bảy giờ ba ba phút dứt khoát dắt xe đi. Mình có tư cách, có cái thể của mình, việc quái gì phải để cô ta coi thường.

Xong, vẫn không thể ngồi lên xe, phải dắt, dắt xe đi chậm chậm và vẫn phải ngoái lại nhìn cái ngã tư. Sự ám ức đã kéo anh đi quá tầm nhìn không thể phân biệt người xe qua lại ngã tư, anh lại vội vàng cho xe xuống lòng đường, hấp tấp nhẩy lên đạp trở lại như còn bỏ quên vật gì quý giá ở chỗ ngã tư ấy. Nhìn ngược, nhìn xuôi, theo hút những bóng người qua lại, anh cảm thấy có phần nhẹ nhõm. Coi như chấm dứt. Trước khi lên xe anh châm điếu thuốc. Lúc ngẩng lên đã thấy một khuôn mặt tươi cười vừa đi qua cột đèn về phía mình. Tự nhiên lại thấy nổi bực bội dâng lên. Sẽ nói một câu gì đấy, sẽ biểu hiện một cử chỉ nào đấy để cô ta biết rằng mình

không thể nào chấp nhận sự sai lệch đến mức này. Nhưng tiếng nói ngọt ăm như cốc nước giải khát làm anh không có cơ gì mà bắt bẻ, mà cáu giận:

- Chờ em có lâu không?

Anh mỉm cười.

- Cũng kha khá.

Phải đến hàng chục năm sau anh mới có thể hiểu những cô gái từng trải ở thành phố không bao giờ họ đến đúng giờ trong những buổi hẹn hò khi anh chưa khiến tình yêu trong họ thành lửa khói mù mịt. Còn lúc này dù chưa biết tí gì cái nguyên nhân bắt anh phải phơi mặt giữa từng chập gió mùa đông bắc lạnh buốt, anh cũng không thể cáu giận.

- Lai em được không?

- Thì anh đã định cả đời sẽ lai em kia mà.

- Thôi đi, đừng có mà lợi dụng, chú lính ạ.

- Chả nhẽ khi anh nói "yêu em" lại mắc tội lợi dụng?

- Anh láu cá lắm. Thế mà anh Tính lại kêu em mình lành như bụt.

- Bụt cũng còn đi lang thang để gà nó mổ vào mắt kia mà.

- Đúng là bộ đội. Ông nào tán cũng khiếp lên được.

Cái phút "xuất thần" ấy có được là nhờ vào thói quen tào lao của lính tráng, tuế toá cho qua cơn bực bội, cho cô ta khỏi nhận ra mình là thằng hay dối vặt. Đến khi đứng trước sự trang nghiêm, trước một tình cảm vốn đã ao ước ở ngay trước mặt, cái bản tính rụt rè, thụ động chỉ biết bày tỏ lòng thành thật như một cái bánh đã bóc sẵn lại trở về nguyên vẹn trong anh. Hai người ngồi bên nhau đã khá lâu ở chiếc ghế đá dưới chân tượng Lý Tự Trọng ở đầu đường Thanh Niên, anh vẫn cứ run lên, không hiểu vì trời về khuya lạnh hay vì chưa tìm ra

được có gì để biểu lộ cái tình yêu đang rạo rực trong mình. Anh cúi xuống, hai tay che bớt khuôn mặt đầy nỗi xúc động của mình. Cô gái tủm tỉm cười như đã đọc được tất cả những gì anh vẫn tưởng mình chưa thể hiện ra ngoài.

- Em bảo nhé.

Anh ngẩng lên nhìn vào mắt, cô hứng đợi một lời nói tiếp:

- Có yêu em thật không?

Anh chỉ muốn kêu toáng lên vì sung sướng, vì cái nỗi oan ức phải được than thở, dãi bày:

- Tại sao em lại có thể hỏi anh điều đó?

- Tại sao anh lại yêu em? Giọng cô gái đã lạnh, nét mặt càng nghiêm trang. Đã nuốt mấy lần nước miếng cho cổ khỏi mắc mớ, tiếng anh vẫn cứ rời ra từng chữ:

- Anh chả biết nói với em thế nào. Những người lính các anh không ai có thể làm được việc gì khi lòng mình lạnh nhạt, hồ hững với nó.

Nghe anh nói tội nghiệp như một đứa trẻ mắc lỗi. Cô vẫn nhìn anh chằm chằm, đôi mắt như lúc nào cũng bốc lên ngọn lửa ngùn ngụt sức trẻ trung, nhìn anh như một lời cầu khẩn: Nói đi, anh nói nữa cho em nghe đi.

- Qua anh Tính và bạn của chú anh chắc em biết tất cả những gì đã xảy ra trong anh từ năm lên chín tuổi. Từ đấy anh chỉ muốn lao đi bất cứ đâu để tìm chỗ có thể chết, có thể không có ngày trở về... Anh đánh đổi tất cả để mong đợi có được những lúc như thế này. Đến lúc này anh còn nỡ đùa cợt lừa dối em ư.

Cô vẫn nhìn anh. Hai hàng nước mắt từ từ chảy ra ở hai cái vòm sáng như thiên thần ấy. Bỗng cô úp hai bàn tay vào mặt gục xuống khóc nức nở, mỗi lúc người cứ rung lên không thể kìm giữ, không thể dỗ dành. Có lẽ

nào cái quá khứ nặng nề của anh lại trút lên đôi vai còn non trẻ của em, bắt em phải gánh chịu cả sự ngăn cản của gia đình, cả dư luận của xã hội! Em không đủ sức. Em không thể vượt qua? Anh cứ ngồi như kẻ tội lỗi đã gây ra tai hoạ không biết mình phải làm gì! Bằng những cử chỉ dứt khoát cô gái lấy khăn lau nước mắt và chải lại tóc, đứng dậy nói như ra lệnh:

- Thôi về đi.

Anh chỉ còn biết im lặng làm theo yêu cầu của cô. Thế là hết. Không hiểu sự ngu dốt nào lại đẩy anh đến hành động mù quáng nói ra những lời như là hù dọa, như đào một cái hố trước mặt khiến cô không thể bước qua. Đoạn đường im lặng của cả hai người là lời tuyên bố tuyệt vọng của một tình yêu mới nhen chớm nếu như không có một cử chỉ dịu dàng âu yếm và một lời dặn ở chỗ ngã tư đầu phố:

- Tối mai đến đây đón em.

*

* *

Em yêu từ năm chưa đầy mười tám tuổi. Hồi ấy em mới thi đỗ đại học. Trường chúng em sơ tán ở một làng vùng núi trung du. Cả tháng đầu tiên làm hầm hố đắp nền, cất cở tranh, làm nhà xây dựng trường. Công việc của bọn con gái chúng em được khoán hai trục tranh. Tự cất cở phơi khô, tự xin tre chẻ hom, đánh lấy hai chục cái tranh, mỗi cái dài mét rưỡi nộp cho nhà trường. Sáng đi lên núi bòn cở tranh, chiều xuống suối nhặt đá cuội và hứng thồn bòn đá. Những con cá mỏng dính, mình tròn có đuôi trông như cái quạt lá đề nhưng chỉ to hơn cái cúc áo. Nó bám vào đá. Bắt nó chỉ việc nhấc hòn

đá lên hứng ở dưới, tự nó rơi xuống là tha hồ mang về “cải thiện”. Chiều nào cũng reo hò rầm rĩ và lo lắng hốt hoảng xô nhau lội té tát đến chỗ “cá thồn bơn” và tranh nhau hứng. Có đứa bỏ cả khăn mùi xoa trắng tinh ra hứng cá. Nhưng chiều nào cũng chỉ đủ cá bơn để thả lại con suối trong vắt. Rồi chiều hôm sau hàng chục đứa lại lội nhau xuống suối bắt cá bơn “cải thiện”. Nếu không có cái trò ấy và lên đồi hái hoa thì đến phải khóc lên được. Cùng sơ tán với chúng em có cơ sở của một xí nghiệp được phẩm.

Họ đến đây từ mấy năm trước. Chúng em ở xen kẽ vào những nhà họ chưa ở hoặc họ dọn lại “nhường”. Em và đứa bạn nữa ở sau nhà một “chú” công nhân điện. Gọi thế để “đẩy” các “chú” ra xa. Nhưng nếu lại tự xưng “chú” để mà khinh thường chúng em là trẻ con thì sẽ bị “hạ bệ” ngay. “Chú” thợ điện hơn em chín tuổi, bằng tuổi anh nhưng đừng tự ái nhé, trông chú ta trắng trẻo đẹp trai tướng mới độ hăm hai, hăm ba. Đi đứng, nói năng đàng hoàng, lịch lãm. Không biết ở chỗ làm, ăn mặc thế nào, lúc về bao giờ “chú” cũng gọn gàng giản dị mà đẹp. Trời nóng vẫn quần xanh, sơ mi trắng. Trời lạnh mặc chiếc áo len gụ cộc tay, họa hoằn mới khoác chiếc áo bông xanh phía ngoài. Hàng chục ngày đi qua sân, hôm nào cũng trông thấy nhau nhưng không ai hỏi ai. Đến hôm guốc của hai đứa đều tung hết quai mà không kiếm ra đinh, bọn nó cứ đẩy em đi xin. Thì đi. Vì biết chắc bên ấy có rất nhiều loại đinh mà. Em vào gần đến cửa cứ chân chừ không không biết xưng hô thế nào vì thấy anh ta đã xưng chú với nhiều đứa bạn em ở lớp. Đang ngập ngừng nghe tiếng hỏi rất dịu dàng: “Cần gì đấy cháu?” Úc vì cái kiểu khinh thường ấy nhưng không thể phản đối: “Dạ, bên này có đinh không ạ” - “Đúng

guốc hủ, chú có đây". Giá thử một đồng một cái đinh cũng mua để khỏi nghe cái kiểu cách xưng hô của anh ta. Đã thế thì cứ tôn anh ta lên đã sao. "Dạ, thưa chú, chú có kìm búa không?" - "Có" - "Chú có da hoặc cao su cho cháu làm nẹp" - "Không có. À để chú cắt một tí dây buộc xe đạp có được không?" - "Cũng được ạ. Cháu cảm ơn chú". Cả hai bên đều nói năng ngọt xớt, dù đều sẵn sàng phì cười về cái trò ấy. Nhưng phải nói "chú" đóng vai khá nhuần nhuyễn. Cần gì thì giúp tận tình nhưng không vô vập vồn vã. Cũng như đánh đàn ghi ta và hát rất hay nhưng chưa hôm nào nghe thấy "chú" đàn hát. Đêm nào cánh công nhân, có người trông còn già hơn "chú" cũng đến "thăm" bọn em. "Chú" thì đứng đứng nằm nhà đọc sách. Cả mấy tháng trời như thế. Em đến khốn khổ về sự quấy rầy của các kỹ sư, được sỹ của xí nghiệp, các thầy, các anh ở các lớp trên của trường. Đã đến lúc không chịu được nữa em trốn sang "chú" mượn sách đọc. Sách "chú" không nhiều nhưng toàn những chuyện "chất" của Aimatốp, Puskin, Pautôski. Cả "Làm gì", "Giên E-rơ", "Con đường đau khổ" và "Anna Katênina". Chú cho mượn cả bản đánh máy truyện "Bức thư của người đàn bà không quen" của Stêphan-Xvai nhà văn Áo hay Hà Lan gì đấy do bạn "chú" vừa dịch ở trường Tổng hợp chưa in thành sách. Em mê đọc sách từ bé, từ khi học cấp II, nhất là mấy năm học cấp III. Mẹ em sợ ảnh hưởng đến học tập cấm đọc truyện. Thành ra những quyển sách đã nhàu nát, với em vẫn là mới mẻ. Có truyện đọc em có cớ để không tiếp khách và đỡ khỏi lên đồi hái hoa, xuống suối hứng cá bơn để giải buồn. Em cũng trở nên thân với "chú". Bất cứ lúc nào cần đọc sách và nghe đàn, nghe hát, "chú" cũng chiều. Hai "chú cháu" cứ tự nhiên, thoải mái như họ hàng thật. Chính

những ngày ấy anh ta yêu em. Lúc đầu em thấy đột ngột và sợ. Về sau em yêu thực sự. Lúc yêu em mới biết anh ta đã có vợ hai con. Em giật mình và đau khổ khi biết chuyện đó. Song em không thể cưỡng được mình. Em chỉ cần yêu người nào yêu em thực sự, không cần biết có ai. Em bảo anh ta đưa em về nhà để em nói với chị vợ là giữa em với chị là hai người phụ nữ đều không có tội tình gì, đều có quyền yêu người mình yêu. Bây giờ tuy anh ấy, anh có quyền lựa chọn tình yêu ở một trong hai chị em mình". Anh bảo em liệu đến thế kia mà. Nhưng anh ta không làm. Anh ta bảo cứ để anh ta liệu, không cần gì phải âm ả lên. Em tin anh ta, em tin những lúc anh ta khóc bên em về nỗi đau khổ bị bỏ huộc, khóc cả vì sự sung sướng được đến với em. Anh ta bảo: "Nếu ở đời này hạnh phúc là có thật, tình yêu là có thật, thì chính em đã đem đến cho anh cái chân lý ấy. Em là người bạn lớn, người thầy lớn của anh". Nhưng anh ta có làm gì đâu. Nói đúng ra cũng là một cách thụ động chứ không phải có sự kiên quyết dứt bỏ. Nhận ra điều đó, em đã bắt anh ta phải chấm dứt kể cả trong ý nghĩ về em. Tuy mới là những lời nói, chưa có gì phải ân hận, thú thật với anh khi yêu anh ta, em chưa một lần đi chơi như thế này. Nhưng dù sao, cái niềm tin trong em cũng đã mất. Bây giờ chả còn gì để mà tin ai nữa.

- Chả nhẽ đến lúc này em vẫn không phân biệt được giữa giả dối và lòng thành thật?

Cô im lặng trút một hơi thở dài. Sự xúc động thực sự đến lặng đi lại ở người con trai. Không ngờ có một người con gái thành thật với tình yêu của mình đến thế. Mạnh mẽ và sòng phẳng. Chỉ cốt một tình yêu thực, không cần che giấu, không lẩn tránh sự lầm lỡ đã qua. Không sợ bất cứ một cái gì. Hiếm có một người con gái tự nghiêm

khắc với mình như thế. Sài ngẩng lên nhìn vào khuôn mặt hơi cúi của em.

- Chả nhẽ anh cũng là kẻ tiếp tục đánh cắp tình yêu của em!

Cô bé rụt rè nhìn vào nỗi dần vật hiện cả ở cái miệng đang khép lại, đôi mắt đau đáu nhìn vào đêm sương mờ mịt phủ trên mặt hồ lạnh ngắt. Bằng sự từng trải của mình, cô biết ngay từ khi mới gặp, con người này không hề dối trá điều gì. Đây là điều cô đang cần, rất khao khát một con người không biết dối trá, không biết màu mè, yêu cô thực và lo toan cho cô cũng là sự thật. Anh vẫn nói như kẻ phạm lỗi chính là mình.

- Anh có thể bù đắp những gì em cảm thấy thất vọng trong tình yêu của mình, được không.

Cô bé gật đầu chấp nhận. Anh tiếp:

- Những ngày vừa qua mới chỉ yêu em ở cái vẻ đẹp cả về con người lẫn vẻ dịu dàng, thông minh vốn có ở em. Cho đến lúc này anh càng thấy sự va vấp đã khiến em trở nên sâu sắc rất nhiều. Anh chỉ muốn làm bất cứ việc gì để em hiểu rằng anh đã yêu em cả những gì tốt đẹp, cả những gì còn là khuyết tật nếu có. Sài sợ không nói ra, cô ta không hiểu hết mình, anh vẫn nhận ra mình đang nói vào khoảng trống giữa hai người. Châu đang cúi như suy tính điều gì. Sài im lặng, lúc lâu cô mới bảo.

- Anh nói nữa đi.

- Hình như em không yêu anh.

- Anh thích thế à.

- Anh chỉ còn thiếu nước nhảy xuống Hồ Tây vào lúc này nếu em muốn.

- Nhảy xuống đi.

Anh có cố để đứng phát dậy để cô nhận thấy sự kiên quyết của mình rồi ngồi xuống sát lại hơn.

- Khổ nhiều quá rồi, anh rất sợ sự đùa bỡn.

- Anh cho là em đùa bọn à?

- Chưa bao giờ anh nghĩ như thế. Nhưng anh rất sợ sự im lặng của em.

- Chả nhẽ em thích thú đến chỗ này để đùa với anh cho vui?

- Có bao giờ em nói được với anh cái điều anh mong đợi ấy đâu.

- Anh chỉ thích nói ra mồm ư?

- Hoàn toàn không, nhưng anh lại thích nghe cái tiếng mà anh cho là rất thiêng liêng ấy.

- Thế đã bao giờ anh hỏi em một cách nghiêm chỉnh chưa?

- Bây giờ nhé.

Cô hơi mỉm cười gật đầu. Rồi cô lại mỉm cười lắc đầu. Vốn có một thói quen “ăn chắc, mặc bền” anh không thể tin một cái gì chưa thực sự nắm chắc ở tay mình. Bỗng khuôn mặt anh sụp xuống, dù đã cố nén một hơi thở dài. Anh ngồi, đầu hơi cúi, quay nghiêng mặt ra phía hồ ào ào gió. Đột nhiên một tiếng “chút” rất nhanh ở má anh. Quên hết mọi sự, anh nhanh nhẹn quay lại giữ lấy khuôn mặt đang tươi cười sung sướng và áp vào khuôn mặt lạnh giá của mình, đôi môi khô se của mình trùm lên hàm răng trắng bóng đang cười ấy. Cái phút trở ngại lớn lao đã qua rồi, hai cánh tay anh ghì xiết lấy tấm lưng tròn lẳn của em, cả hồ nước, cả cây cối, cả khách sạn Thắng Lợi bên kia lưng lỉnh ánh sáng đều chao đảo, nghiêng ngả, không thể nào buông lợi, không thể nào kìm giữ nổi khát cháy của cả hai con người tràn đầy sức lực. Cho đến khi các ghế đá, gốc cây xung quanh đã hết bóng người cô gái hỏi trong hơi thở gấp gấp như đã nghẹt lại: “Có thích không?”. Tất nhiên là người con trai gật đầu và để rồi từ giờ phút này họ không phải nói

năng bóng gió, dò xét nông sâu. Một cuộc sống thực sự của hai con người đã bắt đầu phải lo toan, tính đếm kể từ cái đêm nay, cái đêm ở bên Hồ Tây này không thể nào quên.

CHƯƠNG VIII

Hương bảo:

- Hay Sài để em giới thiệu cho một cô vậy.

Trong căn phòng vắng vẻ chỉ càng nặng nề thêm. Kể từ khi Sài ở chiến trường ra hầu như tuần nào Hương cũng đến với anh một vài lần vào những ngày “hành chính” mà Sài được nghỉ. Sáng Hương vẫn làm đủ mọi thủ tục cho chồng con ăn uống xong xuôi, chị xách cặp lồng cơm đến cơ quan. Ngồi vào bàn đọc hoặc viết một cái gì đó chừng hơn một giờ sau chị dẫn người ngồi bên cạnh “Ai hỏi, bảo mình chạy ra chợ một tý”. Hoặc là đi cơ sở nắm tình hình, hoặc sang cơ quan này, cơ quan khác, liên hệ, trao đổi việc gì đó. Nghĩa là những cơ quan làm việc ở thành phố trong những năm tháng này, nếu cần lý do chính đáng để vắng mặt trong giờ làm việc là chuyện thường tình không ai quan tâm. Những đôi “nhân tình” đã có sự ràng buộc nào đấy họ thường gặp nhau vào giờ “hành chính” là thuận tiện nhất. Người lớn đi làm, trẻ con đi nhà trẻ, mẫu giáo, đi học, khu tập thể vắng tanh. Trong mỗi căn hộ là thế giới riêng biệt của họ. Hết giờ “hành chính” lại trở về cơ quan để thành người đứng đắn, không hề có bạn trai, (hoặc gái) không đi chơi đâu, không lá lơi chót nhả. Người “đứng đắn” ấy

có quyền hạch sách, bắt bẻ, dạy dỗ con em mình phải sống nghiêm túc, phải giữ gìn và tu luyện. Hương không phải là loại người ấy. Bề ngoài, chị vẫn phải lên chồng con, cơ quan để đi gặp người “tình” cũ. Nhưng trong chị, bao giờ cũng được phân định ranh giới rõ ràng giữa gia đình và tình yêu. Với một mối tình có thể gọi là duy nhất đối với Sài khiến chị thương và lo toan cho Sài như một người vợ lo cho chồng. Nhưng nó hoàn toàn mang ý nghĩa tinh thần hết sức thiêng liêng vì chị đã có một gia đình, đau khổ chịu đựng và vun đắp cho nó hơn mười năm nay. Đã ba mươi tư tuổi đầu không đủ sức từ bỏ những gì đã có, chị rất sợ sự tanh bành, đổ vỡ của một gia đình. Ở chị thường nảy sinh những mong muốn trái ngược nhau. Rất mong Sài lấy vợ để mình đỡ day dứt, lại rất sợ một người đàn bà nào đó làm khổ Sài thêm. Rất muốn Sài vẫn chỉ là tình yêu của riêng mình, lại rất sợ gia đình bị phá vỡ. Tất cả những cái đó dù chỉ là ý nghĩ thì trong mỗi cử chỉ của chị vẫn bộc lộ thành thật ý nghĩ đó. Ở Sài có phần ngược lại. Những năm tháng ở chiến trường anh chỉ ước mình được “giải phóng”, ước có một phép gì đó để Hương trở về với anh một tình yêu vừa đủ để anh nói với mọi người rằng chúng tôi đã từng yêu nhau, tình yêu của chúng tôi xưa kia là có thật, nó sâu nặng đến nỗi hàng chục năm sau vẫn không thể phai nhạt. Nói tóm lại, khi ấy chỉ cần nhắc đến tên Hương, anh đã rạo rức sung sướng, đã thấy bất chấp mọi chuyện xảy ra hàng ngày, mọi công việc hàng ngày đều là dễ dãi không hề có bất cứ một trở ngại, vướng mắc nào. Chao ơi, nếu cuộc đời anh mãi mãi có Hương, ở cạnh Hương!!! Nhưng ngay sau khi được ly hôn vợ cũ, cũng chẳng cần đợi ly hôn, anh mới miền ở Nam ra, biết tin anh được phép ly hôn vợ đã có ba bốn đám nhăm

nhe. Lúc ấy Hương chỉ còn là một kỷ niệm thiêng liêng của những ngày đã qua, một thần tượng làm cho Sài sống dậy sự linh thiêng vô cùng nhưng lại không phải là Hương hôm nay, không thể là những xao động của những đòi hỏi ngày hôm nay. Con người tự do hoàn toàn, có quyền lựa chọn những cô gái trẻ trung son rỗi, một tình yêu chính mình định đoạt, Sài cũng có thể yêu một người con gái như Hương ngày xưa khiến nhiều chàng trai trẻ khác thêm muốn, làng xóm phải ngơ ngác và sẽ cách biệt khá xa ở mọi phương diện với người gọi là vợ của anh trước đây. Hạnh phúc của mỗi con người phải do niềm khao khát ước muốn của nhiều người xung quanh thì nó mới trở nên lớn lao, vô giá. Nhưng Sài không làm cho Hương thất vọng. Ngay ngày đầu tiên về đến Hà Nội anh đã nhờ Hiếu tìm Hương đến. Rồi anh đòi đưa chị về, đòi đi chơi với chị, Hương cuống quýt từ chối: “Đừng anh ạ. Anh lấy vợ đi. Để em giới thiệu cho anh một cô vậy” - “Có lẽ anh chả lấy ai nữa đâu”. Ngay những ngày anh theo bạn bè sục đến khắp nơi “xem mặt” hàng chục cô gái, lúc gặp Hương anh vẫn giữ được bộ mặt đau khổ khiến chị càng ân hận day dứt nỗi cô đơn của anh. Chị lo gửi gắm xếp hàng mua hết các ô trong phiếu thực phẩm khi anh và Hiếu nấu ăn riêng. Nhiều lúc có cá chị phải làm, rán qua rồi mang gia vị đến. Nếu Hiếu đi vắng Hương lại phải hướng dẫn cho Sài làm từng việc. Đậu, thịt, mì chính, nước mắm cũng phải bày vẽ cách làm, cách pha chế, liều lượng dùng. Có anh Hiếu ở nhà còn đỡ, anh ấy đi vắng là nhà cửa bếp núc bữa bộn, ăn uống thất thường. Không có người đàn bà nó cực là thế. Cùng một lúc chị vừa lo cho cả hai nơi. Một gia đình không có hạnh phúc nhưng không thể phá bỏ, một người yêu tràn đầy rạo rức mà không thể bước tới.

Không thể đánh giá được chính xác về anh trí thức làng Hạ Vị. Anh có thể thành thực trong từng cử chỉ, từng lời nói và tạo nên một bộ mặt thật thà, làm chủ được tình cảm với một người đàn bà hơn ba mươi tuổi nhưng lại vụng dại, ngây ngô dễ dàng ngoan ngoãn tin theo tất cả những gì được biểu hiện ở cô gái mới lớn. Sự im lặng quá lâu như tính toán đắn đo đã phải đến lúc quyết định:

- Có lẽ anh cũng phải lấy một cô nào đấy cho nó xong đi.

Thấy nét mặt Hương buồn hẳn, anh tiếp:

- Giá em nghe anh, chúng mình cùng làm lại cả thì đâu đến nỗi.

Sự cảm động dâng lên làm cho nước mắt Hương giàn ra, chị vội lấy khăn lau, an ủi anh:

- Nhiều lúc em cũng muốn như thế nhưng không thể được.

- Nếu anh lấy vợ rồi có đến với anh nữa không?

- Thôi.

- Thế là em không muốn rồi.

- Còn phải tùy thuộc lúc bấy giờ người đó đối xử như thế nào.

- Thì mình cứ bình thường như những người bạn khác.

Hương không trả lời. Anh vội vàng chữa.

- Tất nhiên, cái tình cảm của riêng mình ai biết được.

Gần như đấy là lần gặp nhau cuối cùng trong sự gìn giữ trân trọng một mối tình suốt mấy chục năm của hai người. Thực ra, còn một lần nữa, đấy là khi nghe Sài rục rịch cưới vợ, không thể nén được chị tìm đến anh. Sau một lúc khá lâu ghen lặng chị mới hỏi:

- Sao anh vội vàng thế?

- Từ hôm em giục, anh đã bảo lấy cho xong chuyện đi mà.

Cô cười lạt đai lại:

- Em giục! Sao bảo thấy cô ta đẹp anh cứ cuống cả lên.

- Thế chả nhẽ anh lấy một người như ma mút thì mới vừa lòng em ư?

- Em thì có quyền gì.

Sài có cố để nổi nóng. Một sự nổi nóng rất cần thiết lúc này.

- Anh không thể hiểu em là người như thế nào nữa.

- Gần hai chục năm nay anh vẫn còn nhầm à?

- Em còn nhớ đã bao nhiêu lần anh bàn với em thế nào không?

- Nhưng em có cấm anh lấy vợ đâu.

- Không cấm mà nghe tin anh lấy vợ lại giận dữ không bằng lòng với anh. Gần một tháng trước, cũng ở đây chúng mình bàn với nhau và anh đã làm theo ý em, đến bây giờ...

- Anh sẽ không làm được việc gì nữa.

- Tại sao thế?

- Tại vì anh sẽ không còn là anh nữa.

- Tại sao?

- Tại vì anh cứ phải cố lên mới theo kịp được những đòi hỏi của người ta, không còn gì để nghĩ đến những chuyện khác.

- Anh sẽ không làm như thế.

- Anh vẫn cứ phải làm đấy.

- Tại sao?

- Tại vì anh không đủ sức cưỡng lại.

- Em dựa trên cơ sở nào thế?

- Cơ sở của gần hai chục năm đeo đuổi một mối tình

tuyệt vọng với anh. Cũng gần hai mươi năm sống trong một tình cảm khắc khoải ở đây.

- Anh không còn hiểu em định nói gì nữa. Thôi, bây giờ phải thế nào, em bảo anh. Làm được gì để em vừa lòng anh cũng làm.

Người con gái như được an ủi, cô phân trần:

- Không phải em ích kỷ, chỉ biết mình có gia đình, con cái đầy đủ không lo lắng gì đến anh, thấy anh hạnh phúc hơn lại ghen tức. Em lấy chồng trong hoàn cảnh nào và sống từ bấy đến nay ra sao anh biết cả rồi đấy. Rất nhiều đêm nằm ôm con khóc vì không hiểu tại sao mình lại tự làm khổ mình như thế này. Phải nói, anh chồng em là người rất lành và tốt, chỉ có điều là em không hợp, cứ thấy thế nào! Chắc anh hiểu nỗi khổ ấy hơn em. Chỉ có điều là tại em quyết định lấy anh ấy, em phải gánh chịu mọi nỗi bất hạnh. Những ngày anh đi B, ở nhà mới biết nguyên nhân để có đứa con, em thương anh, giận anh và cũng thương thân phận mình, giận mình vô cùng. Em chỉ ao ước giá anh được trở lại miền Bắc ngay những ngày ấy, bằng giá nào cũng phải về với nhau vì em biết rằng không ai hiểu anh hơn em, không ai yêu anh hơn em và ngược lại anh cũng vậy. Những ngày mong ước ấy không đến, em sống nhờ vào sự riu rít của các cháu. Vì chúng, tất cả đời mình nhìn vào mấy đứa con mà sống. Em đã cố vun đắp cho cái gia đình ấy, lo toan cho các cháu học hành. Nhưng không lúc nào em nguôi nỗi nhớ anh, lo sợ anh ở chiến trường sống chết ra sao. Bao nhiêu tình yêu của anh trong em, em đem sống hết với gia đình, với chú Hà, anh Tính, anh Hiếu. Anh có ai ruột thịt, thân thích thì em có tất cả những người ấy. Và em rất lo sợ ngày anh trở về không nơi bầu vùi. Em đã gặp Tuyết khi em đã có hai cháu. Em khuyên

Tuyết đừng làm khổ nhau làm gì. Thực ra chị ta cũng tội. Chị ấy khóc bảo em: “Chị ơi, em biết anh Sài khổ quá mà em cũng có sung sướng gì. Em yêu anh ấy lắm nhưng anh ấy không thể yêu được em, em phải cắn răng vào mà chịu. Chị bảo, cả một thời con gái được chồng nhòm ngó đến một lần rồi nuôi con một mình. Cả hàng chục năm trời, những khi anh ấy chưa đi xa em cứ nằm mong tưởng được chồng hỏi đến. Chị là phụ nữ chị biết thời con gái đang độ ăn không biết no, ngủ không biết chán như em mà cứ phải ép mình xuống giường chịu cho qua hết đêm này đến đêm khác còn có nỗi cơ cực nào hơn. Nhưng bố mẹ em chỉ có chém khi em tự bỏ về.” Sống làm người, chết làm ma nhà nó, cấm mày được dẫn xác về đây. Bao giờ thằng Sài đuổi mày đi sẽ hay”. Hồi bé thì không chấp, lớn lên có lúc em mong anh ấy đuổi em, đánh em mấy cái rồi đuổi em đi để em có cơ về nhà nhưng anh ấy cũng sợ thầy mẹ em, sợ chú Hà, anh Tính rồi sau này sợ cả đơn vị nên không dám đuổi em đi. Anh ấy cứ lảng lảng tìm cách để tránh xa em, càng xa càng tốt. Em biết chuyện anh ấy đi bộ đội rồi đi B là thế nào chứ. Đến bây giờ được đứa cháu, em cứ ở vậy nuôi cháu, anh ấy đi lấy ai thì kệ, em cứ sống với con em chẳng ai đuổi được em đi đâu nữa”. Đấy, em cũng như Tuyết, cứ nhìn vào những đứa con mà sống. Chỉ có khác là những động cơ khác nhau. Vì thương con mà em không dám sống với một người mình yêu. Thật lòng, em chỉ muốn tìm một người thật hợp với anh, hiểu anh, có thể thay em chăm lo cho anh. Vừa để anh bù lại những năm tháng đã mất, vừa tạo điều kiện cho anh phấn đấu. Em tin là anh còn làm được những việc có ích mà số người như thế đâu phải là nhiều.

Gần nửa năm nay, đây là lần đầu Sài có dịp dừng lại

nhìn mình, nhận ra những tình cảm của người yêu với những nỗi niềm sâu xa mà anh chắc chắn rằng từng lời nói ấy đều là nước mắt và nỗi đau đớn của không biết bao nhiêu đêm dồn lại. Nhưng anh vẫn tin là khi anh và Châu đã yêu nhau thực sự sẽ không có việc gì là không làm được. Châu đâu phải là người thô thiển, dốt nát đến nỗi. Anh cũng chưa thấy có điều gì không hợp nhau. Ngược lại, có rất nhiều chuyện cả hai cùng ồ lên không ngờ lại nghĩ giống nhau đến thế. Anh nói như một lời thề.

- Em yên tâm, anh sẽ làm tất cả để em khỏi buồn phiền.

Biết rằng không thể thay đổi, không thể nào khác cái việc đã rồi nên sự hứa hẹn của Sài cũng làm cô cảm thấy mình còn được một cái gì đấy. Nhưng đến ngày cưới của Sài cô đã ngồi khóc cả một đêm. Khóc cho ai, khóc vì cái gì, Hương không thể biết, chỉ biết rằng cái ngày ấy nó đến với cô sao mà quay cuồng, choáng váng, suốt mấy ngày than thở, người như dại hẫng đi, và đến đêm, lúc mười chín giờ ba mươi phút, cái giờ chắc chắn từng tràng pháo sẽ nổ trước phòng cưới thì cô bật lên tiếng khóc.

*

* *

Bất chấp sự gièm pha, can ngăn của Hương và những người thân, Sài quyết chí yêu Châu. Những ngày yêu cô, anh cảm thấy hạnh phúc đến với mình nó ào ạt gấp rút, tuy có đôi lúc bức mình vật những chuyện không đâu như là sự tất nhiên, không ai tránh khỏi, anh thấy như đang bơi mênh mang trong hạnh phúc, trong niềm sung sướng đến ngạt thở. Cái đêm đầu tiên

“ăn ở” với nhau như một lời tuyên bố chung về cuộc sống của hai người được ký kết bên bờ hồ Tây, họ đã thực sự một cuộc sống vợ chồng. Trong giây phút sung sướng đến cực độ Châu đã ghì xiết lấy anh rên lên trong nước mắt giàn giụa : “Giời ơi, anh đừng bỏ em anh nhé”. Và cũng trong cái phút cuồng loạn ấy anh thanh niên gốc làng Hạ Vị vốn tính toán chắc ăn đã bao nhiêu lần thử thách đến lúc này vẫn phải hỏi lại một câu hết sức thô bỉ: “Nếu mẹ đang ngồi đây mà chúng mình vẫn... có được không?” - “Nếu anh muốn, em chiều”. Thì ra đàn bà dù thanh cao đến đâu cái phút này họ cũng thích thú vuốt ve bằng sự tâm thương bí ối. Khi đã bình tĩnh trở lại cô gái sợ hãi kêu: “Anh ơi, không khéo em “bị” rồi!” Nỗi lo lắng của người con gái lại là niềm hạnh phúc vô giá của người con trai. Như đã túm chắc trong tay mình niềm khao khát bấy nay vẫn sợ nó trượt tuột đi, anh ghì lấy người yêu đến nỗi cô phải cong người lên mới khỏi nghẹt thở.”Đã chắc chắn chưa em”. Cô gái gật đầu nhẹ: “Ngay hôm đầu về em đã thấy người nôn nao thế nào ấy. Rồi sau... không thấy gì, em sợ quá” - “Trời ơi, sao em lại sợ. Em không thích chúng mình có con ư?”. Cô gái ngồi dậy kéo anh áp mặt vào bầu vú căng cứng như đàn, một tay ôm, một tay vỗ vỗ trên lưng anh như là cho con bú, như là hai mươi năm trước Hương đã vỗ về Sài như thế, như là đã giành lại tất cả những gì đã mất đi từ hai mươi năm qua anh lại ngoan ngoãn chộp chập như một đứa trẻ háu đói. Cô cúi xuống ngấm bầu vú bên kia rồi bóp cho nó nhón ra nũng nịu: “Thâm vào rồi đây này”. Anh ngược đôi mắt đang cười chứa chan nhìn em rồi lại khép lại lim dim: “Anh ơi! Anh không ngẩng lên. “Hay là...” Thấy anh vẫn im lặng cô rút rề: “Hay là...” - “Em định đến bệnh viện?” Cô khế khàng

gật đầu uể oải. Sài ngồi phất dậy sửa lại quần áo: “Nếu em định thế, chúng mình chia tay nhau luôn!” - “Anh định dọa em đấy à?” - “Anh không dọa nhưng tại sao em không nghĩ là chúng mình sẽ vô cùng hạnh phúc khi có một đứa con” - “Để rồi dơ mặt ra với mọi người” - “Tại sao em không nghĩ chúng mình phải cưới nhau!” “Cưới nhau! Ba tháng có còn!” - “Tại sao lại ba. Cứ gọi cho là gần một tháng đi!” - “Người ta phải tính từ khi “sạch” của lần trước kia” - “Thì gọi hẳn cho gần hai tháng!” - “Anh cưới được ngay hôm nay đấy” - “Trong vòng nửa tháng nữa chúng ta đủ sức để tổ chức cưới. Thiếu gì những đứa trẻ chỉ có bảy tháng. Mà cần quái gì. Ai nghĩ chúng ta đi lại với nhau trước khi cưới thì kệ họ. Đã sao”. - “Con trai các anh thì chả sao nhưng anh phải nghĩ đến con gái chúng em chứ” - “Trời ơi, em ơi, bây giờ người ta bận đi xếp hàng dong mì, dong gạo, mua dầu, mua củi không ai còn hơi sức đâu để bàn chuyện em. Mà nếu thấy ai bàn, em gọi anh, chỉ cho người ta thấy: Đây, kẻ tội phạm đây! Chả nhẽ người ta lại hỏi tội tại sao anh lại có con với vợ anh” Cô gái phì cười gât: “Thôi tán vừa chứ. Lúc nào anh cũng xồn xồn lên. Làm sao trong vòng nửa tháng nữa tổ chức được” - “Chuyện đó em để anh lo. Sáng sớm mai anh sẽ đem đến em một bản kế hoạch tỉ mỉ mọi phương diện. Xong, em chỉ cần theo anh đi làm vài thủ tục cần thiết còn tất cả mọi việc em không phải lo gì”. Đã biết người yêu của mình như một con hổ ngày bình thường thì lờ dờ nằm im nhưng khi cần thiết nó sẽ bất chấp, chả phải lo gì. Có lẽ cuộc đời lính tráng đã tạo cho anh được sự tháo vát chưa chịu bất lực trước một hoàn cảnh nào. Cô thấy yên tâm ngay khi anh “tán”. Họ ngồi lại âu yếm bên nhau cho đến khi cơn đau bụng dội lên quần quai ở Châu. Anh giữ lấy người cô rồi rít hỏi vì

sao, đau ở đâu, cần gì? Nhưng Châu không thể nói được. “Anh đưa em về nhé”. Châu gạt đầu để anh dìu cô ngồi ở sau xe. Trên đoạn đường về, Châu vẫn đau, nổi đau dội lên ở cô như đang truyền sang anh khiến anh lặng người vì lo sợ. Đã rất lâu anh hỏi: “Liệu thế nào? Ở nhà có thuốc gì không? Hay là cấp cứu!”. Cô lắc đầu. Không hiểu lắc vì không có thuốc, không đi bệnh viện hay không thể nói được. Về đến cửa, anh định đợi bà cụ mở cửa đưa Châu vào xem tình hình thế nào nhưng cô lấy tay ra hiệu cho anh đi. Có lẽ Châu sợ mẹ biết cô đi chơi với anh bị đau bụng nên không muốn để anh đứng đấy. Anh nghĩ thế, nhanh chóng đạp xe ra đầu ngã tư. Quay lại, đợi lúc đèn trong nhà bật sáng và Châu đi vào anh mới đạp thốc về nhà dựng Hiểu dậy, tả lại tất cả những tình trạng đau đớn, rất có thể gây nên nguy hiểm. Nhưng đau gì, ở vùng nào thì anh không biết. Hai anh em tìm đến nhà các bác sĩ bạn Hiểu. Sáng sau, từ rất sớm Sài đã đến nhà Châu. Anh phải chờ hơn nửa giờ bà cụ mới dậy. Đợi cụ đánh răng rửa mặt xong, ra bếp nấu cơm anh mới “con chào bác” rồi ngồi xuống bên Châu. “Liệu có sao không em”. Anh xin thuốc giảm đau, bê một, bê mười hai, vì ta min tổng hợp cho em đây. Nếu không khỏi các anh bác sĩ bạn anh Hiểu bảo đưa đến các anh ấy xem thế nào?” Anh bày các gói thuốc ở đầu giường cạnh gối của Châu. Cô đang nằm quay vào, lấy tay quơ nắm thuốc ném vào người anh: “Mang đi. Anh tàn tệ lắm”. Bất ngờ cả việc làm, cả lời nói, anh tưởng không bao giờ xảy ra ở cô gái có học, con một gia đình nề nếp. Anh tái mặt, giận đến phát run lên. Lặng đi một lúc, anh đứng dậy đi ra cửa. Châu nhồm dậy nhào theo túm lấy tay anh:

- Buông tôi ra.

- Em xin lỗi anh.

Phải lặng đi một lúc nữa anh mới hỏi:

- Tại sao em lại có thể đối xử với anh như thế?

- Đã bảo em sai, em xin lỗi rồi mà.

- Nhưng tại sao mới được chứ?

Giọng cô nũng nịu khiến không ai có đủ sức giận đối được nữa.

- Anh chả thương em gì cả.

- Suốt đêm qua anh đi tìm bác sĩ, xin thuốc rồi tức tốc chạy đến đây đứng hàng giờ đồng hồ. Thấy em ngủ được, trở về đã gần ba giờ sáng. Đến bây giờ lại đến đây mà chưa được coi là thương em, anh cũng đành chịu.

- Không phải thế. Anh chả hiểu gì con gái chúng em cả. Đáng nhẽ anh chỉ cần an ủi, động viên em một vài lời, dỗ dành âu yếm em một chút là em thấy cơn đau của mình được san sẻ. Đằng này anh cứ lặng đi làm em thấy tủi thân quá.

- Anh hỏi em có nói đâu.

- Đang đau chết đi được mà hỏi như quan tòa hỏi cung áy ai mà trả lời được.

Thế thì còn biết đầu đuôi làm sao nữa. Chỉ để dỗ dành vuốt ve mấy câu, bất cứ thằng con trai lười biếng giả dối nào chả làm được việc ấy.

- Anh bảo, lúc đau ốm buồn bực ngoài người yêu của mình ra còn biết san sẻ cho ai.

- Để lo toan, san sẻ cho nhau như thế thì đơn giản quá, cần gì phải mất công, mất sức, chạy ngược chạy xuôi.

- Em tin chúng mình sống gần nhau anh sẽ sửa được. Rồi cũng quen đi thôi mà.

Anh không ngờ nhiều cái bắt anh phải làm quen, dù chả to tát, chả khó khăn gì, để ý một chút là làm ngay

được, nó cũng hợp lý nhưng sao mà phiền toái, xét nét vụn vặt đến khó chịu.

Xuống thăm nhà anh trai cô, Sài vốn vã chào hỏi, chủ động đi pha nước, rút thuốc của mình ra mời bằng cả hai tay nâng bao thuốc rất lịch sự. Ra đến cửa ngồi lên xe đạp là cô lầu nhầu:

- Việc gì anh phải làm thế.

- Ô kìa, từ xưa đến nay với ai anh chả làm thế.

- Em biết, anh có tấm lòng chân thành rất đáng quý. Không thể dừng hòng em yêu. Nhưng ở đây sự chân thành quý giá của anh bị nghi ngờ và xem thường.

Lại còn thế.

- Anh ấy là vụ trưởng vụ tổ chức, đã quen khinh thường những người không đảng hoàng chừng chặc, vì luôn luôn nghĩ họ sẽ nịnh bợ, xin xỏ nhờ vả gì đây.

- Nhưng anh chưa hề xuất hiện ý nghĩ sẽ nhờ vả anh ấy việc gì.

- Đúng. Bằng năng lực của mình em tin anh không phải nhờ vả lạy lục gì anh ấy. Nhưng anh quên là anh sắp cưới em gái anh ta à. Nhìn cử chỉ của anh, anh ấy sẽ nghĩ chắc thằng cha này cũng chả ra gì, vớ được em gái mình cứ cuống quýt lên. Thế là anh ấy coi thường cả hai chúng ta. Lẽ ra anh cứ bình thản, dĩn đặc, chứng tỏ anh ấy biết rằng em gái anh yêu tôi, thì tôi yêu, nếu không, tôi cũng chẳng cần. Hôm nay tôi đến thăm và báo cáo với anh chuyện của chúng tôi là anh đã thấy mình được tôn trọng. Tiếp tôi thế nào tùy anh. Anh là chủ, tôi là khách, tôi phải mời mọc lịch sự, nếu không, tôi cũng có quyền lạnh nhạt, hờ hững với anh chứ. Còn khi nào anh nhờ tôi việc gì đó lại là chuyện khác.

Càng nghe, anh càng ở ra, trông mặt cứ dần như một chú bé nghe giảng bài học đầu tiên.

Đến một lần khác, Hiểu và anh mời chú Hà, bạn chú, “ông mối” và Châu ăn cơm. Cả bữa ăn nhìn Châu ăn uống rụt rè lười biếng, vừa ăn anh vừa phải nhăm nhăm chọn miếng ngon gấp cho cô. Buổi tối cô gặt:

- Anh buồn cười thật, đã nói bao nhiêu lần là phải ý tứ. Có một người chồng hết lòng cho vợ con như anh ai mà chả mừng. Nhưng phải tùy từng lúc. Bữa cơm chiều nay anh làm cho cả chú Hà, anh Hiểu và bạn của chú nghĩ gì anh biết không? Mọi người sẽ nghĩ thằng này nó cứ xoắn xuýt lấy vợ con, rồi nó chỉ có vợ nó chứ chả nghĩ gì đến ai. Người ngoài nghĩ thế đã không nên, để những người thân thiết nghĩ thế là tự tách mình ra khỏi người ta. Anh còn hạnh phúc gì khi chỉ có vợ mà không có ai! Ấy là chưa kể có lúc anh gấp cho miếng thịt em đã ngấy đến phát oẹ lên nhưng anh đã dúi nó dính đầy cơm của bát em, em còn bỏ lại làm sao nữa.

*

* *

Nhưng nếu chỉ rời khỏi ý nghĩ về cô để làm công việc khác anh như trở thành một con người khác. Những chỗ đông người anh thường nói từ đầu đến cuối, có khi lại ngồi lì ra từ đầu đến cuối nhưng dù người lớn tuổi hay bạn bè cùng lứa đã ngồi với anh dù chóng hay lâu, ăn hay chơi, tán tỉnh nhận nhạo hay bàn chuyện nghiêm túc là hoàn toàn tùy thuộc vào anh. Cái đó là vì quý mến sự học hành thông minh của Sài và chủ yếu họ nhìn thấy sự tận tình của anh với tất cả bạn bè. Phần khác, bằng cái ma lực nào đó của cái vẻ mặt “đần độn” rất “dễ thương” anh “vào” được rất “nhiều cửa”, khi bạn bè cần anh cho công việc của họ. Nên ai có việc gì nan giải khó lòng hy vọng thường giục nhau “gọi thằng Sài” và thằng Sài đã “xuất quân” thường là niềm hy vọng

cuối cùng. Nếu Sài bất lực, thì coi như kết thúc, đừng theo đuổi nữa mất thì giờ. Cho nên, khi yêu Châu bạn bè ai cũng tiếc “Thế là mất thằng Sài”. Một cái thằng như thế mà bị con bé “nó ám”, lúc nào cũng như mất hết hồn vía. Có anh nhà báo đã lớn tuổi ở chiến trường coi Sài như em và viết hàng chục bài về anh. Con người ấy lúc nào cũng trịnh trọng Sài thấy hơi cổ cổ thế nào ấy. Với vẻ trịnh trọng anh mắng Sài: “Cậu yêu con bé ấy không được đâu. Để tớ giới thiệu cho con bé khác hợp với cậu hơn. Với cậu, phải là chân chỉ hạt bột kia”. Anh vẫn nhìn tôi bằng con mắt của hàng chục năm trời trước giữa rừng rú bom đạn? Sài tự ái “Cám ơn anh. Đã đến ba bốn chục người như anh khuyên em đều chịu không thể “kham” nổi. - “Tớ bảo đảm sẽ đem đến cho cậu một đám khá xinh, hợp với cậu”. Ôi chao, một thằng đã ba mươi tư tuổi đâu, một đời vợ rồi còn có thể mơ tưởng một người xinh đẹp hơn cả Châu! Anh tưởng tôi là quý giá lắm đấy ư? Người bảo tôi không thể với tới Châu, người lại kêu có thể kiếm được đứa khác khá hơn. Người bảo Châu sẽ là người vợ đảm đang, tháo vát, người lại đe “Nó tiêu ma cả cuộc đời mày lúc nào không biết đâu”. Tôi yêu và lấy vợ cho tôi, chứ tôi có yêu và lấy vợ hộ các vị đâu. Giả như từ hai chục năm trước tôi được tự do yêu đương bây giờ không đến nỗi ngỡ ngàng, dè dặt. Mười tám, hai mươi lăm tuổi với người này có thể làm lại, có ngay sự tốt đẹp với người khác, cần thì người khác nữa, những người khác. Cái uy lực của thời trai trẻ khiến người ta thoải mái, nói năng bông phèng, bừa phứa. “Anh yêu em” còn thô bạo trơ trẽn với cô này rồi lập tức “Em là linh hồn của anh” với cô khác; Có mấy chữ ấy có thể nói với rất nhiều cô gái, nó tin đâu thì dừng lại đấy, cần quái gì phải cân nhắc ý tứ từng cử chỉ

nhỏ nhất, từng lời nói bồng trầm, cao thấp. Đảng này chưa nói, chưa biểu hiện cử chỉ gì đã sợ nó đánh giá tư cách, sợ khinh thường, sợ mất. Cứ phải nghĩ ngợi, cân nhắc đắn đo mãi một việc sẽ làm, một lời sẽ nói, luôn luôn sợ sai, sợ hỏng, sai hỏng không thể sửa chữa, không thể làm lại thành ra nó hấp tấp, cuống cuống có gì là lạ. Phải ngồi một lúc lâu anh mới nói được những lời bình tĩnh: “Nói thật với anh chúng em sắp tổ chức rồi” - “Thì chúng mình cũng chỉ góp ý để cậu tham khảo, quyết định vẫn là cậu”. Sài biết là anh ấy sẽ không bằng lòng nhưng chả làm cách nào khác. Nhưng anh ta vẫn không hề phật ý, vẫn có mặt trong buổi họp “ban tổ chức” và lo toàn bộ khâu phim ảnh ở cả hai họ, cả ảnh màu lẫn đen trắng, in thiệp mời và giấy báo hỉ lấy ngay vào ngày mai.

Chỉ sau năm ngày, kể từ khi hai người quyết định cưới “chạy” ban “Tổ chức” đã họp phiên đầu tiên cũng là phiên cuối cùng. Tất nhiên, trước đấy Sài đã gặp và giao việc cho từng người. Hôm nay chỉ là “báo cáo” kết quả và xem có gì phải bổ sung, điều chỉnh, uốn nắn.

Chính thức từ ngày hôm nay Châu mới nghỉ phép. Cô đến chỗ Sài thì mọi người đã đông đủ. Tất cả đều là bạn bè chí cốt ở rất nhiều cơ quan, trung ương và bộ đội, ở Hà Nội và ở quê. Sài tỏ ra là người có năng lực tổ chức vừa bao quát, vừa tỉ mỉ. Anh điều khiển mọi người như “thủ trưởng” đầy tín nhiệm điều khiển nhân viên của mình. Ông Quang “đối ngoại” xem các thủ tục đăng ký vào ngày giờ nào. Anh Thụ “nhà đất” cho biết cái nhà xong chưa? Ông Hoa tổng cục Hậu Cần lo bánh kẹo, thuốc, bia rượu đến đâu rồi. Thanh “lâm nghiệp” đã xong giường tủ, bàn chưa? Ông Đình họa sĩ chuẩn bị trình bày xem trang trí hội trường kiểu nào để mọi

người tham gia. Đến lượt mình, ai cũng kêu bị “đột kích” bất ngờ ghê quá và kín đáo nhìn Châu tủm tỉm cười khiến Châu ngượng ngùng một cách thú vị trước sự tận tình, tháo vát và hóm hỉnh của tất cả bạn bè Sài.

Mười mấy con người đứng chật ních trong căn phòng của Hiếu cười nói ồn ã thoả mãn vì công việc của người nào cũng khó, cũng gấp gáp, cũng đầy trắc trở mà vẫn hoàn thành xuất sắc. Châu không thể ngờ tất cả đều nhanh chóng, đều tốt đẹp đến thế. Đi trên đường đến thăm nhà mới cô cầu nhàu sung sướng.

- Việc của mình mà anh cứ nói như sai khiến mọi người ấy.

- Bạn bè, lính tráng cũ thằng nào có việc chả thế.

- Nhưng làm gì anh cũng xôn xôn ghét ghê cơ.

- Ngày xưa các cụ bảo con gái họ nói ghét tức là yêu lắm đấy.

- Đừng hòng nhé.

- Ấy nói khê khỏi con nó nghe thấy nó cười cho.

Cô xuýt bật cười nhưng vội vàng cắn chiếc răng nanh vào vành môi dưới như ghìm nổi bồi hồi thoáng chút lo sợ, buồn tủi. Sài nhận ra nỗi niềm mênh mông từ cái nhìn ấy. Chắc vợ mình vừa mừng, vừa lo sợ cái niềm hy vọng đang lớn lên kia liệu có vuông tròn không? Anh thấy một tình yêu thương tràn trề như trào ra khắp người. Anh muốn nói với em một lời an ủi, một lời cảm ơn người đang nuôi lớn niềm hạnh phúc lớn lao của cả đời anh. Nhưng không nói được, không nên nói gì lúc này. Anh vẫn đạp xe chậm chậm, một tay giữ lấy ghi đông xe em như dìu em đi, miệng hơi mỉm cười nhìn vào đôi mắt em đã hơi nhìn xuống bên lên.

*

* *

Sài đưa người yêu về quê báo cáo và để họ hàng xem mặt. Sau khi hai người thống nhất ngày giờ cưới, anh đã cử một “nhân viên” trong “ban tổ chức” đem thư về cho anh Tính: *Sau Tết em phải đi học tập trung để chuẩn bị “đi xa”, bà cụ nhà Châu lại rất yếu, em đã báo cáo và được gia đình đồng ý, chúng em định tổ chức vào ngày 17 này. Tuy rất đột ngột nhưng em tin chắc anh sẽ tìm được mọi cách lo cho em. Cụ thể là: Anh chuẩn bị để ngày mồng chín này hai chúng em về “báo cáo”. Các thứ để ăn hỏi gồm: một trăm quả cau tươi, một cân chè Thái, một cân hạt sen (hôm nào lên đây mua cũng được) một tút Thủ Đô (chú Hà đã liên hệ mua ở giao tế) một chai lúa mới. Anh vay tạm tiền để mua ngay cho bạn em hai nghìn tiền mặt (một nghìn đưa đến nhà gái, một “hoả hồng” nhà). Nếu thiếu, ở trên này bạn em chạy thêm. Chúng em định sau hôm tổ chức bạn bè ngồi lại với nhau liên hoan nhẹ một chút, anh lo cho em nhé. Khoảng độ trên dưới ba chục người gì đấy. Ngoài ra...”.*

Mọi việc chỉ như thế là xong, không cần biết chuyện ấy chạy vay vắt vả như thế nào, tình hình cụ thể ở nhà ra sao, cần việc gì, Sài chỉ quen viết mấy chữ về là sẽ đầy đủ như thể Tính là thủ kho, chỉ biết xuất, là trưởng phòng hành chính quản trị chỉ biết phục vụ đúng ý định của thủ trưởng. Có lần, cũng nhen lên ý nghĩ ấy nhưng chưa bao giờ Tính có cử chỉ khó chịu hoặc nhắc nhở gì em chuyện đó. Như tất cả mọi lần, kể cả khi ở miền Nam ra Sài đều “dẫn xác” về không. Quen nếp ấy Tính không hề trông đợi ở em điều gì. Nhưng lần này việc làm của Châu đã làm anh cảm động, vừa sung sướng và

hãnh diện. Cô chào mọi người xong hỏi nhỏ Tính “anh ơi, bàn thờ tổ nhà mình...” “À, à ở nhà ngoài anh cả cơ. Gì thế em” - “Dạ... em dâng hương hoa khấn các Cụ”. Tính hiểu ra, anh gọi to:

- Bác cả ra đây, cô em dâu mua hương hoa về thờ Cụ.

Anh cả đang ngồi bên Hiểu đứng dậy sang gian giữa cạnh em trai và Châu. Châu trình trọng bày đặt lên mặt tủ chè năm thếp hương, gói hoa cúng, chục quả cau tươi, gói lá trầu, nải chuối tiêu, chục cam. Ông Hà nói sang để phá bớt không khí quá trình trọng có phần gượng gạo:

- Trên nhà có lập bàn thờ không cháu?

- Dạ, không ạ. Nhưng tết nhất mẹ cháu vẫn thắp hương khấn các Cụ ạ.

Nói xong Châu đưa gói thuốc Thủ Đô cho Tính:

- Anh mời các chú, các anh hút thuốc hộ em.

Rồi cô khoác túi xuống bếp chào vợ Tính, người chị dâu mà qua Sài cô biết chị ấy rất nhân hậu như một người mẹ:

- Chị ơi., em chả có gì, mua biếu chị chút quà để chị chia cho các cháu.

Chỉ có mấy gói bánh quy, mấy gói kẹo sôcôla, những thứ đó không phải ở nhà không có nhưng cả vợ chồng Tính đứng ở cửa bếp đều cảm động đến run lên. Lần đầu tiên người đàn bà chỉ biết hầu hạ chồng con và gia đình nhà chồng được trọng vọng, biếu xén, được quyền chia phối, ban phát cho con cháu. Cũng là những thứ này trước đây hoặc mua hoặc có ai cho quyền Tính tự chia hoặc đưa cho chúng chia nhau làm cho vợ cảm thấy như mình là người ngoài, mình chả được gì, không cap dự gì vào những bổng lộc của chồng con. Vợ Tính không hề khách sáo, chị nhận lấy những gói quà ở tay Châu.

- Chị xin em - Chị đưa cho chồng:

- Bố nó cầm hộ tôi, gọi các cháu chia cho chúng nó.

Chị túm lấy hai bàn tay Châu:

- Chị bảo nhé, lần sau về đây với chị đừng mua gì tốn tiền lắm em ạ. Em là kỹ sư thật nhưng ở tỉnh thành cái tâm cũng phải mua, cố dành dụm để sau này còn sinh nở. Mà em phải quản lý lấy mọi thứ chi tiêu, chứ để chú Sài nó toang toàng lắm. Đàn ông đàn ang họ biết gì đâu. Mai kia chị sẽ cho các cháu hàng tháng nó mang tương lên cho. Tương chấm rau kho cá ngon hơn nước mắm. Bớt được khoản nào hay khoản ấy. Bố mẹ mất rồi, các anh các chị ở xa em sẽ vất vả. Nhưng thôi, bất cứ lúc nào em bận bịu hoặc sinh nở, chị sẽ cho các cháu nó lên giặt giũ, cơm nước, chợ búa. Em lên nhà uống nước, nói chuyện với anh và các chú, kệ chị. Lên đi, bụi bám cả vào tóc rồi đây này.

Tính cũng tươi cười hồn hậu nói xởi lởi, phóng khoáng.

- Thôi thế được rồi. Lên nhà đi em. Các bác, các chú đến chơi, có cả mấy anh ở huyện uỷ, uỷ ban nữa.

Anh rất bằng lòng về những cử chỉ của cô em dâu. Mọi chạy vạy vất vả đến khốn khổ hàng tuần nay để lo cho những yêu cầu của em đến hôm nay mới thấy thực sự nhẹ nhõm, thanh thản. Cả nhà vui vầy xum họp. Cô em dâu đã chiếm được cảm tình của tất cả mọi người. Rồi không biết thế nào nhưng bề ngoài không thể chê được điều gì. Anh rất thoả mãn với ba mâm cơm đều có các món hoàn hảo: Thịt gà béo vàng ngầy ngậy, giò lụa trắng, giòn, nem rán, bóng xào xúp lơ, tôm nõn, tim gan, xúp thịt gà, cua bể, tôm he già lấy nước đánh lòng trứng gà giả làm yến. Cơm tám và xôi vò... Có thể nói bữa ăn ở Hà Nội cũng còn phải "nể". Khi mọi người uống nước, uống cà phê, vợ anh và gần chục đứa cháu đóng kín cửa

bếp xì xụp bên những bát đĩa thừa thãi đã được dọn lại. Dứa con gái lớn đang gấp chia vào bát cho các em. Chỉ đánh soạt vài cái chúng đã nhều nháo xong lưng bát cơm trắng, chan nước xào. Gắp miếng giò hoặc thịt gà, hoặc chả hoặc nem, cái phần duy nhất được phân phát ấy đặt xuống mâm vẫn kẹp giữa hai đầu dứa, chúng chia bát xin mẹ múc cho thìa bánh đúc ngô. Tính giữ vẻ mặt cười cười, đảo xuống như để phân phát cho vợ con cái niềm vui hoàn hảo của ngày hôm nay. Anh “ơ” lên một tiếng ngạc nhiên. Các con riu rít mời bố ăn cơm. Anh lấy tay ra hiệu cho chúng biết phải khê khàng “Sao lại thế này hở mẹ Tính?”. Chị vợ không nói năng gì lặng lẽ đứng dậy đến bên anh nói chỉ đủ để anh nghe:

- Có tạ gạo phải để cho chúng nó ăn đủ ba ngày tết và đem lên chỗ chú Sài. Hôm nay cho chúng nó ăn no nề lấy gì mang đi. Thôi bố nó lên nhà đi, kệ mẹ con tôi.

Dứa con gái lớn cũng giục:

- Bố lên đi, không thím Châu thím ấy xuống bây giờ.

Từ lúc về, Sài chạy đi khắp nơi mời cô dì, chú bác sang xơi nước. Đây là cách tốt nhất để anh khỏi phải đưa Châu đi trình diện vừa mệt, mất thời gian vừa để Châu khỏi phải khó xử. Người ta đồn đại nhau từ mấy ngày nay khắp cánh đồng chuyện Sài sắp cưới cô đại học đẹp như tranh vẽ. Dù được mời hay không gần như cả xóm bỗng bế dất díu nhau đến từ khi mới bùng mâm. Người ta tạt vào nhà bên cạnh phỏng đoán và bình phẩm chờ khi ăn xong mới đùn đẩy, nhăm nháy nhau. Đầu tiên là những người đàn ông và cụ già dất theo một vài đứa con hoặc cháu. Rồi đến những bà cô, bà dì. Rồi đến các chị, các em trước khi đi làm mang vỏ trầu, xin vôi mời nhau ăn trầu thuốc, và thì thảo. Nhưng đông đúc nhốn nháo nhất vẫn là trẻ con. Chúng có cô theo

mẹ, theo chị để thập thò đen đặc ở ngoài liếp không bị ai quát nạt xua đuổi. Tất cả mọi con mắt đều như xói vào khuôn mặt Châu cười cười “thường trực” đang bê trầu, bê nước đi mời mọi người. Một thằng bé chừng lên chín, lên mười đen và gầy mặc áo bộ đội cho vào trong quần lót bộ đội trông như đùm rạ chèn ở giữa. Nó là người của xóm nào, con nhà ai, không biết. Cùng đến với nó có năm đứa khác, dáng chừng các cu cậu đang thả trâu bò hoặc chăn ngỗng. Những đứa kia đều đứng ở ngoài bờ sân, nó nhâng nháo đi qua mọi người, nhâng nháo vào nhà, nhâng nháo nhìn Châu, rồi nhảy tót ra cửa kêu: “Cô dâu xinh Đ. Chịu được chúng mày ạ”. Những tiếng “xuyt” đuổi theo nó. Bọn trẻ đi theo nó cũng chạy ủa theo sau. Để đỡ ngượng cho cháu dâu và giải tán đám người “không mời mà đến” ông Hà đứng dậy trình trọng:

- Báo cáo với bà con, các cháu Sài và Châu qua quá trình tìm hiểu cũng đã lâu, hôm nay các cháu về báo cáo với họ hàng nội ngoại để thời gian không xa nữa các cháu sẽ tổ chức. Bây giờ trời cũng đã chiều, đường xa sợ xe cộ trực trặc xin phép để cho các cháu được trở về Hà Nội mai lại tiếp tục công tác.

Châu ngược nhìn như vô cùng biết ơn chú, cô chào những người ở quanh rồi nhanh chóng xuống bếp. Sài và Tính đều xuống đấy. Vợ Tính:

- Nhanh chóng mà đi kéo tới các em ạ. Bố nó này, tiện có túi dây đưa các thứ ăn hỏi chú thím mang đi trước được không?

- Tốt lắm. Mẹ nó mang túi của thím lên cho các thứ vào đây.

Chị nói nhỏ:

- Còn hạt sen và thuốc, bố nó đưa tiền cho chú ấy đi nhờ người ta giúp.

- Được được.

Sài cũng cuống quýt sai bảo các cháu lấy khăn, áo khoác găng tay cho thím.

Đây là những lời nói đầu tiên anh giành cho các cháu kể từ lúc về đến giờ để rồi lại phải gấp rút ra đi, ào ào náo động khắp làng bởi tiếng xe máy và tiếng reo hò của trẻ con lóc nhóc chạy theo sau.

*

* *

Chỉ còn lại ba người. Một “bộ tham mưu tối cao” định đoạt tất cả mọi việc cho Sài khi đã không thay đổi được ý định của anh ta. Một bộ óc “tổng hợp” đã nhận biết rất tinh tường, xác đáng trên nhiều phương diện quá khứ và tương lai, cả tình cảm lẫn lý trí, cả triển vọng tốt đẹp và hậu quả chưa hay nhưng không thể lui lại ngày cưới tự Sài ấn định quá sức vội vàng. Cả ba đều đóng những vai hết sức quan trọng: Hà đại diện cho nhà giai cả đi ăn hỏi lần hôm cưới. Hiểu, trưởng ban tổ chức “hậu trường” phải bao quát tất cả mọi việc đã và sắp làm, cho đến hết ngày “liên hoan nhẹ”. Tính, tất nhiên là phải lo toan chạy vạy hết thảy mọi khoản chi tiêu. Nhưng cả hai chú cháu đều cảm thấy người “chịu đựng” nhiều nhất trong chuyện này là Hiểu. Kể từ khi Sài đi B Hiểu đã trở thành người con của gia đình, người anh kết nghĩa của Sài. Anh có mặt trong hết thảy mọi công việc. Bao giờ cũng hăm hở và lặng lẽ làm. Nhưng mọi sự bàn bạc anh chỉ đóng góp ý kiến nhận xét và biện pháp nên thế này, thế kia cho tốt hơn, không bao giờ “biểu quyết”. Từ khi ở miền Nam ra, Sài đến ở với anh, lập tức biến căn phòng yên tĩnh, ngăn nắp thành cái ổ chuột ở một

nửa, “phá” toang toàng mọi nền nếp ăn ở, sinh hoạt nhưng không bao giờ anh tỏ thái độ, dù nhỏ không vui vẻ, thoải mái. Ngay cả nổi éo le trong mối tình với Hương, anh thấy có lúc cần làm khác hơn, anh vẫn im lặng. Từ ngày yêu Châu, Sài “đột kích” anh rất nhiều chuyện. Đang đêm lòi dậy đi, giữa trưa buồn ngủ díp cả mắt phải bỏ ra ngoài để cô cậu tâm sự. Rồi, anh làm việc này, anh phải làm việc kia. Rất nhiều khi cần đến việc cậu ta mới sai, anh không hề được bàn bạc, được báo trước. Tính cho rằng Hiếu còn có tình cảm, có trách nhiệm với Sài hơn cả anh cả lo cho em út. Lúc nào cần có “trên, dưới” để “đối ngoại” cho phải lễ thì mời anh cả. Khi cần quyết định những việc hệ trọng nhất của gia đình nhất định không thể vắng Hiếu. Đây là cái lý do vì sao Hiếu phải về từ chiều hôm qua và sáng ngày mai mới được đi. Cả ba con người đều nhất trí nhận định về phần chuẩn bị cho đám cưới của Sài cơ bản là xong. Rất tốt đẹp. Phải là tay anh em mình mới làm được. Ngày mai Tính sẽ cùng đi với Hà và Hiếu lên Hà Nội “trực” cho đến hôm cưới. Thằng cháu con bác cả cùng bạn nó là bộ đội đang nghỉ phép sẽ làm liên lạc. Mọi việc như thế là ổn. Họ đều hãnh diện về cái khả năng có thể làm cho đám cưới không hề có sự cách biệt giữa quê và tỉnh. Anh trai cô ta là vụ trưởng vụ tổ chức sẽ thay mặt họ nhà gái thì Hà cũng là vụ trưởng vụ tài vụ, kế toán, thay mặt cho họ nhà trai. Phù dâu hẳn là những cô gái xinh đẹp “mốt” nhất, thì hai thằng em họ Sài đẹp trai như “Tây” vừa ở nước ngoài về phù rể nhất định sẽ át “bên kia”. Toàn bộ số người đi đón dâu là bạn bè Sài và họ hàng xa gần, kể cả người cùng xã đã từng ở Hà Nội. Anh em, con cháu ở quê lên sẽ “chạy ngoài”. Hà còn quyết định mấy việc quan trọng nữa. Ông sẽ mượn một máy nổ kiểu rất

mới của Nhật công suất bốn ki lô oát tám chạy êm như ru, đặt sẵn ở cạnh gốc cây ngoài hè để phòng mất điện. Hiểu nhờ thằng em trai ở công ty du lịch mượn một xe nữa đón dâu, vừa rộng rãi vừa để phòng xe kia trục trặc. Tính báo ông cậu vợ của anh là thợ làm pháo hơn hai chục năm nay đã về nghỉ sẽ lên Hà Nội từ chiều hôm trước để kiểm tra, bảo quản và trực tiếp đốt pháo. Như vậy không còn một kẻ hở nào có thể làm ảnh hưởng đến đám cưới. Nhưng vẫn còn một cái gì đó như là thiếu thiếu, chưa thật yên tâm. Thực ra, với sự có mặt của Châu chiều hôm nay đã làm hoàn hảo thêm niềm hạnh diện của gia đình ông Hà, một gia đình từ xưa đến nay chưa hề thua kém bất cứ một gia đình nào ở xã này. Từ rất xa xưa, làng có người làm quan huyện thì nhà ông cũng có người đỗ đạt nhất tỉnh. Thời đen tối tổng Lôi phản động khét tiếng một vùng thì ông lại là người cách mạng kiên cường đầu tiên của xã. Cần giữ gìn một nề nếp, đạo đức, luật lệ và danh dự gia đình thì nhà ông cũng được coi là mẫu mực. Đến bây giờ quan niệm xã hội có chiều hướng mới mẻ, ông rất muốn gia đình mình vẫn đi tiên phong. Ngay từ khi biết Sài yêu Châu ông và Tỉnh đều không ngờ là có một con bé khá thế. Càng về sau càng thấy nó hoàn chỉnh trên mọi phương diện. Chính vì sự tốt đẹp quá đáng ấy mà lo. Cái duy nhất để con em họ có thể chi phối được cô gái ấy là sức đi xa của sự học hành nghiên cứu, những đột biến có thể tạo nên những giá trị cao quý của một thời đang cần đến tài năng mà với nó chuyện ấy đâu có phải là viễn vông, xa lạ. Cái sức mạnh duy nhất của Sài có nguy cơ bị phá vỡ bằng sự choáng ngợp trước cô bé. Mất cái đó, cả gia đình anh lẫn bản thân hai người trở nên “cọc cạch. Sài hơi “luốt”, cứ phải cố lên là mất hết. Cái điều đó ai cũng

cảm thấy nhưng chẳng ai nói ra. Thành thử sau cái phút bàn bạc công việc đầy sáng suốt cả ba con người cùng gượng gạo, không khí lặng đi như chết.

Nếu như ông Chính án xử vụ ly hôn biết được hai bên gia đình vào những ngày này hẳn là đỡ được bao nhiêu công phu điều tra và tốn giấy ghi hàng tập hồ sơ giữa lúc trẻ con còn thiếu giấy đi học. Trong khi sự tất bật đến hốt hoảng, sự trịnh trọng đến thiêng liêng, sự ồn ã đến huyên náo cả huyện đều biết đám cưới của nhà trai thì nhà gái vẫn đứng đưng hờ hững. Thật lòng, nghe tin con em mình lấy chồng không háo hức mong đợi bằng cái tin ngày mai cửa hàng có cá mè tươi bán theo phiếu. Điều đó hoàn toàn không phải họ thiếu trách nhiệm với nhau. Cái chính, họ đã nghe quen những từ “sắp cưới”, “người yêu” của Châu. Vì thế, cô đưa Sài về giới thiệu là người yêu của cô cũng như khi “xin tổ chức” đều dễ dàng như nhau. Không có ai can ngăn, không hề có sự phản đối. Lý do, thứ nhất: đã tám năm nay, kể từ khi cả mẹ, cả hai anh trai và chị gái đều phần nộ âm ả chuyện cô yêu anh chàng thợ điện đến nay cô có bao nhiêu bạn trai không ai nhớ, trong đó có ba người “sắp tổ chức”. Tất cả những người bạn trai đến nhà đều được quý mến, cô có thể “tổ chức” với bất cứ ai trong số đó cũng được. Chỉ vì họ đều là những người chưa có vợ hoặc do hoàn cảnh éo le nào đó nhưng đã rõ ràng và hiện tại anh ta “chưa có gì”. Những anh chàng ấy, đều đẹp trai, học hành, công tác nghiêm chỉnh đỗ đạt cao, “đẹp đôi” cả về hình thức lẫn nội dung. Sự “vun vào” của cả nhà đều có ngầm ý tách cô khỏi tay thợ điện. Ngay người anh cả làm Vụ trưởng vụ tổ chức lo lắng cho cô như một người cha và bình đẳng với cô như bạn bè rất nhiều lần tâm sự với em nhưng kết quả là bao nhiêu anh bạn ấy đều có “tật” để cuối cùng cô vẫn trở lại yêu thầm nhớ vụng tay thợ

điện. Thứ hai: biết không thể khuyên ngăn, mọi người
ấy đều chép miệng: kệ nó, nó có đầy đủ sự khôn ngoan
từng trải để tự quyết định lấy cuộc đời của nó. Cho nên
buổi chiều nhân tiện đến cơ quan làm việc anh trai rẽ
qua uỷ ban khu dự lễ đăng ký kết hôn của cô em anh
mới tin là nó lấy chồng thật. Tuy vậy, vẫn chưa ai dám
mừng nhiều. Với tính cách của cô và cậu bộ đội thật thà
kia chưa ai dám bảo đảm chắc chắn về một hạnh phúc
trăm năm của nó ngoài một niềm tin rất mơ hồ, mỏng
manh ở người chị gái đi xem tử vi nói rằng hai tuổi ấy
lấy nhau là đắc cách.

*

* *

Chẳng ai hiểu được cô dâu. Đã đến lúc chán vô cùng,
mệt mỏi vô cùng với những mối tình nhạt nhẽo vô
nghĩa. Không phải cô không muốn dứt bỏ một mối tình
gần như chỉ một phía là mình. Nhưng hàng chục người
con trai đến với cô đều nông nổi phiến diện. Đẹp trai,
học giỏi nhưng ngoài sách vở ra chẳng còn hiểu gì. Đàng
hoàng lịch lãm lại thiếu một tình yêu say đắm cuồng
nhiệt. Chặt chẽ nghiêm khắc, không có sự đồng cảm bạn
bè trong tình yêu, trong cuộc sống gia đình. Biết lo toan
được những cái nhỏ nhặt. Chân thật quá lại dễ đòn điệu,
nhàm chán. Có những lần định lấy cho xong đi nhưng
càng “xáp” lại gần, “chỗ hổng” càng lớn, không thể nào
nhắm mắt cho qua. Chưa có một người con trai nào dứt
được cô ra khỏi anh thợ điện ấy. Chính anh đã đem đến
cho Châu tất cả sự nhận xét tinh tế về mỗi loại người
trong xã hội. Anh dạy Châu thấy mình bé bỏng, được dỗ
dành chiều chuộng, được cả sự đe nẹt nghiêm khắc. Anh
đã từng khóc nức nở trước sự xỉ vả đay nghiến của

Châu, từng quỳ xuống chân Châu mà van xin. Nhưng lại rần lạnh như đá đứt khoát quay đi khi cô đụng đến nghề nghiệp bình thường của anh. Anh là người yêu, lại là người bạn, người anh, người thầy trong cuộc sống. Và, ngoài ra, còn một điều này nữa không ai có thể biết, không hề có mảy may ngờ vực. Cô đã trao cả cuộc đời trong trắng của mình cho anh từ những ngày hè của năm học đại học đầu tiên. Ngay từ ngày ấy cô muốn vượt thoát khỏi anh ta nhưng cả gần chục năm, hàng mấy chục người đàn ông đến với Châu đều là những đứa trẻ so với Toàn - tên anh. Châu vô cùng căm giận và thù oán nhưng lại không thể nào quên, không thể nào thiếu anh trong những đòi hỏi nóng bỏng hết sức dữ dội của người con gái đã nếm mùi hạnh phúc ở người đàn ông. Vì thế, khi yêu “dự phòng” cho “phương án hai” cô vẫn đi lại thâm vào những ngày “đi làm” ở nhà riêng của anh. Cô sẵn sàng hứng chịu tất cả, sẵn sàng vứt bỏ tất cả để trở thành “gia đình” với anh, khi đã thấy tất cả những người con trai khác không thể đem đến sự hoàn hảo như cô mong muốn. Anh ta đã hứa hẹn đầy những triển vọng tốt đẹp và bắt cô phải kiên trì chờ đợi. Sự chờ đợi kiên trì đã gần chục năm, đã một lần hoảng hốt thuê một bác sĩ không hề quen biết “giải quyết” cái hậu quả do sự nhỡ nhàng của hai người. Cô vẫn tin vào sự kiên trì chờ đợi. Đến lần này, chính cô là người giữ anh lại trong niềm sung sướng đến cuồng nhiệt và cái hậu quả của nó đã được bộc lộ ngay sau ngày đó, khi đã quá hạn mười ngày trong sự điều tiết rất đều đặn của cô, cô báo tin đó cho anh. Anh ta lại bàn sẽ tìm đến chỗ quen thuộc, “giải quyết” cho cô.

- Không. Anh phải làm đúng như lời hứa. Anh sẽ là người chồng chính thức của em.

- Bình tĩnh đã nào. Chưa được đâu.
 - Anh còn sợ gì?
 - Anh không sợ, nhưng việc gì cũng phải thật tỉnh táo mới giải quyết được.
 - Em vẫn chờ sự tỉnh táo của anh đấy.
 - Vậy thì hãy cứ nghe anh, ta làm như lần trước đã.
 - Không được. Anh biết tính em rồi. Em sẽ không để anh tiếp tục đánh lừa em nữa đâu.
 - Thế thì em định làm gì anh đấy?
 - Em sẽ bắt anh phải làm đúng lời hứa với em từ xưa đến giờ.
 - Nếu không thì sao?
 - Không có trường hợp ấy.
 - Hừ...ừ...khi yêu thì thằng con trai nào chả hứa được đủ mọi điều.
 - Anh nói gì thế?
 - Anh bảo rằng, cánh đàn ông sẵn sàng kéo cả mặt trời xuống cho người yêu chơi khi họ phải hứa hẹn.
- Hai mắt Châu đã thấy hoa lên, cô vẫn cố nói tiếp.
- Tôi khác đấy. Tôi sẽ không để cho anh tháo chạy đâu.
 - Nếu em dọa anh thì anh cũng nói thẳng với em rằng ở đời này chưa ai bắt được anh làm việc gì mà anh thấy chưa cần làm.

- Tôi sẽ bắt.

- Không. Đùa thôi. Không có chuyện ấy xảy ra đâu. Nhân đây anh cũng xin nói thẳng với em là hoàn cảnh của anh không thể nào khác được hiện nay. Nếu em yêu anh, chúng ta sẽ duy trì một tình yêu mãi mãi...

Một cái tát như trời giáng đã dập tắt cái thói giả dối của anh ta. Chuyện ấy xảy ra sau gần một tuần cô được người giới thiệu đến gặp Sài. Đây mới là cái lý do xác

đáng có thể giải thích được vì sao một người dày dạn yêu đương như cô lại trao gửi cuộc đời của mình cho Sài. Nhưng đừng ai nghĩ rằng đó là hành động lừa dối cốt đồ lên người Sài cái tội lỗi do cô gây lên như kẻ mắc bệnh giăng gió đem đổ cho người khác để mình thoát nợ. Không! Một ngàn lần không. Cô đầy đủ điều kiện và khả năng để giải quyết êm thấm mọi chuyện. Cái uy lực của sắc đẹp và tính ưu việt của các điều kiện khác ở cô còn dư thừa đến mức nếu đem công bố lỗi lầm của cô hàng chục năm qua thì vẫn có hàng chục thanh niên trai tráng danh vọng của thời nay kể cả kẻ tính toán và người si tình, tình nguyện chấp nhận tất cả để yêu cô một cách trân trọng. Cô yêu Sài như sự cần thiết không thể tránh khỏi của người con gái phải trả mối thù với kẻ đã “ăn cắp” cuộc đời mình như Sài nói. Cô cũng cần ở Sài một tình thương yêu hết lòng, sự chân thành ở anh như một ngọn lửa sưởi ấm nỗi lạnh giá tái tê trong lòng cô. Sài cũng “thường trực” đúng lúc cô muốn giết chết những cảm xúc yêu đương, muốn chôn vùi mọi kỷ niệm của một thời đã qua, cô thực sự mong muốn một gia đình, được làm nghĩa vụ một người vợ, người mẹ. Bởi thế biết Sài còn đầy nhược điểm, chưa thật thích hợp, cô vẫn quyết định yêu anh trong một tình cảm vừa trân trọng vừa đầy ắp những dự định của sự vun đắp để nó không thua kém bất cứ một gia đình bạn bè nào của cô. Nhưng bản tính của con người vốn chứa đầy sự trái ngược. Một mặt, không thể ai bắt cô phải ngay một lúc quên đi tất cả, để hoà hợp với niềm vui mới. Mặt khác, cô lại không thể cho phép ai được quyền nhắc nhở đến cái quá khứ ấy. Từ sau hôm đăng ký, họ dọn về nhà mới nhưng chỉ ở với nhau ban ngày còn đêm, trước mười giờ cô phải về nhà mình để khỏi bị dị nghị.

Một buổi sáng chính uỷ Đỗ Mạnh, người thủ trưởng rất kính trọng của Sài đến thăm anh. Trong ý nghĩ của mình anh không hề nghĩ có chuyện đó. Anh cố gắng tiếp ông rồi vào sau ri-đô gọi Châu. Cô đang khóc cả vì uất hận, cả về nỗi nhớ da diết những giây phút đầu tiên đến với người con trai trong đời mình. Nước mắt ràn rụa ướt đầm áo gối. Sài không hiểu chuyện gì xảy ra, nói như van lạy cô lau mặt rồi ra chào thủ trưởng. Nhất định cô không muốn dứt bỏ dòng suy nghĩ của mình. Anh ức đến nghẹn cổ rồi đành phải sượng sùng nói dối là cô bị cảm chưa dậy được. Sẵn nỗi “cảm hờn” ấy buổi trưa hai người ngồi điểm lại bạn bè mỗi bên xem còn ai chưa mời, anh hỏi: “Đã mời anh Toàn chưa?”. Châu không hề nghĩ có câu hỏi đó, cô buột mồm hỏi lại: “Toàn nào?” - “Em quên, để anh đi mời trực tiếp nhé!”. Tưởng vợ cố tình nói dối, cái tính ích kỷ, chấp vặt vốn có tự nhiên nổi lên khiến mặt anh lạnh đi. Châu nhìn như xói vào mặt anh, khiến anh hơi cúi bẽn lẽn. Hai hàng nước mắt từ từ chảy cô lặng lẽ đứng dậy lấy nón, dắt xe trở về nhà mình. Sự tức giận kiên quyết của cô khiến hôm sau Hiếu phải đến dỗ dành như van lạy và bắt Sài phải trực tiếp xin lỗi, cô mới chấp thuận có mặt ở đám cưới. Đây là sự kiện thứ nhất ghi ở trang đầu tiên trong tập hồ sơ của toà án nói rằng: trước khi tổ chức lễ cưới một ngày hai bên đã mâu thuẫn căng thẳng, tuy chỉ là chuyện sinh hoạt bình thường nhưng do không hiểu ý nhau chị Châu đã có ý định bỏ đám cưới. Nhờ sự dàn xếp của gia đình và bạn bè, anh Sài tự thấy mình có lỗi đã đến xin lỗi chị Châu nên đám cưới vẫn được tiến hành tốt đẹp.

CHƯƠNG IX

Sài choàng tỉnh đã thấy vợ ngồi ở cuối giường. Lưng tựa vào tường tay bó lấy gối, hai mắt cô mở to nhìn đắm đắm vào ngọn đèn ngủ trên mặt tủ. Lướt thấy khuôn mặt buồn rầu của vợ, anh muốn choàng dậy nhưng chỉ hỏi nhỏ:

- Không ngủ được hở em.

Hoặc chưa nghe thấy, hoặc không muốn trả lời, cô vẫn ngồi trong dáng im lặng mệt mỏi. Sài bật dậy lo lắng:

- Làm sao thế em?

Cô như choàng tỉnh, đôi mắt nhìn xa xăm hơi nheo lại, mỉm cười vuốt vuốt mái tóc rối bời của chồng, tay kia cầm lấy tay anh vào làn da bụng căng lên lùm lùm. Sài khẽ xoa xoa như chỉ sợ chạm mạnh làm đau “đứa con”, theo anh mới khoảng hơn một tháng gì đấy. Sài cười tí tưng nhìn vợ. Cô kéo áo hất lên, ấn đầu anh vào bộ ngực nở nang của mình rồi cúi xuống như để giấu anh đi, mỉm cười thích thú về cái trò chơi ấy. Sài bị nghẹt thở. Anh phải lúc lắc đầu nhaoi lên cho hai cánh mũi hở ra lấy hơi, nhưng cô lại vỗ vỗ trên đầu ra hiệu cho anh phải để im. Anh ngoan ngoãn làm theo sự điều khiển của vợ. Đây là những ấn tượng không thể quên của tuần lễ đầu tiên trong “tuần trăng mật” của hai người. Vì nó, anh sẵn sàng làm được tất cả những gì để vừa lòng vợ. Được báo đi ôn để thi nghiên cứu sinh anh hỏi vợ:

- Thế nào em?

- Anh đi học thêm thì tốt nhưng...

Cô chưa nói được cái điều ngập ngừng thì anh đã hiểu những ngày này vợ rất cần sự chăm sóc của anh. Khi sinh nở, mình đi vắng hoặc ít ra cũng vùi đầu vào học ngoại ngữ, lớn tuổi học ngoại ngữ mồm miệng cứ như cái cạp rổ suốt, gò nắn rất khó. Ấy là chưa kể đầu óc không thể tập trung như khi son rồi. Để học cho đạt kết quả, làm sao có thể trông nom được vợ con. Ai giúp mà không có mình cũng không thể yên tâm.

- Hay anh để đến đợt sau. Khi nào em sinh nở xong.

- Tuỳ anh quyết định.

- Thế thì còn gọi gì là bàn bạc nữa.

- Em thì bao giờ chả muốn ở gần anh nhưng sợ ảnh hưởng đến dự định của anh.

- Dự định của anh là tất cả vì em. Thôi quyết định đến đợt sau - Và, anh lại được ban thưởng bằng cái nhìn chan chứa, tưởng cả đời em và anh cứ bay giữa mênh mông của đôi mắt ấy. Anh cũng đã quyết định xin chuyển ngành làm công tác thi đua, công đoàn ở một bộ. Với công việc của mình anh có điều kiện chăm lo, giữ gìn cho vợ. Sáng, khi vợ dậy nấu cơm, anh cũng dậy, lúc đầu thì ngồi bên em nghe sai vặt, cầm đôi đũa cả, cái muôi, lấy chai nước mắm, bóc củ tỏi, cầm lọ mì chính, dù những thứ đó ở ngay chạn chỉ cần đứng dậy với tay là tới. Về sau thì anh làm luôn mọi việc: luộc rau, nấu cơm, đun lại xoong thịt, tráng trứng. Dần dần, anh có vẻ thích thú với công việc mình làm, mà cô thì mỗi ngày một nặng nề mệt mỏi thêm. Thôi em cứ ngủ để một mình anh dậy. Khi xong xuôi, bắt đầu dọn mâm bát, anh gọi vợ dậy đánh răng rửa mặt. Được ngủ tròn giấc cô thấy mình hoàn toàn khoẻ khoắn thoải mái. Nhưng bao giờ ngồi dậy cô cũng hơi uể oải một chút, nhàn nhõm một chút, như thể cái lý do để cô được chiều chuộng là ở

chỗ ấy. Cô ngồi ăn, anh đi lấy cái cặp lồng của hai người xới cơm, sẻ thức ăn. Bao giờ anh cũng gạt sẻ cho vợ phần nhiều khiến cô phải gắt lên: “Thì cứ để đấy ăn xong rồi làm, việc gì anh cứ phải vội vã tất bật” - “Làm xong rồi ăn mới yên chí” Ăn xong, trong khoảng thời gian vợ chải chuốt, thay quần áo anh rửa bát đĩa, bơm xe. Vợ bảo để em rửa. Anh bảo mất thời gian. Vợ chuẩn bị xong thì anh cũng xong. Vợ gàn: “Bỏ đấy để đến chiều”. Anh gạt đi. Anh chúa ghét kiểu để dành việc. Lai vợ đến cơ quan rồi mới đạp trở lại cơ quan mình. Chiều cũng lại ngần ấy động tác chuẩn bị một bữa ăn và giặt giũ. Ngày hôm sau cũng thế. Những ngày sau nữa cũng nấu ăn, giặt giũ. Anh cảm thấy người dần ông sức dài vai rộng như anh làm lưng như bay. Còn thừa thãi thời gian sức lực anh bảo vợ đưa sổ gạo và toàn bộ tem phiếu tranh thủ lúc rảnh việc và buổi trưa đi xếp hàng, gửi chỗ và nhờ người mua. Mua dầu và gạo mì, thịt, cá, đậu phụ, mì chính và nước mắm, đường và xà phòng. Nói chung, việc xếp hàng mua bán đối với anh tuy có vất vả một chút nhưng không đến nỗi ghê gớm như người ta kêu. Một cuộc sống yên ả đều đặn, vợ chồng anh là niềm mơ ước của nhiều người. Chồng cán sự sáu, vợ kỹ sư, nhà cửa giường tủ bàn ghế hàng hoàng. Chưa phải nuôi con, họ có quyền kiêu hãnh về sự đầy đủ của mình so với cuộc sống chật vật khốn khổ của mấy nhà xung quanh. Nhưng người đầu tiên xuất hiện sự lo ngại cho họ lại là Tính. Từ khi cưới nhau đã ba tháng Sài không hỏi han gì đến người ở quê. Kể cả Tết, Tính cho con mạng gà và gạo nếp lên cho chú thím, Sài cũng chỉ nhún một câu: “Bảo bố, chú bận quá không thể về được”. Tính sốt ruột lên thăm em. Anh qua chỗ Hiếu rủ cùng đến chỗ Sài. Hiếu cũng phàn nàn cậu ấy có vẻ lo lắng gia đình quá, ít khi lại đây. Vẫn giữ cái quyền được lo toan, săn sóc, anh

mang cho em hai chục trứng, mấy cân lạc và dặn vợ chồng phải ăn uống giữ gìn sức khoẻ. Châu bắt chồng lên nhà tiếp anh chồng và Hiếu để các việc cô làm. Nhưng vốn quen thói của người đầu bếp anh không thể yên. Lên nhà pha ấm nước chưa kịp rót anh lại xuống bếp lấy đũa sơ nôi cơm trong khi vợ đang rán cá. Chạy lên nhà lấy bao thuốc và rót nước mời, hai anh chưa kịp uống Sài lại chạy xuống chờ cơm cạn và bắc nước luộc rau. Vợ gắt: “Anh buồn cười. Bảo cứ để kệ em”. Anh gạt đi: “Ồi giờ, anh em nhà, việc gì phải tiếp” - “Không được, anh lên đi” - Anh miễn cưỡng phải lên. Lần này thì ngồi uống nước đàng hoàng. Định tham gia câu chuyện giữa Tính và Hiếu về sự hư hỏng của bọn trẻ con hiện nay chợt nhớ ra rổ rau sống mới nhặt chưa kịp rửa còn để trên nắp thùng phuy đựng nước dự trữ. Anh vội vàng xuống rửa rau và hoà nước muối ngâm. Mặc dầu anh chỉ “chạy cò” những việc lật vật còn toàn bộ bữa cơm giản dị và hết sức ngon lành khéo léo đều do tay vợ làm, khi tiễn một đoạn đường, nét mặt Tính vẫn trịnh trọng bảo em: “Phải chú ý. Anh thấy cứ lao vào những công việc lật vật rồi chả làm được việc gì đâu”. Sài hơi khó chịu về quan niệm không thức thời của anh. Thời buổi này ai chỉ nghĩ đến việc to tát là viễn vông. Mà làm sao lại có thể như nhà quê, người chồng cứ ngồi sai bảo, quát tháo như anh ấy được. Anh không hề thông cảm gì cuộc sống và những mối quan hệ ở thành phố. Minh trình độ đại học, họ cũng kỹ sư, cả trình độ lẫn đồng lương không hơn kém nhau là bao. Minh lên mặt trịch thượng với họ thì chỉ có về quê may ra mới không phải nhúng tay vào công việc vặt vãnh. Sài như ghen lại về sự phê phán nhắc bảo rất cổ lỗ của anh trai. Mãi sau anh mới nói được:

- Anh bảo, cùng đi làm giờ giấc như nhau, khi về

cũng phải mỗi người một tay, cô ấy lại nặng nề khó khăn hơn em.

- Thì anh cứ nói chung thế để em chú ý. Còn phải giúp đỡ thím ấy chứ. Mình bỏ mặc thế nào được.

Quay trở về nhà vừa xếp dọn mâm bát vẫn chờ chồng giữa nhà vừa nghe vợ càu nhàu.

- Em bảo anh bao nhiêu lần rồi vẫn không được.

- Gì thế?

Sẵn nổi bực, anh hỏi thẳng. Cô vợ lặng đi về sự phản ứng của anh.

- Chỉ có mỗi việc bảo là làm gì cũng phải cho nó đàng hoàng. Tại sao anh không dọn cơm ở trên giường lại trải chiếu ở một góc dưới đất trông lúi xùi như đám người đi ngồi nhờ.

Tưởng gì, cái cô này đúng là đàn bà. Toàn để ý những chuyện vụn vặt. Anh thấy người nhẹ đi.

- Thì anh em trong nhà cả, có ai mà phải lo.

- Nếu chỉ có anh em trong nhà anh, anh muốn làm thế nào tùy anh. Nhưng có em thì anh đã không được để anh Tính ngồi đây, hướng hồ lại có cả anh Hiếu. Ở với anh Hiếu mãi anh có biết tính anh ấy cẩn thận, lịch lãm như thế nào không? Anh làm thế, các anh ấy nghĩ là em sợ bẩn cái giường nằm.

- Thì anh chủ động, nếu nghĩ gì thì các anh ấy nghĩ anh, chứ sao lại trách em được.

- Anh làm em phải chịu. Người ta sẽ nghĩ tính đàn bà hay tiếc của. Chắc thằng này sợ vợ không dám mời khách ăn trên giường.

- Ừ thì sợ vợ đã sao. Sợ vợ mình chứ sợ vợ người khác đâu mà thiệt. Anh nói tuế toá cho xong cái chuyện vặt vãnh ấy. Việc gì phải ý tứ giữ gìn với anh em bè bạn, và nhất là vợ con trong nhà.

Nhưng cô thì không thể nào coi là chuyện nhỏ. Ngược lại, nó làm lớn dần lên mối nghi ngờ của cô cho rằng sống gần sẽ hiểu và xoá dần cái khoảng cách về cá tính giữa hai người. Ấy là chưa kể những khi có khách, ngồi kéo quần lên tận đùi và thượng cả hai bàn chân đi xa về chưa rửa lên ghế. Ăn uống thì húp háp xì xoạp, mồm hôi mồm kê đầm đìa nhế nhại. Ăn xong ngồi xỉa răng nhanh nhách, đôi khi há mồm vẹo cả mặt để thò ngón tay vào cạy các thứ mắc kẹt ở kẽ răng. Nhắc xong lại quên. Chả nhẽ việc gì cũng nhắc nhở. Có lúc xấu hổ đỏ như cả mặt, cô giận đến nỗi coi những cái đó như một mối hận đành nuốt vào lòng. Những chuyện đó sau này không có ai khai để ghi vào văn bản nhưng lại là những mấu chốt đầu tiên và sâu xa có khi còn lớn hơn cả sự quát tháo đánh mắng của một kẻ làm chồng vũ phu.

*

* *

Thực ra, Sài cũng để ý xem xét xung quanh và nghe vợ sửa được nhiều cái theo anh nó không phải là xấu mà cốt để chiều cô. Khốn nỗi, từ trong tiềm thức của mình anh thấy những việc ấy rất vô lý. Chẳng hạn cái phép lịch sự ngày xưa cha mẹ dạy dỗ sự cung kính, lễ phép bây giờ nó lại thành cung cách của một kẻ yếu đuối, hèn mọn. Cái tình cảm chan hoà ào ạt với làng xóm và cuộc sống lính tráng bây giờ bị xem như là suông sã. Một thằng bạn mười năm trước dúm mình xuống khe đá nằm đè lên trên chịu hai mảnh bom giặc găm vào đùi bây giờ gặp nhau cũng chỉ bắt tay, dù là thật chặt nhưng chỉ cần giơ một bàn tay thẳng thắn ra cho nó bắt, nói với nhau dù thân thiết nhưng chỉ nên vừa đủ nghe, không

được kêu toáng lên, không được ôm lấy nhau mà quay cuồng trông nó trẻ con lắm. Bây giờ mới thằng bạn chí cốt từ quê lên, từ xa về chỉ cần biểu lộ sự nhiệt tình thành thật trong một vài lời nói không được túm tay giằng kéo nhau giấu mũ, giấu túi. Bây giờ khách của ai người ấy tiếp, không việc gì cứ phải bắt vợ hong hóng ngồi với khách của mình, mệ đến bả cả người. Toàn những chuyện hình thức phù phiếm. Nhiều lúc anh thấy tự ái, mình không còn là mình. Xử sự việc gì cũng không phải là của mình, vì mình, tự mình quyết định. Tất cả là của cô ta, phải làm theo ý cô ta. Nhưng yêu nhau phải thế biết làm thế nào. Thành ra, anh cứ phải cố. Cố bù đắp chỗ chưa thích hợp bằng công việc, bằng sức lực thường trực của mình cho sự hoà hợp êm thấm. Nhưng càng ngày Châu càng lặng lẽ, thoát buồn, thoát vui, nhiều khi gắt gỏng, giận dữ rất vô cớ. Anh than phiền với mấy bà cùng khu nhà. Ai cũng bảo: Chú thì tốt quá rồi, nhưng phải thông cảm cho cô ấy bụng mang dạ chửa. Người đàn bà lúc có mang là hay cáu gắt chứ không có chuyện gì đâu. Sinh con xong là hết thôi mà. Có lẽ là thế. Anh thấy mình được an ủi, càng nén chịu và thương vợ hơn. Cái tháng thứ ba đã qua, nghe người ta dặn dò mách bảo, lai vợ đi làm anh có cảm giác như ở phía sau mình là bát nước đầy chỉ hơi chao lạng một chút là rào sóng đi mất. Nhiều lúc anh cứ định để vợ ngồi yên trên xe còn mình xuống đất thì mới được yên tâm. Thực ra, sự nhảm tính của anh sai lệch đến hàng tháng. Hoặc chiều anh, hoặc chính mình cũng muốn tính theo cái thời gian của chồng, Châu ngoan ngoan chấp nhận những lo lắng trịnh trọng khi sự nguy hiểm kiêng cử đã qua. Chỉ khổ nỗi, chồng không phải là kẻ dấn dộn ngu si mà không hề hiểu gì những cái đơn giản,

làm cho những kỷ niệm của mối tình cay đắng cô muốn vùi lấp, nó cứ lộn lên không sao kìm giữ. Ngày xưa, không bao giờ Châu phải nói ra điều gì anh ta vẫn như nghe thấy tất cả đòi hỏi của tình cảm và thói quen của Châu. Chưa một lần nào anh ta đem đến cho Châu thứ gì mà cô không thích và ngược lại cái gì Châu không thích chẳng bao giờ anh ta nài ép. Bây giờ... Châu ốm phải ở nhà. Sài cũng chạy đến cơ quan một lúc rồi về. Ghé dút vào thành giường, đặt tay lên trán vợ như kiểu thầy thuốc thăm bệnh an ủi: "Lát nữa bạn anh ở viện 354 sẽ đến đây xem tình hình thế nào. Em thấy mệt lắm không? Không thấy vợ mở mắt trả lời anh biết mình lại lỡ, hỏi điều không cần hỏi. Đứng dậy châm thuốc hút, anh có cố để ngồi xuống gần vợ hơn. Anh lấy tay bóp nhẹ hai thái dương rồi hai vai, ha cánh tay. Cử chỉ của anh làm cho cô cảm động. Cô cầm lấy tay anh đặt lên bụng mình. Dù bàn tay ở phía ngoài áo anh vẫn có cảm giác ở phía trong trời lên cái cục đang di động. Anh luồn tay vào nhẹ nhàng lướt theo nó. Cô đặt hai tay mình lên tay chồng, nét mặt có phần tươi tỉnh lên. Ngồi một lát anh lại hỏi: "Ăn gì để anh đi mua?"

- "Thôi, cứ ngồi đây với em một lúc". Anh thấy nỗi lo sợ hoảng hốt được nhẹ vợ. "Em phải cố chịu để khỏi ảnh hưởng đến con nhé!" Cô gật đầu ngoan ngoãn. Cái cử chỉ sao mà đáng yêu, khiến Sài cũng như nhiều chàng trai trước anh đến "khốn khổ" về cái gật đầu này. Bác sĩ quân y bạn của Sài đến thăm bệnh, cho thuốc, dặn Châu và Sài không có gì đáng ngại, uống hết chỗ thuốc anh ta cho là khỏi. "Chịu khó ăn uống mới lại sức được". Thế là Sài lại sẵn đón gặng hỏi vợ thêm gì, thích ăn gì để anh đi làm, đi mua. Nể chồng và nghe lời dặn của bác sĩ, dù mồm nhạt thếch không thiết bất cứ một thứ gì cô

vẫn phải nói để anh yên lòng: “Mua cho em bát phở vậy”. Anh hào hứng xách cặp lồng ra hiệu phở đầu phố. Đến nơi, anh mới nhớ không biết vợ thích phở gà hay phở tái. Lương lự một chút anh mượn bát của nhà chủ mua cả hai thứ. Châu phải nhắm mắt, nhắm mũi để ăn hết bát phở gà. Anh nài vợ ăn thêm ít phở tái. Cô rùng mình xin nước uống rồi nằm. Người cô vẫn nôn nao sợ sệt mùi phở. Thấy vợ ăn được, buổi chiều anh lại mua phở. Rồi cả hai ngày sau toàn mua phở gà cho vợ. Có bữa ăn được một tý, bữa bỏ, nhưng anh vẫn cứ mua đều đặn. Đến ngày thứ ba mua phở về cho vợ rồi anh phải đi họp ở cơ quan. Châu nhìn thấy cặp lồng phở chỉ chục nôn. Cô phải xuống bếp để nó vào chỗ khuất. Lên nhà, vẫn còn mùi phở bay theo. Nén được cơn nôn, nước mắt lại ứa ra, cô thấy tủi thân vì sự khổ hạnh của mình. Thật không có nỗi khổ nào bằng chồng con là người gần gũi, nghe rõ từng hơi thở của mình mà không hiểu. Có chồng cô cũng như không, vẫn cô đơn, một mình gánh chịu mọi nỗi đau đớn, không thể san sẻ với nỗi hờn tủi khi ốm đau. Ngồi một lúc cô vợ lấy ít quần áo cần thiết rồi gọi xích lô về nhà mẹ đẻ.

Sài trở về hoảng hốt không biết chuyện gì đã xảy ra. Được xung quanh mách bảo việc làm của vợ với lý do ốm đau chồng không quan tâm, anh ức nghẹn đến tận cổ. Ba ngày tiếp theo anh nấu ăn hai lần rồi đi lang thang, không đến nhà vợ. Lại thêm một tội nữa. Bỏ mặc vợ con ốm đau đi chơi không thèm nhìn ngó. Một thằng đã bỏ một đời vợ, nó sợ gì mà không bỏ đời vợ nữa. Biết tin ấy, chị gái Châu vốn không nghĩ Sài là con người như thế, chị đến khu nhà tập thể của em để “điều tra”. Vỡ lẽ mọi chuyện, chị đến cơ quan tìm Sài.

- Tại sao mấy ngày nay chú lại không đến đón cô ấy?

- Em không còn biết làm như thế nào nữa. Thôi đã mang tiếng em chịu mang tiếng một thế.

- Tự ái làm gì. Biết chú là người thế nào tôi mới nói như thế. Chú phải thông cảm, nó còn trẻ, thích chiều chuộng ve vuốt một tý. Chị thông cảm chú là bộ đội, cũng không được khéo cái khoản này. Nhưng phải dần dần, nó mới hiểu được. Bây giờ chịu khó chiều vợ. Không phải chị lại nói hay về em gái mình nhưng nó cũng không phải là con bé đua đòi gì đâu. Con gái nó đang nặng nề, tính nết cũng hơi thất thường mình phải chịu khó. Biết làm thế nào.

- Chị bảo, em có tiếc nhà em một thứ gì...

- Biết rồi. Chuyện vặt thôi. Chồng tưởng vợ chỉ thích ăn phở, cả ba bốn ngày toàn mua phở. Còn vợ thì sợ phở nhện dúi, thành ra giận nhau.

- Em đã bảo thích ăn gì cứ bảo em, cô ấy không hề nói.

- Con gái ai nó lại dám đòi ăn thứ này thứ kia. Tự mình phải hiểu chứ lại.

- Thế thì em chịu thật. Sài đứng lặng không nói được gì nữa. Đến tối thì cả chú Hà, Hiếu và một bác gái người hàng xóm cùng Sài xuống nhà Châu để giảng hoà. Phía nhà cô cũng có đủ các anh, các chị và mẹ. Cả hai bên đều cười nói vui vẻ, mắng mỏ một cách âu yếm với cả hai người về cái chuyện không đâu để họ lại lại nhau về tiếp tục một cuộc sống đang có rất nhiều lý do phải tồn tại vĩnh viễn. Nhưng hồ sơ của toà án thì không bỏ qua: "Sau ngày cưới được bốn tháng, chị Châu đã tự động bỏ về nhà mình trong khi đang ốm lý do là...".

*

* *

Cãi nhau bao giờ cũng dễ mà làm lành thì khó vô cùng. Người chủ động có bị mất thế không? Cái có gì để được tự nhiên và nhờ “bên kia” không chấp nhận thì sao? Nhún một lần để bị lép vế mãi mãi. Cả hai người đều im lặng “thủ thế” Suốt đoạn đường đi về nhà họ không hề nói một câu nào. Rất may, chính uỷ Đỗ Mạnh và người cháu ruột của ông là phó tiến sĩ cơ khí nông nghiệp vừa ở nước ngoài về đã là cái cớ rất bảo đảm để họ làm lành với nhau. Hai chú cháu đến thăm Sài đã định quay về thì gặp vợ chồng anh. Sài không dám bảo vợ cùng ngồi tiếp khách với mình. Nhưng Châu biết không thể để ông chỉ là khách riêng của chồng. Pha nước rồi kéo ghế ngồi, khép nép và dịu dàng cô trả lời những câu hỏi về công việc, về sức khoẻ, về đời sống của mình cho chính uỷ. Sài định nhấp nhồm đứng dậy, cô hiểu ý đưa mắt như bảo anh ngồi yên. Cô khép nép hỏi:

- Thưa chú, cháu pha cà phê mời chú và anh dùng.
- Cảm ơn. Chú đang mất ngủ.
- Thôi thế em đi lấy bánh kẹo mời thủ trưởng.

Tuy chính uỷ gằn nhưng Châu vẫn phải đứng lên lấy đĩa bày bánh kẹo. Cô rất khổ về cái thói quen của chồng. Hễ có người mình quý mến đến nhà là nhất thiết phải ăn, uống cái gì đó mới coi là thân mật hết lòng. Châu không hề tiếc nhưng phải tuỳ từng loại khách mà tiếp. Mấy gói bánh quy vừa được phân phối rần như danh và gói kẹo chanh, chỉ có thể để dỗ trẻ con và tiếp bạn bè thông thường suồng sã. Ai lại đem ra mời một vị thiếu tướng chính uỷ một quân đoàn mà theo anh kể thì ông như là một ân nhân, một người đã cứu đời anh. Chả nhẽ

chồng đã nói thế mình lại chần chừ, Châu ngượng ngáp bê đĩa bánh, đĩa kẹo ra đặt ở bàn rồi định quay đi. Chính uỷ vỗn vĩa:

- Cháu ngồi xuống đây. Chú đau dạ dày, thứ “thuốc” này là hợp đấy.

Sài lại nhanh nạy nâng chiếc bánh bằng hai tay mời ông và mời người bạn mới quen như kiểu chia phần. Châu định gấ “Àn cũ bỏ xuống nào”. Cô im lặng vui vẻ cầm chiếc bánh cùng ăn với mọi người. Dù cả cô và chính uỷ không thể ăn được chiếc thứ hai, Sài lại định nhấc bánh ở đĩa mời. Lần này thì cô phải nhìn rất nhanh để cấm anh không được làm thế. Cô dịu dàng:

- Mời chú xơi nước ạ.

- Có nước sôi pha loãng cho chú một chút.

Chính uỷ giới thiệu Sài với cháu mình rồi khuyên hai người nên đến thăm nhau luôn. Người cháu của ông ít hơn Sài dăm ba tuổi. Anh to cao và đáng điệu lại có vẻ điềm tĩnh hơn Sài. Họ nói chuyện với nhau rất thoải mái. Chính uỷ nói chuyện riêng với Châu. Như người đã thông hiểu hết mọi chuyện ở gia đình này, ông chủ động nói đến những điều tốt cơ bản của Sài rất quý giá cho một gia đình. Ông nói cả đến những khuyết tật cũng không phải là nhỏ ở môi trường mới như hiện nay của cậu ta. Châu nghe ông thành thật và cảm động cũng như những gì cô nhận biết ở Sài và những người thân thiết khác đã nói về anh. Cô biết sự bực bõ hầu như ngày nào cũng có trong cô không hoàn toàn khuyết điểm ở phía Sài. Anh cũng có nhiều cái đáng yêu, phải nói là rất cơ bản như mọi người nhận xét. Chỉ có điều, trong tiềm thức của mình cô rất mong người chồng có đầy đủ tư thế để “chỉ huy” cô. Sài thì hầu như không có cái bản lĩnh ấy. Đôi khi cáu lên cũng quát mắng, bộc lộ tính gia

trường thiếu hẳn sự lịch lãm cần thiết của một người có văn hoá “gốc”. Còn phần lớn là tự ái vật. Dỗi lầy như một đứa trẻ và cũng lại muốn được nuông chiều nũng nịu như đàn bà. Châu cần một sự tin cậy vững vàng ở người đàn ông thì anh lại không có. Nói tóm lại, anh chưa là nơi dừng lại khiến càng ngày Châu càng thấy ân hận về quyết định có phần vội vã của mình. Song, cô cũng như Sài, chưa ai xuất hiện ý nghĩ về một cuộc chia tay có thể xảy ra. Cả hai đều hy vọng chờ đợi sự ra đời của đứa con. Sinh con, tâm lý của người phụ nữ sẽ thay đổi, đứa trẻ sẽ làm cho người lớn sống rộng lượng và đung dòn hơn.

Cái ngày thấp thỏm mong chờ ấy đã đến. Sự hốt hoảng tất bật của Sài chuẩn bị cho ngày sinh con khiến cô hoàn toàn mất hẳn ý nghĩ lo ngại về một đứa bé không phải là con chung của hai người. Theo thời gian vợ chồng tính toán thì thiếu ba mươi lăm ngày. Thời gian so với ngày cưới thiếu hai tháng bảy ngày. Chuyện đó hoàn toàn không thành vấn đề gì. Sài không một chút mảy may nghi ngờ lòng chung thuỷ của vợ mỗi khi cảm thấy loáng thoáng sự xâm xì của xung quanh. Lại vợ đến nhà hộ sinh, anh trở về lúc mười giờ đêm. Từ đấy đến sáng hầu như không chợp mắt. Hết sữa soạn tã lót, màn chụp, quần áo, giày tất sơ sinh đến chai đựng sữa, phích nửa lít giữ sữa cho nóng, xoong quấy bột, rồi bóng bay, ngựa gỗ, búp bê. Nghĩa là, sắm sửa được cái gì, ai tặng cái gì từ hồi cưới anh đều đem ra lau chùi, bó buộc sắp xếp lại cho dễ nhớ, dễ lấy như hồi còn là lính mới, ngồi chờ tiếng còi báo động.

Cũng cả đêm Châu phải bấu vào thành giường kê gối, kê đất vì những cơn đau. Mồ hôi đầm đìa, có lúc cô muốn cắn lưỡi chết để khỏi phải chịu nỗi đau đớn.

Nếu không có sự nguyên rủa chửi bới thậm tệ những “thằng chồng mất dạy”, những “đồ chó chết”, những “kẻ giết người” của những người đàn bà cũng đang đau đớn ở xung quanh, Châu sẽ cảm thấy ở đời này không còn ai đau đớn bằng mình, không thể có nỗi đau nào hơn thế. Năm giờ kém mười lăm cô lên bàn đỡ. Chỉ trong vòng một giờ đã xong xuôi, cô trở về giường cảm thấy kiêu hãnh như một vị anh hùng đã làm nên một chiến công lớn lao: để ra cho nhân loại một cậu bé ba cân hai. Chỉ thiếp đi chừng mười lăm phút, cô tỉnh dậy phấp phồng chờ đợi cái giờ phút chồng và bạn bè sẽ ủa vào. Anh chạy xuống đầu giường hôn lên đôi môi khô nẻ của cô, thì thâm vào tai cô: “Anh cảm ơn em, người mẹ vĩ đại của anh”. Anh cầm những bông hoa cẩm chướng, loại hoa Châu thích vào bình hoa trên mặt tủ ở đầu giường để cô được mỉm cười chia xẻ niềm sung sướng đầu tiên và cũng được nhận lấy cái hạnh phúc đầu tiên của người làm cha một vị thiên thần bé bỏng. Bao nhiêu bước chân xô vào phòng, bao nhiêu lời chúc tụng đẹp đẽ, tiếng cười nói ríu rít, sự săn sóc vồn vã ở tất cả các giường. Chỉ riêng có cô vẫn nằm trơ trọi một mình như kẻ không gia đình, không bạn bè thân thích, phải giả vờ đang ngủ quay mặt úp vào tường. Cả căn phòng toả ra mùi ngào ngạt của xôi gà, của cháo tim gan, cơm tám giò chả và tiếng va chạm của bát đĩa, ca thìa, tiếng đổ dành âu yếm... Tất cả như cào vào ruột Châu. Cô thấy người mình rỗng không, đói đến thiếp đi mà vẫn không thấy chồng đâu. Tất cả những người đàn bà chửi bới xỉ vả chồng thì bây giờ đều được chăm vập vỗ về. Cô cố nén đau đớn để khỏi bật ra những lời thô bỉ thì đến giờ lại bị bỏ rơi. Như là tiếc rẻ sự gìn giữ của mình, nỗi uất ức trào lên trong lòng cô: “Tiên sư cái đồ ngu như lợn. Đến bây giờ còn chết chìm chết ngạt ở đâu”.

Sài đến đứng ở phía ngoài cổng sắt từ bốn giờ sáng. Cả khu nhà hai tầng vắng lặng. Không thể bằng cách nào vào hỏi xem vợ đã sinh chưa. Định đến báo tin cho mẹ và chị gái vợ thì trời còn tối. Anh đành phải đi lang thang ngoài đường đợi đến sáng. Anh trở lại nhà hộ sinh lúc hơn sáu giờ. Người hộ lý trực đang ghi trên bảng: Nguyễn Thuỳ Châu : trai - Giang Minh Thuỳ 3,2kg. Anh xô ngay vào cổng để nhìn mặt con và xem vợ cần gì. Cổng chính chưa được mở. Không biết đường đi tới cổng sau, anh đạp xe như bay đến nhà mẹ vợ rồi đến nhà chị gái của Châu báo tin vợ anh đã sinh con trai 3,2kg. Về nhà, anh nhờ một bác già và mấy cháu ở trong khu tập thể đến làm gà, nấu xôi, nấu cơm gạo mới. Không biết lúc này vợ thích ăn những thứ gì. Anh tức tốc đạp xe ra chợ mua trứng luộc và giò lụa, chả quế bánh dày, chuối và cam. Mang các thứ về cùng với gà và xôi, cơm và ruốc thịt nạc, thứ gì cũng phải có gừng nướng, hồ tiêu rang chín và muối cũng phải rang tròn. Những ca bát, chai lọ đầy lũng cũng ở hai chiếc làn nhựa, còn phải treo trên ghi đông nải chuối, một cặp lồng, phía sau xe buộc chậu nhôm, khoác trên người túi cam và tay trái cầm phích đựng nước sôi. Rất khẩn trương và hợp lý từng giây, xong xuôi mọi thứ anh đến nhà hộ sinh cũng đã hơn chín giờ. Như thói quen những ngày nghỉ ở nhà trước khi đẻ Châu thường không ăn sáng, chuyển bữa chính vào buổi trưa, thì giờ này vẫn còn là sớm. Thoả mãn với công lao vất vả lo toan cho vợ, anh tin là không mấy thẳng đàn ông có thể được như thế. Tay xách, nách mang ôm đồm, lếch thếch anh hý hửng bước vào gian phòng đầy sự hờ hênh khiến ai đến đây chỉ được phép nhìn thẳng vào một nơi duy nhất: giường nằm của người thân mình. Châu đang nằm quay ra, nhìn thấy chồng cười tít toét ngoài cửa, cô nhanh chóng quay ngoắt vào.

Mẹ và chị gái của cô cũng đang giận Sài đến tím lạng cả người. Yên trí đã có nó, cả hai mẹ con đều hơn tám giờ mới đến. Khi ấy con em họ đã đói xỉu đi, nằm trơ trổng một mình, hai mẹ con phải cuống quýt mua bán các thứ đồ dành, kèm bón cho Châu ăn, cô mới tỉnh lại. Sài vốn vã chào rồi xếp tất cả mọi thứ ra mặt bàn nhờ mẹ và chị xem cho vợ anh kiêng khem như thế nào. Xem xét từng thứ Sài đưa đến, cả hai người hiểu ra nguyên nhân sự chậm trễ của Sài. Họ rất hài lòng về những chi tiết nhỏ nhặt phải là hỏi han kỹ lưỡng mới biết được cung cách của người đẻ. Nhưng làm sao mà lảm món thế hờ giờ. Thôi cũng là cuống cuống lên không hiểu. Nghĩ nó bỏ vợ chết đói, tội nghiệp cho nó. Mà cô Châu nhà mình cũng quá thể, phải bảo ban, nhắc nhở nó. Cứ lặng thinh bất con người ta vừa làm vừa phải đoán, làm gì chả có lúc sơ xuất. Vốn là người nông thôn, hàng chục năm ở bộ đội nó biết đâu những đòi hỏi, những sở thích của con gái, mà lại là con gái Hà Nội phức tạp như cô. Đã nhiều lần chị an ủi Châu và giải thích cho mọi người trong gia đình. Nhưng quả thật, những lúc như thế này cũng khó bắt bẻ một đứa nào. Ai bảo, các cô, cậu tìm hiểu nhau không kỹ còn kêu. Không muốn để Sài biết vợ đang giận đối, người chị gái bảo anh mang bớt các thứ về và nghỉ ngơi, ở đây đã có mẹ và chị. Khoảng ba bốn giờ lại đến, lúc ấy cần mua bán, làm lụng gì chị sẽ bày cách cho chú. Đối với nhà vợ, bất cứ ai Sài cũng quý mến. Riêng với người chị gái, Sài cảm thấy chị như chị Tính. Chị thương Sài một cách thành thật và hết lòng. Chị cũng giục mẹ về. “Chú Sài lai cụ”. Còn một mình ở lại với em gái, chị giặt giũ, rửa dọn, hấp tẩy các đồ dùng cho em. Chị dặn em phải ăn những gì, vào giờ nào, cung cách ăn uống, đi đứng ra sao. Buổi trưa, để em ngủ chị chạy về qua nhà. Được chị gái khuyên giải và nhìn vào những

món ăn chồng mang đến, nổi uất giận của Châu có phần dịu đi. Nhưng những cử chỉ làm cho Sài cảm động đến ngạc nhiên lúc chập tối hoàn toàn do một nguyên nhân khác, cái nguyên nhân xảy ra vào lúc mười hai rưỡi, hay gần một giờ gì đấy. Châu đang nằm ngủ thiếp đi. Ngủ không được say nhưng mệt quá cứ thiếp đi không tài nào điều khiển nổi những cử động của mình. Hình như có người đứng đầu giường lặng lẽ ngắm Châu đang ngủ. Châu định ngược mắt lên nhìn, song, lại không muốn mở mắt ra. Người đó loay hoay làm gì! Cô định hỏi “à”, lại sợ xung quanh mắt ngủ cho là mình nằm mê giật mình. Với lại, ngoài thức ăn để trong tủ, trên mặt bàn không có gì để kẻ cắp lấy. Cô nghĩ vậy nên nằm im cố lấy lại giấc ngủ chập chờn. Người ấy đã rón rén đi ra. Cô xoay mình nằm quay nghiêng vào phía trong để khỏi ám ảnh những ý nghĩ không đâu vào đâu. Hơn hai giờ chiều. Cả phòng đã dậy còn Châu vẫn mê mệt chưa muốn mở mắt. Chợt cô gái ở phía ngoài reo:

- Giờ ơi, chị Châu có lọ hoa cắm chướng thật tuyệt vời.

Châu giật thót người mở choàng mắt nhìn lên. Nhìn thoáng qua đã biết bình hoa của ai đem tới. Trời ơi, mười ba bông hoa! Con số mười ba đã bao nhiêu lần Châu muốn cào xé nó, muốn chôn vùi và lẩn tránh nó. Ngày mười ba! Đến hôm nay vừa tròn chín tháng mười ngày. Hẳn lại còn đến đây ư? Trước khi ngủ, lên gác cho con bú Châu đã chột dạ vì mái tóc đen nhầy và dày, tóc mai rất dài của con. Cô đã định trước khi về phải cắt hết tóc sữa của nó đi. Thế mà! Cô tiếc không mở mắt để nhìn thấy hấn, ra hiệu cho hấn lặng lẽ đi ra cửa để cô nói một câu, chỉ một câu thôi: “Thằng mất dạy. Tao cấm mày vác mặt đến đây”.

- “Ông xã” đem đến đây à?

- Ừ.
- Trông thế mà cũng tay chơi nhỉ.
- Đùa thôi, của vợ chồng cô bạn mình.

Đấy là cái lý do để chiều hôm đó cô tươi tỉnh, ngoan ngoãn và đến chập tối chỉ còn hai người cô kéo tay chồng:

- Ngồi gần lên đây với em.
- Sáng nay anh để em đói hả?
- Không.
- Lần đầu tiên anh chả biết thế nào. Em thấy cần gì cứ bảo anh nhé.

Cô lại gật đầu, cái gật đầu làm bao nhiêu chàng trai phải “chết”.

- Từ nay cần gì em bảo, anh đừng tự động mua, lãng phí. Anh cũng phải ăn uống ngủ nghỉ cẩn thận kẻo ốm thì ai trông con khi em còn yếu.
- Anh sẽ cố gắng giữ gìn.

Những lời ghen ngào của anh như một lời thề. Bởi vì lúc này đây nghe những tiếng dặn dò, khuyên bảo của vợ anh cảm thấy như ở đời này không còn một mệnh lệnh nào nghiêm ngặt bằng thế, không một tình thương nào mệnh mông bao la đến thế. Đang lúc nhiệt độ ngoài trời dưới mười độ, nếu như cô bảo: Anh lội xuống hồ Tây để cho em cảm thấy đỡ nóng ruột một chút, anh cũng không hề chần chừ. Giọng anh run run cảm động.

- Thôi từ nay có con rồi có điều gì không phải bảo anh, đừng giận dỗi, anh khổ tâm lắm em nhé.

Cô gái lại nhìn anh âu yếm và gật đầu ngoan ngoãn. Cái cử chỉ ấy khiến anh vẫn cảm động và tin vào nó như tin vào chính lời thề thốt của mình. Nhưng có là thằng đàn ông ngu ngốc thì mới đi tin vào lời hứa hẹn của đàn bà lúc họ đang mê man niềm sung sướng.

*

* *

Em dâu đẻ, Tính đã “hợp” cả nhà báo tin và xác định trách nhiệm của mỗi người phải quan tâm để chứng tỏ gia đình nề nếp. Dù bố mẹ chết rồi vẫn trên, dưới phân minh, anh bảo em nghe, đùm bọc che chở lẫn nhau. Một “đoàn đại biểu” được thành lập do chị cả dẫn đầu gồm: Tính, bà dì, em ruột mẹ, chị dâu con bác hai và bốn đứa cháu. Dáng chừng chị cả ngại, nhấp nhồm mấy lần định nói, nghĩ thế nào lại thôi. Nét mặt chị cố làm ra vui trông lại buồn buồn. Lúc tưởng đã xong xuôi vợ Tính mới “Tôi có kiến này”. Chị bảo rằng chị cũng đi vì khi cưới xin các chị dâu đã không có mặt. Thôi thì lúc vui vẻ không có mình cũng không sao, những khi như thế này mình không đến người ta sẽ nghĩ thế này, thế khác mang tiếng ra. Cho nên các cháu không cần đi đông, một vài đứa lên thăm em và giúp chú thím chú dậu phải là lên đùa vui, thăm thú. Muốn xem Hà Nội đi vào lần khác. Riêng Hưng, con lên thăm em rồi ở lại luôn, giặt giũ cơm nước, chợ búa và trông em cho chú thím. Con đành nghỉ học một năm, sau về lại học tiếp. Bố mẹ sẽ lo cho con học hành đến nơi đến chốn. Con bé mười ba tuổi đang học lớp sáu phải nghỉ. Nó mếu máo nhưng vẫn phải đi. Lên với chú thím nhà mình chứ đi ở với ai mà sợ. Ngày hôm sau thành phần của “đoàn” có sự thay đổi nhỏ. Anh cả đi thay vợ; “Thôi để bố nó đi còn biết đường ăn nói, tôi có biết gì!”. Trời rét mà từ rất sớm tất cả đã tập trung ở nhà Tính để điểm lại xem có những gì mang cho em. Người cần đậu xanh, mấy bơ nếp, người con gà, người ít lạc, nải chuối, chục trứng. Tuỳ lòng thành của mỗi người. Cốt gọi là có tấm lòng, còn tất cả vợ chồng

Tính đã phải chuẩn bị rồi. Thôi thì ta nhịn bớt cái tết đi. Năm ngoái cưới cho em còn tốn kém nhiều cũng chạy vạy được, huống hồ năm nay em dâu dễ. Tất cả có bảy con gà thì nhà Tính năm. Mười tám cân gạo mới trắng muốt trong số hai nhăm cân. Bảy cân trong số mười cân gạo nếp. Ba trong số năm chục trứng. Bốn trong số năm cân đậu xanh. Chỉ có hai cân lạc, một cân bột sắn dây, ba nải chuối là anh không có phần, nhưng lại có thêm ba chục quả chanh và hai ki lô ruốc thịt nạc. Sáu cái xe đạp lai có hai người ngồi đằng su còn lại đồ ăn thức dụng cho em. Chỉ nghe tiếng thì thòm trong gió, những nhà ở cạnh đường ra bến đò, đã biết nhà ông Tính chở của đi nuôi em dâu dễ trên Hà Nội. Dù cả làng không ai cấy một cây lúa (trừ ít lúa lóc gieo bằng hạt, gạo vừa đỏ vừa đón như gạo rơm) nhưng tất cả đều là “cây nhà lá vườn”, những thứ “tặng gia được” mang lên cho em. Trong căn nhà chật chội của Sài đã che kín một nửa như buồng trọ. Nửa còn lại không thể đựng hết ngần ấy khách ở quê. Anh cả và Tính sang nhà bên cạnh ngồi hút thuốc lão. Bà di ngồi nhai trầu. Vợ Tính và chị dâu con bác hai ngồi bế cháu và nói chuyện với Châu. Sài và lũ cháu hồi hả, tất bật với bữa cơm. Châu bảo chồng làm con gà nhưng vợ Tính nhất quyết không cho. Không cho làm gì, không cho mua bán gì, không cho nấu gạo mới. Nấu gạo mậu dịch và phải cho kha khá mì “ăn đỡ cho chú”. Thức ăn cũng chỉ đĩa su hào xào, đĩa rau muống luộc chấm nước mắm chanh tỏi, bát dưa kho cá biển vốn là thức ăn từ mấy ngày nay của Sài, đĩa thịt đông Châu đã bảo Sài “giải quyết” hộ từ sáng hôm qua mà anh để đến trưa hôm nay tiếp khách lại hoá hay. Chỉ có thế, bốn năm chú cháu cũng chạy lên chạy xuống rậm rả rậm rịch và những người ở quê đã thấy thoả mãn sự no

đủ, sang trọng. Rồi, lại sắp ngựa ra về để hàng tháng sau vẫn còn cảm động về một bữa cơm lịch sự, về thím Châu có phần lại xinh đẹp ra, về sự dịu dàng lễ phép của người Hà Nội. Không hề có gì phân biệt khinh thường nhà chồng. Thím ấy cứ ân hận là bận bịu công tác và gia đình không có dịp về quê, nhờ bà, nhờ các chị về nói hộ với mọi người thông cảm tha lỗi cho em. Người có ăn học cũng có khác. Nói năng sao mà ngọt ngào, dễ nghe. Chỉ cần được mấy nhời như thế cũng đủ để mấy dì cháu, mẹ con thấy bổ công vất vả, để cười nói vồn vã giữa mưa phùn giá lạnh. Về đến nhà, ai cũng ướn như chuột lột, vẫn râm ran niềm vui, vì mình được trọng vọng kính nể. Tính rất hài lòng với kết quả công việc đầy ý nghĩa mà mình đã quyết định. Anh cũng rất yên tâm con gái anh nó sẽ quen. Được ở với chú thím nó sẽ mở mang ra. Học hành có chậm một năm nhưng nó sẽ hiểu biết rất nhiều. Quan trọng hơn, cái điều anh lo lắng về sự cách biệt quá xa giữa vợ anh và Châu, qua lần này anh không hề thấy cái khoảng cách ấy. Nói tóm lại, hôm nay anh hoàn toàn thỏa mãn. Khi ra về, con gái anh chào bố với đôi mắt đỏ hoe anh vẫn cười pha trò: “Giá bố được ở đây với chú thím bố cũng ở cho sướng cái thân bố”.

Rất xứng đáng với sự lựa chọn của bố mẹ, nó là đứa tinh nhanh, tháo vát, trong số bảy đứa con. Là thứ ba nhưng nó ngoan và tỏ ra hiểu biết hơn cả anh và chị. Khi bà, bác, bố mẹ và anh chị em về rồi, nó lau nước mắt, ra máy nước rửa mặt, trở về thu dọn mâm bát, quét dọn và ngay chiều hôm đó một mình thay chú giặt một chậu dây tã lót của em, quần áo của thím. Nó còn tự động mang đi giặt cả chiếc áo bộ đội chú nhét vào khe cửa từ hôm nào đã chua lôm lôm. Những ngày sau, bao

nhieu chai lọ, bát đĩa, xoong nồi dùng dở hoặc dụng thức ăn bỏ quên đã thành dòi, hoặc mốc meo được moi móc đánh rửa phơi phóng, xếp dọn lại sạch sẽ gọn gàng. Trông gian bếp quang đãng, rộng hăn ra. Chợt búa, tem phiếu mua gì ở đâu, xếp hàng ở chỗ nào dễ dàng hơn, nó đều biết, mua được mọi tiêu chuẩn. Sau một tuần giúp em ở bệnh viện và mấy ngày đầu về nhà, chị gái Châu thỉnh thoảng mới đến thăm. Chị rất hài lòng về đứa cháu của Sài. Châu cũng đồng tình với chị: "Cháu nó tinh nhanh, thông thạo, có khi còn hơn ông chú" - "Tháo vát ở đâu, về nhà này. nói thật với chị em không thể ứng được việc gì". Đàn bà vốn có cái tật là không bao giờ khen chồng trước mặt người khác. Cũng như tất cả những người con gái quen thân chồng mình bao giờ cũng là những con bé lẳng nhăng, đi thoã. Vì thế, Sài cứ phải cố cho vừa lòng vợ. Sự chiều chuộng của anh đã tạo nên một thói quen lười biếng trong cô. Cô nhận ra, không có một kẻ đầy tớ nào hầu hạ lý tưởng bằng chồng, khi anh ta còn sức lực và tự nguyện hết lòng, hết sức, hết hơi vì vợ con. Dù sao thì anh ta cũng hiểu mình hơn một thằng ở. Dễ sai bảo, không e ngại bất cứ công việc gì, không cần ý tứ giữ gìn bất cứ một trường hợp nào. Được giặt dỗi xỉ vả hết mức, cũng đồng thời lại được vuốt ve thương yêu hết lòng. Khi thấy bực lộ của bất cứ phía nào trong tình cảm của mình cũng đều được tự do. Với "giang sơn" của mình, sự có mặt của bố mẹ hoặc chị em ruột thịt còn bí bách gò bó hướng hồ lại là cháu chồng. Hơn một tháng sau ngày đẻ, Châu đã gọn gàng như người son rồi. Tuy còn nghỉ thêm một tháng không lương cô đã thấy có phần khỏe hơn cả thời con gái. Cả một tháng trời ngày nào cũng tam thất nhét bụng gà đem cách thủy, chân giò, đậu xanh, gạo nếp, hạt sen

hăm trong nỗi áp suất, khiến ai cũng ngạc nhiên vì cô lại trẻ ra, trắng hồng, béo đẹp còn hơn cả “thời oanh liệt”, có thể gọi là hoa khôi của Hà Nội được. Còn hai chú cháu cứ đều đặn rau muống luộc, khoai luộc mới có cá mè cá biển, đậu phụ mua theo phiếu hoặc tí mỡ, tí bì lọc ra để lấy thịt nạc “rिम cho thím”. Cũng có khi anh húp húp một chút ninh chân giò “hộ em”. Ngày đi làm, chạy vạy xoay sở nhờ vả để có các thứ tẩm bổ cho vợ, đêm về canh hai bữa sữa cho con ăn đêm và mỗi lần ăn lại ba lần đái phải thay ngay không được để tã ướt ngấm lạnh thành bé. Ấy là chưa kể hàng mấy chục đầu việc cháu làm trong mỗi ngày, mà việc nào cháu cũng phải chỉ bảo uốn nắn, phải che đỡ khỏi sơ suất thím không vừa lòng. Vốn đã nhiều hơn vợ hàng chục tuổi, lại hơn một tháng nuôi vợ đẻ hai hồ mắt anh đã sâu xuống, hai gò má nhon ra, râu túa lên lởm chởm, bữa bãi. Thành ra trông vợ thì như một cô gái hăm hai mà anh “mới khoảng bốn bảy, bốn tám chứ mấy”. Khách lạ đến nhà toàn “chào chị” và “cháu chào bác ạ”. Mỗi lần khách của cơ quan mình hoặc bạn cũ chưa biết anh. Cháu đều khéo léo giới thiệu “nhà tôi” hoặc “anh ơi” trước khi khách bước vào nhà. Cũng lại chính những ngày này tình cảm giữa cô và gia đình nhà chồng bắt đầu rạn nứt. Bắt đầu là sự bức bách chật chội trong căn phòng hẹp. Đứa cháu ngủ ở chiếc giường một còn ba người ở chiếc giường đôi bữa bộn tã lót, chai, phích sữa, chậu đựng tã, lọ để “húng chim” khi đái, không còn chỗ mà tựa mình, mà thở. Huống hồ, những lúc con ăn, con đái ỉa, đèn điện tắt không biết lối nào mà lần. Hiểu nỗi khó chịu của vợ anh đã lùng mược bằng được chiếc giường gấp. Khi nào xong hết mọi việc không còn động chạm gì đến dưới bếp thì gỡ giường ra đặt dọc theo bếp. Phía dưới là

chai lọ, xoong nồi rõ rá, rau, gạo. Rất may nó vừa lọt vào giữa một bên là chạn bát, một bên là hai chiếc xe đạp. từ khi vào giường cho đến khi dậy không được động đây, không được đi lại gây nên đổ vỡ làm giạt mình em. Như thế còn chịu được. Ngửi mùi dầu tây, nước mắm, mùi chai lọ mốc, mùi dấm chua, mùi mỡ khét muốn phát oẹ đứa cháu cũng phải nén để thím khỏi biết chuyện đó. Nhưng thím thì đã thấy cháu thực sự thừa ra ở cái nhà này. Thấy một vài việc làm không đúng ý mình Châu bắt đầu xét nét từng việc làm của nó. “Anh xem xoong nấu sữa cho con còn nhoe nhoét những vết rào tràn ra phía ngoài chảy xuống đáy. Sàì biết con bé vừa vò tã vừa đun sữa chạy vào không kịp. “Em đã bảo anh là cứ để đấy cho em”. Sàì lại được nhìn tận mắt những vết ố vàng của phân con. Anh cầm chiếc tã đi giặt lại. Nhưng vò mãi thì những chiếc tã trắng vẫn không sao hết được những dấu vết vàng ố. “Giời ơi, làm ăn thế này thì ai sắm kịp, để chú cháu nhà anh phá”. Cô lại giở một chiếc xoong khác chấy ở đáy do thắng đường làm “nước hàng”, con bé mãi mớ cá để quên. Sau mỗi lần ấy bao nhiêu nỗi bực bội Sàì lại trút cả lên đầu con bé mười ba tuổi. Nào là ngu si như lợn, bảo ban bao nhiêu lần vẫn không sáng mắt. Nào, làm gì cũng lau cha lau chau, ăn đồ làm hỏng. Nào, đã bảo làm việc gì xong việc ấy rồi mới làm việc khác, ai khiến cái kiểu nhanh nhẩu đoảng như thế. Nào, quen thói toạ tịch, đĩnh đoảng ở nhà đến đây phải học hỏi, phải rèn luyện làm ăn nề nếp chứ. Nào... Chú muốn dùng tất cả những lời lẽ nặng nề cay cú nhất thì mới hả giận và nó mới có thể nên người. Có lúc chú quát, cháu giạt bắn người lên nhưng cháu vẫn không sợ bằng sự im lặng của thím. Thấy cháu làm việc gì không vừa lòng, thím cũng không nói năng, không tỏ thái độ

gi. Khi nào nó đi đâu thím mới chiêng bầy chì chiết chú. Con bé mười ba tuổi biết tất cả những điều đó, nó chỉ thương chú, tự nó chú phải khổ, chú phải chịu thím dầy vò day nghiền. Đã hàng chục đêm nằm khóc một mình giữa hồi hám của gian bếp nó vẫn không biết bằng cách nào để xin chú thím cho nó về. Rồi bố mẹ ở nhà liệu có hiểu cho nó để nó yên không. Cho đến một hôm nó đi chợ về phía cửa sau. Ở trên nhà, thím đang than phiền với bạn: “Ồ với một mình lão nhà quê tao đã khổ, bây giờ lại thêm cô cháu gái giống hệt tính chú. Cũng buông quăng bỏ vãi, cũng tùy tiện lúi xùi, cũng bẩn thỉu như ma. Cứ thế này tao cũng phát điên lên mất”. Con bé lẳng lặng xách làn rau, thức ăn quay ra đường. Ngồi chừng nửa giờ sau nó mới đi về phía cửa chính trên nhà. Và, mãi ba ngày sau, nhân ngày chủ nhật nó mới xin phép chú thím cho nó về vài hôm, thăm mẹ, thăm các em. Sài gạt đi: “Thôi, để hôm nào bố ra đây sẽ hay”. Châu gắt: “Anh buồn cười thật, cháu nó nhớ mẹ, nhớ em nó cũng cấm đoán”. Bao giờ sau ý kiến của vợ Sài cũng tỏ ra là người có quyền hành nhất ở cái nhà này “Thế thích về mấy hôm?” - “Dạ, độ vài ba hôm à” - Ủ được. Vài ba hôm lên trông em cho thím đi làm nhé”.

Lúc ấy Châu quay vào bế con đánh thức nó dậy chuẩn bị ăn. Cô coi như việc của hai chú cháu cô không hề tham gia. Kệ. Nhưng khi con bé không lên nữa cô đã phần uất mà nói với mọi người rằng cô bị đứa bé nhai ranh nhà chồng đánh lừa. Việc gì nó phải làm cái trò lừa đảo ấy. Không có nó cô đã chết đâu mà nó phải lẩn tránh. Cả nhà nó, lớn có, bé có mà quen thói mất lịch sự, không ai thèm lên nói lại một câu. Đây là cái lý do để cô có quyền khinh bỉ bất cứ ai trong gia đình, họ hàng nhà Sài. “Nhà họ có ai coi tôi ra cái gì mà bắt tôi phải tôn

trọng, kính nể họ". Vẫn ngần ấy công việc bây giờ dồn cả lên đầu Sài. Thực ra, cái khái niệm ngày và đêm đối với anh không rõ ràng lắm nhưng nếu lấy buổi sáng là điểm xuất phát có thể kể như sau: Bốn giờ dậy đun nước sôi, thay nước trong phích đã nguội đổ vào ấm tích để lọc. Đầu vú cao su, chai và phích đựng sữa đều tráng bằng nước sôi ở các độ nóng lạnh khác nhau. Đun sữa đổ vào chai, ăn bữa sáu giờ và đổ phích mang đi gửi. Nấu một nồi cơm nhưng hai thứ gạo: Gạo nếp dịch có ghé mì ở một nửa, nửa kia gạo mới. Một xoong thịt gà, hoặc thịt nạc, hoặc tim gan, bầu dục. Thứ nào cũng đầy gừng, bột nghệ và hồ tiêu. Đã ngoài sáu tháng rồi vẫn phải giữ đúng cái quy cách đó. Một nồi đậu phụ, hoặc cá bẽ, hoặc cá mè, hoặc tôm với bì lợn. Cái món ăn này cũng đã hơn sáu tháng rồi không hề thay đổi. Chỉ có rau muống và đồ dưa luộc là chung nhưng phải hai bát nước chấm khác nhau. Vợ dậy lau lười và xi con gái. Anh ra máy nước giặt hàng mấy chục tã xô, tã chéo và hai đến ba cái chăn chiên trẻ con, vài ba chiếc áo len, quần bông. Tất cả là do hậu quả của những bữa ăn đêm đã thành lệ của thằng bé "Tiện thể giữ cho em cái áo". Nhưng kèm theo cái áo bao giờ cũng đủ bộ: sơ mi, quần lót, quần dài, áo lót". Để hợp lý hoá từng động tác, mở mắt dậy dù có là mùa đông rét chết chim, chết cò thì anh cũng phải mang hai cái xô ra máy xếp hàng và một thùng đựng chừng hai gánh nước đặt cạnh máy để chứa. Trong khi làm các công việc khác anh vẫn ước lượng đến lượt mình chạy ra ghé xô hứng. Đổ vào thùng rồi lại đặt hai xô xuống cuối, dặn người xung quanh nhích lên hộ. Những tháng sau này việc hứng nước dự trữ của anh có nhàn hơn. Hàng trăm người từ ông già đến đứa trẻ đều thuộc xô của "ông Sài". Tự họ chuyển dịch đến vòi rồi đổ vào thùng và lại

“xếp nốt” cho anh. Dù người đánh đá, người vội vã đến mấy, nghe nói đến “xô Sài” không ai nỡ tranh. Bớt được sự thấp thỏm lấy nước dự trữ trong khi nấu cơm, luộc rau anh chỉ việc xát xà phòng và vò, đến khi mang ra máy chỉ còn việc giữ. Không phải chờ đợi thành ra vừa nhanh vừa sạch, đã được vợ khen: “Độ này có tiến bộ rồi đấy”. Giặt xong, về dọn cơm cho vợ ăn trước. Cô ta ăn chậm như sên cứ phải ăn trước hàng mười phút mới kịp anh. Vợ ngồi ăn, anh phơi tã lót, quần áo. Độ này vợ anh đã giúp anh xới cơm vào hai cặp lồng. Và bao giờ gần thức ăn mang đi của anh chị cũng gấp một hai miếng thịt ở phần mình sang. Ăn xong, vợ cho con ăn, anh rửa dọn và bơm xe. Mọi việc xong xuôi anh bế con, xách làn quần áo, tã lót, vợ xách phích sữa và một lần khác đựng chai lọ cốc chén uống nước và uống thuốc đem đi gửi trẻ ở nhà một bà cụ phía đầu phố. Rồi đi làm. Không phải lai vợ nhưng hai vợ chồng cùng đi hết nửa đường mới rẽ. Bao giờ trên xe anh cũng có bao tãi, làn, cặp lồng và túi ni lông. Trong thời gian “làm việc cơ quan” anh phải giải quyết xong việc mua bán các loại tem phiếu của hai vợ chồng và con. Mua xong, thứ nào không để được phải luộc, xào, rán, nấu để khỏi ươn, ôi, thiu vữa. Buổi chiều, vợ về đón con còn anh tạt qua chợ xếp hàng mua rau mậu dịch hoặc “rau ngoài”. Khi vợ chơi đùa nựng con thì anh giặt giữ tã lót dồn lại từ sáng, và nấu cơm. Ăn xong nếu vợ có bảo trông con, cho con ăn để cô rửa dọn thì anh lại cảm thấy cái việc rửa bát bây giờ mình mới là người thông thạo, nó như một cái nghề khó ai thay thế. Thôi thì em cứ cho con ăn, chơi với con để anh rửa bát. Lên nhà ngồi xĩa răng, uống nước, chưa nóng chỗ lại có dấm bầy cái tã đang chờ. Rồi xách nước, rồi nhặt rau cho sáng mai. Rồi đun nước rửa chai lọ và dự trữ nước

sôi ban đêm. Rồi cắm điện sấy quần áo tã lót chưa khô. Rồi đun sữa đổ vào chai ăn bữa chín giờ và đổ vào phích để cho bữa ăn mười một giờ đêm và một giờ sáng. Rồi, thay tã và cho con ăn để cho vợ ngủ tròn giấc, lấy sức nuôi con. Đêm nào anh cũng thức đến mười một giờ mới vào màn. Nằm chập chờn trong vòng hai giờ đồng hồ chờ con ăn bữa một giờ và lại “giải quyết” hậu quả của nó xong thường là một ruồi, hai giờ mới chính thức xong xuôi công việc của một ngày. Cái “chu trình khép kín” một ngày ấy đã được tinh giản tới mức tối đa vì nó chưa có những trở ngại của nắng mưa, của tắc đường, mất cắp, chưa có cái khó khăn của việc mua bán, cái đột xuất của con ốm, con hờn, cái va đổ, đập vỡ khi vội vã luống cuống gây nên. Cũng chưa có cái thiếu thốn, hăng hụt, cái mặn nhạt, đặc lỏng không hợp ý nhau và hàng trăm thứ phiền phức tai họa đột xuất ập đến. Và, đặc biệt, chưa có cái giận hờn cáu kỉnh đôi khi có những lời lẽ mạt sát láo xược của vợ. Mới nói đến cái chu trình êm đềm hạnh phúc nhất, đơn giản nhất của một ngày trong hơn ba trăm ngày kể từ khi lấy vợ và 196 ngày kể từ khi sinh con thì anh chàng Sài đã phải mất đi mười một cân bốn lạng, già đi đến hơn chục tuổi, nhom nhem và bê tha như anh đạp xích lô trực đêm trước cửa ga. Bốn tháng nay họ hàng anh em ruột thịt, kể cả Tính không ai lai vãng đến nhà Sài. Bạn bè cũng vô cùng ngại. Không ai còn đủ can đảm đến và ngồi chơi với anh giữa đồng tã lót và chai lọ. Có việc gì cần nhờ bạn, chạy đến nhà họ anh cũng mắt tròn, mắt dẹt như thằng ăn cắp đang bị đuổi. Gần một năm trời, không có lúc nào đọc hết một bài báo, nghe trọn một bản tin, dù vẫn mở đài đều đặn. Còn xem ti vi nhờ ở nhà hàng xóm thì tất nhiên là không rồi. Nhưng đừng ai bảo anh là thằng

yếm thế, thẳng hèn, “con nhái nhảy lên đĩa”. Đứa nào nói như thế là đồ ngu, kẻ ghen ăn tức ở. Dù có là bề trên hay là bạn bè chí cốt thì anh cũng khinh như một con vật và muôn đời không thèm nhìn mặt kẻ đó. Những kẻ không biết chính mình ngu đã không thấy rằng tất cả mọi thứ trong cái nhà này từ đôi đũa cho đến cái nhà đều do năng lực và sự tàn tảo của anh mà ra. Cái tình yêu mà nhiều kẻ phát ghen, độc mồm độc miệng nói láo. Chính anh đã yêu đương dàng hoàng, không cần bất cứ một sự tác động nào, không cần nhờ cậy uy tín bất cứ ai. Một mình anh, chính vì anh mà Châu đã phải yêu say đắm, phải có những lúc thốt lên như van nài “Đừng bao giờ bỏ em anh nhé”. Chỉ có điều, chưa có dịp tìm hiểu nhau kỹ, lại trải qua những ngày có chữa và nuôi con nên tâm tính người phụ nữ có khác, anh phải chiều. Nhiều khi cũng thấy khó chịu đến ghê tởm nhưng cũng phải nén, cố lên mà chiều cho nó qua những ngày “máu gái đỏ”. Nhưng đến bao giờ thì hết cái tính nết ấy. Đây là cái điều day dứt thâm kín của anh, nó sâu sắc đến nỗi hôm ra trước toà án nghe anh nói những lời lẽ bằng hình ảnh khiến ông chánh án phiên toà phải hơi nhìn xuống như đọc vào hồ sơ để nén một nụ cười vì sự ví von của anh: “Những ngày sống bên chị ta tôi bơi trong cái hạnh phúc giống như bơi trong cánh đồng nước lụt của làng tôi, nó mênh mông không biết đâu là bờ, không biết đến đâu là kiệt sức và mình sẽ chết đuối vào lúc nào”.

CHƯƠNG X

Châu hỏi:

- Anh nói lại xem nào!

Sẵn mặc cảm sự nhường nhịn chiều chuộng của mình lại hoá thành kẻ mất thế, Sài bực dọc:

- Em bảo sao anh làm thế.

- Làm cả một cái hoa hồng?

- Tất.

Châu muốn thét lên: “đồ ngu”. Giá cứ quát được lên như thế thì cô đỡ phải nuốt nổi uất giận vào người để nó tích tụ, lớn mãi lên. Nhưng cô vẫn nói giọng dịu dàng:

- Em bảo anh lấy mười cánh, anh đem tương cả cái hoa như thế làm gì chả sinh chuyện. Thôi trông con để em đi lấy thuốc cho nó. Nói xong, cô nhanh chóng bước ra cửa như chỉ sợ đứng lại thêm một vài giây nữa là cô không thể kìm giữ nổi những câu nói nặng nề thô bạo cứ muốn hắt như hắt một bát nước bắn vào mặt cái con người đàn độn, vô ý ấy. Mấy ngày nay anh ta bế thốc thằng bé ra đường để khoe khi nói chuyện với người quen làm nó nhiem lạnh. Sáng nay Châu xin được một bông hồng bạch to như cái chén vại và mấy quả quất hồng bì rồi phải xuống cơ quan giải quyết mấy việc gấp. Đã dặn ở nhà lấy một quả quất và mười cánh hoa để vào chén cho mấy giọt mật ong đem “cách thủy” cho con uống một lần một vài giọt. Cái tính sĩ diện luôn luôn sợ vợ dạy, cái gì cũng tỏ ra “Biết rồi, biết rồi” đem tương cả ba quả quất, và cái hoa hơn một trăm cánh vào bát rồi đem cho con uống như uống nước để thằng bé đấm ra ỉa chảy. Mới hơn bảy tháng trời mà đã ỉa chảy mất nước!

Châu đã nghe mẹ, nghe chị dặn chú ý đừng để con bị ỉa chảy là thành thói quen khó chữa. Tự nhiên nước mắt Châu ứa ra, cô thấy thân phận mình sao lại đến nông nỗi này. Bao nhiêu người đang hoàng, lịch lãm không yêu, đâm đầu vào cái thằng nhà quê thô kệch, dốt dù mọi thứ mà cứ luôn luôn sợ người ta chê mình không giỏi, luôn luôn vỗ ngực ở chiến trường sống được, đấu trí đấu lực được với thằng Mỹ thì ở đâu cũng sống được, làm việc gì cũng được. Có được một năm học sau đại học là thoả mãn, coi thường tất cả không thèm nghe ai, không thèm học thêm, cầm tờ báo, quyển sách là cốt che mặt để ngáy. Từ ngày lấy nhau đến giờ có bao giờ Châu thấy anh ta xem xét nghiên ngẫm, suy nghĩ một cái gì cho thấu đáo, Châu phải ê mặt với bạn bè, khu phố bảo cô bắt chồng hầu hạ bỏ mất nhiều khả năng triển vọng của anh ta. Hai người cùng đi làm ở cơ quan, về nhà thấy chồng ngồi chơi chả nhẽ không nhờ việc này, việc khác. Mà anh ta lại thích làm lưng chân tay chứ đâu có ý thức tìm tòi nghiên cứu. Nếu anh ta cứ vui đầu theo đuổi một công trình một mục đích nào đấy thì không những Châu làm lấy mọi việc mà còn có niềm tự hào về chồng mình. Cô có nề hà gì mà không cố lên tạo điều kiện cho chồng phát triển. Thật không ngờ Châu đã lâm đến mức này!

Lấy được thuốc về thì con đã “đi” thêm dăm bảy lần nữa. Hơn một giờ đồng hồ đi bảy lần. Thế là chưa đầy nửa ngày đã đi mười sáu lần. Châu luống cuống nhét thuốc vào quả chanh nướng rồi lấy ra đốt bằng lửa than cho cháy thành than trắng đem pha vào nước sôi để nguội cho con uống. Thứ thuốc gia truyền ấy hàng trăm đứa trẻ ở khắp nơi chỉ uống ba viên đã khỏi mà thằng bé uống đến sáu viên vẫn chảy ra tuần tuột. Bao nhiêu

người quanh khu tập thể chạy đến mách bảo. Người ta lấy hộ lá thên đen, búp ổi rang vàng sắc đặc, cho uống. Cây cỏ sữa và rau sam vàng hạ thổ sắc uống cũng không khỏi. Không được cho ăn sữa nữa. Rang gạo cháy đi nấu nước cho uống. Uống vào đến đâu vẫn chảy tuồn tuột đến đấy. Bao nhiêu loại thuốc, loại là hiệu nghiệm của những thầy lang nổi tiếng nhất ở Hà Nội cũng bất lực. Mẹ, chị gái và các cháu của Châu chạy đến mắng mỏ và giục giã và thu dọn để vợ chồng nhanh chóng đưa con đi viện. Xe của cơ quan anh trai cô cũng đến đưa cháu đi cấp cứu. Trong mê man hoảng hốt cô chỉ thấy sự dùm bọc của những người ruột thịt nhà mình. Còn phía nhà Sài, nếu không có những câu gắt gỏng sai bảo việc này việc khác với anh thì cô cũng nghĩ chính anh cũng là kẻ hờ hững vô trách nhiệm với đứa con của cô. Đây là chưa kể nỗi hận về kẻ gây ra tai hoạ này chính là anh.

Tại sao ở ngay nội thành mà để cháu bé mất quá nhiều nước mới đưa đến bệnh viện? Mạch rất chìm và huyết áp cũng tụt đến mức nguy cấp. Mắt cháu đã dại đi, hai môi khô nê không còn đủ sức nhào lên hớp hớp và như muốn nhai, muốn nuốt cả cái chén uống nước. Nhưng lại không thể truyền nước vì nhiệt độ đang là 41 độ 2. Và lúc ấy một cháu bé ba tháng đã tắt thở trên bàn cấp cứu cũng vì ỉa chảy mất quá nhiều nước. Nhìn người ta bế đứa bé đi qua, Châu hét lên rồi gục xuống. Người ta phải khiêng cô sang phòng cấp cứu của người lớn. Trước cảnh cháu, con em mình “ngàn cân treo sợi tóc” nổi đau đớn hoảng hốt hiện lên hàng chục khuôn mặt của những người ruột thịt của Châu. Người ta nhìn Sài như một tên tội phạm. Nếu có chuyện gì xảy ra thì chính anh là kẻ một lúc giết hai mạng người. Sài còn nhận biết điều đó nhưng khắp người anh cũng như tê

dại, choáng váng, mặt mũi hốc hác mếu máo, anh như một con rối, chạy ra chạy vào theo lời sai bảo quát mắng, gắt gỏng của bất cứ ai để làm bất cứ việc gì mà anh cũng không biết sẽ để làm gì. Bằng sự từng trải của mình ngay phút đầu tiên nguy cấp anh trai của Châu đã đánh xe đi đón bạn anh là bác sĩ phó giám đốc của bệnh viện nổi tiếng về khoa nhi của cả thành phố. Một tập thể bác sĩ và y sinh được tập trung xử lý “ca” này. Dù còn những ý kiến hoặc phản đối, hoặc ít tin tưởng bác sĩ phó giám đốc vẫn quyết định tiến hành truyền trong khi vẫn tiếp tục các biện pháp hạ sốt và chống co giật. Mười hai ngày, đêm ngồi đặt ngón tay trở giữ kim cho khỏi chệch ven và nhìn từng giọt nước, giọt máu rơi từ chiếc bình dốc ngược xuống ống dẫn một cách chậm chạp đều đều, trên dưới sáu mươi giọt một phút, nhanh quá thì sốc mà chậm thì hoặc là bị tắc, hoặc không đủ nước, độ kháng tố cho cơ thể. Từng giọt, từng giọt, hàng chục lít nước và máu chảy vào cái thân thể của con; anh không được lơ là, không được phép bỏ qua một giọt nước, giọt máu chảy nhanh hơn hoặc chậm lại so với sự điều chỉnh ban đầu của hệ lý. Cho đến năm năm sau anh vẫn không hiểu tại sao suốt cả mười hai ngày đêm ấy anh đã không hề chớp mắt một giờ. Năm năm sau vẫn còn cảm thấy đau khổ, mỗi lần người ta lách kim vào thái dương, vào trán, vào hai cổ chân tìm ven của con. Thằng bé chỉ còn như con mèo ốm. Mỗi lần không thấy ven, rút kim ra, máu lại ứa theo. Cái cô y tá mặt béo xị xuống như cái bị, ngón tay như quả chuối mẩn chọc vào đầu con người ta hàng chục lần làm vỡ hết ven vẫn “không thấy”. Xót ruột quá Sài kêu: “Chị ơi, chị xem... thế nào... hay là...” - “Các ông, các bà sợ con đau sao không để ở nhà mà chữa”. Năm năm sau vẫn thấy rùng mình hoảng sợ về những ngày ấy. Đến nỗi, chợt nghe thấy ai

nói ở đâu có tiếng “ia chảy” là người giật thót như bị đánh bất ngờ. Châu chỉ hoảng hốt ngất đi trong đêm cấp cứu con. Những ngày sau cô vẫn vào ngồi cùng chồng bên bàn tiếp nước. Cô giữ kim hộ Sài lúc anh ăn cơm, đi ra sau hoặc thêm thuốc quá ra quán nước làm hơi thuốc lảo. Đêm, Sài bắt vợ phải về nghỉ để anh trông con. Nếu không có những ngày tiếp theo sau đêm cấp cứu ấy có lẽ không có dịp nào để anh có thể xoa dịu được nỗi giận dữ của cả gia đình nhà vợ. Trước người ta yêu anh vì anh chịu khó, thật thà, chất phác. Dù có lấu cá nhưng vẫn là cái lấu cá của anh nhà quê, chưa thể là sự lọc lõi xảo trá. Người ta thương, vì anh ngờ nghệch đại độ, trước người vợ từng trải khôn ngoan. Đến bây giờ, ngay lúc bình tĩnh nhất, mọi người vẫn có thêm một ấn tượng nữa về anh. Đó là sự ngu. Đã là thằng ngu ai cũng có quyền khinh bỉ, coi thường. Dù bằng lòng tin người dễ dãi của mình anh cũng có thể nhận ra cái ý nghĩ ấy của mọi người trong gia đình vợ. Sau khi rời phòng cấp cứu, Châu ở lại bệnh viện trông con để Sài ngày ngày mang tã lót, quần áo về giặt và mang cơm vào viện cho vợ. Châu không thể ăn được cơm của bệnh viện. Vẫn giữ “chế độ” ăn như từ khi đẻ, Sài cố gắng làm những món ăn Châu thích như để chuộc lại lỗi lầm của mình. Châu cũng rất hài lòng khi cả phòng bệnh khen cô ăn sướng, được chồng chiều “hết ý”. Dù thế vẫn có một cái gì đó phải kìm lại. Cô trở nên ít nói. Chỉ có những công việc cần nhắc nhở, sai khiến, cô mới nói với chồng như với bất cứ người nào khác. Khi mới yêu nhau, gia đình hồ hững, anh nghĩ chỉ cần một mình Châu yêu anh là được. Lấy anh rồi, Châu hạch sách, bắt bẻ, gia đình ái ngại thương anh, anh thấy mình có chỗ dựa vô cùng ấm áp. Đến bây giờ bất gặp những cử chỉ dù là rất nhỏ của sự coi thường ở cả “hai phía”, anh có cảm giác như mình

đang cố sức leo cây cứ ngửa mặt, cố lên mãi đến lúc tưởng chỉ cần giơ tay ra là hái được quả mới ngớ ra rằng nó vẫn còn mờ xa mà mình thì kiệt sức hết hơi, tụt xuống sợ cười chê, mà leo lên nữa thì không đủ sức. Từ khi lấy vợ đến giờ đây là lần đầu tiên anh cảm thấy cô đơn quá, bất lực quá. Cũng là lần đầu tiên Sài thấy sợ hãi những cái nhìn lạnh nhạt, những lời nói lạnh nhạt của vợ và cả gia đình cô. Hình như nó đang chứa chất một cái gì đấy mà anh không thể nào “kê bằng” cái hạnh phúc của hai vợ chồng. Anh càng cố, càng thấy nó bấp bênh thêm.

*

* *

Tính lên thăm cháu khi nó đã về nhà. Không đến thì mang tiếng, mà đến anh biết sẽ rất khó xử. Hồi con gái bỏ về, suốt một ngày một đêm vợ chồng vừa dỗ dành, vừa đe nẹt để nó phải lên trông em. Nó cứ lặng đi không nói năng gì. Đến khi anh quyết định: “Chuẩn bị quần áo, sáng mai đi. Không phải bàn bạc gì nữa”. Biết khó lòng làm trái quyết định của bố nó liền oà khóc, quỳ xuống chấp hai tay như khấn: “Con lạy bố, con lạy mẹ. Giết con thì con chịu, con không thể lên được nữa”. Nghe con kể sự tình khiến nó phải trốn về, Tính đã lên Hà Nội để hỏi Hiếu và bạn bè của Sài. Đã từ lâu không ai đến nhà nhưng đều có rất nhiều chuyện đồn đại khiến Tính nhận ra không chỉ con anh mà ngay em mình cũng bị đời xử còn quá một thằng ở. Tính đau đớn trở về nhà. Đợi gần một tháng sau ông Hà ở miền Nam ra Tính than phiền với ông và yêu cầu chú hôm nào gọi Sài và báo cho anh lên, ba chú cháu “họp”.

- Để làm gì?

Nghe chú hỏi lại lạnh nhạt Tính ngồi lặng đi.

- Gần như ngày nào tôi cũng bắt gặp sự nhốn nhác, sắp ngửa của em anh. Có lúc muốn quát vào mặt nó: việc gì mà phải khổn khổ bệ rạc thế. Nhưng nó rất thoả mãn, có phần vênh vang cái tài ba của nó đã có được vợ con, nhà cửa. Nó đã sẵn sàng từ bỏ tất cả những thằng bạn lên án nó. Biết đâu nó chả từ bỏ luôn mình. Tôi với anh chỉ là mối hận của nó về chuyện vợ con trước đây. Tốt nhất là kệ.

Đây là cái chính để gần bốn tháng nay Tính đã ba lần lên Hà Nội, nhưng không đến chỗ Sài. Cái đau đớn nhất trong anh là tất cả mọi hy vọng về một thằng em trai với sự "làm nên" của nó bị sụp đổ. Cái hy vọng về một gia đình đoàn tụ êm đẹp, cô em dâu người Hà Nội vẫn có thể quý trọng, kính nể, nghe lời người chị dâu ở nhà quê cũng sụp đổ. Không cần cái đó là thực tế, chỉ cần những biểu hiện chứng tỏ sự kính nể ấy một vài lần trong một năm là vợ chồng anh có thể bán cả nhà cửa, bán cả xe đạp và đài để mà lo liệu, chạy vạy cho vợ chồng của em. Anh tiếc cái công lao vun đắp hàng mấy chục năm nay của mình. Lần này vì đứa cháu và vợ giục, anh phải đến thăm em với một tâm trạng chứa chất nỗi bực bội ấy. Châu đang ngồi ở giường trông thấy Tính từ ngoài đường, cô nhanh chóng đẩy ri đô ra phía ngoài, nằm ôm con như đang ngủ. Tính ngó vào cửa sổ trông thấy Sài đang cúi húi ở bếp, nhưng anh lại gõ côm cốp vào cánh cửa. Sài vừa vớt rau vừa hỏi. Nghe tiếng anh trai, anh vội vàng chạy lên. Tính hỏi hững hờ:

- Cháu đỡ chưa?

- Rồi ạ.

Quay vào biết vợ vừa nằm chưa ngủ, anh gọi nhỏ: "Châu". Vợ không thưa. Tính bảo để cho thím ngủ. Tính thừa biết vào giờ này không ai ngủ say đến mức không

biết gì nhưng anh vẫn coi như Châu không biết anh đến. Anh nói chuyện với em trai như nói với người ngoài đường.

- Cháu ra viện hôm nào?

- Được ba hôm.

- Độ này ông Hà đi vắng, không có ai về quê thành ra không biết tin tức gì. Cũng chả thấy Sài nhắn về. Hôm nay đi Hà Nội có chút việc gặp mấy người nói cháu ốm mới biết. Anh nhồi thuốc vào nõ điều, hút một điều thuốc Lào, uống một chén nước rồi xách túi:

- Thôi, biết cháu khoẻ là yên tâm.

- Anh ở đây em dọn cơm ăn đã.

- Ăn rồi.

- Anh ăn đâu mà!

- Đạp xe dọc đường thấy mấy cái quán có vẻ lịch sự ăn luôn.

Biết tính anh từ bé không hề ăn cơm hàng trên đường đi, dù đường đất có xa hàng mấy ngày thì cũng nắm cơm, gói xôi, mua sẵn bánh mì, hoặc bánh chưng ở chỗ quen biết mang theo chứ không chịu ăn quà dọc đường. Nhưng vợ đã tránh không muốn tiếp anh trai mình, anh có ở lại cũng không vui gì. Sài đành lặng lẽ tiễn anh.

- Sài làm gì cứ tiếp tục đi, tiễn làm gì.

Nghe giọng có phần dỗi lẫy của anh trai, Sài ghen đi. Léo đéo theo anh một đoạn khá xa Sài mới hỏi:

- Tình hình ở nhà độ này thế nào anh?

- Gì cơ?

- Chị với các cháu?

- Chậc! Chỉ có ốm đau liêng xiêng chứ chả có chuyện gì.

- Ô thế làm sao? Nãy anh không bảo em để lấy ít thuốc.

- Chà, đói ăn, nhà quê ồm ồm mấy ai uống thuốc.
- Anh nói với chị độ này em chưa về được.
- Thôi Sài bận, về làm gì.

Sài đã nóng bừng ở mặt về cái kiểu dối lầy của anh. Anh ấy chẳng hiểu những ngày qua thằng bé suýt chết đã phải khổ sở như thế nào. Những lúc ấy nhà mình không thấy một ai trong khi vẫn tự hào với nhà họ về sự thương yêu đùm bọc của anh em nhà mình. Con Hưng nói dối để về mất tâm cũng không ai nói lại một câu. Sài đã phải dày mặt về tội thiếu đàng hoàng sông phẳng của gia đình nhà mình. Anh không hiểu hết hoàn cảnh của em, mỗi lần đến thăm anh lại chì chiết bóng gió làm sao chịu nổi. Nhưng cái làm cho Sài điếng người muốn ứa nước mắt lúc quay về là câu nói trước khi anh lên xe.

- Có lẽ về phải bán cái xe này chạy gạo cho mẹ con nó. Bây giờ kiệt quệ hết rồi.

Câu nói đó có khác gì anh nói rằng: Tôi có đồng nào dốc vào bồi thường công sức cho con Tuyết ly hôn, dốc vào mua nhà, cưới vợ mới cho chú, bây giờ vợ con tôi chết đói chú có biết đâu. Không thể còn gì nhục nhã bằng một thằng bốn mươi tuổi đầu phải ngửa tay đi ăn xin, dù là ăn xin của anh ruột cũng bị khinh rẻ, bị nhiech máng và còn mắc nợ suốt đời.

Sẵn nổi cảm giận chồng từ ngày con ốm, sự xuất hiện của anh chồng làm trỗi dậy trong Châu những ấn tượng xấu về một gia đình mang đầy nề nếp cổ hủ khiến cô lần tránh không muốn tiếp anh. Lần tránh nhưng vẫn nghe thấy hết những lời lạnh nhạt, cố nói to cốt để cho cô nghe. Rồi hai anh em dẫn nhau đi, chắc hẳn lại thì thọt trịnh trọng những chuyện của đàn bà cũng không đáng để ý. Cô càng khinh rẻ cung cách sống của anh em nhà Sài. Chẳng mười lăm phút không thấy Sài về cô dậy dọn

mâm bát ăn cơm. Đã cùng ăn chung “một chế độ”, cô cũng cố tạo ra sự riêng biệt: gấp rau ra đĩa, xúc thịt rang tôm vào bát, pha nước chấm, thứ gì cũng chỉ vừa đủ một người ăn. Nếu anh có về hãy tự lấy bát đũa, tự gấp nốt rau và xúc lấy thịt mà ăn. Đến khi Sài về cô đã ăn xong, bát đũa còn vớt ở chậu, cô đi nằm. Nhìn ít rau còn lại ở rổ, nồi cơm toàn chóc cháy không thềm đánh, anh hình dung ra khuôn mặt và những cử chỉ của vợ dù cô đã nằm quay vào phía tường. Không khi nào vợ bận bịu hoặc đi vắng anh ăn cơm mà không ủ nóng phần còn lại, sắp sẵn đũa bát và gạt sế phần vợ đặt gọn ghẽ ở mâm. Thì ra người Hà Nội nhiều lúc cũng mất lịch sự như thường. Anh măm bụng và mỉm cười chua chát rồi lặng lẽ dọn mâm bát ngồi ăn một mình. Ăn xong, rửa dọn bát đũa xoong nồi của cả hai người, giặt giũ một chậu tã lót rồi Sài dắt xe đạp đến cơ quan. Hết giờ làm việc, giữa cảnh tất bật vội vã của mọi người tự nhiên thấy mọi sự háo hức vất vả là vô nghĩa, anh cảm thấy nhàn nhã một cách nhạt nhẽo. Không còn muốn mất trước, mất sau cấm đầu đạp về nhà như mọi chiều nữa. Anh lững thững dắt xe ra cổng mà không biết sẽ rẽ đường nào và đi đến đâu. Anh đạp xe quanh hồ Hoàn Kiếm, quanh hồ Thuyền Quang. Rồi cả một vòng quanh hồ Tây mà không biết để làm gì. Phố nào cũng có người quen, thân mà không dám vào. Phần vì sợ ai cũng có gia đình vợ con có công việc hoặc sự hẹn hò. Phần khác, cũng thấy xấu hổ vì sau sự vất vả lo cưới xin, chỗ ăn, ở cho mình xong có bao giờ mình “mở mắt” để đến nhà ai ngoài mấy người cần nhờ vả thuốc men hoặc việc gì đó. Bảy giờ lại vác bộ mặt đau khổ này đến trút bỏ cho người ta! Đến hơn mười giờ đêm, không biết đi đâu, đến đâu, anh đành phải quay về nhà. Phải gọi đến câu thứ

mười một Châu mới mở cửa. Làm xong cái việc bắt buộc ấy cô lại vào màn. Anh bật điện dắt xe xuống bếp. Cô ngồi dậy tắt điện và nói như ra lệnh.

- Để cho thằng bé ngủ.

Anh tìm diêm châm đèn dầu. Một chậu tã lót đầy ụ. Một chậu bát đũa cũng đầy nhưng nồi thì đã hết cơm. Thịt và rau cũng hết. Sài hiểu vợ chỉ nấu cơm đủ một mình ăn. Anh vo gạo, bắc bếp. Trong khi đợi cơm sôi anh xát xà phòng vào tã lót. Cơm cạn, ra máy giũ. Ăn xong lại rửa dọn bát đũa, nồi xoong của cả hai người. Đêm vẫn cho con ăn và thay tã như thường lệ. Mấy ngày sau vẫn nấu cơm ăn riêng và Sài vẫn làm tất cả mọi việc như ngày hôm nay đã làm. Tình trạng ấy diễn ra trong năm ngày. Cả năm ngày ấy vẫn còn là bí mật, ngay đến cả nhà sát tường cũng không biết. Vì họ vẫn thấy cả hai cô chú đều nói chuyện với mình vui vẻ. Ngày chủ nhật, hai đứa con gái của chị gái Châu đến chơi với em, chúng giành lấy việc đi chợ và nấu cơm cho cả bốn người. Cái lý do để họ ăn chung trở lại dễ dàng như một thứ trò chơi của trẻ con. Song, với cả hai người cái ấn tượng xảy ra trong năm ngày vừa qua không thể gọi là nhỏ.

*

* *

Nhưng vì những lý do khác nhau cả hai đều phải cố. Ở Châu, dù sao cũng không thể thoát ly cái bản tính vốn có của đàn bà. Sợ những dấu ấn không thể nào xóa bỏ của mỗi cuộc tình duyên. Ngoài cái đó, cô là người con gái luôn sống với tình cảm "hết mình", nhưng lại rất ngại tai tiếng. Lấy Sài xong, coi như xong nỗi lo sợ cái hậu quả của cuộc tình dấm dúi, cô trở thành người con

gái hoàn toàn đứng đắn có thể dạy bảo các cháu gái phải nghiêm túc và kính trọng lên án những người đàn bà lẳng nhăng. Ngay từ khi chưa cưới cô đã biết rằng sống với Sài sẽ rất khổ sở về những chuyện vặt vãnh. Cô đã định sẵn cho mình một phương án là chỉ cần có con, chẳng cần bất cứ một thằng đàn ông nào. Khốn nỗi cô còn trẻ quá, xinh đẹp và tràn đầy sức lực làm sao có thể yên ổn được. Khi con đã lẫm chẫm biết đi, cô có thể tự do hơn, càng thấy mình có đầy uy lực hơn cả thời con gái. Bằng sự khôn ngoan lịch lãm của mình cô biết cách sai khiến hàng chục người đàn ông, có cả những lão ngoài năm mươi tuổi bỏ vợ, bỏ con đi xếp hàng rồi gò lưng lai mì, lai gạo cho “cô cháu”. Rồi dầu, nước mắm, đường và xà phòng, làm tem phiếu cuối năm và đổi sổ gạo, xin thuốc cho cháu và cả vé đi xem phim... Việc gì khó khăn đã có các “chú”, các anh giúp đỡ tận tình. Cô vừa “đảm đang” chiều chồng nuôi con vừa có mối quan hệ thoải mái với những người đàn ông khác. Bất cứ người đàn bà nào cũng tự tin mình đứng đắn nhất nên họ chỉ nghiêm ngặt chê bai độc ác với người khác còn mình thì được quyền buông thả mà không bao giờ có “khuyết điểm”. Tuy rằng các “chú” và các anh chưa hề có biểu hiện thiếu nghiêm túc nhưng cô cũng cảm thấy chán cuộc sống ở nhà. Sao mọi người tốt thế, ung dung thế mà chồng mình thì lúc nào cũng nhem nhếch đến khốn khổ. Nhiều khi cô xin được giấy mời muốn rủ chồng đi xem, lại sợ ngượng với xung quanh đành phải ở nhà. Ở cô hình thành hai con người. Phần ở cơ quan, ở ngoài đường gặp ai, làm gì cũng duyên dáng, lịch thiệp cười nói phóng khoáng mà vẫn tế nhị, một cô gái nét na hiên dụ có thể gọi là người phụ nữ lý tưởng hiện nay. Phần ở nhà thì cau có quyết đoán thô lỗ, bất chấp và lạnh lùng. Bao nhiêu lần cãi

nhau, Sài phải đến ngủ trên bàn làm việc của cơ quan hoặc cô trở về nhà mình đều do cô chủ xưởng sự gay gắt, nói với chồng những lời không thể nhắc lại với người khác. Nhưng bao giờ Sài cũng là người có lỗi nhiều hơn. Không nói ra nhưng ai cũng nghĩ thế. Vì anh là người cục cằn, thô lỗ không thể thích hợp với một cô gái gốc Hà Nội thích vuốt ve êm ái. Không thể trách ai, chính con người Sài với từng dáng dấp, cử chỉ đã tạo ra cho mọi người cái ấn tượng ấy. Ở cơ quan và ngoài đường không bao giờ anh nhượng bộ từ việc nhỏ nhất. Anh lạnh lùng, im lặng kiên quyết và thẳng thắn, sống “hết mình”. Bản tính anh thế nào, thói quen của cuộc sống bộ đội gần hai chục năm ra sao anh không hề giữ gìn giấu giếm. Lâu dần người ta thông cảm và trân trọng sự thành thật của anh, tuy rằng ai cũng mong muốn giá anh khéo léo tế nhị tí nữa thì tốt. Nhưng về nhà, anh hoàn toàn là kẻ nhu nhược dễ tính, việc gì cũng cho qua, miễn là vợ thích. Càng chứng tỏ mình là một thằng đàn ông thì càng hèn hạ yếu đuối hơn cả một người đàn bà. Càng tỏ ra đàng hoàng chiều vợ, thì càng tùy tiện biến mình thành kẻ nheo nhếch đến xấu hổ. Giữ vẻ ung dung, thư thái được cả ngày đến bữa cơm tối không biết con chơi đâu chưa về phải hốt hoảng chạy đi. Vấp ngã tuột cả dép, bật cả móng chân cái, thế là bong tuột luôn cả cái chí tu luyện trước mặt vợ và xung quanh. Nói tóm lại, do sự “tương quan lực lượng”, anh muốn chứng minh là kẻ mạnh thì càng yếu thành ra cứ phải cố. Càng cố, khoảng cách của hai người càng xa. Người ta chê trách anh rằng ngay từ đầu để mất thế, anh sợ ngay từ đầu, nên nó thành quen. Anh bực mình với những nhận xét ấy. Anh đâu có sợ. Anh chỉ nhường nhịn, chiều chuộng, nói chung là nể chứ đâu có chuyện sợ. Dù biện bạch thế,

anh vẫn thấy thêm cuộc sống của những nhà xung quanh. Một đôi vợ chồng công nhân, chồng đứng máy bậc hai, vợ trông trẻ, lương hai người cộng lại chỉ bằng lương Sài mà họ sống rất vui vẻ tươi tỉnh. Chiều chiều chồng lai vợ ngồi phía sau bế con, treo ở ghi đông hai túi, một quần áo con, một đựng các thứ rau và thực phẩm. Dưa xe vào nhà, chồng bế con rong chơi hoặc sang hàng xóm đánh cờ. Vợ nấu nướng xong đến đón: “Đưa con về em tắm”. Nào “chít” chào bố rồi về “trăm trăm” nào”. Mẹ con tắm giặt xong, sang mời anh nghỉ tay về ăn cơm. Trên bàn nhà họ lúc nào cũng có cốc hoa cắm mấy bông hồng hoặc hoa đồng tiền.

Một kỹ sư hoá chất, vợ làm thợ may ở công ty xuất nhập khẩu bao giờ chồng có khách cũng tự tay xách ấm đun nước, pha trà, rồi “xin phép bác ngồi chơi với nhà em, em đang dở chút việc”.

Một anh phó quản đốc, vợ là kỹ sư kém chồng mười lăm tuổi, lít nhít ba đứa con. Anh ta cũng hay gặp Sài ở mấy nước nhưng ngoài công việc ra anh ta vẫn đi xem bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, không bỏ sót một trận nào.

Anh “nhạc sĩ” của xí nghiệp ngói, thì không đêm nào không có người đến hò hát đến khuya. Chị vợ cho con ngủ trong chiếc giường mù mịt khói thuốc rồi dậy đun nước cho đến khi khách về. Xếp lại bàn ghế và quét dầu mẩu thuốc lá, đổ bã chè, hàng nửa tiếng đồng hồ mới thu dọn xong. Có đêm phải rang lạc ướm dầm mồ hôi, hoặc đạp xe đi tìm “cái nhắm” để họ ngồi đến hai ba giờ sáng, có người nôn mửa cả ra nhà, chị vẫn máng các con: “Để im cho bố ngủ” - “Im lặng cho bố làm việc” - “Bố đang sáng tác, ai bảo các con làm ồn”.

Nghĩa là nhìn vào nhà ai trong khu tập thể Sài cũng

thêm, cũng ao ước. Còn vợ mình bao giờ cũng tìm cách kéo ri dô che kín giường hoặc đi đâu đó để chờ khách của chồng ra khỏi nhà mới trở về với bộ mặt nặng nề như nói: “Tôi mệt lắm rồi đây. Lần sau anh định tiếp khách hãy đuổi mẹ con nhà này đi rồi sẽ mời khách vào nhà. Một chỗ ở bằng cái lỗ mũi này không chịu được khói thuốc lào, thuốc lá đầu”.

Khách đến, anh đang dở công việc gì phải bỏ lại thì khi khách ra về được nghe một câu dặn “Nếu bạn tiếp khách, anh bảo trước để còn liệu nhé”. Lúc đầu cũng “quặc lại”. Kết quả mỗi lần quặc nhau xong anh lại đi lang thang ngoài đường để đến đêm đến ngủ trên bàn làm việc của cơ quan. Về sau, cô không nói gì và anh cũng không to tiếng với vợ nhưng mỗi lần có bạn đến anh giật thót người, mắt trước, mắt sau, nhìn xem thái độ của vợ ra sao còn liệu. Nếu là bàn bạc công việc hoặc không thân thiết thì anh chỉ đứng ra cửa như sắp sửa phải đi đâu đó để nói với nhau vài câu rồi khách quay ra luôn. Nếu là bạn bè thân thì: “Cứ ngồi chơi mình rửa mấy cái bát” - “Mình giữ mấy cái tã” - “Mình nấu nồi cơm” v.v... Có khi rửa bạn ra máy nước, hoặc xuống bếp vừa làm vừa nói chuyện hoặc nhờ bạn làm hộ việc gì đó cho nhanh. Sài sợ nhất là gia đình nhà anh ở quê lên. May hàng năm nay không ai đến, bớt cho anh được khoản lo cơ bản. Cái lý do để anh mất dần gia đình, bạn bè là thế. Nhưng không phải Sài là con người hoàn toàn ngu si để Châu muốn điều khiển chỉ huy anh thế nào nên thế. Một con người học hành giỏi giang tháo vát và kiên nhẫn làm được tất cả mọi việc đâu có dễ để cô bé dù là con gái Hà Nội cứ lấn tới mãi mãi. Với một anh nông dân có học, không quen nói ra những ý định của mình, Sài đã tính toán cân nhắc tất cả mọi điều và anh

can tâm nén chịu. Đã một lần mang tiếng bỏ vợ anh không muốn để người ta hiểu anh là con người lãng nhãng. Mặt khác, thực tình anh cũng mê Châu. Đã “trót nhờ” rồi, anh phải giải quyết cho êm thấm. Không ngờ anh đã nhanh chóng lao vào cuộc chạy đua vô cùng vất vả. Đến lúc thấm mệt có phần chán nản anh lại không muốn thú nhận cái điều mọi người nhận xét. Anh với Châu “cọc cạch” quá. Anh biết rằng cái tính nết của anh trời sinh ra như thế, cái thói quen từ bé đến giờ là như thế, không thể thay hẳn con người mình để phù hợp với Châu. Anh chỉ còn biết sống thật thà, hết mình. Đến bây giờ không còn gì cho riêng mình kể cả danh dự và lòng tự trọng, kể cả cái “gia tài” trong chiếc ba lô “cóc” cũng không chỗ để. Hơn ba năm lấy Châu chiếc ba lô hết đặt lên mặt tủ lại nhét xuống gầm giường, treo hết sau cánh cửa lại buộc vào dui mè trên mái nhà. Sáng nay Châu bắc ghế treo gói chăn bông vô tình đụng đầu phải hăng gô trong túi “cóc”, lập tức cô lấy dao cắt luôn cả hai quai, quăng nó xuống chiếc giường một. Mỗi khi đi ngủ gói đầu lên cái đồng lục cục. Sài mới biết chuyện. Hơi ngớ ra, nhưng nhìn vết dao cắt vào quai ba lô rồi nhìn lên mái nhà chỗ treo chăn bông anh hiểu ra và như nhìn thấy cả bộ mặt của vợ lúc vút nó xuống đây. Cổ anh như có cái gì chặn ngang thấy khó thở, không tài nào chợp được mắt dù rất mệt mỏi. Lặng lẽ nuốt những hơi thở dài, đến khi vợ tắt đèn anh mới lần sờ, nắn nắn từng thứ trong túi “cóc”. Sờ vào những đồ dùng gần như quên lãng nó từ năm năm nay bỗng anh cảm thấy như hụt hơi, như lại bước vào những trận bom, những lần đá vào bi đông, để lấy nước uống. Cái đêm thằng Thêm “nằm” xuống bờ suối! Cái bi đông này, cái ba lô này đã đè lên người mình và thằng Thêm nằm đè lên những

thứ đó để mình công đi. Nó không còn biết đau đã đành, ngay mình cũng không có cảm giác đau đớn khi thằng bạn đã tắt thở, nằm trên lưng. Cả cái bát sắt này! Mỗi đêm qua mình rót nước đưa cho nó chiêu với lương khô nó còn kêu: “Cho em tí nữa. Sao anh “kiết” thế”. Mỗi đêm qua thôi ư? Thêm ơ, mấy năm rồi tao không đến thăm bố mẹ và các em! Tao không còn thì giờ, không còn điều kiện, không còn tâm trí để nhớ tới mày và bây giờ thì tao không còn cả cái chỗ ở nữa. Ở đây không còn chỗ cho tao, không phải là chỗ của tao.

Cả một đêm thức trắng, người xòm đi, trông mặt anh như sắt lại. Anh bằng lòng với sự day dứt dằng xé suốt đêm qua để đến sáng nay có một quyết định. Anh không thể tiếp tục một cuộc sống không phải là mình, không còn là mình, cái mình có thì thừa ra, cái không có thì phải ứng xử hàng ngày, cố mãi từng ngày vẫn thiếu hụt, vẫn thấy không phải, vẫn bị chê trách. Anh không hề có ý định xé đôi hạnh phúc của mình một lần nữa. Nhưng quả thực, anh không thể thích hợp với nó, không thể tiếp tục ngửa mặt lên để “vun đắp” một tình yêu, một cuộc sống gia đình như là mới xuất hiện trong ý nghĩ vụt đến của cái phút ham mê mù quáng. Phải tìm cách sống khác thôi! Cách gì? Anh chưa thể biết, nhưng nhất định phải có một cách khác. Anh trở thành con người lặng lẽ, âm thầm. Nén chịu thuận thực những nổi tức giận để không ai thấy anh bỏ đến ngủ ở cơ quan. Gần đến tháng sinh đứa con thứ hai, anh vẫn không hề đưa đón cô một ngày nào. Đến gần đây Châu lại thấy anh ăn nói lạnh lùng và bóng gió, khiến cô có phần hoảng sợ. Đây có phải là nguyên nhân chính để nổ ra chuyện cô quyết định bỏ về nhà mình?

*

* *

Sài về đến đầu đường thấy một chiếc xe ô tô phanh kết lại trước đám trẻ chạy qua đường sang bên kia. Nhận ra con mình, anh tái mặt vứt chiếc xe đạp vội vàng chạy sang bên kia bế con. Mặt mũi nhem nhếch, mồ hôi nhễ nhại thằng bé vẫn chưa biết sự nguy hiểm xảy ra. Nó cười như nắc nẻ xoa bàn tay đầy đất lên khuôn mặt của anh đã tím lại vì giận và hoảng sợ. Một tay bế con, một tay dắt xe đạp, về đến nhà nhì thấy vợ đang ngồi đọc sách, cổ anh như nghẹn lại. Anh quẳng xe vào bờ tường rồi đưa con vào nhà bắt nó đứng úp mặt vào cánh tủ. Thằng bé không nghe lời bố, nó nhìn sang mẹ cũng vừa ngẩng mặt nhìn nó.

- Thùy, quay mặt vào.

Thằng bé khóc òa lên, chạy sà đến lòng mẹ. Một tay Châu cầm quyển sách tiếp tục đọc, tay kia vòng ra ôm lấy con. Sài kéo thằng bé:

- Ra đứng vào tủ, bố bảo:

Thằng bé trần lại, kêu rú lên ôm chầm lấy mẹ. Châu ngẩng mặt bực dọc:

- Làm cái trò gì thế?

- Em biết chuyện gì xảy ra không! Cứ ngồi đấy đọc sách, con sống chết thế nào không hay.

Châu vẫn đọc.

- Chuyện gì thì với trẻ con cũng không thể trị nó như kiểu Pôn Pốt được.

- Nuông con như em rồi cũng có ngày mất xác.

- Đừng độc mồm. Con tôi, tôi đẻ ra, tôi không khiến ai phải xót hộ.

Sài không thể ngờ có những tiếng ấy. Cô không nói

tiếp như mọi lần: “Nếu không có anh chị tôi thì anh đã đầu độc con tôi bằng hoa hồng rồi”. Nhưng anh vẫn đứng lặng đi. Nếu là trước đây thì sẽ dùng dùng cãi nhau và anh lại bỏ đi. Lần này anh quay ra tìm điều hút thuốc lào, giọng dịu hẳn lại.

- Tuy cô, muốn nói thế nào cũng được.

Sẵn nổi hận ấy, chiều hôm sau anh bắt gặp vợ đi với “ông chú”. Anh quyết định phải đẩy thêm sự căng thẳng giữa hai người, để muốn ra sao thì ra. Nếu không, anh cảm thấy đã đuối sức với một cuộc sống vợ chồng như thế này. Đến những ngày này anh cũng biết mình không đủ sức quản lý vợ, anh mất luôn cái bản năng ích kỷ là sự ghen tuông. Anh theo hai người cốt để có chứng cứ cụ thể. Chuyện ấy diễn ra như sau: Lúc ba giờ mười lăm phút anh định tạt qua một công ty nắm tình hình rồi ra xếp hàng mua rau và về sớm đón con, vô tình, anh nhìn thấy ở trước mặt một “ông chú” lai tải gạo đang cười nói bả lải với vợ mình. Anh cho xe đi chậm lại vừa đủ khoảng cách để anh có thể nhìn thấy họ mà vợ không thể thấy anh. Hai người vào quán giải khát ở đầu đường Điện Biên. Anh đứng khuất một quán sách bên kia đường mua tờ báo đọc. Hai mươi phút sau họ ra và đi tiếp. Theo đến khi họ rẽ đường Thanh niên thì anh quay lại. Không đến công ty, cũng không đi mua rau, anh về nhà nằm vật ra giường đợi đến bốn rưỡi đi đón con. Anh cố gồng mình lên để làm mọi việc một cách bình thường, đầy đủ. Tắm rửa giặt giũ cho con, nấu cơm cho con cho đến khi thấy vợ nặng nề dựa xe vào tường. Lúc ấy đã là sáu giờ mười phút. Dù “Chú” đã lai gạo đến đầu đường rẽ vào ngõ mới đặt sang xe “cháu”, nhưng Châu vẫn có đầy đủ dáng điệu của một người vất vả đi xếp hàng và lai gạo về đến đây. Mọi người trong khu tập thể trông thấy

cô, ai cũng ái ngại. Tại sao anh ấy lại để cô vất vả vào những ngày này. Sài hấp tấp chạy ra bê bị gạo và mắng:

- Đã bảo để anh đi mua, em cứ tham, nhớ ra...

- Ồi dà, tiện thì làm. Việc gì cũng cứ để chờ anh, lại mang tiếng chồng hâu.

Sài mở tải gạo xem:

- Ô, gạo hôm nay ngon. Chắc là phải xếp hàng đông lắm.

- Xếp từ bốn rưỡi. Đến lượt mình họ lại nghỉ giao ca nửa tiếng, gần sáu giờ mới đóng được, phải sắp, ngựa về ngay.

Sài như có cái gì đau nhói trong người nhưng anh lại vui vẻ ngay. Màn kịch ấy có thể gọi là đạt nếu như anh rửa bát Châu không hỏi:

- Tôi mai anh có đi xem phim không?

- Phim gì?

- Chưa biết. Nhưng là phim nghiên cứu của Mỹ.

- Hay quá. Nhưng ai trông con.

- Nếu đi, mang con xuống bà.

- Thôi em đi, anh ở nhà trông con khỏi vác nó đi lại đêm hôm nhớ ra...

- Anh buồn cười thật. Có hai vợ chồng mà bảo vợ đi một mình.

Sài lại thấy như có một luồng gió lạnh chạy từ xương sống lên đỉnh đầu. Anh thủng thảng:

- Rủ ai đó đi cho vui.

- Rủ ai?

Câu hỏi hơi xắc của Châu khiến Sài buột miệng:

- Chú hoặc anh nào đấy.

- Chú nào, anh nào?

- Chẳng nhẽ từ khi lớn đến giờ em không có chú nào, anh nào để mời đi xem à?

- Này, này, đừng có giở cái giọng nhà quê ghen tuông vớ vẩn nhé.

Sài đã thấy người như rảo ra, tim đập thập thình đến run lên. Anh vẫn cố lấy lại bình tĩnh:

- Anh chưa ghen đâu.

- Đừng quen cái thói dọa dẫm con mẹ nhà quê mà bắt nạt ở đây nhé.

- Nhà quê bắt nạt sao được thành thị. Nhưng nhà quê đã nói là có chứng cứ từng chi tiết cụ thể, không hồ đồ đâu. Chỉ có điều đã nên nói chưa và nói như thế nào thôi.

- Nói đi.

- Thôi, cứ bình tĩnh, đã vội vàng gì. Mà anh cũng chả cần nói. Để người khác họ tự nói ra thì hơn. Sài cứ thủng thẳng đầy lòng tự tin và tỉnh táo khác hẳn với sự hấp tấp của anh. Anh chỉ định nói đến cái việc xảy ra chiều nay mà Châu đã nói dối anh. Anh cũng định lúc nào đó, anh chỉ gọi ra để Châu phải thú nhận không những một việc mà nhiều chuyện khác trong mối quan hệ “thoải mái” của cô. Không thể tiếp tục một cuộc sống mà anh đã đánh đổi nhiều thứ quá nhưng lại chỉ nhận được của giả. Bằng lời lẽ và cách nói không bình thường của Sài, Châu hoảng sợ câu chuyện giữa cô và Toàn cách đây một tháng. Đã đến tai Sài rồi ư? Hôm ấy Châu có việc phải lên phía Mai Dịch, khi trở về Toàn đạp xe lạng lẽ theo cô. Về đến cửa Nam anh ta vượt lên ngoặt bánh xe trước xe cô. Châu sững người chưa biết nói gì, anh ta đã hỏi: “Xin lỗi em, chỉ cho anh hỏi một câu: Con có khoẻ không?” Châu nghiêm mặt “Tôi đã bảo cấm anh kia mà” - “Anh biết thế nhưng nhiều lúc nhớ con cứ tha thân đi suốt đêm ở ngoài đường” - “Đừng giở cái giọng lừa gạt ấy với tôi nữa, tôi kinh tởm lắm rồi” - “Em định làm gì?” Châu muốn chạy trốn nhưng anh ta kèm sát, cô

không thể rẽ qua đường Hàng Bông, con đường mà chồng hoặc người quen trông thấy nên cô phải quặt sang phố Phan Bội Châu xem anh ta định giở trò gì. “Em cấm đoán anh, nhớ con quá anh cứ liều đến thăm con. Mà nếu cần anh sẽ nói thẳng cho chồng em biết là nó không có quyền gì chăm sóc con anh”. Châu muốn vác cả cái xe đạp mà quảng cho vỡ mặt anh ta. Có bao nhiêu lời nặng nề, tục tĩu cô ném vào mặt hắn. “Tao nói lại, thằng đểu cằng ẹ. Nếu mày còn cứ theo đuổi làm hại đời tao thì chỉ có một trong hai người phải chết!”. Bằng đôi mắt căm hờn ngùn ngụt như lửa của Châu hắn phải lùi lùi đạp xe rẽ đường khác. Châu bất chấp cả ổ gà, cả xe cộ, cô đạp như lao để chạy trốn, để thoát khỏi nỗi hoảng sợ mà Toàn vừa đem đến. Lẽ nào hắn ta đã đến đây một cách liều lĩnh và đểu giả. Tại sao vài tuần nay Sài lại có vẻ tỉnh táo và không giận dỗi vặt, không tranh cãi, chấp nhận thoải mái những điều cô làm cho anh bức dọc! Cô ôm lấy mặt khóc nức lên: “Trời ơi, có chồng con ai thế này không? Có ai nữ hành hạ vợ lúc bụng mang dạ chửa như thế này. Làm sao mà tôi chịu nổi” - “Nếu ở nhà không chịu được thì lại đi đi” - “Anh đuổi tôi đấy à” - “Anh không đuổi nhưng anh cũng không cản trở em” - “Càng ngày tôi càng thấy rõ bộ mặt bỉ ổi của anh” - “Thế cũng là muộn, nhưng không phải không có cách sửa chữa đâu”. Cách nói như chọc tức của Sài làm cô vừa tức tối, vừa lo sợ. Cô quyết định phải ra đi. Phần để lên án sự tàn nhẫn của chồng, phần có điều kiện tìm ngay đến Toàn xem thực hư ra sao. “Được, anh đuổi, tôi sẽ ra đi để cho hả hê cái thói ích kỷ ti tiện của anh trí thức tỉnh lẻ”. Sài vừa nhồi thuốc vào điều vừa cười lại: “Em đã quá khen. Anh chưa được là dân hàng tỉnh đâu” - “Câm mồm đi quân dã man”.

Nếu không có những người trong khu tập thể và đám trẻ con đã đứng đầy ngoài cửa sổ cô sẽ nói những lời nặng nề hơn thế cho hả cơn giận. Cô cũng không thể mang con đi vì mọi người khuyên cô và ủng hộ Sài giữ con lại. Thằng bé cứ gào thét nhao theo mẹ. Một đứa cháu ở hàng xóm phải bế nó chạy đi kẻo không ai chịu được nổi chia ly của mỗi cặp vợ chồng như xé đứa trẻ ra làm hai. Không tội tình gì mà nó phải chịu đựng nỗi đau đớn ngay từ khi mới bập bẹ, gọi bố, gọi mẹ. Sài nhanh chóng quét dọn, thu vén mọi thứ bữa bộn trong cái căn phòng tự nhiên như rộng ra, trống trênh, như là người bỏ đi mãi mãi không bao giờ trở về nữa. Bốn mươi tuổi đầu vẫn toang hoang không biết cuộc đời sẽ đi đến đâu! Làm thế nào được! Châu đã không trừ cho mình chỗ để lùi nữa rồi. Anh vội vàng chạy ra khỏi nhà đi đón con. Cu Thủy thấy bố sà ngay sang mếu máo: “Bố ơi mẹ đi đâu” - “Mẹ đi cơ quan” - “Bao giờ mẹ về?” - “Khi nào con ngủ ngoan mẹ về” - “Bố có ngủ ngoan hông?” - “Có” - “Ừ hai bố con ngủ ngoan mẹ về *nhì*”. Hai bố con nói chuyện líu ríu một lúc nó lại xệu xạo: “Mẹ đã về chưa bố” - “Bố bảo, khi nào Thủy ngủ ngoan cơ mà!” - “Sao lúc hôm qua Thủy chưa ngủ mẹ cũng về” - Ừ...ừ... Tại vì lúc ấy mẹ chưa phải đi cơ quan” - “Làm việc là gì?” - “Làm việc là là... chỗ để người ta lấy lương” - “Lấy lương để làm gì?” - “Lấy lương để mua kẹo” - Ừ, đi mua kẹo đi bố đi. Hai bố con đi mua kẹo *nhì*. Ô hay quá”. Thằng bé hào hứng hẳn lên. Sài mua đủ thứ: bánh đậu xanh, kẹo vừng, kẹo lạc... bất cứ thứ gì con thích anh cũng mua. Nếu Châu ở nhà mà cho con ăn đêm những của ngọt ấy là ầm lên ngay. Nhưng biết dỗ con bằng cách nào! Những thứ bố mua còn nắm đầy hai tay bé Thủy đã ngủ ngật nghêu trên vai bố. Chiếc bánh đậu xanh ở tay thông ra phía

trước rơi xuống, sải dầm chân lên mới biết. Đến nửa đêm tự nhiên nó thét rú lên, như có ai đuổi đánh: “Ồi mẹ ơi, mẹ ơi. Bố ơi mẹ đâu, mẹ đâu. Mẹ đi cơ quan về chưa?” - “Con ngủ đi sáng mai mẹ về” - “Không... Thuyền *hông* ngủ nữa. Ngủ mẹ về *hông* biết mẹ lại đi mất. Hề, hệ... bố ơi, cho con đi với mẹ. Bố đuổi mẹ đi ứ phải mẹ đi đến cơ quan đâu... hơ hơ mẹ ơi...”. Nghe tiếng con khóc nẫu cả ruột. Tự nhiên nước mắt anh cứ ứa ra. Làm sao cuộc đời lại cay cực đến mức này. Anh ôm con ngồi dậy, bật điện rồi hỏi con thích chơi gì, ăn gì. Anh bày tất cả đồ chơi ra nhưng nó đều gạt đi. Nó hỏi anh bánh đậu xanh để đâu. Anh đưa cho con thanh kẹo lạc “Ứ phải”. Nó lại hôn đòi trả bánh đậu. Bằng đủ thứ từ dọa ông ngoáo, ông ba bị chín quai rồi kể chuyện và hát. Hai giờ sau con anh mới ngủ lại. Gần sáng anh chợp mắt được một lúc thì nó đã ngồi dậy khóc tí tí ở ngoài màn. Anh bật dậy ôm lấy con. Nhưng nó nhất định đòi đi với mẹ. Anh đành lau miệng cho con, rửa mặt, thay quần áo, buộc chắc lại cái ghế mây, bơm xe rồi lai con đi ăn phở. Anh cũng mua sẵn bánh đậu xanh, chuối, trứng luộc, bánh chưng. Còn đồng lương nào trong túi anh bỏ ra mua quà dỗ con. Cả ngày thằng bé cứ ăn uống không ra bữa nào cho hẳn hoi. Giờ làm việc thì chạy theo các cô công vụ, văn thư của cơ quan, hết giờ hai bố con nhong nhong trên chiếc xe đạp. Cả trưa và tối bố con chỉ có một chiếc bánh mì bột đen, rần như cục gạch để trong túi, thỉnh thoảng thọc tay vào bẻ từng tí ăn dần. Vừa bẻ, vừa dứt, vừa đạp xe vừa nhai ăn như người ăn vụng. Đưa con đi hết chùa Một Cột, ra ngồi trước cửa lăng Bác ra ghế đá Hồ Tây, hơn chín giờ đêm mới về nhà. Căn phòng tối om, lạnh lẽo. Lấy nước từ tối hôm qua còn âm ỉm ở trong phích lau qua người cho con và cho nó ngủ,

anh mới đi đun nước rót vào ấm để nguội cho vào chai và đổ vào phích, giặt giũ quần áo của hai bố con, xách thêm mấy xô nước đổ vào phuy, cho con gà ăn và uống nước. Xong xuôi mọi việc, ngồi hút điếu thuốc, ngửa mặt từ từ nuốt chậm chạp vào người làn khói như nuốt vào mình cái giây phút hoàn-toàn tự do, hoàn toàn làm chủ căn phòng bấy lâu nay vẫn ảm ảm bức bối. Chỉ mới có một lúc được hoàn toàn rảnh rang, không bị ai sai khiến, không sợ ai xét nét bắt bẻ. Nhưng khi đã thực sự làm chủ nó, đã thả sức nhàn rồi lại không biết phải làm gì, Sài thấy nhạt nhẽo vô vị quá. Suốt ba ngày trời hai bố con mới nấu một bữa cơm vào trưa ngày chủ nhật mà vẫn tất bật, vất vả suốt ngày để rồi đến đêm khi con ngủ anh ngồi một mình không biết ngày mai sẽ ra sao. Bé Thuý không chịu đi nhà trẻ. Anh phải chiều nó. Hai bố con ngày nào cũng lang thang trên đường. Ăn không có bữa, ngủ không có giờ. Thằng bé ngồi phía sau như con nhái nhồi lên ôm lấy lưng bố. Ngày nào cũng mếu máo, nước mắt ngấn dài vì nhớ mẹ. Anh đã tiêu gần hết một trăm bạc vay của cô kế toán cơ quan. Không biết rồi sẽ vay tiếp ở ai trong khi chờ đến tháng lương. Đang nghĩ cách nhặn ai về để anh trai cho cháu lên giúp thì con lăn ra ốm. Hôm ấy là ngày thứ năm kể từ khi mẹ nó đi. Con đã biếng ăn từ hôm trước nhưng anh vẫn không biết. Như mọi ngày, hai bố con đến cơ quan, anh “quảng” nó chơi đùa với các cô và mấy đứa trẻ khác. Gần trưa thì cô văn thư bế thằng bé đến mắng té tát: “Chết chửa, anh trông con thế nào, con sốt nằm còng queo ở góc phòng hành chính mà bố không biết”. Sài cuống cuống ôm lấy con. Hơi nóng từ nó toả ra hầm hập. Anh vội vàng với áo ngoài trùm lên người cho con rồi nhờ bạn lái xe đưa hai bố con về nhà. Lấy mấy thứ quần áo, chai

lọ, cốc thìa của con rồi anh nhờ bạn đưa đến bệnh viện. Bà cụ hàng xóm chạy đến bế cháu một lúc rồi bảo anh để ở nhà. “Mặt đỏ bừng bừng, mắt nhoeo dử, tai lạnh và ho thế này là cháu lên sỏi rồi. Anh cho cháu ở nhà kiêng nước, kiêng gió, kiêng cho ăn lạnh. Đừng đi”. Sài nghe lời cụ. Vốn quý tính anh và thương tình cảnh ngộ “gà trống nuôi con” dường như cả khu tập thể đến mách bảo, chỉ vẽ cho anh cách trông nom con những ngày này. Suốt ngày anh ôm con ngồi trong giường buông màn che kín ri dờ. Còn cửa ở hai phía trên nhà và dưới bếp đều mở để các chị, các cháu thay nhau nấu cơm, nấu cháo cho cả hai bố con. Đã sẵn gạo và anh chỉ việc đưa tiền còn ngày nào bố ăn gì, con ăn gì đều do bà cụ “chỉ huy”. Đêm cụ lại lên dỗ cháu hộ để anh đi giặt giũ dọn dẹp. Sự dùm bọc của bà con khu tập thể làm cho Sài bớt hoảng sợ. Những ngày Châu mới ra đi tưởng không thể nào hai bố con có thể sống được, dần dần cũng quen đi. Nhưng được tin con ốm đã hai ngày, cô vẫn không về. Ngay tối hôm ở nhà đi cô đã nhờ người lai đến gọi Toàn. Khi biết chắc chắn anh ta không hề làm một việc gì mà cô không muốn, cô yên tâm trở về. Lúc nghe giọng nói lấp lửng của Sài cô sợ mọi chuyện do Toàn đã làm vỡ lở. Cùng một lúc cô muốn bầm vằm cả hai thằng đàn ông, một thằng lừa lọc, giả dối và đều cáng, một thằng nông dân sẽ trả thù cô man rợ vì cái tình yêu mù quáng của nó bị đánh lừa. Nghĩ lại, cô thấy mình hơi cuống. Nhưng như thế càng hay, cô sẽ trị cho anh chàng nhà quê bớt tính ghen tuông bóng gió đi. Cô đã kêu “ối” lên khi có người bảo là con ốm, nhưng lại cố ghìm mình để bắt Sài phải đến xin lỗi như mọi khi. Có nhiều người ở khu tập thể cũng khuyên Sài thế. “Thôi, tất cả vì con cái bỏ qua cho cô ấy đang bụng mang dạ chửa”. Sài chỉ im lặng. Nể ai

lắm anh cũng chỉ cười cười vâng dạ cho qua. Anh đã thể với mình dù hai bố con có ôm nhau mà chết ở trong giường này anh cũng không đi tìm, không thể xin lỗi để chiều ý định vun đắp tốt đẹp của mọi người. Cả cuộc đời đi nghe mọi người, chiều theo ý mọi người để đến bây giờ nhận ra điều đó đã là quá muộn rồi. Ngày thứ tư hai mắt con đã bị lớp dử dụn lên phủ kín mắt không sao mở được. Không cất nổi tiếng khóc, nó chỉ eo eo như con mèo ốm. “Bà ơi, cháu nó sốt li bì nặng lắm!” - “Nó đang tấy mụn, bà mua hạt mùi đây rồi, hôm nay bà đánh rồi bà ủ cho nó lên. Anh đưa cháu đây. Này này để bà bế “chó cún” cho bố mày đỡ cuồng cắng. Anh đi rang hạt mùi để bà đánh cho con. Đánh xong, bà quả quyết là cứ kiêng khem cho con kỹ thì không sợ gì. “Bà ơi, con nấu cơm bà ăn cả thể bà nhé”. “Không đừng nghĩ gì đến tôi. Anh ra ngoài đường mà thở cho nó khoan khoái, hút thuốc thuốc men rồi tắm giặt đi. Cơm nước như mọi hôm, đã có các cháu nó lo anh không phải nhúng vào”. Đã từ lâu lắm Sài mới cảm thấy như mẹ mình sống lại. Anh nghĩ, không biết sau này lấy gì để đền ơn bà cụ. Đang ngồi hút thuốc ở quán, Nghĩa gọi: “Ôi, sao bảo cháu ốm, anh lại có vẻ thư thái thế này!” Cho đến nay chị Châu vẫn là thần tượng của Nghĩa. Từ khi hai người lấy nhau, Nghĩa vẫn thỉnh thoảng lên thăm anh chị và cháu. Khi đến nhà mẹ vợ Sài cũng gặp cô luôn nhưng ngoài những câu chuyện đùa vui không có việc gì phải bàn bạc với “liên lạc”. Hôm nay Nghĩa “đi công tác” qua đây nghe tin cháu ốm vào thăm. Sài cảm ơn, khiến Nghĩa phải kêu lên “Sao độ này anh khách sáo thế”. Rồi, Nghĩa mắng Sài bao nhiêu là tội. Nào lấy được chị Châu như vợ được vàng không biết giữ, không biết sửa chữa những thói quen không phù hợp. Nào, đàn ông gì lại hay

ghen không đâu. “Này, ở Hà Nội này đúng đắn được như chị Châu không phải có nhiều đâu ông anh nhé! Anh cười gì? Chính cái tính Tào Tháo đa nghi của anh đã làm bản thân anh khổ sở và tan nát gia đình” - “Chết nỗi, chưa một lần nào anh ghen” - “Thật không?” - “Ghen tuông làm gì: Có thằng đàn ông nào buộc được tất cả tiếng cười, che được tất cả những cái nhìn của vợ? Không làm được những cái đó hoá có thằng ngu mới ghen tuông cấm đoán” - “Anh nói thì có vẻ hay ho mới mẻ. Thế mà việc làm lại ngược lại hoàn toàn”. Biết tính cô bé hết sức vô tư, thật và thẳng thắn, dù cô ta có nói nặng nề thế nào Sài cũng không giận. Anh hỏi lại “Nghĩa cho anh một dẫn chứng về sự ghen tuông của anh xem nào?” - “Nhá - “Ừ” - “Không ghen sao đừng dùng đuôi vợ đi” - “Châu nói thế?” - “Chị ấy không nói nhưng em biết” - “Thế thì cái biết của cô em hồ đồ lắm” - “Còn hồ đồ. Em nói riêng chuyện này để anh liệu mà xử trí nhé. Chị Châu định đi phá thai đấy”. Sài thấy hai tai ù đi. Anh đứng lặng, người nhợt ra. Nghĩa ân hận: “Biết thế em chả nói với anh” Sài như tỉnh ra. Mắt nhìn xa xa anh hỏi hờ hững một mối: “Châu nói với em?” - “Không. Nhưng em biết. Anh không được nói lại với ai, kể cả chị Châu” - “Anh sẽ làm đúng như lời em dặn” - “Em nghĩ, anh phải chủ động ngăn việc này lại. Em thấy hai người căng thẳng, sợ thế” - Không bao giờ anh ngăn Châu. Muốn làm gì cô ấy cứ làm theo ý mình” - “Giời ơi, sao các người độc ác đến mức độ ấy”. Hai anh em lặng lẽ cho đến khi vào nhà nhìn thấy đứa cháu nằm mê mệt trong lòng bà cụ thì cô muốn kêu lên về sự ích kỷ độc ác của cả hai con người cô hằng kính trọng. Họ lại nở bỏ rơi một thằng bé ốm đau thế này ư?

CHƯƠNG XI

Thiếu tướng Đỗ Mạnh hiện là chính uỷ quân đoàn đóng quân vùng ngoại vi Hà Nội. Việc qua lại Thủ Đô đối với ông gần như là thường xuyên. Qua Hà, ông trở thành người thân quen của Hương. “Nay mới gặp nhưng chú đã biết và rất quý cháu từ mấy chục năm trước”. Lần đầu tiên gặp Hương ở chỗ Hiếu ông đã nói thế. Nhân ngày chủ nhật họ bàn nhau cả “hội” về thăm thằng cháu ruột đang làm bí thư huyện uỷ huyện của Hà. Từ ngày Sài lấy vợ đến giờ ông chỉ đến thăm anh một lần cùng thằng cháu trước khi nó về nhận công tác ở huyện này nhưng chuyện gì của Sài ông cũng biết. Đến lúc ăn cơm “chiều dài” của cháu xong ngồi uống nước ông mới như là chợt nhớ ra hỏi mọi người chuyện gia đình, vợ con Sài. Cả Hà, Hiếu và Tính đều có cách nói hồ hững và những nhận định giống nhau về sai lầm của Sài, về sự chán ngán của mọi người, không ai muốn quan tâm đến nó. Ông chép miệng: “Mọi việc đã thế rồi, nó tính sai thì phải chịu hậu quả. Chúng mình có đứa em, đứa cháu dâu tốt cũng quý, mà không thì cơm nó nó ăn, việc mình mình làm có ảnh hưởng gì lắm đâu. Chính qua thực tế ấy cậu ta sẽ nhận ra mọi điều thôi. Tôi đề nghị anh Hà và các anh đừng ai xa cách, hắt hủi nó. Là thằng biết nghĩ, nó cũng khổ nhiều đấy”. Chỉ có thế rồi lại ăn kẹo uống nước, hút thuốc và nói những chuyện khác. Nhưng đấy là công việc chính của ông trong chuyến đi này. Bằng sự tinh nhạy của mình ông biết hàng năm nay cả Hà và Tính đều bất bình với cháu, với em mình. Ông nảy ra ý định rủ mọi người đi chơi cốt để

làm cho mọi người thân thiết của Sài đừng ai quay lưng lại sự đơn độc của cậu ta. Cái công việc cốt yếu ấy lại được xem như là vô tình, không hề quan trọng gì. Đây là thói quen từ xưa đến giờ. Ông biết những câu nói “bằng quơ” ở bàn trà sau bữa cơm sẽ được cả Hà, Tính và Hiếu lưu ý. Riêng với Hương, ông quý cái tình cảm tốt đẹp cô dành cho những người thân thiết của Sài. Song, Hương lại thấy mình không thể được như thế. Sài lấy vợ, Hương buồn rầu lẩn tránh. Phần nộ với anh, cô xa lánh luôn cả bạn bè và gia đình anh. Bẵng đi hàng năm, chỉ khi biết hàng chục lần Sài đã phải bỏ nhà đi lang thang cô mới lại đến thăm Hiếu, chú Hà và về quê thăm Tính. Như thế để làm gì? Và, tại sao? Cô không biết. Cô thầm cảm ơn Thiếu tướng đã quan tâm đến Sài làm cho mọi người gần lại với anh. Cô cũng cảm thấy mơ hồ là như thế mọi người sẽ gần lại với cô hơn. Khi hai anh em đạp xe trở về nhà, Hương đã kể cho anh Tính nghe bao nhiêu chuyện về tình cảnh khốn khó của Sài trong mấy năm qua. Anh dặn Hương thật thà như giao việc cho một đứa em gái. “Ở trên ấy có điều kiện em động viên săn sóc nó hộ anh”. Hương “vâng” nhưng cô biết lúc này mình làm sao có thể làm được việc đó. Có những khi đi làm về cô đạp xe vòng qua cơ quan Sài, đến khi nhìn thấy anh cô lại nhanh chóng vượt lên tránh sang đường khác. Tuy vậy, cô vẫn tìm được cách để chăm lo cho Sài. Cô đan cho anh đôi găng tay, cái áo len cộc tay màu ghi, cái mũ len tím, đôi tất màu nước biển và bàn cạo râu của Nga do thằng con lớn của cô học ở bên ấy gửi về. Rồi thuốc bổ, thuốc kháng sinh, và đôi khi cho cả tiền để anh mua thuốc Lào. Tất cả những thứ đó cô giao cho anh Hiếu và bắt anh phải giấu mọi người, kể cả Sài. Cô làm như thế hoàn toàn không hề mảy may có một ý nghĩ

tranh chia giành giật nào. Ở tuổi cô không còn cái háo hức liều lĩnh của tuổi hai mươi nữa. Chỉ vì thương Sài quá. Và, thú thật, có cả tình yêu nữa. Một tình yêu của những kỷ niệm đã qua. Ngày nay không bao giờ cho phép mình được bộc lộ hoặc chấp nhận nó. Lắm khi cô rất thèm có cách gì đó đến với Châu, trở thành một người chị của Châu để khuyên bảo cô ta thương yêu, trân trọng sự đau khổ và tấm lòng thành thật của Sài để cô ta đừng làm khổ anh ấy. Nhưng mình là ai? Liệu có giải thích được khi vỡ lẽ rằng mình vốn là người yêu cũ của anh ấy không? Lắm lúc cô lại thấy kệ nó, cứ để như thế mới đáng cái tội của Sài. Ai bảo, thấy con gái trẻ, đẹp là lao vào như con thiêu thân để phải cưỡi chạy như chạy tang. Cô lại bực tức với chính mình. Tại sao cứ phải lo nghĩ dấn vặt đến những chuyện ấy? Để đem lại cái gì? Có lần đem các thứ đến đưa anh Hiếu để gửi cho Sài, lúc quay ra lại thấy vô lý, thấy mình làm việc đó là hấp tấp, vô nghĩa. Nhưng lại không dám quay lại bảo anh Hiếu hãy cứ để đấy. Rồi cuộc sống của họ sẽ ra sao khi Châu đẻ thêm đứa con nữa. Có thể có thêm đứa con, Châu sẽ thương sự vất vả của chồng và tuổi tác lớn hơn sẽ chấp nhận một cuộc sống ổn định để vợ chồng con cái, vui vẻ đầm ấm! Đến lúc Sài được yên ổn, hạnh phúc, thì tình cảm của mình sẽ như thế nào? Tự nhiên Hương dùng cả hai bàn tay tát mạnh vào hai má mình rồi ôm lấy mặt, không dám nghĩ tiếp một điều gì sẽ xảy ra!

*

* *

Châu không đi phá thai như lời Nghĩa nói với Sài. Cô bán tin để dọa Sài hay vì gia đình ngăn cản? Hoặc vì

một lý do nào khác! Sài không hề quan tâm. Chỉ có điều anh bắt đầu chồn với người vợ được xem là người “có trước, có sau”. Một con người đã nói ra được những điều độc ác cũng dám liều lĩnh làm nên tội ác. Biết vậy anh im lặng. Châu cùng mẹ, chị gái rồi chị dâu và cả Nghĩa trở lại nhà sau khi Nghĩa hết hoảng nói đến bệnh tình của bé Thuỳ. Vút xe đạp ở bờ tường, chạy lao vào nhà, cô muồn oà khóc vì thương con, vì căm giận chồng, vì cả nỗi hoảng hốt. Thấy bà cụ hàng xóm đang ôm con mình, cô lấy ngay vẻ bình tĩnh: “Bà ơi, con ơn bà lắm lắm! Bà cho con xin cháu. Trời ơi, không ngờ mấy ngày nay con bị ốm, chắc có bố trông coi ở nhà!” - “Trẻ con đứa nào cũng phải qua cái đợt này. Mấy ngày nay bố nó cũng vất vả. Chị cứ ủ vào cho cháu để nó “nở đều”. Châu cúi xuống nhìn con đã teo tóp lại tới mức không thể ngờ tới. Nước mắt cô ứa ra rào xuống chiếc tã bông cuốn cho con. Trong cơn mê man thằng bé mơ thấy mẹ nó đang ôm nó trong lòng nhưng lại gỡ tay nó ra, sẽ sàng đặt nó xuống giường, chạy lao ra cửa. Nó hoảng hốt chạy theo: “Ồi mẹ ơi, mẹ đợi con, đợi con” - “Mẹ đây, mẹ đây”. Châu nắm lấy tay con ghì nó chặt lại: “Con ơi, Thuỳ ơi, mẹ đây. Tỉnh lại đi con, tỉnh lại con, mẹ đây mà. Mẹ Châu về với con đây mà”. Thằng bé đã nhận ra tiếng mẹ, nó động dậy bàn tay bé xíu như cái tai con thỏ con lần sờ tìm bàn tay mẹ. Nhận đúng là mẹ nó rồi, nó khum bàn tay như thể nắm lấy ngón tay giữ mẹ lại, không cho mẹ chạy đi. Nhưng tay nó không nắm được lại nữa. Nó tủi thân, nước mắt rào qua lớp dử đã kéo thành màng trên vòm mắt. Châu vội vàng lấy khăn lau nước mắt và lớp dử đã mềm rữa. Thằng bé cố lắm mới lại mở được mắt. Những lớp mụn lấm tẩm như kê đã mọc đều trong mắt nó. Đôi môi bong rộp của bé hơi ánh lên tươi tắn, như

muốn biểu lộ hết nỗi sung sướng vô cùng của nó. Người mẹ đã nhận ngay ra dấu hiệu tốt lành ấy, nó như sự ban thưởng lớn lao không có gì sánh nổi. Châu cúi sát mặt con. “Con mẹ giỏi lắm. Có thương mẹ *hông*?” Nó cố gắng gật đầu - “Mẹ thương Thùy của mẹ đừng cảm lắm. Con ngoan cố chịu đau cho chóng khỏi mẹ đưa Thùy đi bà nhé”. Nó phấn chấn gắng gượng gật đầu. Đứng chống tay vào thành giường ngóng đợi niềm vui của hai mẹ con là bà ngoại, là bác, là cô và các anh, các chị trong khu tập thể. Bà cụ già trong khu nhà lại phải “chỉ huy” đám người ấy “giải tán” và dặn Châu những điều cần thiết phải kiêng cử cho con rồi bà mới cười cười yên lòng trở về nhà mình. Sài pha nước mời mẹ vợ và mọi người uống xong anh theo sự chỉ đạo của chị gái Châu đạp xe đi mua rau để chị nấu cơm hộ. Người chị ý tứ và thương hại cả hai em đã lòi hết quần áo, xoong nồi trong tủ và trong chạn sau hàng tháng trời không ai nhìn ngó tới. Căn phòng và bếp được “tân trang” lại dẫu vào đây. Chị như người đại diện cho niềm kiêu hãnh luôn luôn của Châu về nề nếp của gia đình nhà mình. Còn chú cháu của Sài lại là niềm hiện thân của sự toạ tịch, luộm thuộm nhiều lúc Châu bắt “quả tang” một trong những việc làm mang dấu vết ấy khiến anh không thể cãi lại. Khốn nỗi, cái bệnh sĩ diện hão làm cho anh ta không dám thú nhận với chính mình để nghiêm túc sửa đổi. Ở trong nhà không làm cho nhau vui được cô phải tìm kiếm sự đồng cảm vui vẻ ở bên ngoài. Đó là lẽ thường có gì mà khó hiểu. Cái lập luận vững chắc trong cô được hình thành khi sống với Sài. Cô tin đến muôn đời, anh và những người xung quanh không thể tìm đến cái ý nghĩ sâu xa ấy. Dọn dẹp, nấu cơm xong, chị gái lên bế cháu để “vợ chồng mời bà đi ăn cơm rồi bà ở lại với cháu

một đêm". Câu nào chị cũng nhắc đến "vợ chồng", "các em", "hai đứa", "cô cậu". Mãi hơn chín giờ đêm chị mới trở về nhà để ăn cơm chiều. Dù đã yên lòng vợ chồng "cô cậu" có vẻ hoà hợp với nhau chị vẫn phải kéo em gái ra đường dặn dò: "Chín bỏ làm mười, giữ gìn em thâm đừng để xung quanh cười chê". Dù chị không dặn Châu cũng biết trong những ngày tới không có cách nào khác là phải vui vẻ với nhau mà người điều khiển cái tình cảm ấy là cô. Sáng hôm sau nhân bà cụ về Châu bắt đầu sai chồng câu đầu tiên có dùng chữ "em": "Đưa cụ về, nhân tiện đến cơ quan em xin nghỉ tiếp để trông con". Giá như trước đây nghe được câu đó Sài đã hý hửng, háp tấp làm theo mệnh lệnh của cô. Bây giờ anh chỉ thủng thẳng "ừ, được". Đứng dính lấy điều cày xuống bếp hút thuốc để tránh khỏi làm sặc con rồi mới thông thả dắt xe đi. Cách sống hơi "ngang" của anh làm Châu vừa bực vừa có phần nể sợ, dè chừng. Tuy. Anh không quan tâm lắm đến thái độ của cô. Anh đã nhất quyết sống như thế. Chỉ có tình yêu thương, nhất quyết không còn sợ. Sợ cái gì mất cái đó. Anh biết thế nên cứ sống hết lòng với vợ con. Cái gì làm được không tiếc. Cái gì không làm được không cố mãi lên để chứng tỏ cho vợ biết mình có năng lực. "Chỉ có thể" cô muốn chấp nhận hay phản đối đều được hết. Con chạy đi chơi và "giả bữa" rất khoẻ anh mới "hoàn hồn", được ngủ thảnh thơi cả một đêm từ sáu giờ tối đến tám giờ sáng hôm sau. Vợ gọi dậy trông con để cô đi làm đầu, anh mới biết mình đã được ngủ một giấc dài khoan khoái đến thế. Được mấy ngày rảnh rang đã tưởng có thời gian "hả hơi". Năm ngày sau khi con khoẻ vợ đau quần quai phải mang đi cấp cứu. Ngõ động thai hoặc đau ruột, gan gì đấy, không ngờ cô đã trở dạ dễ. Mới có thai được bảy

tháng rưỡi đã đẻ. Gần bốn năm trời lấy nhau, bằng đồng lương của hai người phải nuôi vợ đẻ, con ốm và sắm sửa. Đây là nhà, giường tủ, anh Tính và bạn bè đã giúp bây giờ còn “mang nợ”. Lần trước gia đình và bạn bè còn hỗ trợ, đến lần này một mình phải cáng đáng mà chưa hề chuẩn bị được tí gì. May còn toàn bộ tã lót, quần áo của thằng nhớn. Nhưng chạy ăn lúc này đâu phải là chuyện dễ dàng. Máy trăm bạc vay trong dịp nuôi con ốm Sài đã phải xin khát lại. Những người chủ đều thương tình, không những cho anh khát mà mỗi người còn cho mượn thêm dăm ba chục. Ngoài số tiền lương, tiền mượn Sài bí mật nhờ người bán bộ quân phục ốt pho được phát trước khi ra khỏi quân đội. Đôi dày đen và cái chăn dù vật kỷ niệm cuối cùng ở chiến trường cũng bán. Được hơn một nghìn. Anh dồn tất cả sức lực gắng gượng, nuôi vợ, nuôi con trong nỗi âm thầm đau đớn. Đứa con được bảy tháng rưỡi bệnh viện phải nuôi trong lồng kính. Vợ khóc tấm tức mỗi lần lên nhìn con bao bọc bởi lớp da đen tai tái. Có người độc mồm bảo trông như con chó con bị thui. Anh an ủi vợ: “Thôi, đằng nào cũng là con mình, không may con thế sau này mình càng thương nó”. Chẳng ngờ mấy ngày sau cả gia đình nhà vợ đều đổ tại Sài đã mang bệnh sốt rét từ Trường Sơn, mang cái tai hoạ của chất độc hoá học từ rừng rú về bắt con cháu họ phải chịu hậu quả. Sài cắn răng im lặng trước cái nhìn của vợ mà anh biết cô đã nhìn anh, kẻ thủ phạm gieo rắc tội lỗi lên người cô, lên danh dự của gia đình cô. Ngoài các cháu các bà cụ ở khu tập thể đỡ dần một vài việc và những người thân của Châu thỉnh thoảng đến bệnh viện thăm, cho cô chục trứng, hộp sữa ra... hầu như cả hai bên gia đình không ai giúp việc gì trong hàng đồng công việc. Làm khai sinh, nhập hộ khẩu, làm

tem phiếu, đi xếp hàng, giặt giũ, nấu ăn cho vợ, đun sữa cho con bé, tắm rửa cơm nước cho con lớn, đưa đón nó đi về nhà trẻ... suốt ngày quần quật sắp ngửa, có hôm đến mười giờ đêm còn lai con ngủ ngật ngưỡng ở sau xe để vào bệnh viện. Mệt mỏi, vất vả đến đứt hơi, đêm về hai mắt cứ chong chong, đầu óc buốt giật, không sao chớp mắt được. Có những đêm trần trọc vật vờ anh ngồi đây muốn vác xe đạp đến đấm cửa những người anh em chú bác nhà Châu mà thét vào mặt họ. “Không có những thằng sốt rét, đội bom, đội đạn ở chiến trường hàng chục năm trời, làm sao các người được phê phôn rong chơi “gá” mình vào các cơ quan nhà nước để lấy lương và ăn cấp, để móc ngoặc và ăn đứt lót. Tì vi, tử lạnh, xa lông và hàng trăm thứ khác nứt nở đầy nhà mà vẫn ngoặc mồm kêu to nhất về sự thiếu thốn khó khăn và những bầy bọ của xã hội”. Nhưng nói điều đó ra lúc này họ sẽ mỉm cười “Ai bảo mày dại mà kêu. Kể công lao không được quái gì đâu, chỉ tổ người ta cười chê. Chỉ có thằng hăm mới lên án người khác làm ăn không chính đáng: Châu cũng đã có lần thách thức và diễu: “Này, cái dũng sĩ của anh mà đổi được mớ rau muống khô phải xếp hàng thì cũng là giá trị lắm rồi, đừng sĩ diện hão với những danh từ sang trọng ấy. Có ngày chết đói đấy!”. Chao ơi, những con người ấy đang được coi là “tân tiến”, “thức thời” được nhiều kẻ khác chằm vập thêm muốn? Còn nói được với ai nữa! Đành phải nuốt vào lòng mình nỗi bất lực để mà im lặng, để trở thành con người biết điều. Lớp da ngoài của con dần dần bong rộp như bóc được lớp vỏ màu đen để hiện ra một lớp da khác cũng trắng dần lên như mọi đứa trẻ bình thường khác. Cái ấn tượng về một di chứng bệnh hoạn do Sài gây nên cũng bong đi dần dần theo lớp da màu đen của đứa trẻ. Ít hôm sau lại có

chuyện khác. Sài đi đóng gạo, rồi lại phải đi xếp hàng mua đường. Chỉ mang một bao tải, không ngờ lại có cả mì trắng. Anh đổ gạo xuống dưới buộc chèn ở giữa rồi đổ mì vào ngăn trên. Do vội vàng phải đi sang bách hoá xếp hàng tiếp, anh không kiểm được dây chác buộc miệng. Để tải lên sau chỗ ngồi, phần gạo nằm trên gác ba ga còn phần mì thông xuống. Đi giữa đường dây đứt. Mì đổ tóa ra. Anh ngồi bốc mì, gặp Nghĩa. Cô ta lại kêu lên hốt hoảng và ngồi xuống giúp anh. Cô còn nhận đưa anh ra cửa hàng cô quen nhờ mua đường để khỏi phải xếp hàng. Vừa đi cô vừa than vãn thương cảnh long đong vất vả của anh.

- Em thấy anh tội nghiệp ghê lắm cơ. Phải nói, em rất thương anh nhưng... Vẫn giọng chân thành - Em nói chuyện này cấm anh được nói lại với chị Châu nhé.

- Sao lại...

- Em rất tin ở anh nhưng cứ phải thế để anh chú ý. Em hỏi nhé - Sài gật đầu khuyến khích - Có phải tại anh hắt hủi nhiều quá khiến chị Châu phải đẻ non không?

- Châu nói thế?

- Không, em biết.

- Em biết kể cũng tài đấy.

- Vì thế em mới phải hỏi anh?

- Thế em có tin là anh như thế không?

- Thì không tin. Thấy khu nhà em nói ầm lên em mới bảo để lúc nào hỏi anh mà.

- Chuyện ầm lên ở chỗ em?

- Cấm anh được nói là em nói đấy.

Sài hơi nhăn mặt lại như cố dìm một nỗi đau khác muốn trôi lên. Anh gật đầu như một lời thề phải giữ kín tất cả mọi chuyện Nghĩa đã nói với anh. Cho đến mãi mãi sau này chuyện đó đã thành câu hỏi chính thức của

nhiều bạn bè thân thiết và gia đình ở quê. Sài đều im lặng không hề hé răng nói nửa lời thanh minh. Chỉ có riêng ngày hôm nay, sau khi chia tay Nghĩa đạp xe về nhà đầu óc quay cuồng như chong chóng, anh mới thấy mắt hoa lên, tay lái chệch choạng thế nào, chiếc xe đạp tự nhiên đổ. Anh ngã chúi đầu xuống nền đường. Không rõ vì đau đột ngột hay tủi thân phận mình quá nước mắt anh ứa ra, vội vàng giơ cánh tay áo lên gạt nước mắt. May mà đoạn đường vắng chưa có người đi đến nhìn rõ mặt anh. Nhưng còn biết kêu ai, trách ai khi mình đã phần nộ với tất cả mọi sự dị nghị, can ngăn của tất cả mọi người.

*

* *

Chuẩn bị cho con ra viện cô hỏi anh:

- Ý mẹ và các anh chị định mẹ con em về với cụ một thời gian để tiện các bác, các cô chạy đi chạy lại giúp và nhớ khi có chuyện gì đỡ lo. Anh thấy thế nào?

Giá như trước đây anh đã sốt sắng: "Ừ, tốt quá. Nhờ cụ, nhờ các bác đỡ cho anh ít ngày". Nhưng bây giờ anh hỏi lại:

- Vợ chồng con cái mỗi người một nơi... Đang lúc em và con ốm yếu anh lại...

Bằng lời nói đánh lừa ý nghĩ trong lòng mình của một anh nhà quê lại làm cho một cô gái sành sỏi của Hà Nội cảm động. Có lẽ lần đầu tiên Châu mới được nghe những lời của chồng quan tâm đến cô âu yếm như thế. Cô thành thật:

- Cứ nhờ bà, nhờ các bác để bố cũng đỡ vất vả một chút.

- Như thế có tiện không?

- Việc gì mà không tiện.

- Tùy em. Nếu em thấy thuận lợi cứ đến bà ít hôm. Có điều là cho cu Thuý xuống nữa thì khổ bà, mà để nó ở nhà, cậu ta không chịu, hay là anh cho con về quê ít ngày.

- Cũng được. Nhưng anh phải chú ý ao chuôm đấy, em sợ lắm.

- Không bao giờ em tin anh ngần này tuổi đầu có thể trông được con.

- Anh hay quên, nhớ ra... Mà nước nồi tắm rửa cần thận không lại gẻ lở hắc lào ra đấy.

Sài hơi khó chịu.

- Thôi không bàn nữa. Cứ thế. Nếu em xuống bà, anh cho con đi ít ngày nó phóng khoáng ra.

Cốt thoát khỏi cái không khí ngột ngạt tù túng ít ngày, song lại không muốn phiền ai ở quê, ngay đến anh chị Tính như cha mẹ sống lại Sài vẫn không thể cứ quấy quả phiền nhiễu mãi. Anh chị cũng đang tù túng. Hơn nữa, bằng cử chỉ, lời nói khi anh Tính đến thăm, Sài đã thấm thía nỗi nhục nhã của kẻ ăn xin, ăn mượn. Anh đã tự nhủ lòng mình: Cái thế còn chạy vạy được, phải cố. Nhờ vả người khác để mang nợ biết bao giờ trả được. Dù họ cho thì cũng có cách họ bắt mình phải trả. Không trả được, suốt đời phải chịu ơn và mang tiếng xấu.

Anh đã từng lên án những người ở quê nhưng chính anh lại giống họ: Rất khó thay đổi, nhưng khi đã thay đổi thì chạy luôn từ cực này sang cực khác. Để không phải nhờ vả ai, anh đã giấu vợ mua chục cân phiếu gạo và dự trù tiền ăn ở bất cứ nhà ai nếu đến ăn cơm nhà họ. Đến khi vợ bảo mang dăm cân gạo đi anh đã nói xằng:

- Mang củi về rừng để làm gì?

- Cứ mang theo, ở nhà quê đang túng.

- Dù có chết đói ngay ngày mai cũng không ai người ta làm thế.

Đúng là nhà quê đang đói. Mỗi ngày gia đình phong lưu nhất mới giữ được ngày hai bữa: bữa sáng rong riềng non tèo tèo và bữa chiều cháo nấu lẫn với su hào, bắp cải, rau cải và khoai lang. Những gia đình khác thực ra chỉ có một trong hai bữa như thế nhưng họ chia đôi để cũng có hai bữa ăn trong ngày. Đang vất vả chạy ăn vợ chồng Tính cũng đã chuẩn bị được đôi gà hai chục trứng, mười cân gạo quê. Vợ giục già mang cho em từ mười lăm ngày trước, Tính vẫn chần chừ chưa tìm ra lý do để giải thích tại sao lại chậm trễ. May quá, bố con Sài về. Nghe em kể sơ qua mọi chuyện anh cười dễ dãi:

- Được rồi, anh chị đã chuẩn bị các thứ cho Châu, Sài chịu khó ngồi xe máy cháu nó lai lên rồi lại về.

Không hiểu tại sao anh đã trở lại tình yêu thương mình như hồi chưa lấy Châu. Song, vẫn thấy chần chừ, Sài gạt đi:

- Thôi ở nhà mọi thứ có đủ cả rồi.

- Chuyện! Đây là trách nhiệm của anh chị, chả nhẽ nhà mình không có ai.

Để rồi em lại nghe những lời ca thán vì chú mà tôi kiệt quệ, con cái nheo nhóc!

Vợ Tính thấy hai anh em im lặng vẻ khó khăn, chị lấy hai ngón tay gòn cốt trầu ở hai khoé môi lại, nói. Bao giờ chị nói cũng đơn giản nhưng không thể phản đối:

- Đừng ngại chú ạ. Anh chị không như người khác giúp ai một tý bằng cái móng tay, ngồi kể công hết năm này, tháng khác. Chị vẫn bảo anh chú, sức mình lo được cho em đến đâu cũng không tiếc. Không lo được nó cũng không bắt vạ mình. Tôi không đồng ý với bố nó khi bốc đồng lên thì chả tiếc gì nhưng có lúc lại đi nhắc lại chuyện cũ. Như thế, có khác gì mình đòi nợ. Tôi xin bố

nó và chú từ nay anh em nhà mình có gì không nên không phải bảo nhau, còn đồng tiền bát gạo xong đâu bỏ đấy, không khi nào được đả động đến như kiểu anh chị em con cháu nhà khác.

Cả hai anh em đều sượng sùng. May có cu Thuý hót hải chạy về mách bố: “Anh gì, nhà bác gì lại bảo bố Thuý không phải tên là Sài bố ạ”.

Những ngày ở quê hoàn toàn khác hẳn với sự chuẩn bị của anh. Ai cũng quý mến vô vập. Những người mà cả mấy chục năm nay hoạ hoàn mới về quê dù đi xe đạp, xe máy hay đi bộ anh cũng không tưởng mặt ai, không nghe rõ tiếng một người nào, anh chỉ lướt qua sự cặm cụi lam lũ của họ ở hai bên đường. Bây giờ gặp ai cũng là họ hàng thân thiết: Độ này thím ấy có khoẻ không? Sao cậu không đưa vợ và cháu bé về. Giời ơi sao dạo này trông em chị rạc đi như một ông lão, chị không nhận ra cứ tưởng lão hàng tre ở chợ Bái. Anh trai không biết em đâu. Em là Được con gái đầu của cô Thơ em ruột cụ đồ nhà mình đây mà. Eo ơi, trông anh già hơn cả anh Tính. Có nhẽ già như ông Hà chứ không ít. Ở Hà Nội làm việc trí óc của người ta, không già lại thế nào. Ai cũng mời mọc, hẹn hò. Một con bé chừng mười bảy tuổi rất xinh gái đứng lặng nhìn mọi người đang quây quần ríu rít quanh người Sài nói cười hơ hớ. Cuối cùng nó nín tay anh. “Tối nay chú ra nhà cháu nhớ?” - “Mày là con nhà ai?”. Mọi người oà ra. Trời ơi, con nhà anh cả đấy. Con bé cũng cười. Ngày thím sinh em Thuý cháu cũng ra nhà đấy thôi. Tất cả lại cười thú vị về sự nhầm lẫn không thể nào ngờ tới của ông chú ruột quý tử lại dăng trí đến thế. Thằng con vợ cũ được anh xin vào trường văn hóa quân đội cũng nghỉ mùa. Nó làm được mọi trò, mọi việc cho thằng em thoả chí thì thôi. Cu Thuý thích

chơi với anh hơn là đi với bố, Sài dặn con: “Không được rời em nửa bước nghe không”. Một lời của anh là một mệnh lệnh vô cùng thiêng liêng hệ trọng đối với nó. Anh tin là không bao giờ nó làm sai. Chỉ cho con theo đến các gia đình quanh xóm, rồi để nó chơi với anh, Sài theo Tí đi hết họ hàng nội ngoại, các gia đình cán bộ cũ và mới, ở thôn nhà và các thôn khác. Ngày nào cũng đi. Mỗi nhà chỉ dăm mười phút, đi cả hàng tuần lễ vẫn chưa hết lượt. Bằng những cử chỉ rất chủ động, những lời nói xô bồ, phóng khoáng, gặp ai Sài cũng nói năng hoạt bát. Già hay trẻ, lăm lè hay ngang ngược anh cũng làm thân ngay được. Đến nhà ai cũng được khen : Anh Sài vui tính đến thế. Người ấy đi đến đâu mà chả được quý mến. Ông em có vẻ hoạt bát nhanh nhẹn hơn ông anh. Người có học hành đi nhiều cũng có khác. Cái gì cũng biết, chuyện gì cũng nói được.

Hàng tuần lễ đến nhà nào cũng như về nhà mình. Hoặc là bạn bè của bố mẹ hoặc bạn của anh chị, hoặc họ hàng, cháu chắt, hoặc chả hề quen biết gì với anh nhưng ai cũng thành thật tốt bụng. Bà con mình tốt quá. Chịu thương chịu khó lam lũ cực nhọc quá. Cứ ở phố xá gặp và nghe không ít những kẻ đài các và giàu sang, kẻ du côn và trộm cắp, phe phẩy, ăn nói và tìm cách lẩn tránh trách nhiệm và nghĩa vụ với xã hội thì tưởng chủ nghĩa xã hội mất đến nơi rồi. Về đến quê, thấy yên tâm hẳn, tin ngay là chủ nghĩa xã hội còn, nhất định sẽ vượt qua được những thử thách quyết liệt để đi lên vững chắc. Những người nông dân tốt bụng thế, chịu khó thế, bảo gì cũng nghe, ăn gì cũng được, mặc gì cũng xong, khổ mấy cũng chịu, khó bao nhiêu cũng làm. Nơi nào có gì làng này có đấy, có khi còn sớm sủa hơn các nơi khác. Nghĩa là từ tổ đối công lên hợp tác thấp, hợp tác

cao, từ xóm hợp nhất thành thôn rồi lên cấp cao toàn xã, rồi khoán trắng khoán đen đến năm ba khâu quản... Đủ tất cả mọi thứ nhưng những con người tốt cực kỳ ấy tại sao mấy chục năm qua vẫn khổ sở đói khát chưa từng gặp bất cứ ở đâu. Không biết nó ở nguyên nhân cao xa nào? Không biết. Nhưng bằng con mắt thường của người bình thường cũng đã nhận ra được khối điều. Hơn hai chục năm nay thay hàng chục ông chủ nhiệm và quản trị mà cái keng treo ở chỗ cổng nhà tổng Lôi ngày xưa làm hiệu lệnh đi làm cỏ và đi họp cho cả sáu đội sản xuất vẫn không thay và không chuyển nó đến chỗ trung tâm. Nó bằng non nửa thanh tà vẹt du kích phá đường lấy về từ cuối năm bốn chín. Vứt vạ vật mãi đến khi có tổ đổi công đem treo lên làm keng. Đến bây giờ nó đã bục ở giữa, phía dưới giập, phía trên rỉ hết lớp này tỏ ra lại đến lớp khác. Mỗi lần gõ vào nó chỉ cạch...ạch...ạch mà vẫn cứ đều đặn ngày năm lần phó chủ nhiệm phụ trách sản xuất sai con ra đánh keng giờ làm, giờ nghỉ, giờ họp. Và, cái giờ giặc đi làm không biết ai quy định từ khi Sài mới đi bộ đội đến giờ vẫn đúng như thế. Bất chấp thời tiết ra sao. Sáng bảy giờ đánh keng. Tám rưỡi đủ người. Chiều hai giờ đánh keng. Ba rưỡi hoặc hơn mới í ới gọi nhau. Chiều nào Sài cũng lang thang đi khắp cánh đồng. Nhìn đến khoảng nào anh cũng phì cười. Nó vừa lộn xộn, tùy tiện vừa máy móc: Chỗ cao thì trồng lúa, chỗ thấp trồng khoai lang, ở dưới đầm lầy thì có mương dẫn nước. Trên cánh đồng bãi rộng mênh mông trồng lúa thì không có lấy một cái rạch. Gần nước thì phải chạy ngược chạy xuôi, mổ gà mổ lợn lạy lục trên huyện, thuê trong, thuê ngoài các loại máy về bơm. Chỉ tính tiền công thì đã quá tiền thóc thu được. Đây là chưa kể lợn gà và gạo, rượu, phải “xân xiu” ở các khoản

khác. Công một lao động chính của các đội cấy lúa là nửa lạng thóc. Cũng là do đã “bắn” một số khoản sang chỗ khác mới được thế.

Còn ở phía bãi bồi sông dài gần mười kilômét chạy dọc phía ngoài xã, có chỗ rộng gần một kilômét, chỗ hẹp nhất cũng hơn năm trăm mét thôi thì đủ thứ tuy tiện. Soan và xà cừ, phi lao và chuối, lạc, đậu, vừng, ngô, lúa lóc, sắn và khoai lang, dong riềng và sắn dây, bí ngô và su su, dưa gang, dưa đỏ, dưa lê, dưa chuột, su hào, thuốc lá, hành và mía. Người ta bảo với Sài đây là đất khoán. Mùa nào thức ấy, ai muốn trồng gì thì trồng rồi quy ra ngô nộp cho hợp tác. Sài nhìn thấy việc gì, nghe thấy chuyện gì, đi đến chỗ nào cũng thấy ngứa mắt, thấy bức bối, thấy ao ước, thêm khát một cung cách, một sự đổi thay. Nhưng góp ý với ai? Sẽ đi tới đâu? Đã bao nhiêu cơ quan, chuyên viên đến đây chắc họ cũng đã góp ý, chỉ thị, đã có hàng loạt những nghị quyết và biện pháp! Người đi làm cũng như người ở nhà, người đi Tây cũng như người đi buôn, cũng quần loe áo chèn, hơn đa các loại, radiô, cát sét các loại, đám cưới cũng đài loa. Có đám cũng có cả MICRÔFÔN, không cần dây để “kính thưa hội hôn...” Nghĩa là cũng có những thứ tiên tiến, những con người mới mẻ, nhưng vì sao mấy chục năm qua vẫn lẩn quẩn, vẫn tù túng, vẫn không thoát khỏi đói nghèo. Có nên nhân danh một đứa con của làng xã, một người cộng sản phát biểu thẳng thắn những suy nghĩ của mình không ???

*

*

*

Tiến, bí thư huyện uỷ xuống định bước vào phòng, nghe tiếng gọi, anh quay lại. Ngó ra và giây nhìn người đang cười đi về phía mình:

- Ô anh Sài! Về khi nào? Chết chữa, độ này trông già quá, tôi không nhận ra nữa.

Không phải từ hôm cùng chú đến thăm Sài và nhìn vào tình cảm của ông, Tiến mới quý mến anh. Năm sáu ba Tiến là cậu học sinh lớp tám đến thăm chú trong dịp hè đã nghe chuyện học hành của Sài và mấy lần xuống bếp trung đoàn bộ lấy cơm đã tìm cách “xem mặt” anh. Hôm đến nhà, Tiến nhận ngay ra Sài nhưng phần đi cùng chú, phân biệt Sài không để ý đến mình anh vẫn làm ra vẻ chưa quen. Kéo Sài vào phòng vừa pha nước, đưa thuốc mời anh Tiến vừa kể về cái kỷ niệm ấy. Rồi đi Liên Xô học ngành cơ khí, rồi về nước được điều vào công tác ở một huyện thuộc khu Bốn, hai năm sau vào Đảng. Rồi trúng thường vụ. Đảng uỷ làm trưởng trạm máy kéo sau được điều làm phó chủ tịch phụ trách nông nghiệp. Rồi trở lại Liên Xô, học nghiên cứu hai năm sau về công tác ở Bộ Nông nghiệp, sau đó được điều xuống tỉnh làm phó ty nông nghiệp. Tiến đã “khai lý lịch” theo những câu hỏi “sau đó” của Sài.

- Anh về từ hôm nào? Sao hôm nay mới vào đây. Gần một tháng nay tôi phải nằm dưới xà cũng không gặp anh Tính. Mấy lần lên Hà Nội nhưng lần nào cũng cập rập, không sao vào anh được.

Tiến báo văn phòng làm “cái gì” để anh tiếp khách. Sài từ chối vì anh đã chuẩn bị chiều nay hai bố con về Hà Nội.

- Xong! Anh cứ chuẩn bị đi. Sáng mai sáu giờ tôi qua đón anh. Cũng may tôi về để đi Hà Nội ngày mai nếu không anh chẳng tìm được tôi ở chỗ nào.

Sau những “thủ tục” ấy Sài mới hỏi Tiến:

- Anh xuống Hạ Vĩ luôn không?

- Thú thực với anh hơn hai năm về đây mới xuống đó được ba lần.

- Anh thấy tình hình ở đây thế nào?

- Chính tôi cũng đang đau đầu về nó. Một vùng đồng đất màu mỡ nhất huyện mà lại nghèo đói, lạc hậu nhất. Hàng chục năm nay nó không có sản phẩm gì đóng góp cho Nhà nước ngoài mấy tấn lợn, dăm trăm con gà, vài chục tạ chuối tiêu, mười lăm tạ đậu xanh, ít lạc, ít đậu nành... với nó là to, nhưng chỉ đủ làm "gia vị" cho các cuộc liên hoan, có ra tẩm ra món gì đâu. Ngoài những thứ đó ra năm nào huyện cũng phải cứu tế, phải bán hàng trăm tấn gạo mà đói vẫn hoàn đói.

- Nhưng nó lại vào loại xã trung bình khá của huyện?

- Ấy nó khó thế đấy. Những "thằng" giàu làm ăn rất giỏi như "thằng Đồng Việt, "thằng" Đại Thuần, "thằng" Bình Mễ sản lượng bao giờ cũng tăng, nộp và bán nghĩa vụ cho Nhà nước, năm nào cũng vượt, đời sống nông dân cao vào loại nhất nhì trong tỉnh, nhưng nghĩa vụ quân sự không năm nào là không vấp vả mà vẫn không đạt. Dân công đắp đê, đào sông, đắp đập, làm đường những "thằng" ấy cũng thay nhau bết huyện. Nhiều lần Hạ Vị làm xong suất của mình rồi còn đi làm thuê cho các xã kia. Mấy năm gần đây, anh nào nhận phần các công trình đều gạ thuê Hạ Vị. Được cùng làm một khu với dân "Phường thổ" thì hoàn toàn yên tâm. Nghĩa vụ quân sự nó nhất. Nghĩa vụ dân công nó nhất. Đóng góp tre, rào kè đê, làm trường cấp ba, bệnh viện, hợp hành... cái gì nó cũng có. Cứ đi thi và làm tổng kết, báo cáo thì bao giờ nó cũng nhất. Chỉ mỗi tội đói. Kể ra mà huyện không bán cũng không chết. Nhưng ai nỡ nhẫn tâm. Thú thật với anh tôi đi chưa được nhiều nhưng những nơi tôi đã đến không thấy ở đâu đâu tắt mắt tối, lam lũ như làng anh. Có nhà hàng năm không biết đến hạt gạo,

trừ ngày tết, lúc ốm đau. Gạo cứu tế họ toàn phải để phòng xa chứ đâu dám ăn.

- Theo anh thì do cái gì?

Ngẫm nghĩ một chút Tiến tiếp:

- Mấy năm nay tôi cũng đặt câu hỏi đó. Đến bây giờ vẫn chưa được kết luận chính thức ở thường vụ. Riêng tôi, nguyên nhân cơ bản yếu vẫn là đội ngũ cán bộ chủ chốt của xã. Nói đúng ra nếu chỉ có được một người chủ trì biết cách làm ăn và dám chịu trách nhiệm thì nó cũng khác đi.

- Chả nhẽ mấy chục năm nay cả xã không có được người nào như anh nói.

- Tôi không rõ lắm. Nhưng tôi tin là có. Có người như thế lại phải có người của cấp trên dám tin. Dám giao trách nhiệm, dám nhìn thẳng vào thực chất của xã. Không vì sĩ diện, không vì thành tích các mặt khác, dám phá bỏ một nề nếp, một thói quen, tìm ra một cách phù hợp nhất, đúng với nó nhất. Tôi cho là khi ở xã có người như thế thì huyện lại không ủng hộ, hoặc không ưa, hoặc không nhìn ra, hoặc vì trăm thứ khác ràng buộc, người nọ nhìn người kia, cơ quan này sợ cơ quan khác, sợ không đúng quy cách của tỉnh. Khi huyện thêm một người như thế thì lại kiếm không ra. Những người kỳ cựu nhất của xã có kinh nghiệm, hiểu biết thì bản thân họ vốn "tròn" hoặc bị "gọt tròn" cho vừa huyện, vừa tỉnh.

- Tệ tham ô ăn cắp trong ban quản trị có là nguyên nhân chính khiến bà con làm được miếng nào bị ăn hết miếng ấy?

- Không, chuyện ấy có. Nhưng không phải là quyết định. Nó làm ra mười, cứ cho là nó đã ăn cắp bảy đi, thì người làm cũng còn được ba. Đảng này, không làm được cái gì mà lại ăn cắp, ăn chặn, mới khổ dân chứ. Nói thế

không có nghĩa là mình dung túng bọn ăn cắp. Trong hai năm qua tôi đã giải tán hai chi bộ vì tội đó. Mình có đủ công an, toà án, kiểm sát, chính quyền, hàng chục cơ quan của huyện, có pháp lý, luật lệ, có nghiệp vụ, có quần chúng ủng hộ, đầy đủ sức mạnh để bóp chết cái tệ nạn ấy sợ gì. Khổ nỗi những nơi như ở Hạ Vị không có người để mà bầu víu, phát nó đứng dậy.

- Bí thư Hạ Vị tận tình tốt bụng và cũng mới mẻ đấy chứ.

- Anh ấy là người rất tốt. Nhưng thiếu “cái đầu” cũng không ra của được. Ngày xưa các cụ bảo “một người lo bằng kho người làm”.

- Huyện đầu tư cán bộ và “vực” nó?

- Đã làm nhiều rồi chứ. Nhưng dựng dậy xong mình về huyện nó lại “ngã”. Với lại huyện đầu chỉ có một xã để mà làm thay mọi việc.

Đã định gặp bí thư cốt để “kêu” hộ nổi thống khổ của dân chúng Hạ Vị, nhưng không ngờ Tiến đã biết mọi chuyện góc ngách còn hơn mình. Thành ra Sài chỉ đóng vai “tìm hiểu”. Hai người nói chuyện với nhau đến khi chánh văn phòng mời sang nhà khách ăn cơm, Tiến mới nhận ra mình vẫn mặc bộ quần áo lao động màu xanh, hằn trắng từng vệt mồ hôi muối. Anh bảo đợi cho anh đội qua mấy gầu nước nhưng vẫn không quên hỏi Sài:

- Anh thấy có cách gì gỡ cho “thằng” Hạ Vị?

Tiến ngồi xuống rót nước, cử chỉ như bảo Sài “ta cứ bình tĩnh trao đổi với nhau đã”. Sài thận trọng:

- Bé đi học, lớn đi bộ đội, người ở quê cũng coi như người thiên hạ, tôi hiểu không thật chắc lắm. Chỉ có một điều tôi cứ tự hỏi và ước ao: Tại sao không chuyên canh một loại cây trồng nào đó vừa thích hợp với đồng đất, vừa có giá trị thu hoạch cao mà tôi tin là không thể nơi nào cũng cho năng suất cao bằng nó.

Tiến nhồm hẫng người vươn hai cánh tay nắm lấy bàn tay Sài:

- Rồi. Rồi! Từ hôm đầu tiên về huyện đi qua Hạ Vị cho đến nay tôi vẫn thấy uất về sự nham nhở trên cánh đồng của nó. Anh rời tay Sài ngồi xuống buồn rầu: - Chẳng nhẽ tôi lại xuống làm chủ nhiệm ở đây. Còn nói thì các anh cũ ở đây đã bảo là nói với nó nhiều rồi và cũng có làm rồi đấy.

Cả hai người đều còn băn khoăn về cái làng Hạ Vị khốn khổ, chán văn phòng đi qua cửa, Tiến như giạt mình đứng dậy:

- Có dịp nào tôi với anh bàn thêm. Ta quan tâm đến nó vừa là tình cảm, vừa là trách nhiệm.

Khi ăn cơm và uống nước Tiến mới có dịp hỏi thăm Châu và tình hình cháu thứ hai. Lúc anh ra về, Tiến gửi cho cháu hai hộp sữa và cho cu Thùy gói kẹo của người bạn vừa ở nước ngoài về. Buổi gặp này cùng với những ngày ở làng đã gây cho Sài một tâm trạng vừa gần gũi, yêu thương vừa day dứt bức bối, với làng quê, nơi đã sinh và nuôi lớn mình. Vừa không thể nào dứt bỏ. Vừa thấy nó với mình tách biệt khó có thể chấp nhận. Anh đạp xe về đến chợ Bái thì nghe tiếng gọi dù mấy năm không gặp nhau anh vẫn nhận ra tiếng Hương và anh trở nên luống cuống. Những thứ gì Hương gửi, anh Hiếu đều nói của người này người kia nhưng Sài đều biết đó là của ai. Anh thầm cảm ơn Hương. Đã biết Hương không bao giờ thích màu mè khách sáo, anh vẫn muốn có dịp nào gặp để nói câu gì đó, không biết là sẽ nói gì, nhưng bằng mọi cách phải chứng tỏ để Hương biết là tất cả những thứ Hương gửi cho đều rất quý rất có tác dụng giúp Sài vượt qua những ngày rét buốt. Cả hai người đều không biết nhau về quê. Hương đã ở nhà được hai ngày, cũng chưa

đến được anh Tính. Hương đi về nhà mình để Sài dắt xe theo. Đến đoạn vắng người, anh đi gần lại hỏi:

- Lấy tiền đâu mà sắm sửa cho anh lắm thứ thế.

Hương giãi bày lên:

- Này này ông ơi, cẩn thận đấy. Ở nhà đã ai biết chưa?

- Làm sao mà biết được kia chứ. Nhiều lúc em cứ lo quá không cần thiết.

- Không thể cứ tô tô như anh để mà tan nát hết à.

- Cẩn thận được như anh đã có mấy người!

- Phải. Cẩn thận lắm mới thế.

Sài hơi lặng đi. Hương biết mình lỡ lời nhưng cô không cần chữa lại. Về đến nhà cô bắt Sài kể đầu đuôi vì sao để đến nỗi tiêu tụy như thế này.

- Mọi chuyện xảy ra ở gia đình anh chắc em biết!

- Chưa.

- Anh Hiếu, anh Tính không nói gì?

- Không bao giờ em đi hỏi như thế.

Quả là Hương không hề hỏi các anh ấy. Nhưng chuyện gì xảy ra ở nhà Sài, Hương đều biết cả. Cô muốn anh kể, vừa như là kiểm tra tình cảm của anh với vợ, vừa kiểm tra lòng thành thật đối với cô. Phần khác, cô muốn bắt anh làm một cuộc "thú tội" về những sai lầm do trước đây không nghe lời cô. Sài kể thành thật về mối quan hệ của vợ chồng anh. Hương thở dài khuyên anh đừng nào cũng lỗi, nên vì những đứa con mà nhường nhịn bỏ qua cho nhau. Sài bảo:

- Cũng phải thế thôi, bằng cách nào khác được nữa.

Cô lại phải cố nén một hơi thở dài rất buồn rầu. Và, đến lúc ra về, trong nhà chỉ có hai người Sài nắm lấy tay cô, cô giật phắt, mặt cau lại khó chịu.

- Anh rất buồn cười, không còn ra thế nào nữa.

Có lẽ từ khi yêu Hương đến giờ, đây là lần đầu tiên Sài cảm thấy xấu hổ cho đến ba năm sau khi gặp Hương ở quê Sài vẫn thấy mình sượng sùng, không dám nhìn vào khuôn mặt cô đang nóng lên bừng bừng trong cái đêm trăng khuyết của ngày 26 ta.

CHƯƠNG XII

- Chị đã biết tin gì chưa? - Cô gái lúc đầu là bạn của Châu về sau là bạn chung của cả hai người. Cô ta nhiều tuổi và khôn ngoan hơn Nghĩa. Nhưng Nghĩa đối với Sài thế nào cô cũng bênh và thương Toàn hết như thế. Ngày xưa mỗi lần gặp Châu, nhìn vẻ mặt trịnh trọng của cô ta Châu biết thế nào cũng có một chuyện gì đó ở Toàn. Đã vài ba năm nay, thỉnh thoảng đi đường trông thấy nhau gật đầu một cái rồi đường ai nấy đi, việc ai nấy làm. Lần này thấy Châu, cô ta reo quá lên xuýt nữa đâm xe vào người khác. Đã lấy chồng có con, tính nết vẫn không hề thay đổi chút nào. Đáp lại vẻ hào hứng trịnh trọng của cô là sự chán chường của Châu:

- Với mình lúc này không có tin gì quan trọng cả.
- Vợ chồng anh Toàn ly hôn rồi đấy.

Châu nổi cáu:

- Thế thì có liên quan gì đến mình.

Cô gái kia bị hẫng, đần mặt "chịu tội". Một lúc sau cô mới dè dặt thanh minh.

- Em tưởng... chị...
- Cậu tưởng mình vẫn đánh đu theo đuổi hần đây à?

Cái mẫu tin ngăn ngủi đã làm Châu giận dữ trước mặt bạn sao lại có thể bám riết lấy cô suốt đoạn đường từ cơ quan về nhà! Có thể anh ta đã làm đúng như là đã bàn với mình: “Anh còn nóng ruột gấp mười lần em. Nhiều mối phúc tạp lắm, phải từ từ lựa thời cơ. Lúc nào đặt vấn đề là chắc ăn nếu không khéo họ lại phát hiện ra quan hệ của chúng ta, khó lòng giải quyết được. Cứ để cho anh lo việc này em nhé! Đồng ý không nào? Em anh ứng phó mọi việc rất giỏi mà đôi lúc cũng hơi nói nẩy đấy...”. Chưa bao giờ anh ta giận dữ, chấp nhận và cãi nhau vật với mình, kể cả lúc mình đã tát anh ta. Đi với anh ta mình luôn luôn chỉ là đứa trẻ con đàn lành. Anh ta nghe theo mình tất để lúc khác lại nói lại làm mình cứ phải dần mặt ra nghe. Vừa ân hận vừa xấu hổ cứ phải bịt mồm anh ta lại: “Thôi thôi, em không cho nói nữa”. Mặt Châu bỗng nóng bừng lên. Cô cảm tức với những ý nghĩ của mình. Cô xua đuổi nó bằng cách đạp xe như lao về nhà, quên cả mua rau. Nhìn thấy chồng bế con ở nhà trẻ về, cô vội vàng thú nhận:

- Em quên không rẽ qua chợ mua rau rồi. Sợ anh về muộn con mong.

- Thôi ta ăn “khan” một bữa vậy. Em chơi với con để anh nấu ăn.

Chưa mấy khi cô cảm thấy yêu chồng yêu con như buổi chiều hôm nay. Anh ấy cũng độ lượng quá, tốt bụng quá. Một tình cảm vừa bùng cháy vừa hoảng sợ khiến đang đêm khi các con đã ngủ, cô sang chiếc giường một ôm chầm lấy anh và “chiều em một tý”. Đến khi ngày ngất trong niềm sung sướng cô siết chặt lấy anh như thể lơ ra thì anh sẽ chạy mất. Vừa rên rỉ cô vừa dặn: “Yêu em anh nhé”. Anh gật đầu uể oải.

- Sao độ này anh ít nói thế?

- Anh mệt.
- Em làm anh buồn phải không?
- Không.
- Nói dối em.

Vẫn là ám ức giận hờn, lúc này anh chồng đã cảm động tin vào tình yêu mãnh liệt mãi mãi của vợ dành cho mình. Nhưng... Sáng hôm, từ rất sớm, nấu cơm xong khi vợ chưa dậy làm phần việc của cô tiện bếp anh đun sữa cho con. Khi vợ dậy rửa mặt cho bé Thuý và đánh răng, anh bế đứa nhỏ lau miệng nước muối rồi cho con ăn. Vừa dốc ngược chai sữa vào miệng con anh đã thấy cô nhẩy từ cửa bếp lên giắt lấy cái chai sữa: "Sao ngu thế? Ai bảo cho con ăn cái sữa này!". Cô vừa dốc ồng ộc chai sữa xuống rãnh nước vừa than vãn:

- Khổ ghê cơ. Làm gì cũng lau cha lau chau. Ngần ấy tuổi đầu không hề biết tí gì. Nhìn hộp sữa vàng khè vẫn đem cho con ăn. Liều lĩnh đến thế là cùng. Tại sao anh thấy sữa thế anh không hỏi.

Anh ngồi lặng không thể nói được câu gì. Cũng như mọi lần "va chạm", không bao giờ cô là người phải "xuống thế" làm lành nên cuộc "chiến tranh lạnh" lại xảy ra như hàng trăm lần trước đây. Chỉ có khác là hơn tám tháng nay kể từ khi có đứa con thứ hai mỗi lần giận nhau Châu không nấu ăn riêng và Sài cũng không đến ngủ ở bàn làm việc của cơ quan.

Sự im lặng nín nhịn của Sài làm cho Châu có phần nể sợ, đồng thời cô phải dè chừng sự thay đổi "tốt" lên một cách khó hiểu. Có thể bạn bè và gia đình đã làm cho anh ta chán ngán cuộc sống với vợ con! Châu tự đặt câu hỏi rồi lại gạt đi. Biết mình còn thừa sức "dắt mũi" anh ta theo, cô hoàn toàn tin ở cách sống và sự điều khiển của mình đối với anh ta. Cả tuần lễ, vẫn việc ai người ấy

làm. Sài nấu cơm, giặt giũ, đón Thuý ở nhà trẻ, đi xếp hàng mua gạo mì, dầu, và các tiêu chuẩn đột xuất khác. Châu cho đứa bé ăn, tắm cho cả hai, mua các tem phiếu thực phẩm và trông con. Họ chỉ nói với nhau những gì thật cần thiết mà cu Thuý không thể truyền đạt nổi. Thành bé rất thích thú với công việc nghe người này xui để sai bảo bắt bẻ người khác. Cả bố và mẹ đều phải nghe lệnh của thành bé.

Giận nhau hơn một tuần, theo lệ thường cũng đã đến hạn phải làm lành với nhau, nhưng chưa có cơ thì Châu gặp Toàn ở giữa đường. Đang lai con đi mừng đám cưới của một đứa bạn, tự nhiên con giắt đuôi áo: “Mẹ ơi, bác Phòng, bác Phòng” - “Bác Phòng nào” - “Bác Phòng vẫn đến nhà trẻ cho con kẹo với bao nhiêu thứ đấy”. Châu chưa kịp nhìn lại, Toàn đã đi đến bên. Cu Thuý nhảy nhôm nhôm ở sau xe reo: “A bác Phòng đây rồi, hay, hay, hay quá, đồ chơi và bánh kẹo con mang về khoe bác Phòng bố của bạn con cho lại là Toàn. Nhưng cô không xỉ vả chạy trốn anh như mọi lần. Cô chỉ chau mặt lại.

- Sao anh liều thế?

Toàn đã hiểu Châu mắng anh tội gì. Anh đi gằn ngang mặt cô nói nhỏ:

- Tha lỗi cho anh, anh nhớ con: - Thấy Châu trợn mắt ngoái về phía sau: - Anh nhớ cháu quá. Ngoài công việc ra, anh có ai chơi bởi ngoài Thuý đâu.

Châu không dám nhìn anh. Cô vẫn hình dung nỗi đau khổ hiện trên khuôn mặt trái xoan và trong đôi mắt đầy nỗi u buồn của anh. Kể cũng tội, hai đứa con lớn đi cả, một thân một mình. Thấy chiếc xe của mình đi hơi chệch choạng, nhưng cô vẫn phải cố nói một câu đầy kiên quyết:

- Em nói lại: từ nay anh không được đến chỗ nó nữa.

Câu nói như một nhát chém ngang mặt khiến Toàn hơi so người nhắm mắt lại. Anh trút ra hơi thở dài đau đớn.

- Thôi được, anh không dám làm trái ý em. Em cầm hộ cho con à cho cháu cái này hộ anh.

Nói rồi anh nhanh chóng quàng chiếc bị cỏi đang là "mốt" của những người sang trọng hiện nay sang ghi đông xe Châu. Châu chưa kịp phản ứng đã nghe một câu thật tội nghiệp.

- Thôi mẹ con đi kẻo có người trông thấy.

Không để cho cô nói gì anh đã vòng xe quay lại. Ruột gan Châu thậm thọt không yên. Cu Thuý lại giật áo: "Mẹ ơi bác Phòng đâu rồi?" - "Bác ấy về nhà bác" - "Nhà bác ở đâu hở mẹ" - "Mẹ không biết" - "Sao mẹ không biết" - "Không quen bác ấy" - "Thế mẹ có thích chơi với bác Phòng không" - "Không" - "Sao mẹ lại không? Bác ấy yêu Thuý lắm" - "Thôi không nói nữa. Mẹ mệt lắm rồi" - Ừ, ừ đi về nhà bác Phòng cơ".

Châu đưa con đến đám cưới rồi nhanh chóng trở về nhà mẹ. Đợi con chơi với bà, Châu mới vào buồng xem những gì trong chiếc bị cỏi. Một bộ quần áo "bò" và áo len, quần len, mũ len cho Thuý. Cả bánh kẹo, đường và sữa. Một miếng "sẹc" màu cà phê sữa, cô chắc chắn là dành cho mình. Mới hai tuần trước Châu than vãn với một chị trong cơ quan là trông miếng "sẹc" màu cà phê sữa thêm quá, em thích vô cùng nhưng không có tiền đành chịu. Tại sao anh ta lại biết chuyện này! Châu luống cuống xếp mọi thứ như sợ ai thấy. Ngoài bánh kẹo, đường sữa "bà và các bác cho" còn vải và quần áo cô để lại chỗ mẹ. Như rất nhiều lần khác gặp Toàn hoặc có chuyện gì liên quan tới anh khi trở về nhà cô vừa lo ngại vừa cảm thấy thương chồng hơn. Muốn làm tất cả mọi việc để chứng tỏ mình rộng lượng, bao dung với chồng

con, thấy thêm sự đầm ấm khi lòng mình đang trống trải. Ở nhà, Sài đang nói chuyện với “chú” lai gao hôm trước. Thấy “chú” Châu mừng rỡ thực sự vì nhiều lẽ. Thứ nhất Châu rất quý sự tận tình của “chú”. Thứ hai đang lúc ruột gan rối bời nếu lại gặp khuôn mặt lạnh giá của chồng thì khổ vô cùng. Phần khác, quan trọng hơn: Châu biết Sài nghi kỵ những mối quan hệ của cô với các “chú” các “anh”. Với những người đó Châu chỉ thấy họ rất tốt với Châu, giúp đỡ Châu bao nhiêu việc lớn nhỏ mà không hề đòi hỏi, nhờ vả ở Châu việc gì. Ngoài đó ra Châu thấy họ hoàn toàn vô tư và cô cũng rất “trong sáng”. Nếu Sài nghi họ tức là đánh vào chỗ trống. Nhân ông “chú nuôi” đến đây Châu tỏ rõ mọi sự thân thiết quý mến để Sài có biểu hiện sự nghi kỵ nào đó, cô sẽ làm to chuyện lên. Mọi người nhìn sự “cọc cạch” quá thể giữa Châu và “chú” sẽ nghĩ anh chàng này đa nghi, ghen tuông vợ vẫn không đầu vào đâu. Cái tiền lệ của sự vô lý giúp cô nếu không may có chuyện gì nghi vấn về mối quan hệ giữa cô và Toàn sẽ không coi chuyện đó là có thật, thậm chí người ta không thêm để ý đến nó. Một trong những dự kiến của Châu đã xảy ra. Cô rất hài lòng. Sài tiếp “chú” rất nhiệt tình và thành thật. Châu không hiểu hết lý do vì sao hai người lại có vẻ rất thân nhau. Ít hôm sau Sài chỉ bảo: “Em quý mến ai anh cũng quý mến người đó có gì là lạ”. Nhưng cái chính là từ lâu, khi phát hiện thấy vợ có vẻ không thành thật trong cuộc sống vợ chồng anh quyết định không “theo” làm gì những mối quan hệ của cô cho một. Được đến đâu hay đến đấy. Khi ông “chú” mới đến, nhìn mặt ông ta Sài cũng biết ông “chú” này chắc cũng có nhiều “cháu” gái nuôi. Ngồi một lúc thấy ông vén quần gãi ghề sồn sột và quần áo mặt mũi đều rất “cũ” anh biết cô vợ

ranh ma của mình chỉ lợi dụng ông già khốn khổ này hầu hạ. Tự nhiên anh thấy thương hại ông. Hai người trở nên thân thiết như bạn, như là chú cháu thật. Châu bảo:

- Chú ở đây ăn cơm. Đẳng nào cũng đến bữa rồi. Mà ăn mãi với bà lão, hôm nay ở đây với các cháu một bữa.

Ông chú đang ngần ngừ Sài tiếp:

- Chú ngại tôi, ăn xong cháu đưa chú về.

- Không ngại gì nhưng...

- Thôi, không nhưng gì nữa. Anh bế con ngồi với chú để em làm.

- Thôi đưa cháu cho ông, cùng làm cho nhanh.

Thế là gần hai tuần lễ mới lại có có để mặt mũi được giãn nở một chút, lòng dạ đỡ âu sầu u uẩn. Sau những ngày làm lưng vất vả, những đêm đau đầu trong nỗi bức bối, cái hy vọng êm thấm lại hé mở. Sài đặt mình xuống đã ngủ say. Nghe tiếng ngáy đều đặn rất vô tình của chồng ở giường bên Châu lại càng thấy mình lẻ loi. Lúc vui vậy cũng như khi buồn đau không có ai chia sẻ, san sẻ, sống với chồng như sống với người hàng xóm trái tính. Tiếng rè rè của đứa con nhỏ cắt đứt nỗi dằn vặt của người mẹ. Cô vực dậy bật đèn thay tã cho con. Đứa bé không ăn đêm như anh. Chỉ đến tám giờ đặt xuống là ngủ lãn, ngủ lóc không khác gì bố. Còn thằng Thuý đêm nào cũng ngủ chập chờn. Cả khi ngủ rất say mặt mũi vẫn nhăn nhó đau khổ trông nó có một cái gì đấy khiến nhiều khi nếu không phải là khuya khoắt cô không dám nhìn. Đến bây giờ tự nhiên cô vươn người trườn cả khuôn mặt mình lên mặt con hôn hít chùn chụt vào má, vào mái tóc cum cúp của nó. Thằng bé giật mình khóc ré lên. Cô vội vàng: "Mẹ đây, mẹ đây": Rồi cứ ôm con ngồi như thế. Ngoài mình ra không còn bất cứ ai có thể thương yêu nó, chăm lo cho nó nên người.

tự nhiên và chủ động như ở nhà mình. Bây giờ nhìn thấy nó Châu lại hoảng sợ. Toàn lang thang một mình mấy tháng nay. Bị cấm không được đến thăm Thuý cũng tội cho Toàn. Nghĩ thế, Châu đã định mấy lần cho con đến đây. Chần chừ mãi hôm nay mới liều. Tần ngần một lúc bên hiệu kem, cuối cùng cô quyết định không vào “Mẹ ơi đứng đây làm gì?” “Mua kem nhưng đông lắm không mua được” - “Ừ, ừ phải mua kem cơ”. Châu nhờ người mua được que kem cho con xong, vừa dắt xe đi một đoạn Toàn đứng ngay trước mặt: “Mẹ con đi đâu thế này?” Châu đỏ bừng mặt lúng túng: “Đến cơ quan, cháu nó đòi mua kem”. Cu Thuý reo “Bác Phòng, hoan hô bác Phòng!”. Nó nhoai người ra, Toàn chia một tay cho nó búi, anh nhắc thằng bé ra khỏi chiếc ghế mây.

- Cho con vào chơi với anh một tý.

- Không, không được đâu.

Châu nói yếu ớt khi Toàn đã một tay dắt xe, một tay bế cu Thuý đi vào trong ngõ. Châu đứng tần ngần một lúc đợi anh đi khuất, nhìn quanh không thấy ai quen cô mới dắt xe vào ngõ nhà Toàn. Châu lên cầu thang gặp Toàn đi xuống: “Em lên với con, anh mua mấy điều thuốc”.

Vẫn căn nhà sàn gỗ lim bóng nhẫy quen thuộc, chỉ có cái gì khác là tủ đứng và quạt trần, máy khâu và chiếc giường hộp gỗ lát không còn. Chắc là bà ta khuân đi hết rồi. Trong căn phòng rộng hai mươi tám mét vuông, chỉ có chiếc bàn con và mấy chiếc ghế kiểu bàn ghế của bà hàng nước. Chiếc giường một còn buông màn xô cũ vá vúi, phía trên đầu có một đoạn xích đồng treo lơ lửng vào tường dựng chiếc chăn bông và mấy gói bọc chắc là quần áo. Tất cả thấy rõ người đàn ông, dù ngần nấp cẩn thận như Toàn thiếu bàn tay của người đàn bà là sẽ

biến căn phòng thành cái quán trọ. Toàn đem về hai cái bánh tẻ và một miếng giò lụa to tướng cho bé Thuỳ. Một nải chuối tiêu “trúng cuộc” và một gói là sen phải đến hàng cân cốm, cái món quà trước đây Châu rất thích. Lên căn phòng hoàn toàn độc lập và yên tĩnh Châu thấy yên tâm hơn, cô nói năng có phần tự nhiên.

- Anh mua về làm gì, mẹ con em đi đây.

Cu Thuỳ đã phản đối:

- Con ăn chuối với cốm đã.

Toàn như không biết đến lời từ chối của Châu.

- Mẹ cho Thuỳ ăn cốm hộ bác đi.

Thuỳ bé ngay bọc cốm đặt vào lòng mẹ. Châu miễn cưỡng ngồi cho con ăn. Đây là cái cớ để cô không nỡ từ chối trước lời mời như van của anh:

- Không ăn nhiều em ăn vài hạt để anh khỏi tủi thân.

Bé Thuỳ cũng giục mẹ, bốc hẩu nắm cốm và áp bàn tay tí xiu vào miệng mẹ. Anh hơi nhìn Châu như muốn khi cô vừa ngẩng mặt lên “Đây, bố con anh hiểu ý nhau đến thế là cùng”. Châu đỏ mặt vội quay đi. Đúng giờ nghỉ trưa Châu cho con về cơ quan. Thằng bé lon ton chạy đi trước. Toàn nói nhỏ:

- Anh không ngờ được một ngày hạnh phúc như thế này. Anh cảm ơn em lắm lắm đấy Châu ạ.

Châu hơi né người, nhặt chiếc nón bước ra cửa như muốn chạy.

- Anh không tiễn mẹ con con nhé.

- Thôi.

Chiều ấy đi làm về gặp Hiếu. Anh mời một câu “xã giao”. Châu nhận lời ngay và cô cho con chơi bởi thoải mái đến gần tối mới về nhà. Trên đường về cu Thuỳ đã phải học thuộc và nhớ câu “thần chú” khi về đến nhà nó phải reo: “Con vào nhà bác Hiếu bố ạ”.

*

* *

Với tình yêu, kẻ biết dối trá thuần thực bao giờ cũng lôi cuốn người con gái hơn rất nhiều những người chỉ biết biểu hiện lòng thành thật. Người con gái mới lớn đã yêu người đàn ông có vợ, có con và chung với nhau một cách tự nguyện thì không bao giờ lại có thể yêu đắm đuối được một cậu con trai “chay tịnh” cùng lứa tuổi với mình. Toàn biết rất rõ Châu càng “căm thù”, càng xỉ vả càng chứng tỏ cô còn yêu anh. Gục vào lòng hay tát vào mặt đều là những biểu hiện của tình yêu, có gì là lạ. Ai cũng biết anh chàng bộ đội nhà quê không thể làm sống dậy tình cảm thiêng liêng của Châu nên anh không việc gì phải lo sợ hốt hoảng khi cô đi lấy chồng. Từ hơn mười năm trước, đánh “cấp” được tình yêu của Châu như cô nói, dù không còn yêu vợ, Toàn vẫn quyết định duy trì một gia đình song song với một tình yêu mà sau này người ta gọi nó bằng cái danh từ không lấy gì đẹp đẽ: “Bồ”. Không ai hùa hạ mình bằng mẹ vợ đã có hai con lớn và “mất thế” cả về tuổi tác lẫn sự hấp dẫn. Ra khỏi nhà lại không có gì đốt cháy lòng khao khát bằng tình yêu vụng trộm. Nhất là với Châu, một cô gái từng đánh bật hàng chục chàng trai trẻ lại thuộc về mình, cam chịu là người vợ không chính thức, đã có hai mặt con kể cả sống và chết thì không có gì thoả mãn hơn thế. Bằng bộ mặt đau khổ, giọng nói và cử chỉ đau khổ, anh đã tạo ra một mẹ vợ nanh ác độc địa làm khổ suốt cuộc đời anh để Châu phải thương xót và tin là anh đang tìm cách “giải phóng” để đến với mình. Nếu không hoảng hốt khi có thai bé Thủy cô không nổi khùng quyết liệt đến mức ấy. Vài ba năm nay, thằng con lớn đi bộ đội, thằng bé đi

học công nhân nước ngoài, cái mối ràng buộc giữa anh với gia đình như bị đứt. Chỉ còn hai vợ chồng. Người vợ lại sinh bệnh tâm lý luôn luôn hoảng sợ chồng khinh thường, chồng chán mình. Ra khỏi nhà là chị đánh phẩn bôi son, thậm chí khi ngủ cũng đánh phẩn. Bất cứ chồng đi làm hay đi công việc gì về đến nhà là nghi ngờ, tra hỏi. Cái giống đàn bà kỳ cục thật. Lúc người ta đi ngủ với gái thì tin là chồng đứng đắn nhất, đến khi bị ruồng bỏ muốn quay về với vợ con lại bị nghi ngờ. Ngày nào cũng có điều to, tiếng nhỏ. Tuần nào cũng xảy ra xô xát, giập vỡ. Toàn làm đơn ra toà không có chữ ký của vợ. Hơn một năm “hoà giải” không được, toà cho hai người ly hôn. Không cần hỏi ai, Châu tin việc Toàn bỏ vợ có từ xưa, nhưng chưa có thời cơ như anh nói. Chả để làm gì nhưng thấy tội tội thế nào ấy. “Bà Phòng nhà ai?” - “Bác Phòng nhà bạn con” - “Bạn con là gì” - “Bạn con là không biết...” - “Không được, bạn con là Lộng, con nói lại đi. Bạn con là gì?” - “Bạn Lộng là con bác Phòng” “Ừ đúng rồi giỏi lắm con nhớ chưa?” - “Con nhớ rồi ạ” - “Thế hôm nay Thuỳ đi đâu?” - “Thuỳ đến cơ quan mẹ”.

Cho con đến cơ quan chơi, đang trên đường về gặp “bác Phòng” nào đó là bố bạn Lộng ở lớp con ngày trước thế là cậu cứ đòi vào chơi với bạn đành phải cho con rẽ vào đấy một tý. Đã hàng chục ngày rập rờn trong cái “cố” ấy và trên đường đi, cả trước và sau khi đến cơ quan Châu đã luyện cho con thuộc lòng những lời đã dặn, lai con đến trước cửa nhà Toàn Châu lại thấy run bắn lên như cảm lạnh. Cái căn phòng trên gác hai, một mình nó một cầu thang riêng biệt phía ngoài năm năm về trước, vào giờ hành chính khi vợ Toàn đang làm việc ở nhà máy phân lân tại Văn Điển thì Châu đến đây hàng giờ, hàng buổi, có khi ăn cơm và nghỉ trưa tại đây,

- Cho anh nói đã. Có lẽ chúng mình không ăn ở được với nhau nữa đâu.

Châu cười:

- Tưởng gì, thế thì dễ thôi, làm đơn đi.

- Đơn anh viết rồi em đọc rồi ký vào.

- Việc quái gì phải đọc cho một xác. Đưa bút đây.

Cô cầm bút ký vào bên cạnh chữ ký của Sài ở phần cuối tờ giấy đề *Đơn xin ly hôn* rồi quẳng bút sang giường anh, nhanh chóng chui vào giường mình như không hề có chuyện gì xảy ra.

*

* *

Bằng lòng tin của mình, Châu định ninh Sài dọa cô. "Không thể có chuyện ấy" nếu người dễ xướng không phải là cô. Đến khi Toà có giấy gọi cô mới ở người ra, đỏ bừng mặt xấu hổ với xung quanh. Nhưng vẫn mỉm cười như muốn nói với mọi người "Có một ông chồng hâm, động tý vác nhau ra toà sung sướng thế đấy". Tuy vậy, cô vẫn chưa cảm thấy một vấn đề hệ trọng sắp sửa xảy ra. Cho đến buổi đầu tiên đến toà lấy lời khai và ba lần "hoà giải" trong vòng sáu tháng trời cô vẫn "yêu" còn Sài thì khẳng khẳng "không còn tình cảm". Với lý do "mười chín lần nấu riêng và mười một lần một trong hai bên bỏ nhà ra đi trong vòng bốn năm chung sống". Lúc này cô mới hiểu sự im lặng chuẩn bị của Sài cả năm nay và cái nguy cơ đổ vỡ không thể cứu vãn. Với Châu đã thế, những người ngoài kể cả người thân thiết càng đột ngột với thái độ của Sài. Cho đến hôm nhận được giấy báo mười ba ngày sau đến dự phiên toà "xét xử vụ ly hôn giữa anh Sài và chị Châu" Tỉnh mới vội vàng đạp xe lên Hà Nội bàn với chú và Hiếu và để làm cái việc "Gia đình

quyết định". Hà lạnh nhạt hỏi lại: "Anh định quyết định cái gì? Nó có thân nó phải lo, anh có ôm được nó từ nay đến già không?" Tính hăng, thuật mặt như đứa trẻ bị đòn... Nhưng đạp xe đến đây, chả nhẽ lại về không: "Sẻnh cha còn chú, cháu nghĩ dù sao gia đình nhà mình cũng phải biết rõ đầu đuôi ra sao, có ai người ta điều ra tiếng vào mình còn biết đường" - "Khốn khổ, việc mình mình làm, việc gì cứ phải rập rình xem người khác khen hay chê, nhìn ý tứ mỗi người một tý để bóp mình theo họ. Thôi được, anh đến chỗ Hiếu báo điện thoại trưa nay cho thằng Sài đến đây".

Tính nói dài dòng về một nề nếp gia đình, về sự thống nhất từng việc nhỏ nhặt, về sự bàn bạc, tính toán lương trước hậu quả của mỗi công việc là rất cần thiết khiến cả Hà, Hiếu và Sài đều sốt ruột. Họ "trật tự" và "ngghiêm trang" giả vờ để anh đỡ ngượng. Anh nói được những lời rất chân thành sâu xa, chỉ có điều ai cũng biết cả rồi. Hơn một giờ nghỉ trưa để rồi mọi người lại phải đến cơ quan bù đầu với bao nhiêu công việc vất vả, những lời nói của Tính không đúng lúc cứ trượt trượt ra khỏi ý nghĩ của mọi người. Nói tóm lại, nó chẳng vào ai. Mất ai cũng dấp lại, cả ba người vẫn phải tỏ ra mình đang nghe chăm chú. Anh kết luận: "Bây giờ chú Sài trình bày để các ông và các anh tham gia. Thôi thì anh Hiếu đây cũng coi như anh em ruột thịt, ta bàn thận trọng việc này. Đây cũng là lần thứ hai rồi".

Sài đã rất mệt vì nhiều người "góp ý" quá đến bây giờ lại nghe đến câu "lần thứ hai" anh cười lạt cay cú:

- Đến lần thứ mười cũng không sao. Còn bàn, có lẽ hơn một tuần nữa đến toà án rồi bàn một thể.

- Phải rồi, ông đây và anh em chúng tôi còn là cái thố gì nữa.

Sài về từ bốn giờ. Đến năm giờ chưa thấy vợ và con lớn về, anh phải sang nhà bên đón đứa bé. Hai bố con vừa chơi với nhau, vừa nấu cơm và làm mọi thủ tục cho con ăn, và giặt giũ xong xuôi mọi việc, vẫn chưa thấy vợ và con lớn. Đang bực về sự chờ đợi không hề biết nguyên nhân thì cu Thuỳ ton tốt từ ngoài cửa:

- Bố ơi, con với mẹ đến nhà bác Hiếu, bác Hiếu cho bố cả thuốc lao đây này. Trong túi của mẹ ấy.

Anh vui ngay khi biết lý do mẹ con cô về muộn. Nhưng nếu không phải đến chỗ anh Hiếu và anh không biết được mẹ con đã đi đâu thì cũng không có gì đáng phải nói, đáng hờn giận nếu không có cái buổi tối anh cũng về muộn sau đấy hai ngày. Do phải tổng hợp số liệu cho bộ trưởng đi vào miền Nam sáng sớm ngày mai, Sài phải làm đến tám giờ tối. Đói và mệt lả nhưng trong túi không có đến năm đồng bạc. Không biết ăn uống cái gì, mà có cũng không dám ăn. Hàng hai năm nay anh không hề biết mùi phở Hà Nội, hiện nay cũng hay mê, ngọt hay nhạt. Về đến nhà thấy vợ đang giặt màn, nét mặt nặng chình chịch anh đã phải nói cái lý do để anh phải về muộn. Cô lặng lẽ vào màn. Anh vào bếp lục cơm. Một nồi cơm đóng chóc để ở dưới đất. Một đĩa rau không dậy. Anh lục tìm nước, bữa ăn nào không có nước rau anh ăn như nhét rác vào miệng, nhất là đang mệt mà cơm lại nguội khô. Tìm mãi không thấy, bất đắc dĩ anh phải hỏi:

- Nước canh đâu thế em nhỉ?

Im lặng.

- Còn nước canh không em?

- Đổ cho lợn rồi.

- Em nói gì thế?

- Nói gì? Tưởng không về đổ cho lợn nó ăn rồi.

Một làn hơi cộn lên nóng bừng ở mặt, bàn tay cầm đĩa rau như không chắc nữa, anh phải quay người đặt nó vào chạn rồi đứng gục đầu vào đấy, hai tay bấu vào nóc chạn. Không rõ vì đói, mệt hay vì cay cực quá, người anh lả thiếp muốn khụy xuống. Phải đến nửa giờ sau anh mới lững thững ra phía cửa đi đi lại lại cho thoáng rồi vào nhà hút thuốc và lấy sổ sách giấy tờ xuống bếp bật đèn điện, kê sổ vào ghế con ngồi cặm cụi viết. Hơn mười hai giờ đêm mới xong công việc, anh lên nhà đứng phía ngoài màn nhìn hai đứa con đang ngủ. Anh muốn ôm lấy các con nhưng vương Châu nằm phía ngoài và sợ con thức giấc. Cứ đứng nhìn hai đứa trẻ ngây thơ vô tội rồi đây sẽ phải chia ra, đứa có bố, không còn mẹ, đứa có mẹ thì mất bố. Các con ơi, tha lỗi cho bố, không bao giờ bố muốn một lần nữa tan tác chia ly, nhưng bố không còn chỗ nào để mà tiếp tục làm cho các con vui vầy sung sướng. Nếu sau này lớn lên có kết tội bố thì xin các con đừng lên án hành động của bố trong đêm nay. Bố đã có tội với các con từ dăm năm trước và xa hơn, từ khi bắt đầu cuộc đời của bố kia". Hàng tiếng đồng hồ đứng lẳng như chết, chỉ có hai làn môi động đập run run và khuôn mặt như méo mó hẳn đi.

Châu ngồi dậy làm cho anh giật mình. Cô bật điện thay tã cho con. Anh ngồi vào chiếc giường một của mình điềm nhiên như không có chuyện gì xảy ra. Cô ra khỏi màn mang tã xuống bếp vứt vào chậu nước và làm việc riêng rồi quay lên. Sài đứng dậy chặn cô ở cửa:

- Anh định bàn với em một việc.
- Không có việc gì phải bàn bây giờ cả.
- Nếu em không muốn thì để anh nói một câu.
- Muốn nói gì thì nói. Xê ra cho tôi còn ngủ, mai đi làm.

- Cho anh nói đã. Có lẽ chúng mình không ăn ở được với nhau nữa đâu.

Châu cười:

- Tưởng gì, thế thì dễ thôi, làm đơn đi.

- Đơn anh viết rồi em đọc rồi ký vào.

- Việc quái gì phải đọc cho một xác. Đưa bút đây.

Cô cầm bút ký vào bên cạnh chữ ký của Sài ở phần cuối tờ giấy đề *Đơn xin ly hôn* rồi quẳng bút sang giường anh, nhanh chóng chui vào giường mình như không hề có chuyện gì xảy ra.

*

* *

Bằng lòng tin của mình, Châu định ninh Sài dọa cô. "Không thể có chuyện ấy" nếu người đề xướng không phải là cô. Đến khi Tòa có giấy gọi cô mới ở người ra, đỏ bừng mặt xấu hổ với xung quanh. Nhưng vẫn mỉm cười như muốn nói với mọi người "Có một ông chồng hâm, động tý vác nhau ra tòa sung sướng thế đấy". Tuy vậy, cô vẫn chưa cảm thấy một vấn đề hệ trọng sắp sửa xảy ra. Cho đến buổi đầu tiên đến tòa lấy lời khai và ba lần "hoà giải" trong vòng sáu tháng trời cô vẫn "yêu" còn Sài thì khẳng khăng "không còn tình cảm". Với lý do "mười chín lần nấu riêng và mười một lần một trong hai bên bỏ nhà ra đi trong vòng bốn năm chung sống". Lúc này cô mới hiểu sự im lặng chuẩn bị của Sài cả năm nay và cái nguy cơ đổ vỡ không thể cứu vãn. Với Châu đã thế, những người ngoài kể cả người thân thiết càng đột ngột với thái độ của Sài. Cho đến hôm nhận được giấy báo mười ba ngày sau đến dự phiên tòa "xét xử vụ ly hôn giữa anh Sài và chị Châu" Tính mới vội vàng đạp xe lên Hà Nội bàn với chú và Hiếu và để làm cái việc "Gia đình

quyết định". Hà lạnh nhạt hỏi lại: "Anh định quyết định cái gì? Nó có thân nó phải lo, anh có ôm được nó từ nay đến già không?" Tính hăng, thuật mặt như đứa trẻ bị đòn... Nhưng đạp xe đến đây, chả nhẽ lại về không: "Sẻnh cha còn chú, cháu nghĩ dù sao gia đình nhà mình cũng phải biết rõ đầu đuôi ra sao, có ai người ta điều ra tiếng vào mình còn biết đường" - "Khốn khổ, việc mình mình làm, việc gì cứ phải rập rình xem người khác khen hay chê, nhìn ý tứ mỗi người một tý để bóp mình theo họ. Thôi được, anh đến chỗ Hiếu báo điện thoại trưa nay cho thằng Sài đến đây".

Tính nói dài dòng về một nề nếp gia đình, về sự thống nhất từng việc nhỏ nhất, về sự bàn bạc, tính toán lường trước hậu quả của mỗi công việc là rất cần thiết khiến cả Hà, Hiếu và Sài đều sốt ruột. Họ "trật tự" và "ng nghiêm trang" giả vờ để anh đỡ ngượng. Anh nói được những lời rất chân thành sâu xa, chỉ có điều ai cũng biết cả rồi. Hơn một giờ nghỉ trưa để rồi mọi người lại phải đến cơ quan bù đầu với bao nhiêu công việc vất vả, những lời nói của Tính không đúng lúc cứ trượt trượt ra khỏi ý nghĩ của mọi người. Nói tóm lại, nó chẳng vào ai. Mất ai cũng díp lại, cả ba người vẫn phải tỏ ra mình đang nghe chăm chú. Anh kết luận: "Bây giờ chú Sài trình bày để các ông và các anh tham gia. Thôi thì anh Hiếu đây cũng coi như anh em ruột thịt, ta bàn thận trọng việc này. Đây cũng là lần thứ hai rồi".

Sài đã rất mệt vì nhiều người "góp ý" quá đến bây giờ lại nghe đến câu "lần thứ hai" anh cười lạt cay cú:

- Đến lần thứ mười cũng không sao. Còn bàn, có lẽ hơn một tuần nữa đến toà án rồi bàn một thể.

- Phải rồi, ông đây và anh em chúng tôi còn là cái thớ gì nữa.

- Anh đừng nói thế. Không bao giờ em là kẻ bội bạc. Thú thật, em sợ sự bần bạc của người này để quyết định số phận cho một người khác lắm rồi.

- Thế thì việc chú lấy cô ta do những người ở đây đây à?

- Vãn tại em. Chuyện này hoàn toàn tại em. Em' biết từ bé đến lớn em cứ phải sống với một người vợ em không thể yêu để đến lúc luống tuổi, hoảng lên chạy theo cái mình không có. không phải là mình. Thời trai trẻ không được yêu, đến khi được phép yêu đương thì lại lớ ngớ như một thằng trẻ con. Một thằng "vỡ lòng" trong lĩnh vực này lại phải đóng vai người đã từng trải lịch lãm chỉ vì không dám thú nhận mình là thằng thua kém những con bé mới mười tám đôi mươi đã yêu đương lọc lõi, có thể làm thầy dạy cho mình những bài học đầu tiên về cuộc sống.

- Chắc là tại mọi người.

- Không. Sài nhân mặt lại nói như rút từ ruột mình ra những lời ấy:

- Đã bảo là tất cả tại em. Ngay từ nhỏ đã tại em. Giá ngày ấy em cứ sống với tình cảm của chính mình, mình có thể nào cứ sống như thế, không sợ một ai, không chiều theo ý ai, sống hộ ý định của người khác, cốt để cho đẹp mặt mọi người, chứ không phải cho hạnh phúc của mình. Nếu em, cứ kiên nhẫn và quyết liệt như thế, chắc bố mẹ, anh em, đơn vị cũng không đem giết em. Về sau này nếu em có kinh nghiệm, em có hiểu biết và không hoa mắt choáng ngợp trước sự hấp dẫn của thành thị, bình tĩnh hơn, tỉnh táo hơn, xem tạng người mình thì hợp với ai, có lẽ em không phải lao đao, lúc nào cũng cảm thấy hụt hơi trong suốt mấy năm qua. Nửa đời người phải yêu cái người khác yêu, nửa còn lại đi yêu cái

mình không có, đến bây giờ mới biết mình là thế nào thì lại...

- Ông Hà và anh em chúng tôi bắt chú phải làm điều gì không phải?

- Vâng! Em biết chả ai nỡ bắt em và cũng đến lúc không ai có thể bắt được chuyện gì nữa. Nhưng đã bốn mươi tuổi đầu không biết mình là thế nào để tự định đoạt lấy cuộc sống của mình thì em cũng chả nên sống làm gì.

Cả Hà và Hiếu đều biết là không ai thấm thía hơn Sài với cái gọi là hạnh phúc của anh. Nếu như thế nào chắc Sài phải tự tìm cho mình một lối thoát chính xác. Nếu không, như anh ta nói bốn mươi tuổi đầu còn hồ đồ không biết mình là thế nào lại cứ hoảng lên vì cái này, vì cái khác thì cứ để anh ta tự kết luận lấy đời mình kể cả việc quyết định ly dị vợ và xin chuyển công tác về địa phương. Cũng chả nên tham gia làm gì. Nể Tính, hai người ngồi lại "bàn". Thấy anh em căng thẳng không cần thiết và những điều Sài nói thực ra va chạm đến cả chú và người phụ trách trực tiếp của mình trước đây.

Nhưng cả hai con người từng trải này đều biết mình phải có những cử chỉ, những lời nói như thế nào để đạt tới mục đích của buổi hôm nay. Phải cho hai anh em vui vẻ và cả hai đều cảm thấy có cái lý của mình không nên vạch vôi chỉ trích nhau làm gì lúc này. Nói để đạt đến mục đích ấy song cả hai đều đề cập đến việc phải bàn khiến Sài cảm thấy ân hận với những lời lẽ bất cần của mình với mọi người. Đây là chuyện con cái. Nuôi thành Thuý là chắc chắn. Nhất định toà sẽ xử như thế. Chỉ có điều là để cháu ở đâu cho tiện việc trông nom nó. Đừng tạo nên cảnh bố con tha nhau nay chỗ này mai chỗ khác. Bàn đi tính lại mãi họ quyết định cho cháu về ở với bác

Tính gái. Về đây có các anh, các chị chơi đùa, cháu cũng đỡ nhớ mẹ. Khi nào Sài về công tác ở huyện, có thể hai bố con mang nhau nên cơ quan. Hai anh em thay nhau nuôi một đứa trẻ làm gì mà không được. Cái quyết định ấy Sài chưa thật bằng lòng. Việc ăn uống, tắm giặt tuy ở Hà Nội có khó khăn nhưng có điều kiện để giữ gìn cho con sạch sẽ. Về quê, không có mình, chị dâu và các cháu không quen việc sinh hoạt của con, nó ốm đau ghê lở thì khổ lắm. Phần khác, anh vẫn giữ một quan niệm : Hết sức tránh sự nhờ vả dù là người ruột thịt. Nhưng thôi hãy tạm thế. Tránh vác con lang thang nhưng nó ở đâu anh sẽ ở đây. Anh không thể rời nó. Cả cuộc đời anh chỉ còn lại có nó. Nó như niềm an ủi, như một thằng bạn. Mỗi lần nó sổ mũi, hắt hơi anh cũng giặt mình thon thót. Bây giờ lại để con một nơi làm sao chịu nổi.

Trong khi Sài về quê để lo việc ăn ở cho con và liên hệ công việc thì Châu đã đến nhà Toàn, cầm tờ giấy báo của Tòa án Châu thực sự choáng váng. Có những chiều đi làm về đón cả hai con, không tắm rửa, nấu nướng, mua phở cho các con ăn, nước mắt cứ ràn ra phải quay đi để giấu chúng. Thằng Thuý vẫn biết “Mắt mẹ làm sao mà chảy nước thế” - “Mắt mẹ đau” - “Để con lấy thuốc con tra cho nhá” - “Ừ ăn nhanh lên” - “Mẹ ơi, bố đi đâu?” - “Bố chết rồi” - “Ý, không phải, bố về quê. Con cũng về quê, đi đồ mà có cái bơi ý mẹ biết không?” - “Mẹ không biết. Đã bảo ăn quàng lên mẹ còn rửa dọn”. Mấy hôm sau đưa con xuống mẹ đẻ, mỗi chiều đi làm về cô đạp đi hết đường này đến phố khác, đến tối mịt mới về. Cô đến nhà Toàn chỉ vì không biết đến đâu trong khoảng thời gian trông chừng vô cùng. Mỗi buổi chiều hết giờ làm việc ra khỏi cơ quan không biết đi đâu thì Toàn đã đến đón cô. Hàng tháng nay, chiều nào hết giờ làm việc

Toàn cũng đạp xe đi đến gần chỗ làm của cô. Đợi cô dắt xe ra sửa, lên xe đạp đi, rồi từ một gốc cây sấu ở mãi xa đằng đầu đường anh mới đạp xe theo. Cứ đi theo quanh quẩn, đến khi cô đi về đến lối rẽ vào nhà mình anh mới quay lại. Mỗi chiều nay thấy Châu đạp xe lang thang anh quyết định gặp cô vào chiều ngày thứ sáu. Cũng như mọi chiều theo Châu, đến gần lối về nhà mình Toàn đạp dần lên như một sự vô tình anh hỏi :

- Ô, sao hôm nay em về muộn thế?

Châu giật mình quay lại, trả lời thần thờ :

- Việc nhiều phải làm thêm.

- Vào anh một chút được không?

- Để làm gì?

- Nếu em không bận anh mời em đến chơi, chả có việc gì. Rồi anh buồn bã hỏi:

- Anh đi với em một đoạn có được không ?

- Tùy, nếu anh rỗi rãi.

Phải đi một đoạn khá xa Toàn mới nói :

- Anh biết hết tất cả nỗi khổ tâm của em trong thời gian gần đây.

- Anh cũng còn thương xót đến tôi ?

Nỗi đau khổ lại dâng tràn đầy khuôn mặt trái xoan của Toàn. Anh lặng đi khiến Châu cảm thấy ân hận vì mình đã quá lời.

- Anh biết vì anh nên em mới khổ. Nếu em không tha thứ cho anh, chỉ xin cho anh được làm một việc gì đó nếu em thấy cần san sẻ nỗi vất vả của mình.

- Bây giờ anh mới biết anh đã làm tôi khổ à?

- Anh biết vì quá yêu em anh đã không kìm giữ được. Nhưng nếu em bình tĩnh nghe anh thì đâu đến nỗi.

- Bình tĩnh. Anh cứ bình tĩnh sống với vợ con anh còn tôi bình tĩnh để trở thành một con đi.

- Cho đến bây giờ mọi việc đã rõ ràng cả rồi em vẫn nghi ngờ anh. Anh cũng đành chịu biết làm thế nào.

- Bây giờ anh được giải phóng rồi thiếu gì con gái trẻ đẹp.

- Em cho anh là loại người như thế à ?

- Đàn ông các anh có thằng nào khác thế.

- Thôi được, em muốn cho anh là loại người thế nào cũng được. Anh chỉ nói với em một điều. Từ nay anh hoàn toàn không có gì ràng buộc. Anh đề nghị: trong cuộc sống của mình, nếu em cần đến anh với tư cách nào cũng được. Thằng ở, một người bạn, người anh, em cho phép anh được làm việc gì đó đỡ mẹ con em nếu không muốn nói là nghĩa vụ của anh. Còn tình cảm của chúng ta em có nghĩ lại hay không là quyền của em. Anh không dám đòi hỏi gì. Nhưng anh sẵn sàng đón nhận tất cả.

- Thôi đi, tôi chán tất cả những lời ấy rồi.

Cô đạp xe dấn lên như chạy trốn, như kinh sợ hoảng hốt. Nhưng trước khi ra toà hai ngày cô đã đến ở trọ với Toàn cả đêm. Đến khi đứng trước bản tuyên bố cuối cùng của phiên toà cô đã làm một việc mà chính cô từ trước đến nay luôn luôn hoảng sợ.

*

* *

- Mời anh Giang Minh Sài trả lời tiếp câu hỏi của toà.

Sài đứng dậy chờ nhân viên thẩm phán ghi chép cái gì đó rồi ngẩng lên trình trọng :

- Nếu toà xử lý hôn giữa anh và chị Nguyễn Thuỳ Châu anh cho biết nguyện vọng của anh về tài sản và con.

- Về tài sản tôi để chị Châu hoàn toàn sử dụng. Về

con cái : Vì cháu nhỏ chưa thể tách khỏi mẹ, tôi xin nuôi cháu lớn là Giang Minh Thuỳ.

- Anh ngồi xuống. - Giọng anh ta lại vói lên - Mời chị Nguyễn Thuỳ Châu.

Châu đứng dậy nét mặt lạnh lùng. Viên thẩm phán đồ đồ đầu bút xuống mặt giấy như thể gõ nhịp :

- Chị đã nghe rõ ý kiến của anh Sài chưa ?

- Tôi nghe rõ rồi ạ.

Chị có ý kiến gì về tài sản và con cái.

- Về tài sản, tuy toà quyết định như thế nào tôi cũng xin chấp hành. Riêng phần con : Cháu Giang Minh Thuỳ không phải là con của anh Sài.

- Chị cho chứng cứ.

- Chứng cứ là tính từ ngày chúng tôi đi lại với nhau đến khi sinh cháu có bảy tháng ba ngày.

- Chị sinh cháu thứ hai cũng không được đủ tháng.

- Vâng. Nhưng cháu Thuỳ nặng 3,2kg không có biểu hiện gì của sự thiếu tháng.

- Đã bao giờ chị cho anh Sài biết chuyện này chưa ?

- Chưa.

- Chị nói tiếp đi!

- Vâng. Nguyên vọng của tôi là anh Sài không được phép nuôi cháu Giang Minh Thuỳ.

- Nhưng chị cũng xác nhận anh ấy là người vất vả chịu khó nuôi con.

- Thừa toà. Vì không phải là dòng máu của mình, nhất là đến hôm nay anh Sài mới biết chuyện này, anh sẽ không đủ sức mà thương yêu, nuôi dưỡng một đứa trẻ không phải là con của mình.

Có những lúc Sài đã chạnh nghĩ đến điều đó nhưng không bao giờ ngờ tới những lời của Châu như lúc này. Đầu óc anh choáng váng, mắt vẫn nhìn lên mà không

còn thấy gì, không nghe được Châu nói tiếp những gì. Trong anh chỉ còn những hình ảnh hàng chục lần con “đi” trong một ngày đêm, hàng tháng trời ngồi thâu đêm giữ kim và ôm con cho vợ ngủ. Những lời thông minh hóm hỉnh đầy tình cảm của nó : “Thuyền thương bố nhất. Nhón lên Thuyền sẽ đi bán kem cho bố tha hồ ăn nhí” - “Sao mắt bố chảy nước? Bố khóc, Thuyền buồn lắm”. Con ơi ! Thuyền ơi ! Nếu các bác ở nhà quê biết rõ chuyện này thì sẽ nghĩ đến con như thế nào ! Anh giật mình khi nhân viên thẩm phán gọi đến tên mình. Anh đứng dậy như một cái máy :

- Anh đã nghe rõ hết lời của chị Châu chưa ?

- Rồi ạ.

- Ý kiến của anh như thế nào?

- Tôi không có ý kiến gì.

Chiều hôm đó còn đông nào trong túi Sài mua hết bánh kẹo cho các con. Anh bế và hôn lên khắp người mỗi đứa. Anh khoác chiếc ba lô có cái màn và mấy bộ quần áo nói với các con : “Bố đi công tác xa”. Rồi vội vã bước ra khỏi nhà. Với bộ mặt lạnh lẽo cay độc Châu vẫn nhìn anh như kẻ thù nhưng đến khi anh đi khỏi, hai đứa trẻ khóc oà chạy theo bố, cô cũng gục đầu xuống gối nức nở. Cho đến khi hai con chạy vào mỗi đứa một bên mép máo lay gọi mẹ thì những người ở khu tập thể đứng đây phía ngoài. Nhìn qua khe cửa thấy ba mẹ con kêu khóc trên một chiếc giường, nước mắt ai cũng muốn rào ra, ai cũng muốn kêu to lên với những chàng trai, cô gái rằng : Các người hãy cứ yêu nhau say đắm và mê mẩn rồi lại cắn xé nhau như chó mèo đi. Tất cả đều là quyền của các người. Nhưng đừng kẻ nào đã man tạo ra những đứa trẻ để lại trút lên cái cơ thể bé bỏng ngây thơ của nó những tội lỗi sinh ra từ lòng ích kỷ không cùng của các người!

PHẦN KẾT

Hương bần thần giữa căn phòng lần đầu tiên cô mới bước tới. Không ngờ nó lại đến mức này. Một ngôi nhà hai gian của làng Hạ Vị làm kho chứa phân đạm, đến khi hợp tác lên cấp cao toàn xã, người ta dỡ ngói để tro lại những hàng dui mè như hai bàn tay xương xẩu áp vào nhau chống lên những bức tường đầy hình hài và những chữ nghêch ngoạc thô tục bằng than và gạch non. Sau ba tháng “tìm hiểu” tình hình ở huyện Sài về Hạ Vị với tư cách là trưởng ban thanh tra nhân dân của huyện về điều tra, xử lý những đơn tố giác của quần chúng. Anh đã mượn xã ngôi nhà kho này mua rá và lá mía lợp lên trên. Nó được ngăn đôi bởi một tấm “tăng” bằng ny lông. Gian bên phải là chỗ của anh với một chiếc giường cá nhân, một chiếc màn căng quanh năm. Nửa ở phía trong đặt chiếc hòm vừa bằng cái va ly và chặn đứng bát. Cả hai thứ đều do thằng cháu con anh cả kỳ cách đóng cho chú. Khuất sau chặn và hòm là “bếp”. Gian bên trái có một chiếc bàn và bốn chiếc ghế vuông với bốn cái chén và siêu nước sôi để nguội. Chiếc điều cày để gác đầu lên miệng hộp tôn vuông, dài như hòm sớ. Đây là nơi tiếp khách, “tiếp dân”. Sài nói với các anh chị và mọi người rằng anh ở như thế cho tiện việc tiếp xúc vì công việc của anh cần phải được giữ kín. Nhưng thực chất của nó là anh không muốn nhờ vả, lệ thuộc vào các anh, các chị, hoặc bất cứ người bà con thân thích nào. Những gì mình có thể chịu đựng hoặc tự lo được thì phải cố. Sáu tháng sau thôi chức trưởng ban thanh tra, vẫn ăn lương chuyên viên một, anh được điều làm chủ nhiệm

hợp tác xã nông nghiệp Hạ Vị. Chỉ trừ khi bận rộn quá, phải nhờ gửi, nếu không, tháng nào anh cũng lên Hà Nội một lần thăm các con và mang một nửa lương, kèm theo gạo mới hoặc đỗ, lạc, bánh, kẹo, hoặc quần áo, giày tất cho chúng. Khi trở về lại ăn ngủ ở gian nhà kho ấy. Gần ba năm rồi, Hạ Vị đã như một nơi nào khác bùng đến đặt ở đất này. Xã được hình thành như một chữ “Tê in” hơi lệch một chút. Cái gạch ngang tên đầu là con đê bồi đắp cao to như đê chính, được viền bằng những bụi tre đang lên xanh. Phía ngoài tre là hàng chuối tây, hàng nghìn cây đều bị những buồng vít cong xuống. Ngoài nó là lạc. Cả cánh bãi bồi mênh mông màu xanh đậm xôn xao cả lá lạc, phải ngồi lên máy bay chuẩn chuẩn mới nhìn thấy chiều dài của nó. Viền sát lợi nước, chỗ doi đất bồi, thêm hàng năm là khoai lang. Chỉ trừ ba tháng mùa mưa lũ còn cái vòm xanh dây khoai ấy có cả quanh năm.

Thân “chữ Tê” là con đường từ đê bồi vào đê chính hơn bốn cây số nó cũng cao to, đủ cho hai chiếc xe tải tránh nhau. Đứng từ đê quay nhìn vào đê chính, phía bên trái là cánh đồng cao rộng gần gấp đôi phía đồng trũng. Đồng cao chuyên canh cây đậu nành do tiến sĩ di truyền học Phan Tân cùng những đồng nghiệp của ông là chỗ quen biết của Sài về giúp vụ đầu. Đến nay nó đã mang ký hiệu khoa học ĐC5. Loại ĐC5 này chỉ thấy quả lúc lỉu lẩn lóc quanh thân mà không thấy lá. Hàng chục héc ta đậu nành mới hai vụ đã cho tổng sản lượng hàng trăm tấn. Phía bên này đường là kho, ao thả cá, trại chăn nuôi bò, lợn, và hai mươi ba lò gạch, mười tổ làm đậu phụ. Tất cả tạo thành một chu trình khép kín : đậu nành làm thành đậu phụ. Lợn ăn bã đậu và lá khoai lang. Bò ăn lạc và thân dây lang cùng với cỏ. Phân bò bón cá, phân các loại khác bón ruộng. Các nhà máy,

công trường, cơ quan mua đậu phụ, lạc, thịt bò và cá thì phải cung cấp gạo, than, vôi, xi măng, sắt và những thứ cần thiết khác. Hạ Vị đã ăn ba bữa cơm bằng gạo với cá hoặc đậu phụ hoặc thịt. Xã có đài truyền thanh, điện đèn, nhà văn hoá, nhà trẻ, trường cấp hai đều được xây hai tầng. Chủ nhiệm Sài cũng đã trúng uỷ ban thường vụ của huyện nhưng vẫn ở ngôi nhà kho hai gian vốn là nơi chứa phân đạm ở đầu thôn Hạ Vị, ngoảnh mặt ra cánh đồng lạc cạnh đường. Mấy năm nay, năm nào Hương cũng về thăm mẹ cũng qua thăm Sài, nhưng anh đều đưa chị về uống nước ở nhà anh Tính hoặc gặp nhau ở ban quản trị rồi, vừa ra bến đò vừa nói chuyện. Mỗi lần về qua làng Hạ Vị đỡ lấm lội và lại ngơ ngác trước sự trỗi lên của một phong cảnh mới lạ. Không nhìn hết nét mặt của những người dân, không nghe hết lời thì thâm háo hức của họ, chị đã biết người làm nên sự phấn chấn ấy và ngẫm hưởng một niềm vui pha lẫn chút chua xót. Chị không thể ngờ rằng anh lại ăn ở như để tự dày đoạ mình thế này. Hương cũng như anh Tính, chú Hà, anh Hiếu và những người thân khác nhìn thấy mỗi thay đổi ở làng Hạ Vị lại bớt được nỗi lo vì cái quyết định xin trở lại quê hương của Sài mà ai cũng cho là anh đã quần trí dâm ra liễu. Trưa nay khi anh đang báo cáo với đoàn tham quan và các báo chí, Tiến ở dưới nói chuyện riêng với Hương.

- Chị thấy không, anh ấy khoẻ, trẻ ra rất nhiều so với những năm trước. Ăn nên làm ra nó cũng có khác.

- Căn bản là được các anh ủng hộ.

- Thì trước khi anh ấy về tôi có phản đối ai ở làng này có ý định thay đổi cách làm ăn cho nó giàu cổ lên đâu. Căn bản đồng đất này anh ấy thuộc. Tình cảm và tính nết của những con người vùng này anh ấy cũng rất thuộc. Thuộc nó, lai đầu đầu lo nghĩ cho nó bằng tất cả sự hiểu biết và tấm lòng của mình thì "ăn" thôi.

Hương tằm tằm:

- Có những việc đau đầu lo cho nó mà vẫn hồng đấy thôi.

Anh bí thư huyện uỷ trẻ tuổi và hóm hỉnh này biết người tình của bạn mình định nói gì, anh cười gật đầu phản đối:

- Dù không hiểu anh ấy bằng chị, nhưng tôi cũng biết anh ấy đau đầu lo nghĩ và tất bật khổ sở chấp vá những cái anh ấy không có để cho nó phù hợp, chớ vừa ý người vợ vốn rất khác biệt với anh về mọi phương diện. Tôi rất đồng ý với anh ấy nói với các nhà báo sáng nay là: "Tôi mong các nơi khác đừng học gì ở chỗ chúng tôi. Những điều tôi kể lại cung cách làm ăn cũng như những bài tuyên truyền có đôi chỗ "phóng đại" của các anh chị như một sự gợi ý để mỗi nơi ngẫm nghĩ về đồng đất mình, sức lực mình, vốn liếng mình, trình độ mình, tâm tư tình cảm của dân mình thì nên làm ăn cách nào cho hợp, cho kết quả. Cứ ồn lên, thấy ai có cái gì cũng hay, cũng bắt dân làm bằng được như nơi này rồi lại phá đi làm bằng được như nơi khác, hôm nay bảo làm ai không làm là kẻ chống phá, ngày mai bảo phá, ai không phá lại là kẻ phản động. Suốt đời trong làng có "dịch" và dân đói khổ mà năm nào cũng "hơn hẳn", "vượt xa" những năm trước. Tôi rất sợ sau đây làng nào cũng trồng lạc với đỗ tương, có khi cả vùng chiêm trũng cũng trồng rồi sau này mất mùa phải phá đi lại chửi chúng tôi là những thằng nói khoác".

Nghe bí thư kể lại chuyện đó Hương thấy một cái gì đó như là niềm kiêu hãnh dâng khắp người. Chị khen.

- Tôi nghĩ cũng may có anh, anh Sài mới làm việc được.

- Ngược lại. Nếu không có anh ấy về đây, bằng cuộc đời lặn lội của mình để tôi nhìn ra cái gì mình có, với chính mình thì có lẽ tôi đã hô cả huyện làm theo cái khuôn mẫu ở xã của chị phía trong đê: tất cả phải trồng hai vụ lúa và một vụ khoai tây.

- Nhưng dù sao là cấp trên anh vẫn nhìn rõ hơn.

Tiến hóm hỉnh:

- Chết ở chỗ đã là cấp trên không bao giờ chịu thua cấp dưới nên có lần quá nửa số xã bị đói mà huyện thì vẫn “trăm phần trăm” no để tỉnh khỏi chê cười trách cứ. Đến khi bí quá lên tỉnh kêu xin gạo về cứu tế thì lại bảo xã nó không nắm hết dân tình.

Bằng buổi nói chuyện riêng, rất “mất trật tự” của bí thư với mình Hương thấy không thể nào bỏ đi khi đoàn tham quan của các cơ quan trung ương lên xe trở về. Sài đi tiễn họ và bảo chị: “Em vào nhà chờ anh một chút”. Chị đã ngăn ngor đi vào “căn phòng” anh chỉ. Gập lại quần áo, quét tước, sắp đặt cho cái “ổ chuột” ngăn nắp lại và nghe đứa con gái của Tính kể “sự tích” gian nhà này xong, cháu đã về mà Sài vẫn chưa quay lại. Chị sốt ruột vì trời đã sập xuống chị vẫn chưa về được. Sài hấp tấp trở lại. Nhìn vẻ sốt ruột của chị anh trách:

- Sao em đã có vẻ cuống lên thế?

- Em sợ lắm. Thôi đưa em về một đoạn đi.

Sài không nói gì. Chị biết anh buồn trước những cử chỉ của mình. Nhưng biết làm thế nào! Cái tình của tuổi bốn mươi không thể bốc nóng ngùn ngụt lên mặt và máu chạy rình rịch khắp cơ thể như năm mười bảy, mười tám để nó có đủ sức mạnh đi tới liều lĩnh, bất chấp cả một đời chỉ có một phút giây, trời đất lúc ấy cũng là nhỏ, chỉ có hai người và vũ trụ mênh mông. Còn bây giờ! Không thấp đèn lên, không đứng ở giữa sân, dù hai người vẫn cách nhau mà cùng ở trong một nhà, nhờ ai đi ngang qua biết được, họ sẽ đánh giá tư cách, sẽ có lời ồn ào bàn tán hại uy tín của cả hai người. Cái bóng đêm đã tạo nên sự run rẩy trong nỗi hoảng sợ khiến Hương bước thẳng ra giữa sân chờ Sài hút xong điếu thuốc lòn rồi khoá cửa đưa chị đi. Hương mừng rỡ bao nhiêu, Sài

càng lặng đi bấy nhiêu. Nỗi cô đơn không có người chia sẻ, nói đúng ra anh chỉ cần có Hương nhưng chị lại "lịch sự" với anh như một người bạn tốt bụng.

Hai người đi đã cách làng khá xa vẫn không nói gì. Hương đành phải lên tiếng:

- Anh giận em đấy à?
- Không.
- Thì cười đi em xem nào.
- Em muốn anh làm thằng hề à?

Đến bây giờ thì Hương lại không thể nói được gì nữa. Có bao giờ chị đùa bỡn với tình cảm của hai người mà anh lại nói ra điều ấy.

- Anh xin lỗi.

Thấy im lặng, đi mười bước nữa, anh sát lại.

- Nhiều lúc buồn, nhớ em quá mà em lần nào gặp anh cũng chỉ ban phát cho anh được vài câu nói rồi lại vội vã hốt hoảng ra đi. Còn anh... bây giờ...

Hai người chững lại, Hương vẫn lặng lẽ như lắng nghe.

- Có giận anh nữa không?

Cái đầu hơi ngả vào cánh tay anh lắc nhẹ.

- Mở mắt ra nhìn anh một chút nào.

Dường như có hai vòm sáng rất lung linh vừa rào lên cái ánh sáng diệu kỳ khiến anh phải giữ lấy nó, như nuốt nó vào trong lồng ngực đang dồn dập của mình.

- Hay chúng mình về với nhau đi em.
- Không được.

Giá đừng êm nhẹ và nũng nịu, đừng vuốt vuốt mái tóc và đừng gài lại chiếc cúc áo quân phục cho anh, em cứ "không được" một cách cáu giận hoặc bằng bất cứ một cử chỉ nào đó "giết" ngay tức khắc niềm hy vọng bột phát của anh thì còn gì dễ chịu hơn sự vuốt ve chồn vờn: hãy cố chịu đựng. Tuổi chúng mình không thể liều lĩnh

được nữa đâu. Thôi khuya rồi, chúng mình chia tay nhau. Chịu khó nghe lời em đi.

Và, trước đó em đã nói những gì? Anh đã đau đớn về sự chia ly rồi. Lại xé đôi sự ổn định, dù nó là chấp vá của cuộc đời em thì làm sao có thể bù đắp được cho anh. Xoá bỏ sự cộc cạch này để chấp vá với sự cộc cạch khác là đánh lừa nhau, được cái gì.

Không! Em biết. Ngày xưa thì được. Vì thế mãi mãi chúng mình phải giữ nó. Còn bây giờ làm gì còn thì giờ để hẹn hò chờ đợi nhau nữa. Đừng buồn.

Dù bằng tất cả những lời lẽ rất có lý, những tình cảm chân thành Hương bắt anh phải chấp nhận, nhưng đi quay về một mình giữa lạnh lẽo của đêm trắng cuối tháng, anh vẫn cảm thấy những cơn gió ào ạt ủa vào cái cơ thể dường như rỗng rảnh của mình. Anh bước đi rộn rạo giữa mênh mang vắng lạnh. Mãi khi gần về đến làng nghe tiếng vượt đất vào quả ở thùng đấu và tiếng khuôn đóng mốc vang lên bì bạch ở ngay bên đường anh mới như choàng tỉnh nhìn sang phía cánh đồng trũng.

Cả hai mươi ba lò gạch đều rục rỏ nứt nẻ từ dưới lên trên về phía làng những tổ làm đậu phụ vẫn sáng đèn. Anh nhớ là cả hai ngành sản xuất này họ đang làm ca ba, cái cung cách làm việc tự anh đặt ra nó và chính nó đã giúp anh những đêm trần trọc mất ngủ vùng dậy đến chỗ đốt lò, làm gạch và tổ gói đậu phụ xem xét, chuyện trò với họ. Để rồi sáng ra lại xì xụp bát óc đậu, làm tợp rượu, nhón mấy viên lạc, người thấy khoan khoái thêm. Ai cũng bảo anh khoẻ ra. Có lẽ nó bắt đầu từ những ngày anh trở về với vùng đất quen thuộc của mình dù nó còn ngổn ngang bừa bộn nhưng nó là chỗ của anh, của chính cái làng Hạ Vị này.

Đỗ Sơn 19-9-1984

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
65 Nguyễn du - Hà Nội
Tel & Fax: 8222135
E-mail: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN PHAN PHÁCH

Biên tập lần xuất bản đầu tiên:

TRẦN VŨ MAI

Biên tập tái bản:

TẠ DUY ANH

Vẽ bìa:

Sửa bản in: **CHU QUÝ**

In 800 cuốn, khổ 13 x 19, tại xưởng in Báo Người Hà Nội
Giấy phép xuất bản số 565/XB - QLYB của Cục xuất bản cấp
ngày 25 tháng 4 năm 2001. In xong và nộp lưu chiểu năm 2002

Lê Lưu

THỜI
XA VÀNG

GIÁ: 31.000Đ